

# Diệu Dụng TÂM PHÁP

(Spiritual Evolution Efficiency or  
Esoterism Exertion)



Trịnh Quốc Thế & Nguyễn Ngọc Nương

Ánh Sáng Tâm Linh soi rọi  
Qua chứng nghiệm của cuộc đời  
Và những bước chân đi tới của nhân loại

**Mục**

Xuân Mậu Dần 2000

**Lục**

<i>Lời Tựa</i> .....	6
Tiểu Sử Tác Giả.....	7
Lời Giới Thiệu .....	9
Ý NGHĨA TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ .....	10
CHỨNG NGHIÊM LỜI TIÊN TRI.....	21
TÂN “DÂN CHỦ - TỰ DO”.....	28
ÁNH SÁNG VĂN MINH.....	32
TÌNH MẸ NGỰ TRI THẾ GIAN .....	36
CHƠN PHÁP ĐẠI ĐẠO .....	41
HUYỀN NHIỆM NƠI CUNG ĐẠO .....	56
THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG.....	60
THẾ GIỚI TÌNH THƯƠNG .....	64
HÌNH ẢNH TÌNH THƯƠNG.....	65
XÂY DỰNG THẾ HỆ TRẺ .....	72
GIẢI PHÁP CHO QUÊ HƯƠNG.....	73
TÂN LUẬT PHÁP.....	74
GỎI NGƯỜI VIỆT NAM .....	75
HÒA CẢM THIÊN NHIÊN hay: HỒ SEN CẢM TÁC.....	76
CHÚC MỪNG HÔN LỄ CÁC CON.....	78
HIỆN TƯỢNG “THERESA VÀ DIANA” .....	80
KHÓC THERESA – DIANA .....	80
Trung Tâm Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo.....	82
Ngày Xuân viếng mẹ.....	84
Cảm Nghĩ về Năm 2000.....	85
Đón Mừng An Diển MẸ .....	85
NAM PHONG THỬ NHỰT BIẾN NHÂN PHONG .....	86
Ánh Sáng Tâm Linh Mở Màn.....	93
Chân Lý Đại Đạo qua Ánh Sáng Tình Thương Của MẸ.....	94
TÌNH THƯƠNG CỦA ĐÁNG MẸ HIỀN .....	96
Tôn Chỉ Qui Nhất Âm Dương Thể Hiện Trong Thiệt Tướng Đại Đạo .....	100
HUYỀN SỬ VIỆT NAM VÀ ĐẠO CAO ĐÀI .....	109
Tôn chỉ và mục đích của Ban Thế Đạo .....	117
Tổng Luận: Đại Đạo tức Tâm Đạo là con đường sáng của nhân loại (The Enlightenment Way is the One’s mind).....	125
Vấn Đáp .....	128
(Đúc kết về tôn chỉ mục đích, Chơn Pháp và đặc điểm ĐĐTKPP) .....	128
THỂ HIỆN TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH QUA HỆ THỐNG .....	131
TỔ CHỨC & TÂN LUẬT PHÁP CHÁNH TRUYỀN.....	131
THỂ HIỆN TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH QUA CẤU TRÚC TOÀ THÁNH TÂY NINH .....	150
Mục Đích thành Lập Đạo Cao Đài .....	172

Phụ Lục.....	177
_ Những lá thư tri âm và cánh nhận đồng tâm.....	177
_ Tây Ninh Kỳ Diệu.....	177
TÂY NINH KỲ DIỆU.....	184
DÂN SANH DIỆU KỲ.....	184



Sách xuất bản cùng tác giả Trịnh Quốc Thế, Nguyễn Ngọc Nường thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo (The Great Way Research & Development Center)

- |   |      |
|---|------|
| - Tập Thơ Khai Tâm<br>(Enlightenment Poem)  | 1996 |
| - Đôi dòng kỷ Niệm hay Đường lên Thiên Thai<br>(Memory or The Way to Fairyland)                         | 1998 |
| - Diệu Dụng TÂM Pháp<br>(Esoterism Exertion)  | 2000 |
| - Tìm Ngọc Tâm Linh<br>(Spiritual Diamond)  | 2002 |
| - Bí Pháp Đạo Cao Đài<br>(Cao Đài Esoterism)  | 2003 |
| - Quốc Đạo hay Nguồn Chân Lý<br>(VietNam National Ethic or National Ethic CaoDaism is The Truth Source) | 2004 |



Typesetting by **Hiền Tài Nguyễn Thừa Long**  
Kỹ Thuật trình bày và đánh máy do **Hiền Tài Nguyễn Thừa Long**

\* \* \*

Gửi lời nhắn nhủ khắp non sông  
**Nguyễn** Trịnh nhà Nam giống Lạc Hồng  
**Thừa** tiếp thâm ân nguồn Quốc Đạo  
**Long** Vân vùng vẫy cõi trời Đông  
Ngọc Nương

## **Lời Tựa**

*Tập Thơ KHAI TÂM xuất bản năm 1996 của chúng tôi đã chấp cánh bay bốn phương trời được sự ủng hộ nồng nhiệt của Huynh Đệ khắp nơi, không phân biệt Tôn giáo kể cả những người không Tôn giáo, từ bậc cao niên đến thế hệ trẻ...*

*Chúng tôi cảm thấy được ấm lòng với sự chia sẻ, động viên của từng cánh thư từ phương xa gửi đến.*

*Mặc dù Tập Thơ thành thoảng cũng có phần chú đề nhưng vôùi tính chất cô đọng hàm chứa của thơ nhất là thơ Đường Luật, nên có nhiều vấn đề thời đại điển hình cần tìm hiểu qua sự soi sáng của TÂM LINH hoặc những chứng nghiệm về TÂM LINH chúng tôi muốn trình bày mà không thể đưa vào Tập Thơ.*

*Vì lý do đó quyển ANH SÁNG TÂM LINH ra đời. Quyển sách này gồm 2 tập:*

- Tập I là ĐÔI GIÒNG KỶ NIỆM (Ánh sáng Tâm linh soi rọi qua chứng nghiệm của cuộc đời)*
- Tập II là DIỆU DỤNG TÂM PHÁP (Ánh sáng Tâm linh soi rọi những bước chân đi tới của nhân loại)*

*Hai quyển này được trình bày bằng văn xuôi có thơ phụ họa ví như sau những giờ bàn thảo triết lý khô khan có âm nhạc đệm vào cho thêm sống động tươi vui, và cũng bổ ích vì nội dung VĂN và THƠ phù hợp và bổ túc cho nhau.*

*Cả 3 quyển sách KHAI TÂM, ĐÔI GIÒNG KỶ NIỆM, DIỆU DỤNG TÂM PHÁP đều khai thác Triết Lý Đạo TÂM và Bí Pháp TU TÂM.*

*Chúng tôi hi vọng **những quyển sách tâm linh này** đem lại hữu ích thực tiễn cho người tu học để mỗi người trong chúng ta đều có thể đóng góp hữu hiệu cho cơ tiến hóa của nhân loại*

**Ánh Sáng Tâm Linh chiếu đỉnh đầu  
Bến bờ bỉ ngạn dắt dìu nhau  
Hợp quần xây đắp cầu Chân Lý  
Trần thế từ nay bớt thẳm sâu.**

**Nguyễn Ngọc Nường**

## Tiểu Sử Tác Giả



**Trịnh Quốc Thế – Nguyễn Ngọc Nường**

Chúng tôi có khoảng thời gian cùng học **ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG, TRUNG HỌC LÊ VĂN TRUNG** (Tây Ninh) và **ĐẠI HỌC SỬ PHẠM** (Saigon), tốt nghiệp được bổ nhiệm về **TRUNG HỌC CÔNG LẬP TÂY NINH**, Trịnh Quốc Thế được **BỘ GIÁO DỤC** bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng kiêm Thanh Tra Tư Thục Tỉnh Tây Ninh (1963-1970), thời gian này vận động xây cất và thành lập **NỮ TRUNG HỌC TÂY NINH**.

Chúng tôi cùng hoạt động Đời Đạo song song: Hiền Tài **BAN THẾ ĐẠO** (cùng dự thảo **NỘI LUẬT B.T.Đ**) – sáng lập viên **ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI** – Hội Trưởng và Hội Phó **HƯỚNG ĐẠO CAO ĐÀI** ( sau khi Hồ Thái Bạch lưu vong sang Kiêm Biên)- Nhiệm kỳ đầu tiên của **B.T.Đ.**, Trịnh Quốc Thế làm Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm Trung Ương.

Hoạt động giáo dục trong Đạo: Trịnh Quốc Thế kiêm Hiệu Trưởng Trung Học Bán Công **LÊ VĂN TRUNG** (1963-1964). Nguyễn Ngọc Nường Phụ trách lớp dạy Giáo Lý cho Thanh Niên và Hướng Đạo Sinh. Cả hai chúng tôi cộng tác **VIỆN ĐẠI HỌC CAO ĐÀI** với tư cách Giảng Viên.

Sau 1975, hiện tượng Đạo bị **GIẢI THỂ** chuyển Qui Tâm, chúng tôi hoạt động Đạo Tâm, do sự điều dẫn của Vô Vi và sự kết hợp Hữu Vi qua bức Tâm Thư của Ngài Hồ Bảo Đạo Quyền Chương Quản H.T.Đ., phải bị tù từ 1983-1985.

Sang Mỹ (1992) chúng tôi tiếp tục hoạt động Đạo Tâm, viết bài đăng rải rác trên các báo Đạo, Đời và viết sách (thuộc Trung Tâm NCPHDD).

明賢

明  
外  
如  
日  
月



賢  
內  
在  
孝  
忠

*Nguyễn Ngọc Nương*

Giáo sư tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, Hiền Tài Ban Thế Đạo. Thân phụ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội, thân mẫu Lễ Sanh Đỗ Thị Tâm.

**Thời gian Trung Học** theo học các trường Calmette, Michelet, Saint Therese và Nữ Trung Học Gia Long (Saigon).

**Sau khi tốt nghiệp Đại Học:** Dụng văn thơ phục vụ Đạo Pháp làm cứu cánh, từ tháng 9/1999 đảm nhiệm Phó Hội Trưởng đặc trách Ban Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo tại Houston, Texas, Hoa Kỳ (The Great Way Research & Development Center).

## Lời Giới Thiệu

**DIỆU DỤNG TÂM PHÁP** bao gồm những đề tài khác nhau, có thể nói đây là phần tìm hiểu sự soi sáng của **TÂM LINH** trong việc xây dựng **LÝ TƯỞNG** và giải quyết những vấn nạn thời đại.

Nói rõ hơn chúng tôi muốn tìm những ứng dụng thực tế, thực sự hữu ích của Pháp **TÂM** trong toàn cuộc sống nhân loại. Đây cũng chính là quan điểm kết hợp Đạo Đời, thực hành phương hướng hành Đạo theo **TÂM PHÁP** kỳ ba, lấy cơ tương đặc của hữu hình và vô vi làm chìa khóa khai minh **ĐẠI ĐẠO**.

Thực chất Đạo không thể tách rời với Đời. Đời Đạo là hai mặt **ÂM DƯƠNG**, **HỮU VÔ** cũng như **KHOA HỌC** và **ĐẠO HỌC** phải luôn luôn được kết hợp và phát triển song song con người mới tiến đến văn minh thật sự.

Tương đặc **ĐẠO ĐỜI** xây nghiệp lớn  
Chinh nghiêng **VÔ HỮU** mới suy đời  
Ngọn cờ **ĐẠI ĐẠO** vươn cao phất  
Tận thức văn minh lóe sáng ngời.

Ngọc Nương.

Về mặt vật chất, khoa học đã chứng minh được siêu năng của hạch **TÂM** nguyên tử. Trên phương diện tinh thần mấy ai cảm được huyền vi mầu nhiệm của **PHÁP TÂM** ?

**QUI TÂM** là pháp mầu linh diệu khai mở nguồn **ÁNH SÁNG TÂM LINH** đưa nhân loại đến văn minh trọn vẹn

**PHÁP TÂM** cũng có thể ví như **HẠCH TÂM** có siêu năng lực hóa giải mọi vấn nạn của gia đình, xã hội và thế giới ngày nay, là **PHÁP VẠN NĂNG** vi diệu **THƯỢNG ĐẾ** ban rưới cho nhân loại trong thời kỳ Hạ Ngươn để chuyển sang Thượng ngươn Thánh Đức .

Nội dung lược lặt trong từng đề tài khác nhau này là sự vạch tìm những bước chân đi tới hay con đường đi lên của nhân loại qua **ÁNH SÁNG TÂM LINH**.

**DIỆU** bút hồng khai ánh **ĐẠO TRỜI**  
**DỤNG** Bình Tịnh Thủy rưới muôn nơi  
**TÂM** linh vạch lối hòa an chúng  
**PHÁP** bửu kỳ ba cứu độ đời.

Trịnh Quốc Thế & Nguyễn Ngọc nương.



## Ý NGHĨA TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### I ĐẶC ĐIỂM ĐĐTKPD ( Caodaism Characteristics)

\*\_ Năm 1926 Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút giảng trần tại Miền Nam Việt Nam khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (gọi tắt là Đạo Cao Đài) tại Tòa Thánh Tây Ninh và chính mình Ngài làm Giáo Chủ, không phái sứ giả xuống trần mở Đạo như ở nhứt và nhị kỳ. Giáo chủ Đại Đạo kỳ ba là Thượng Đế vô hình ( không mang hình dáng của một sắc dân nào) dùng thiên điển giảng trần dẫn dắt toàn thể con cái của Ngài. Cũng có thể nói đây là KỲ ĐẠI AN XÁ, Thượng Đế hạ mình xuống thấp thực hiện cơ HIỆP THIÊN hay QUI NGUYÊN tận độ sanh linh, khai TÂM nhân loại dẫn dắt họ quay về cội nguồn CHÂN LÝ.

\*\_ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ là một nền Tân Tôn Giáo xuất hiện vào thời kỳ Hạ nguơn, càn khôn đang vận chuyển Cơ QUI NGUYÊN tức nhằm vào chu kỳ “Vạn thù qui nhất bản” của Đại Vũ Trụ, mở cơ phổ độ toàn thể chúng sanh vô vi, hữu hình ( kể cả Bát Hồn từ kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhân loại, đến Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn) mục đích tái lập Đời Thượng Nguơn Thánh Đức, xây dựng Thế Giới Đại Đồng, lấy NHÂN NGHĨA làm nền tảng, QUI NHẤT ÂM DƯƠNG, VÔ HỮU, THIÊN NHÂN, ĐỜI ĐẠO, nói rõ hơn ĐẠI ĐẠO xuất hiện vào thời kỳ càn khôn chuyển cơ THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT (Hiệp Thiên Thượng – Thiên Hạ) đáp ứng về cả hai mặt TÂM LINH và NHÂN SINH, dẫn dắt nhân loại vào thiên đàng HẠNH PHÚC DÂN CHỦ TỰ DO thật sự.

*Pháp diệu Hiệp Thiên đã vận hành  
Cao Đài sứ mạng đất nhân sanh  
Qui nguyên VÔ HỮU Trung Hòa Lý  
Phục nhất nhân loài hiệp Chí Linh  
Khai lối Đại Đồng xây Thánh Đức  
Lập Tân Dân Chủ mở Tâm Kinh  
Nhành dương chan rưới Cam Lộ Thủy  
Thế giới hoan ca cảnh Thái Bình.*

*Ngọc Nương*

\*\_ Một Tôn giáo còn non trẻ so với các Tôn giáo khác nhưng tư tưởng bao trùm trong tinh thần HÒA ĐỒNG QUY NGUYÊN PHỤC NHẤT TAM GIÁO, NGŨ CHI đưa con người từ Tôn Giáo vươn lên tầm vóc Đại Đạo, phá chấp về hình danh sắc tướng, xóa tan mọi ranh giới phân chia thực hiện Cơ QUI HÒA.

\*\_ Đại Đạo (Great way) là THIÊN ĐẠO (Heaven's way) bao gồm tinh thần Nhân đạo, Thần đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo. Tinh thần này được biểu hiện rõ nét qua Thánh Tượng Ngũ Chi soi sáng lý đồng nguyên của vạn giáo, đặc biệt thể hiện sự HÒA ĐỒNG TAM GIÁO Nho, Đạo, Thích (combination of the three main religions, Confucianism, Taoism, and Buddhism) cũng là biểu hiện sự hòa hợp của tinh, khí, thần trong tiểu vũ trụ. THIÊN ĐẠO LÀ CHÂN LÝ TOÀN DIỆN gồm cả hai mặt ÂM-DƯƠNG, VÔ-HỮU, trung hòa giữa Tiên Thiên và Hậu Thiên nên quan điểm Đại Đạo không duy Tâm hay duy Vật, không thiên VÔ hay thiên HỮU mà phải Vô Hữu song hành thực hiện Trung Dung Đạo.

*Thiên Hữu, Thiên Vô đồng thiếu sót  
Hữu Vô hòa một chẳng đơn côi  
Diệt sinh sinh diệt cơ Vô Hữu  
Không sắc sắc không diệu tuyệt vời.*

*Ngọc Nương*

Thật là lý diệu tuyệt vời của cơ Vô Hữu, Đạo Cao Đài nhập thế hành đạo lại chủ về Bí Pháp vô vi, dụng Tâm Pháp làm tư năng dẫn dắt nhân loại.

\*\_ Kỳ mở Đạo lần này Thượng Đế chẳng những giáng trần còn mở rộng cửa Bạch Ngọc Kinh cho nhân sanh được đến gần tìm hiểu Bí Pháp qua kiến trúc Tòa Thánh (do Thiêng Liêng chỉ dẫn) gọi là Bạch Ngọc Kinh tại thế tiềm ẩn huyền vi của Đại Vũ Trụ. Khi tâm linh được khai mở con người có thể từ từ cảm nhận được những Ý PHÁP đó, quán triệt càn khôn.

*Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ  
Tinh hoa dân tộc đậm màu son*

*Quốc Thế* (trong bài Tòa Thánh cảm tác)

Bạch Ngọc Kinh tại thế đối với con người là TÂM (cửa Hiệp Thiên trong tiểu Vũ Trụ). Thời kỳ này “SỰ HƯ VÔ, ĐẠO HƯ VÔ” nên TÂM PHÁP là phương chính yếu của Đại Đạo, là HIỆP THIÊN PHÁP vi diệu, phối hợp thiên nhân (tức nối mạch điện

âm dương) tạo làn sóng từ trường ban rải diễn lành, tận độ cả Bát Hồn (vật chất, cây cỏ, thú cầm...) và toàn sắc dân trên thế giới không qua hình thức văn tự, ngôn ngữ mà mẫu nhiệm vô cùng. TÂM PHÁP cũng gọi là TỊNH BÌNH BỬU PHÁP chan rười giọt nước lành dương KHAI TÂM nhân loại, hướng đào tạo con người có tâm giải thoát, nhập thế hành đạo. Đại Đạo biểu hiện độc đáo sự hài hòa hiệp nhất giữa hai mặt Âm Dương, Vô Hữu, Đồi Đạo, Thanh Trược ví như cánh sen trong bùn, đóa sen rực rỡ thanh cao tự mình vượt thoát khỏi bùn nhơ nhưng sự tồn tại phát triển của nó vẫn phải tựa vào bùn nhơ, biểu hiện độc đáo sự hài hòa hiệp nhất giữa hai mặt Âm Dương, Hư Thực qua những biểu tượng Rồng Tiên, Thất Thánh, Bát Tiên .v.v., biểu hiện chân lý “Nhược Thiệt, Nhược Hư, Thị Không, Thị Sắc” huyền nhiệm diệu kỳ.

Thực Hư Hư Thực khó lường đo  
Mẫu Thuần Trời xanh khéo diễn trò  
Trong Thực có Hư sinh biến hóa  
Trong Hư có Thực mấy ai ngờ.  
Cuộc đời ảo mộng xem như thực  
Cõi sống miên trường thấy tựa hư  
Nhược thiệt nhược hư vi diệu lý  
Nặng lòng phân biệt rồi đường tu.  
Thế & Nương

\*\_ Hai chữ Đại Đạo không thể hiểu về mặt hình thức, mà về tinh thần là Tôn Giáo vũ Trụ dung huyền linh Bí Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất khai mở MỐI ĐỒNG MẠCH cả vạn linh hằng hữu trong Đại vũ trụ, là Tôn Giáo Đại Đồng, biểu hiện tư tưởng triết lý HÒA ĐỒNG dung hòa khối ĐỨC TIN của loài người đưa nhân loại trở về GỐC ĐẠO tức QUY NGUYÊN. Theo quan điểm của Đại Đạo, mỗi Tôn Giáo là một mặt của hạt kim cương CHÂN LÝ, một nhánh trong nhiều nhánh của GỐC ĐẠO mà gốc của Đạo là TÂM nên cũng có thể nói Tôn Chỉ của Đại Đạo là QUY TÂM, hoặc Đại Đạo là Tâm Đạo.

Đại Đạo cũng được gọi là Quốc Đạo, có thể hiểu theo hai ý nghĩa:

- Quốc Đạo hiểu theo nghĩa Đạo Pháp là Đồi Đạo tương đắc, Âm Dương hiệp nhất tức Quốc và Đạo là một. Quốc Đạo thể hiện ĐẠO TRONG ĐỜI, ĐỜI TRONG ĐẠO. Đó là mục tiêu của Đại Đạo hướng thực hiện trên khắp hoàn cầu thế giới “ Đạo Đồi tương đắc mới mong tạo thời cải thế.” Điều này có nghĩa Đạo Đức sẽ ngự trị trong mọi lãnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, nghệ thuật.v.v, mà điều căn bản trước tiên là ngự trong TÂM của mỗi người.
- Quốc Đạo cũng là nền tôn giáo duy nhất có nguồn gốc phát xuất tại Việt Nam, chính là Đạo nhà cũng gọi là Đạo của Nước hay ĐẠO TỔ TIÊN, dựa trên căn bản dịch lý khoa học, thể hiện tinh thần đạo đức NHÂN NGHĨA truyền thống của Dân Tộc. Tinh thần đó phát nguồn từ TÌNH THUỞNG ruột thịt, “CỘNG YÊU HÒA ÁI” được biểu hiện qua Huyền sử dân tộc Việt là dòng giống Rồng

Tiên con Hồng cháu Lạc cùng chung trong một bọc trăm trứng nở ra trăm con, 50 theo mẹ lên non, 50 theo cha xuống biển. Ý nghĩa của Huyền Sử thể hiện tư tưởng “Đại Đồng Huynh Đệ” có cùng một nguồn gốc phát xuất từ đời “Hồng Bàng” tượng trưng cho Hồng Quân Lão Tổ hay Thượng Đế. “Một bọc” tượng trưng cho THÁI CỰC. “Rồng Tiên” tượng trưng cho ÂM DƯƠNG. Số “một trăm” là tổng cộng các con số Tiên Thiên và Hậu Thiên (trong Hà Đồ, Lạc Thư). Những ý niệm này cho thấy sự am tường của Tổ Tiên về CHÂN LÝ và DỊCH LÝ, và cũng là nền tảng xây dựng tư tưởng “BÁC ÁI CÔNG BÌNH”, là chơn truyền của Đại Đạo, lòng bác ái không phải chỉ áp dụng riêng đối với nhân loại mà đối với toàn thể chúng sanh vạn loại vì tất cả đều do Thái Cực hay Thượng Đế sinh ra.

*Dịch lý Càn Khôn đã rõ bày  
Phát nguồn thái cực ví bào thai  
Việt Nam huyền sử tường chân lý  
Cội rễ tinh thần lý đạo khai  
Quốc Đạo tượng trưng hồn Việt tộc  
Thương yêu hình bóng Đấng Cao Đài  
Tổ tiên sáng suốt nêu sâu lý  
Ước vọng cháu con hiệp vạn loài.*

*Ngọc Nương*

\*\_ Từ nhân sinh quan đó, mục đích của Đại Đạo Kỳ Ba dụng TÂM PHÁP thực hiện song hành về cả hai mặt Thiên Đạo (Esoterism) và Thế Đạo (Exoterism).

- Về mặt Thiên Đạo cứu rỗi linh hồn con người được giải thoát, tự mình vươn lên làm chủ lấy mình, hoàn toàn tự do, tự giác phụng sự cho cơ tiến hóa thoát khỏi sự chi phối của dục vọng thất tình trong nội tâm và thử thách của ngoại cảnh.
- Về mặt Thế Đạo hướng đến xây dựng một xã hội toàn cầu (cosmopolitan society) hòa bình, an lạc trong tương lai. Hình ảnh “Đại Đồng Xã” trước Tòa Thánh cũng là một dấu chỉ nói lên mục đích này.

Hiểu sâu sắc tôn chỉ mục đích và triết lý của nền Đại Đạo người tín hữu Cao Đài xác tín vào tương lai qua lời tiên tri của Thượng Đế “*Nước Việt Nam nhỏ nhen trong vạn quốc sau làm chủ mới là kỳ*”. Làm chủ đây phải hiểu về tinh thần, thể hiện qua tư tưởng bao trùm của Đại Đạo hay Thiên Đạo, tượng hình Thiên Nhân là Đấng Chí Tôn Thái Cực sinh hóa ra muôn loài vạn vật, là ánh sáng LƯƠNG TÂM ngự trị trong mỗi con người. Biểu tượng này cũng nói lên Tâm Pháp là chơn pháp của Đại Đạo, là chìa khóa khai mở TÌNH THƯƠNG dẫn dắt nhân loại đến Chân Thiện Mỹ.

Cũng trong ý hướng này Ngài đã tiên tri “*Nam phong thử nhật biến nhân phong*”, trong tương lai phong hóa nhà Nam (theo nền văn minh tinh thần của Đại Đạo) sẽ là phong hóa của nhân loại. Nền phong hóa dựa trên căn bản TÌNH THƯƠNG, HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, sanh linh bình đẳng, lấy NHÂN NGHĨA làm nền tảng.

\*\_ THIÊN ĐẠO nắm cả giường máy ÂM DƯƠNG, chi phối cả càn khôn vũ trụ, vạn vật và con người.

Vạn vật biến thiên vô cùng vô tận nên dù vật lớn như vũ trụ, vật nhỏ như tế bào nguyên tử đều hàm chứa hai nguyên lý ÂM DƯƠNG. Biết được chân tướng của cái CỰC TIỂU có thể biết được chân tướng của cái CỰC ĐẠI. Tự biết mình là biết cả vũ trụ. Cho nên TÂM của người là TÂM của Trời Đất. LÝ của mỗi vật là LÝ của vạn vật “THẦY là các con, các con là THẦY” chính là nền tảng triết lý của Đại Đạo.

Thiên Đạo là Nguồn Sáng phát sinh ra tia sáng, nguồn sáng đó là Chân Lý và là căn bản chung cho các Tôn Giáo. Một chân trời sẽ hiện ra huy hoàng rực rỡ nếu chúng ta đến tận nguồn của sự sống, nếu chúng ta nhìn nhận tất cả các Tôn giáo lớn là những ngọn đuốc phát sinh ra từ một ngọn lửa thiêng và được chăm nom bởi một Đấng Chí Tôn duy nhất, nếu chúng ta ý thức rằng các giáo chủ là những sứ giả, những người con của Đấng Cha Lành phái đến trong các thế kỷ khác nhau để giáo hóa và phổ độ chúng sanh.

*Ngày nào nhân loại rõ cội nguồn  
Cùng chung một “mạch” của Tình Thương  
Cha Trời ban rải đều muôn vật  
Ngày ấy nhân sanh thấy Hòa Đồng.  
Ngọc Nương.*

\*\_ Đại Đạo thể hiện tinh thần HÒA ĐỒNG, không những HÒA ĐỒNG TÔN GIÁO, không phân biệt sắc tộc, mà chính yếu là HÒA ĐỒNG giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa NGƯỜI và VẠN VẬT (tức khai MỐI ĐỒNG MẠCH trong vũ trụ), MỞ RỘNG THẾ GIỚI TÌNH THƯƠNG đến toàn chúng sanh vạn loại.

Huyền pháp để thực hiện sự HÒA ĐỒNG vi diệu đó là TÂM PHÁP, được thể hiện qua biểu tượng THIÊN NHÃN: THIÊN NHÃN là TRỜI mà cũng là TÂM, TRỜI NGƯỜI hiệp nhất ở TÂM.

*Nhãn thị chủ TÂM  
Lương quang Chủ tế  
Quang thị Thân  
Thần thị THIÊN  
THIÊN giả NGÃ giả*

(trích T.N.H.T)

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Thầy có nói “chưa phải hồi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng con mắt mà thờ Thầy”, có nghĩa phải đến một lúc nào đó, có thể khi được KHAI TÂM hoặc qua thời kỳ ĐẠO TÂM nhân loại mới ý thức được CHỖN PHÁP của ĐẠI ĐẠO qua biểu tượng đó. Thời kỳ ĐẠO TÂM là thời kỳ QUY NGUYÊN cũng gọi là QUY TÂM, đưa nhân loại quay về Gốc của Đạo phát huy tình thương rộng lớn xóa tan mọi biên cương quốc gia, chủng tộc, chính trị, tôn giáo... Gốc của Đạo là TÂM bác ái hay Chơn Tâm, là nguyên TÁNH hay điểm Linh Quang của

Thượng Đế có làn sóng rung động cao độ hằng hữu trong cùng khắp vũ trụ, vạn vật và con người cũng là điểm đồng mạch của VẠN HỮU. Vì thế hành TÂM PHÁP là thực hiện mối tương giao thông đồng giữa con người với Đại vũ trụ tạo nguồn siêu năng lực vi diệu vô biên, phát ra từ trường thanh điển THIÊN NHÂN hay ÂM DƯƠNG hiệp nhất có tác dụng thanh hóa càn khôn vũ trụ, chuyển hóa con người và vạn vật. Trong bài thuyết đạo ngày 10 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947) Đức Hộ Pháp cũng có nói đến hiệu quả nhiệm mầu của Vô Tự Tâm Kinh qua hiện tượng Chí Linh hiệp Vạn Linh tức qua hiện tượng HIỆP THIÊN ( God communication).

Hiểu theo Pháp Chánh Truyền Đại Đạo:

Bí Pháp Hiệp Thiên là cửa Hiệp Thiên Đài diệu dụng rất hệ trọng của Thượng Đế trong lần mở Đạo kỳ ba.

HIỆP THIÊN là quay về gốc bản thiện tức quy nguyên, đối với con người là QUI TÂM, chính là nòng cốt của vạn pháp. Nói cách khác vạn pháp đều lấy QUI TÂM (quay về TÂM) hay HIỆP THIÊN (Hiệp nhất với Thượng Đế) làm căn bản.

Ý pháp này được thể hiện qua hai câu liền trước Hiệp Thiên Đài

*HIỆP nhập Cao Đài bá tánh thập phương quy chánh quả*

*THIÊN khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam giáo hội Long Hoa.*

\*\_ Tóm lại, Đại Đạo Kỳ ba phổ độ chúng sanh qua Bí Pháp tức TÂM PHÁP hay tăng rung động điển quang siêu lực vô hình do sự hiệp thông giữa con người với Thượng Đế nơi TÂM, sẽ làm cho TÂM con người tự nhiên được phát sáng, hiểu biết chính xác CHÂN LÝ, có khả năng dẫn dắt họ trên đường tu tiến: do đó cũng có thể nói Đại Đạo phổ truyền TÂM kinh vô tự qua nguồn sóng điển quang. Biểu tượng THIÊN NHÂN cũng chính là biểu thị của TÂM PHÁP tức HIỆP THIÊN PHÁP hay QUI TÂM. Hiểu được điều này tự nhiên chúng ta thấy rõ con đường Thượng Đế dẫn dắt nhân loại là qua TÂM (cơ bút chỉ là phương tiện buổi đầu). Có CHƠN TÂM tức có THẦY dẫn dắt. Cũng có thể nói Thiên Nhân là TÂM , Đại Đạo chính là TÂM ĐẠO. Kinh sách hữu tự đã được phổ biến quá đầy đủ trong những thời kỳ trước đây, hiệu quả của nó có hạn. Giờ là thời kỳ của TÂM kinh vô tự kết quả vi diệu khôn lường. Thời kỳ Ánh Sáng Tâm Linh nhiệm mầu của Điển quang biện chứng mở rộng chân trời, lý đường nhiên duy vật biện chứng phải bị “giải thể” nhường bước cho nguồn ánh sáng thiên lương tràn ngập.

Hiên tượng Thượng Đế giáng trần khai Đại Đạo tiêu biểu cho thời kỳ các Đấng Thiêng Liêng quán hạ tân độ sanh linh, Chí Linh đến hiệp Vạn Linh khai mở TÂM kinh giúp cho người TU TÂM tiếp nhận nguồn chân lý sáng suốt vô cùng, tu tiến rất nhanh và còn đóng góp vào cơ Qui Nguyên của Đại vũ trụ khai tâm chúng sanh giúp nhân loại giải thoát khỏi dục vọng hưởng đến xây dựng một thế giới an bình. Hiểu sâu sắc CHƠN PHÁP này ta mới thấy được tại sao TU TÂM hay TU THÂN là gốc đưa đến TỀ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ. Do đặc điểm của thời kỳ THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT, con người chỉ cần hành sứ mạng VI NHÂN thực hiện viên mãn NHÂN ĐẠO ắt đắc THIÊN ĐẠO, nên thời kỳ này cũng gọi là thời kỳ “Nho Tông chuyển thế.”

## II/ KẾT LUẬN:

Cần Khôn đang chuyển pháp HIỆP THIÊN quy hiệp ÂM DƯƠNG hay THIÊN NHÂN tức HIỆP THIÊN THƯỢNG – THIÊN HẠ – tạo cơ QUI-HÒA xây đời THÁNH ĐỨC. ĐẠI ĐẠO KỶ BA xuất hiện để hoàn thành sứ mạng đó.

Thực hiện tôn chỉ mục đích của thời kỳ Thượng Đế khai Đại Đạo, mở cơ Đại Ân Xá:

“Đóng địa ngục mở tầng Thiên  
Khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương”  
(Kinh Thiên Đạo)

Hay “Vô địa ngục vô quỷ quan  
Chí Tôn ĐẠI XÁ như trường Quy nguyên”  
(Phật Mẫu Chơn Kinh)

Chính do thời kỳ Quy Nguyên mà con người được hưởng ĐẠI ÂN XÁ: Thượng Đế giáng trần để HÒA HIỆP với nhân sinh (từ năm 1917 Đức Mẹ Fatima cũng đã thông truyền với nhân loại sự kiện này). Điều này có nghĩa Thượng Đế luôn luôn kề cận và sẵn sàng bước vào TÂM LINH nhân loại. Điểm then chốt là mỗi con người có chiu mở cửa TÂM đón tiếp cùng HÒA HIỆP với Thượng Đế hay không. Đó chính là hành TÂM PHÁP, HIỆP THIÊN PHÁP hay Qui Tâm. Vạn giáo QUI TÂM là đi vào CON ĐƯỜNG ĐẠI ĐẠO như sông rạch quay về biển cả chẳng còn phân biệt nước sông hay nước rạch vì tất cả đã hòa thành một thứ nước biển duy nhất.

Tóm lại hiện tượng Thượng Đế giáng trần khai ĐẠI ĐẠO, chính mình Ngài làm Giáo Chủ và tự xưng là THẦY hàm ý nghĩa sâu sắc xác định thời kỳ này là thời kỳ “SỰ HƯ VÔ – ĐẠO HƯ VÔ”, ĐẠI ĐẠO là THIÊN ĐẠO vô cùng cũng là TÂM ĐẠO vô hình vô tướng, thời kỳ loài người được hưởng đặc ân TU TẮT không cần phải tìm kiếm Thượng Đế ở đâu xa chỉ cần quay về TÂM tiếp đón để được hiệp nhất cùng THẦY hay học trực tiếp với THẦY TRỜI nơi TÂM. Nói cách khác TÂM PHÁP hay Bí Pháp Tâm kinh vô tự là then chốt của ĐẠI ĐẠO kỳ ba cũng là nòng cốt để thực hiện cơ Qui Nhất Đạo Đời xây dựng xã hội THÁNH ĐỨC thế giới ĐẠI ĐỒNG. THIÊN NHÂN là biểu tượng của Thượng Đế là Thái Cực vận hành sinh hóa, là Hiệp Thiên pháp hiệp nhất Thiên Nhân, là Vạn Pháp Qui Tâm nên bao hàm, cô đọng tất cả ý nghĩa sâu xa vô tận đó. Chơn Pháp tô điểm non sông Đạo lữ Đời Thượng Đế đã để trước mắt mà nhân loại cứ mãi tìm kiếm ở đâu xa!

Bí Pháp của nền Đại Đạo được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhân. Đó là Tâm Pháp hay Hiệp Thiên Pháp hoặc Chơn Pháp Qui Tâm, là con đường Bí Pháp Đạo Tâm chính yếu để thực hiện Tôn Chỉ Mục Đích Qui Nguyên Phục Nhất.

*Ý pháp bày ra khắp cõi trần  
Nghĩa Nhân nên tặng vẹn TÂM chơn  
Đại Đồng Thế giới tình liên kết  
Đạo Đức Nhà Nam gọi thế nhân*

*Tam* nhiệm HIỆP THIÊN bày chánh lý  
*Kỳ* ba ĐẠI ĐẠO bủa thiên ân  
*Phổ* truyền vạn chủng kinh vô tự  
*Độ* chuyển quần sanh THÁNH ĐỨC lâm.  
Ngọc Nương

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương  
( Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo)

## Câu hỏi trắc nghiệm

( Chọn câu đúng, sai/ hoặc chọn câu đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây)

Tôn chỉ Qui Nhất Âm Dương thể hiện tính toàn diện của Đại Đạo: không thiên Vô, không thiên Hữu, không chấp nê Đồi Đạo, Hư Thực, Cao Thấp, Lớn Nhỏ, Thanh Trược, Chánh Tà, Tốt Xấu, Thiện Ác, Sinh Diệt, v.v...Cả hai mặt Âm Dương đều cần thiết hỗ tương bổ túc nhau.

1. Câu “Đạo Đồi tương đắc mới mong tạo thời cải thế” (trong TNHT) có ý nghĩa gì?

- A. Đạo đời hoà hiệp, bổ túc nhau mới mong tạo đời cải thế
- B. Muốn sửa Đời phải phát triển Đạo
- C. Đạo là gốc, Đời là ngọn, gốc ngọn phải nuôi nhau mới sinh tồn tốt đẹp
- D. Cả ba câu trên đều đúng

2. Câu Kinh “ Nhược Thiệt Nhược Hư”

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hoá  
Thị Không Thị Sắc  
Vô vi nhi dịch sử quần linh”

có ý nghĩa gì?

- A. Chân lý là Hư Thực Thực Hư, Không Sắc Sắc Không, không nói mà nói lên tất cả, không làm mà chuyển dịch điều khiển cả quần linh.
- B. Chân lý Hiệp Nhất Âm Dương Vô Hữu Hư Thực
- C. Chân lý Vi Diệu “Không tức thị Sắc Sắc tức thị Không”
- D. Cả ba câu trên đều đúng

3. Tại sao gọi Tâm Pháp là Vạn Pháp?

- A. Do Vạn Pháp đều lấy Tâm Pháp là nòng cốt
- B. Vì Tâm là gốc, các Pháp tùy duyên ứng hành ( ví như Thiên định, cúng kiến, công phu, công quả, công trình, làm việc thiện nguyện, từ thiện, phước thiện, làm việc nhân nghĩa đều phát xuất từ Tâm vị tha tức Chơn Tâm hay Lương Tâm )
- C. Vạn Pháp Qui Tâm là đi vào đường Đại Đạo
- D. Cả ba câu trên đều đúng

4. Nhân Nghĩa suy rộng là gì?

- A. Bác Ái Công Bình
- B. Lòng nhân ái và sự đền đáp
- C. Lòng thương xót và sự biết ơn

5. Ý nghĩa giữa từ Đạo Đức và từ Nhân Nghĩa liên hệ ra sao?

- A. Nhân là Đạo, Nghĩa là Đức
- B. Nhân là Đạo, Nghĩa là Pháp
- C. Cả hai câu trên đều đúng

**6. Quốc Đạo là gì?**

Quốc Đạo hiểu theo nghĩa Đạo Pháp là Đạo Đời tương đắc Âm Dương hiệp nhất tức Quốc và Đạo là một. Quốc Đạo thể hiện Đạo trong Đời Đời trong Đạo. Đó là mục tiêu của Đại Đạo hướng thực hiện trên khắp hoàn cầu thế giới “Đạo Đời Tương Đắc mới mong tạo thời cải thế”. Điều này có nghĩa Đạo Đức sẽ ngự trị trong mọi lãnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, nghệ thuật, v.v... mà điều căn bản trước tiên là ngự trị trong Tâm của mỗi người nên Quốc Đạo cũng là Đại Đạo hay Tâm Đạo!

- A. Quốc Đạo là Đại Đạo hay Tâm Đạo
- B. Quốc Đạo là Đạo Tổ Tiên
- C. Quốc Đạo là Đạo của Nước
- D. Cả ba câu trên đều đúng

**7. Đại Đạo là gì?**

- A. Là Thiên Đạo
- B. Là Tôn Giáo Vũ Trụ
- C. Là Tôn Giáo Đại Đồng
- D. Cả ba câu trên đều đúng

**8. Hiệp Thiên Pháp hay Tâm Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất là Chơn Pháp Đại Đạo được phô bày nơi đâu?**

Thiên Nhân tượng trưng cho Trời và Lương Tâm, cũng có nghĩa Trời Người Hiệp Nhất tại Tâm, nói cách khác Thiên Nhân chỉ rõ Chơn Pháp Qui Hiệp Âm Dương ( tô điểm non sông Đạo lẫn Đời) là Hiệp Thiên Pháp hay Tâm Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất được phô bày:

- A. Qua hai câu liễn “Hiệp Thiên”
- B. Qua biểu tượng “Thiên Nhân”
- C. Cả hai câu trên đều đúng

**9. Tôn Chỉ Qui Nguyên phục nhất Tam Giáo Ngũ Chi được phô bày nơi đâu?**

- A. Qua hai câu liễn Hiệp Thiên Đài
- B. Qua Thánh Tượng Ngũ Chi (gồm Thiên Nhân và Ngũ Chi Đại Đạo)
- C. Cả hai câu trên đều đúng

**10. Đại Đạo thể hiện mạnh mẽ Chân Lý Qui Hiệp Âm Dương Vô Hữu Hư Thực huyền nhiệm diệu kỳ “ Nhược Thiệt Nhược Hư, Thị Không Thị Sắc” qua những hình ảnh và biểu tượng nào?**

Đền Thánh gọi là Bạch Ngọc Kinh giáng thế, những hình ảnh như rắn bảy đầu, long, lân, qui, phụng đều là sản phẩm tưởng tượng không có thật trên thế gian mà ai cũng cảm thấy rất gần, tiềm ẩn lý Hư Thực Sắc Không

- A. Phần lớn hình ảnh hoà hợp về biểu tượng Âm Dương, Vô Hữu Hư Thực nơi Đền Thánh (Lâu Chuông Lâu Trống, Ông Thiện Ông Ác, Kim Mao Hẩu, Long Mã...)
- B. Biểu tượng Rồng Tiên, Bát Tiên
- C. Phong Thần, Thất Thánh
- D. Cả ba câu trên đều đúng

Đáp án ( câu trả lời đúng)

1. D 2. D 3. D 4. A 5. C 6. D 7. D 8. C 9. C 10. D

# CHỨNG NGHIỆM LỜI TIÊN TRI

*(Verifying the prophecy)*

“Ám độ Trần Thương buổi hậu lai  
Hiệp Thiên Thánh Địa tuyển nhân tài  
Giồng Hồng noi dấu dầu thoát ách  
Nhờ đám khuê môn vẹn gót hài”.

Bốn câu thơ trên của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Đức Ngài là người đầu tiên cùng Đức Hộ Pháp xây bàn chấp cơ được Thượng Đế giáng cơ khai mở nền Đại Đạo (1926). Theo Phẩm Vị thiêng liêng Thượng Phẩm chủ về Đạo, Hộ Pháp chủ về Pháp. Đức Thượng Phẩm qui tiên ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Ty (1929), Đại Đạo năm thứ tư. Sự ra đi quá sớm của Đức Ngài cho thấy một phần nào Cơ Đạo chỉ mở màn cho Cơ Pháp.

Nội dung bài thơ của Đức Ngài hàm ý sâu xa về Đạo Pháp nên mãi sau khi có chứng nghiệm chúng tôi mới cảm hiểu được.

## Câu 1: “Ám độ Trần Thương buổi hậu lai.”

Đức Cao Thượng Phẩm cho biết sau này Cơ Đạo đi theo đường Trần Thương (ám chỉ con đường Bí Pháp). Đúng như lời Đức Hộ Pháp cho biết khi mới khai Đạo: “Thầy mở Thể Pháp trước, mở Bí Pháp sau”. Thể Pháp mở đường cho con đường Bí Pháp chính yếu sau này ( hai chữ “ ÁM ĐỘ” Trần Thương nói lên ý nghĩa đó ). Nói cách khác, thời kỳ Thanh Hương mở màn cho thời kỳ trọng yếu của Đại Đạo là thời kỳ Đạo Tâm sau này. Vấn đề đặt ra ở đây “ Hậu Lai” là lúc nào, làm cho người Đạo hoang mang thắc mắc!...

Chúng tôi cảm nhận sâu sắc sự chỉ dẫn của Đức Cao Thượng Phẩm qua 4 câu thơ trên như một lời tiên tri về thời cuộc Đạo lần Đời.

“Ám độ Trần Thương” nằm trong sách lược “minh tu Sạn Đạo ám độ Trần Thương” do Trương Lương quân sư của Lưu Bang thực hiện ở Bao Trung (trong truyện Hán Sở tranh hùng). Sạn Đạo là con đường rất dài bắc cầu bằng cây ngang qua các đèo núi, cũng là con đường lớn độc nhất để ra vào Bao Trung trước đây; sau khi rút quân vào Bao Trung ẩn náo Trương Lương cho đốt con đường này vì sợ Sở Bá Vương (Hạng Võ) cho quân đuổi theo giết Hán Vương (Lưu Bang). Trần Thương là lối mòn nhỏ hẹp đi tắt, ít người biết. Muốn sửa lại con đường Sạn Đạo cũng phải mất một thời gian mấy mươi năm, lợi dụng điểm này Trương Lương thực hiện kế sách “Minh tu Sạn Đạo ám độ Trần Thương”, tức là kế sách chính trị dùng tâm lý chiến giả bộ một mặt cho quân ra sửa lại con đường Sạn đạo che mắt đối phương để họ không phòng bị, mặt khác âm thầm kéo binh bằng con đường tắt là đường Trần Thương, bất ngờ đánh tan quân địch đạt được chiến thắng hoàn toàn. Thật vậy, kể từ 1975 trở về sau ( tức trong

vòng 25 năm cuối thế kỷ 20 ) vô vi chuyển cơ Giải Thể, QUI TÂM gây tác động mạnh đến tâm linh nhân loại **làm thay đổi bất ngờ** cuộc chiến đang trong tình trạng rất căng thẳng của Thế Giới ( trước 1989 ) . Đó phải chăng là dụng TÂM PHÁP thực hiện **bất chiến tự nhiên thành** !. Quan sát kỹ thời cuộc trong giai đoạn này ta sẽ thấy rõ điều đó.

Trần Thương ở đây Đức Cao Thượng Phẩm muốn ám chỉ con **đường tắt Bí Pháp** tức TÂM PHÁP hay QUI TÂM. Sạn Đạo là con đường Thể Pháp. Cơ Đạo bị giải thể ví như đường Sạn Đạo bị đốt. Nếu đường Sạn Đạo không bị đốt chắc chắn ít người chịu đi con đường Trần Thương. Nói cách khác nếu Cơ Đạo không bị giải thể có lẽ ít người chịu QUI TÂM. Phần lớn chạy theo hình danh sắc tướng bên ngoài. Thời kỳ này nếu không chịu QUI TÂM trau dồi tâm đức mà chỉ bám vào danh lợi hay áo mũ chức quyền sẽ bị thiêu đốt, nhất là hàng Thánh Thể của Thầy hay hàng giáo phẩm trong Tôn giáo (Bức Tâm Thư ngày 7/5 NT-(1982) của Ngài Hồ Bảo Đạo cũng có nhắc nhở điều này). Quan sát thực tế xã hội sau khi cơ Đạo bị Giải Thể, chúng ta càng thấy rõ hơn sự **“rả thể” của tôn giáo nếu không chuyển qua Tâm Đạo**. Tâm Đạo là con đường Bí Pháp căn bản và chủ yếu của nền Đại Đạo. Chính thế, Cơ Tâm là đường đi của ĐẠI ĐẠO. Cơ bút và Pháp Tâm gọi tắt là Cơ Tâm biểu thị hai thời kỳ của Thể Pháp và Bí Pháp Thượng Đế mở Đạo kỳ ba, có thể nói là chu kỳ của ĐẠO PHÁP; Cơ và Tâm là hai phương cách mẫu nhiệm phối hợp Thiên Nhân, làm điểm tựa để Ngài đến với chúng sanh.

## CƠ TÂM

*Diệu huyền Cơ bút mở Thiên Thơ  
Dẫn dắt quần sinh buổi mập mờ  
Cấp phẩm Thiên ân ban trọng trách  
Tạo hình Thánh Thể nắm huyền cơ  
Năm mươi năm chấn hoằng cơ “ĐẠO”  
Ngũ thập niên dư “PHÁP” phát cờ  
Cơ bế, Tâm khai thời Đất dậy  
PHÁP TÂM mẫu nhiệm thế khôn ngờ.*

*Ngọc Nương*

Buổi ban đầu dùng huyền diệu cơ bút khai cơ lập Đạo tạo hình Thánh Thể, ân phong chức sắc, lập Tân Luật Pháp Chánh Truyền và ban rải Thánh Ngôn Thánh Giáo.

Sau 50 năm hoằng Đạo (1926 – 1975) cơ bút bị bế, cơ Đạo bị “giải thể” chuyển sang thời kỳ Bí Pháp hay TÂM PHÁP (tức thời kỳ ĐẠO TÂM như bức Tâm Thư ngày 7/5/ N.T. (29/06/1982) Ngài Hồ Bảo Đạo đã công bố). Lời tiên tri của Đức Cao Thượng Phẩm ứng vào thời kỳ này thể hiện đúng như lời dạy của Đức Chí Tôn buổi ban đầu lập Đạo: *“Thầy mở Thể Pháp rồi mới mở Bí Pháp”*. Cũng có thể nói “Minh tu Sạn đạo ám độ Trần Thương” là kế sách dụng Thể Pháp làm cơ hỗ trợ cho Bí Pháp: Kỳ ba ba Thầy mở nền Tân Tôn Giáo qui hiệp Tam Giáo, Ngũ Chi mục đích đưa đến con đường Đại Đạo. Đại Đạo là con đường Bí Pháp thực hiện TÂM PHÁP hay QUI TÂM,

đây mới là con đường trong yếu cũng là con đường “tắt” đưa đến thành công hoàn toàn về cả hai mặt TÂM LINH và NHÂN SINH.

THIÊN NHÃN là biểu tượng của THẦY mà cũng là TÂM. Biểu tượng này cho thấy kỳ ba Thầy mở Đại Đạo lấy TÂM PHÁP làm nòng cốt thực hiện sứ mạng Qui Nhất. Sứ mạng này thực hiện theo kế sách Thầy đã định: Thầy mở Thế Pháp trước Bí Pháp sau. Điều này có nghĩa sau 1975 Cơ Đạo mới chuyển Qui TÂM đồng nhịp với cơ Huy Động Tâm Linh của Đại Vũ Trụ. Khoa học vũ trụ chứng minh cứ vào khoảng 25 năm cuối mỗi thế kỷ thường có những biến chuyển lớn gây ảnh hưởng cho chu kỳ hay thế kỷ kế tiếp. Thế giới thật sự đang chuyển rầm rập vào cuối thế kỷ 20 về cả hai mặt Đạo lẫn Đời.

Thời kỳ này cũng đúng như lời tiên tri của Các Đấng:

*“Chừng nào Đất dạy Trời thay xác,  
Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần.”*

Thời Đất dạy là thời kỳ ĐẠO TÂM, Huỳnh Đạo hay Đạo Vàng ra đời. Theo dịch lý màu vàng thuộc Thổ, Thổ là Đất tức là Mẹ, thời kỳ Đạo TÂM do Mẹ lãnh đạo, là thời kỳ Bí Pháp của Đại Đạo.

*“Ngọc Hư định phép cũng nhiều  
Phái vàng mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ”*

(Phật Mẫu Chơn Kinh)

Hội Thánh là Thánh thể của Thầy. Giải thể Hội Thánh là Trời đổi xác, đây là dấu chỉ nói lên thời kỳ này những tổ chức gọi là Hội Thánh, Giáo Hội, hoặc “Hội Thánh em” khó làm tròn trách nhiệm, thậm chí sẽ bị “giải thể” nếu không chuyển qua Tâm Đạo.

Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần: Các Đấng sẽ đến nơi TÂM dẫn dắt chúng sanh. Có Chơn TÂM tức có Thầy ngự nơi mình. Mỗi người phải lấy chơn TÂM hành đạo. Thời kỳ Bí Pháp, cửa Hiệp Thiên được chuyển vào TÂM, tức Hiệp Thiên Đài nơi Thầy ngự là ở TÂM. Trong trường hợp này “Thiên Phong” hay “Thế Phong” không khác gì nhau. Hiểu được điều này ta càng thấy rõ “Cơ Tâm” là đường đi của Đại Đạo. Nói cách khác, “Thiên Phong” qua cơ bút trong thời kỳ Thế Pháp, “Thế Phong” qua chơn TÂM toàn đạo trong thời kỳ Bí Pháp tức thời kỳ Đạo TÂM, áp dụng tinh thần TÂN DÂN CHỦ của Đại Đạo. Ngược lại, mọi sự lạm dụng tinh thần DÂN CHỦ với TÀ TÂM hoặc có Mưu Đồ không thể gọi là “Thế Phong” hay “Thực Thi Dân Chủ” được. Sự lạm dụng tinh thần DÂN CHỦ hay lạm dụng CƠ BÚT với chủ kiến của PHÀM TÂM kết quả đều không đúng và tai hại như nhau. Người đạo cần sáng suốt phân định rõ điều này. Theo Pháp Chánh Truyền, các chức sắc đều phải chịu theo luật công cử, kỳ dư Thầy giáng cơ phong thưởng cho ai mới ra khỏi luật, hoặc chức sắc thọ phong bởi cơ bút hoặc bởi khoa mục hoặc bởi công cử. Ngay cả chức vị Giáo Tông cũng do toàn đạo từ Chức Sắc đến Tín đồ bầu cử tức do “Thế Phong”. Như vậy THẾ PHONG là bầu cử, công cử theo tinh thần TÂN DÂN CHỦ của ĐẠI ĐẠO thể hiện rõ nét trong Tân Luật, Pháp Chánh Truyền.

Khi mọi người chịu QUI TÂM, ranh giới Tôn Giáo sẽ không còn nữa. Điều này cũng có nghĩa TÂM ĐẠO chính là ĐẠI ĐẠO. QUI TÂM là con đường bí Pháp ĐI TẮT của ĐẠI ĐẠO, chính là Đường Trần Thương Đức Cao Thượng Phẩm muốn nhắc nhở chúng ta phải đi sau khi Hội Thánh bị giải thể.

### **Câu 2: “Hiệp Thiên Thánh Địa tuyển nhân tài”**

Câu này nói lên vai trò của Hiệp Thiên Đại Đế trong thời kỳ Bí Pháp dẫn độ dẫu đất nguyên căn. “Hiệp Thiên” cũng là Bí Pháp thực hiện cơ Qui Nguyên hiệp nhất ÂM DƯƠNG, ĐỜI ĐẠO, TRỜI và NGƯỜI tức Hiệp Thiên Thượng – Thiên Hạ.

Nói cách khác “HIỆP THIÊN” cũng chính là TÂM PHÁP nòng cốt của ĐẠI ĐẠO làm được sáng dẫn dắt nhân loại trên đường tu tiến lập công bồi đức.

Câu 2 ngoài ý nghĩa về Bí Pháp còn biểu hiện sự kiện hữu hình diễn ra trong thời kỳ chuyển sang Bí Pháp hay Đạo Tâm: Sau khi cơ Đạo bị “giải thể” năm 1979, đồng đạo hoang mang như đứng trước ngã ba đường. Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân dùng huyền diệu thiêng liêng tá điển quy tụ nguyên căn, giảng dạy chân lý Đại Đạo tức TÂM ĐẠO (1981) và dẫu đất lên non (tại Thánh Địa TTTN) HÀNH PHÁP KHAI TÂM, có linh điển Nam Thiên và Hộ Pháp chứng đàn (19/4 Nhuận/NT nhằm ngày 10/06/1982).

Chúng tôi là một phần tử trong nhóm anh em ĐẠO TÂM được Đức Hiệp Thiên dẫn dắt. Nên qua chứng nghiệm thực tiễn, kết hợp với lời tiên tri của Đức Cao Thượng Phẩm, cùng lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng, chúng tôi cảm nhận được cuộc HÀNH PHÁP KHAI TÂM (1982) do Đức Hiệp Thiên điều động tại Thánh Địa TTTN là sự kiện tiêu biểu ứng hợp với thời kỳ Huy Động Tâm Linh của Đại Vũ Trụ. Vả lại, sau này chúng tôi cũng được biết Đức Mẹ Maria dùng phép lạ xuất hiện ở Medjugorje/ Yugoslavia/ Nam Tư, sau đó tái xuất hiện nhiều lần trong nhiều năm, khẩn khoản kêu gọi nhân loại hãy trở về với Thiên Chúa. Trở về với Thiên Chúa cũng có nghĩa là quay về Tâm Linh hay QUI TÂM. Sự kiện này cũng bắt đầu xảy ra từ năm 1981 trở đi tức đồng thời với cuộc Huy Động HÀNH PHÁP KHAI TÂM (1982) của Đức HIỆP THIÊN tại Thánh Địa TTTN.

Ngoài ra, đối với bản thể con người hay tiểu vũ trụ, Thánh Địa là Thánh tâm, Câu 2 cũng có nghĩa: thời kỳ Bí Pháp hay thời kỳ Đạo Tâm, tuyển chọn nhân tài qua THÁNH TÂM (tức xây được cửa Hiệp Thiên nơi Tâm). Đây mới là then chốt trên đường dẫn thân hành đạo hoặc tuyển chọn nhân tài phụng sự Đạo, Đời.

### **Câu 3: “Giống Hồng noi dấu dẫu thoát ách”.**

Giống Lạc Hồng noi dấu con đường Đại Đạo thực hiện HIỆP THIÊN PHÁP hay TÂM PHÁP, tức QUI TÂM, đồng điệu với CƠ QUI NGUYÊN của Đại Vũ Trụ, sẽ đưa nhân loại thoát khỏi ách nạn của chiến tranh tiến đến thế giới HÒA BÌNH, tự trong mỗi người giải trừ cái ách của phạm ngã xây đời THÁNH ĐỨC. Câu 3 cũng nói lên hiệu quả của thời kỳ Bí Pháp chuyển khai Tâm Đạo, cứu nhân loại khỏi ách nạn chiến

tranh hủy diệt. Sự kiện này cho ta hiểu: “Đạo phát triển một ngày là một ngày hại hơn sanh” (TNH.T).

Thời gian sau năm 1981, trong khi nổi bước Đức Hiệp Thiên lên xuống núi hành pháp, anh em ĐẠO TÂM được Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân cho biết: Chuyển pháp KHAI TÂM là con đường mở ngõ tâm linh để nhân loại thoát được ách nạn chiến tranh nguyên tử. Khai nhân TÂM là gốc rễ con người thức giác tự giải vũ khí chiến tranh. Dù lúc đó đã được Thiêng Liêng chỉ dẫn nhưng toàn thể chúng tôi không thể nào thấu hiểu hoặc đoán được sự việc sẽ xảy ra. Quả thực không thể ngờ, nhìn lại từ sau 1975 với hiện tượng “giải thể” chuyển qui TÂM và các cuộc HÀNH PHÁP KHAI TÂM từ 1981, 1982... do quyền năng thiêng liêng vận chuyển đồng nhịp với cơ Huy động tâm linh của Đại vũ Trụ, thế giới bắt đầu chuyển rầm rập diễn ra một cuộc thay đổi lớn lao bất ngờ làm mọi người sống sót (1979 – 1991). Ý thức hệ Cộng Sản bị sụp đổ từ Ba Lan chuyển sang các nước Đông Âu (1989) trải dài đến Liên Xô (25/12/1991) và chiến tranh lạnh kết thúc (1989 – 1990).

Có phải chăng đây là biểu hiện sự thức giác lương tâm của nhân loại do hiệu quả tác động của các cuộc Huy Động Tâm Linh, HÀNH PHÁP KHAI TÂM. Làn sóng từ trường thanh điển cộng hiệp giữa quyền năng thiêng liêng và con người là làn sóng từ điển ÂM DƯƠNG hiệp nhất tạo nguồn siêu năng lực vô biên đủ sức hóa giải các làn sóng tư tưởng trần trược, thanh hóa càn khôn vũ trụ, cải hóa con người và vạn vật. Cuộc Huy Động Tâm Linh khai tâm nhân loại có thể có tác động đến tâm linh của những nhà lãnh đạo có trách nhiệm trên thế giới, xoay chuyển thế cờ tránh cho nhân loại cuộc thảm sát kinh hồn của chiến tranh nguyên tử.

*Tâm chuyển hướng cho đời giải giới*

*Cờ nghĩa nhân phát khởi lên rồi*

*Chuyển rầm rập khắp nơi nơi*

*Ai ngờ hiệu quả “tu chơi” lạ thường*

*Giờ thế giới trên đường qui hiệp*

*Giải từ từ quả nghiệp binh đao*

*Những ai ngăn ngõ đắp hào*

*Ngược dòng tiến hóa khó vào Long Hoa.*

*N.N.*

Khi thiên cơ đã ứng, thì vũ lực chỉ là phụ thuộc.

Khi con người được khai TÂM thì chiến tranh sẽ không còn lý do tồn tại. Đại chiến thế giới được phá giải. Các chính sách độc tài vô nhân, Thực dân, Đế quốc v.v. nói chung là những ác trược cũng như phàm ngã của con người dần dần bị tiêu trừ. Ánh sáng của lương tâm càng ngày càng lan rộng, bóng tối của phàm ngã phải càng ngày càng lui dần, nếu không cũng sẽ bị thiêu đốt.

Tóm lại, con đường Đại Đạo là con đường Bí Pháp linh diệu khai sáng lương tâm, giải trừ cái ách phàm ngã của mọi người vì nó là nguyên nhân của tranh chấp hận thù đưa đến chém giết, chiến tranh, gây tang thương khốc hại cho gia đình và xã hội. Căn cứ

vào phương thức tổ chức nền Đại Đạo, thực hiện TÂM PHÁP là mở cửa Hiệp Thiên dẫn dắt nhân loại đến bỉ ngạn, giải thoát.

#### **Câu 4: “Nhờ đám khuê môn vẹn gót hài”**

Như trên đã nói, thời kỳ Bí Pháp hay TÂM PHÁP là thời kỳ ĐẠO TÂM do MẸ thiêng liêng lãnh đạo.

“Ngọc Hư định phép cũng nhiều  
Phái Vàng Mẹ lãnh dắt đìu trẻ thơ”

(Kinh Phật Mẫu)

Phái Vàng ý nói Huỳnh Đạo hay ĐẠO TÂM. Thời kỳ này ME nắm quyền chuyển pháp thực hiện cơ “Qui thiên lương” đưa nhân loại quay về với TÌNH THƯƠNG BAO LA của ME tức TÌNH THƯƠNG VÔ TÂN của Thượng Đế để tạo Cơ QUI HÒA.

“Hiệp vạn chủng nhưt môn đồng mạch  
Qui thiên lương quét sạch vận trù” (Phật Mẫu Chơn Kinh)

Câu “bốn” hàm ý nhấn mạnh thời kỳ “TÌNH THƯƠNG CỦA ME” dẫn đạo làm đuốc sáng cho nhân loại. Tình thương “bao la như biển Thái Bình” này được khai sáng trong mỗi người mẹ ở thế gian

Nói cách tổng quát, Đại Đạo phổ truyền TÂM PHÁP làm phát triển “TÌNH THƯƠNG RỘNG LỚN” trong mỗi con người: biết QUÊN MÌNH LO CHO NGƯỜI phát xuất từ trong gia đình đến xã hội, đất nước, nhân loại và cả chúng sanh vạn loại, không phân biệt tôn giáo màu da sắc tóc, đẳng cấp, phẩm chất, thậm chí thương yêu kẻ hại mình, như Mẹ vẫn thương yêu các con kể cả những đứa con ngỗ nghịch, bất hiếu ...

Thực hành Nhân đạo rốt ráo là con đường TU TẮT đi đến Thiên đạo. PHÁP TÂM của MẸ chỉ có TÌNH THƯƠNG và PHỤNG SỰ tùy duyên ứng hành không phân biệt đối tượng.

Câu 4 ngoài ý nghĩa TÌNH MẸ là ánh sáng soi đường còn biểu hiện sự kiện hữu hình diễn ra trong thời kỳ Huy Động Tâm Linh: Hiện tượng Theresa và Diana, hai người nữ thần tượng của Tình Thương xảy ra vào cuối thế kỷ (1997). Phải chăng đây là bài học Tình Thương của thế giới mà nhờ “ đám khuê môn vẹn gót hài “? Sự kiện này nói lên vai trò lãnh đạo Tình Thương của phụ nữ !

Tình Thương là căn bản của TÂM PHÁP có năng lực mầu nhiệm phát ra từ trường thanh điển trong không gian vô tận tạo công đức vô lượng (người nhận không biết ai cho, người cho không biết ai nhận). Đây là phương tận độ vi diệu bằng làn sóng điển quang không qua hình thức, văn tự, ngôn ngữ. Hiểu được làn sóng rung động cao độ của Tình Thương có thể cộng hiệp với nguồn sóng thanh cao của vũ trụ tăng gia nguồn năng lực thanh hóa, ta mới cảm được sự mầu nhiệm của Pháp Tâm.

TÂM PHÁP chính là TÌNH BÌNH BỬU PHÁP ban rải giọt nước lành dương tác động vào điểm Linh Quang từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến con người hữu hình hay vô hình. Do đó chỉ có con đường Bí Pháp tức TÂM PHÁP hay Đạo Tâm mới có thể tận độ được cả Bát Hồn (cây cỏ, cầm thú v.v.).

**KẾT LUẬN:** Con đường Bí Pháp “Qui tâm” hay “Đạo Tâm” Thiêng Liêng đã vạch sẵn trong buổi đầu khai Đạo, kế sách “Minh tu San Đạo ám độ Trần Thương” chắc chắn có hiệu nghiệm cho thời kỳ này. Chúng ta mỗi người một cơ duyên cứ nương theo đó mà đi. Người tín hữu Đại Đạo không thể thiên VÔ hay thiên HỮU mà phải VÔ HỮU song hành, tuy nhiên từng thời vị phải thích ứng với chu kỳ vận chuyển của Thiên Cơ. Đó mới là sáng suốt hành đạo.

Giữa lúc gian nan ba ngã đường  
Nhớ lời Thầy dạy: Đạo là “ THƯƠNG ”  
Xa thơ chúng đẩy con đừng cản  
Xả việc chi chi Thầy chủ trương  
Lối bí ngòi chờ Thầy đến rước  
Tâm sen Thầy ngự sáng hơn gương  
Rõ ràng ý pháp Thầy Tiên dạy  
Chỉ lối Huỳnh Đình hưởng thiện lương.

\* \* \*

Đạo Đời tương đắc lý âm dương  
Dịch biến thịnh suy ấy lẽ thường  
Vận khứ hiền nhân quân tử ẩn  
Thối lai đồ điếu thất phu trương  
Tài cao xoay chuyển nương thời thế  
Chí cả quay nhìn khắp bốn phương  
Chơn pháp kỳ ba đang dẫn tiến  
ĐẠO TÂM thời vị kế THANH HƯƠNG.  
Ngọc Nương

# TÂN “DÂN CHỦ - TỰ DO”

(New “Democracy – Liberty”)

Tinh thần Dân Chủ Tự Do hiện là xu thế của thời đại, cũng là lý tưởng và cứu cánh của cả nhân loại. Dù đang trên xu thế của thời đại chúng ta cũng chỉ mới đi một phần đường của Dân Chủ và Tự Do, ngay cả những nước gọi là tượng trưng cho “Thế giới Tự Do”. Nói rõ hơn chúng ta chỉ mới thực hiện một phần nào sự tự do của con người trong đời sống xã hội. Đời sống nội tâm, con người vẫn còn bị thất tình dục vọng, tham sân si điều khiển, tự tạo nên những nỗi bất hạnh đau khổ cho bản thân và còn gây tác hại cho gia đình, xã hội. Thực hiện Dân chủ với trình độ của con người như vậy, dĩ nhiên còn rất hạn chế. Họ không đủ sáng suốt để chọn lựa, xử dụng lá phiếu đúng chỗ mà có thể bị tình cảm riêng tư, óc bè phái hoặc tiền tài vật chất chi phối, chỉ huy.

Quan niệm Tự Do đúng mức là con người phải tự làm chủ được mình, thoát khỏi mọi chi phối của ngoại cảnh và nội tâm. Làm chủ được mình mới làm chủ được đất nước và xã hội. Đó gọi là TÂN DÂN CHỦ. Đại Đạo kỳ ba xuất hiện mục đích thực hiện chân lý đó qua diệu dụng TÂM PHÁP hay QUI TÂM đem lại HÒA BÌNH, HẠNH PHÚC, DÂN CHỦ, TỰ DO thật sự cho nhân loại, được thể hiện qua 2 câu liên trước Đền Thánh.

**Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo HÒA BÌNH DÂN CHỦ mục**

**Đài Tiên sùng bái Tam Kỳ CỘNG HƯỞNG TỰ DO quyền.**

QUI TÂM góp phần vào cuộc Huy Động Tâm Linh hay Qui Nguyên của Đại Vũ Trụ tác động đến tâm linh của những nhà lãnh đạo có trách nhiệm xoay chuyển bàn cờ thế giới, giúp cho nhân loại thoát khỏi ách nạn của chiến tranh nguyên tử. Khai TÂM là then chốt đánh thức sự tự giác của nhân loại để họ hưởng đến phụng sự HÒA-BÌNH, giải thoát khỏi sự ràng buộc của dục vọng thất tình, tự mình làm chủ lấy mình với tâm hồn an lạc khoáng đạt thanh cao, bình tĩnh sáng suốt trước mọi thuận nghịch của hoàn cảnh. “Tân Dân Chủ” và “Tự Do Mới” này phát xuất từ nền tảng Bác Ái Công Bình tiêu biểu cho nền văn minh Tình Thương và Công Lý:

Luật pháp ngày mai luật Yêu Thương  
Lương Tâm đước sáng rọi muôn phương  
Cửa quyền Công Chánh nêu chân lý  
Cuộc sống An Hoà gọi ánh dương.

\*\*\*

Cao Đài Đại Đạo lập Tân Dân  
Cộng hưởng Tự Do khắp cõi trần  
Chung sức chung lòng trau Thánh Đức  
Đại Đồng nhân loại đón Hồng Ân.  
Ngọc Nương

Sự an lạc trong mỗi tâm hồn sẽ là nguồn an lạc cho cả thế giới, dĩ nhiên trong đó có mọi gia đình và mọi xã hội. Tự Do chúng ta đang có là tự do bề ngoài rất hạn hẹp. Đó là TỰ DO của chủ nghĩa cá nhân vùng dậy từ các chế độ nô lệ độc tài và quân chủ phong kiến. Tinh thần Dân chủ và Tự Do cá nhân trở thành mục tiêu đấu tranh quyết liệt vì người dân trong các chế độ này bị đọa đày áp bức, mất nhân phẩm, mất quyền làm người, thậm chí bị trói buộc trong những luật lệ vô lý, bất công thái quá không thể chấp nhận được.

Ý thức hệ Tư Bản, với đà phát triển khoa học thực tiễn, đề cao Tự Do cá nhân giải phóng con người thoát khỏi sự áp bức, thống trị độc tài của tư tưởng phong kiến, thực thi dân chủ, bước đầu có chánh nghĩa và đánh dấu một bước tiến của nhân loại. Nhưng dần dần tạo môi trường cho chủ nghĩa cá nhân xâm nhập và càng ngày càng phát triển cao gây trở ngại không ít cho sự tiến hóa của xã hội. Cá nhân chủ nghĩa nuôi dưỡng bản năng của phàm ngã vị kỷ lôi kéo con người vào đường hận thù, tranh chấp, phục vụ cho lòng tham, sân si, thất tình lục dục dẫn đến gây đau khổ, sát hại lẫn nhau làm băng hoại gia đình và xã hội. Hậu quả của nó là con cái cha mẹ, vợ chồng dễ chán ghét để bỏ nhau, tệ nạn hưởng thụ cá nhân bất kể sự cảm nhận vui buồn hay đau khổ của người khác, dù người đó là cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái hay thân bằng quyến thuộc. Con người nô lệ cho lòng tham sinh ra trộm cướp, nô lệ cho si mê sinh ra nghiện ngập xì ke ma túy, nô lệ cho sân hận gây bao thảm trạng gia đình v.v... Rõ ràng nếu chỉ phát triển theo hướng này không thể đưa con người đến TỰ DO, HẠNH PHÚC THẬT SỰ.

TỰ DO DÂN CHỦ chúng ta đang vươn tới là ánh sáng TỰ DO, TỰ CHỦ của chơn ngã hay chơn TÂM, là sự giải thoát khỏi chi phối, khống chế của phàm ngã vị kỷ. Con người chỉ có TỰ DO, AN LẠC thực sự khi không còn bị thất tình lục dục quấy nhiễu hoặc điều khiển. DÂN CHỦ chỉ có thể thực hiện đúng khi con người tự làm chủ được mình không còn bị chi phối bởi danh, lợi, quyền, tình.

Ý thức hệ Cộng Sản đối nghịch với Tư Bản đề cao xã hội chủ nghĩa “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, nhưng thực tế chưa đào tạo được con người có ý thức đó mà còn vấp nhiều khuyết điểm đi ngược dòng tiến hóa như chủ trương dùng bạo lực áp đặt, gây căm thù giai cấp làm động lực thúc đẩy đấu tranh, thực thi chính sách “quá độ” không phù hợp quy trình phát triển tự nhiên.

Hẳn nhiên, ý thức xã hội chân chính là bước tiến tự nhiên của nhân loại khi đời sống đạo đức và đời sống vật chất đã lên cao. Thế giới văn minh, tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật, mặt tích cực cũng đang thể hiện tình nhân loại và ý thức xã hội cao.

Con người có ý thức xã hội chân chính quên mình phụng sự cho người, là người có ĐẠO TÂM, là nhân tố quan trọng trong việc phát triển xây dựng. Nói cách khác muốn thực hiện mọi lý tưởng xã hội cao đẹp đều phải phát triển ĐẠO TÂM trong con người. Những lý tưởng ĐẠI ĐỒNG, HÒA QUI, TỰ DO DÂN CHỦ, BÌNH ĐẲNG, AN LẠC sở dĩ từ trước đến giờ chưa thực hiện được là vì thiếu cái gốc TÂM.

QUI TÂM hay khai chơn TÂM là quay về TÂM, bật “công tắc” cho ngọn đèn TÂM sáng để bóng tối phàm ngã không còn. Đó là lúc chơn tánh hoàn nguyên, chơn tâm

hiển lộ, lúc chơn ngã chế ngự phàm ngã hay cũng có thể nói chính là lúc “Tâm ấy tòa sen của Lão ngò” (trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Lão ở đây chỉ Thầy hay Thượng Đế).

Loài người chỉ thực sự bình đẳng khi mọi người quay về với thiên lương hay chơn tâm, có nghĩa là Tiểu Thượng Đế hằng ngự nơi TÂM – đó là sự bình đẳng của nguyên TÁNH thiên lương đồng mạch giữa người và người, giữa người và THƯỢNG ĐẾ.

“THẦY là các con, các con là THẦY” (TNHT)

Qua tìm hiểu ta thấy được, Qui TÂM là tìm ánh sáng Tự Do và sự Tự Chủ nơi mình, cũng góp phần vào cuộc Huy Động TÂM Linh của Đại Vũ Trụ để đem ánh sáng Tự Do và sự Tự Chủ cho người tiến đến xây dựng một xã hội, một thế giới Tự Do Dân Chủ thật sự an bình, thánh thiện. Qui TÂM của con người phối hợp đồng điệu với Cơ Qui Nguyên của Trời Đất tạo làn sóng từ trường Thiên Nhân hiệp nhất là nguồn siêu năng lực vô biên có tác dụng thanh hóa càn khôn vũ trụ và khai tâm nhân loại. Do đó, thời kỳ này người Qui TÂM tiến bộ rất nhanh đồng thời cũng tạo được công đức vô lượng.

Khi mọi người quay về với TÂM là quay về cõi niết bàn an tịnh, quay về với bản chất TÌNH THƯƠNG BAO LA, SỰ SÁNG SUỐT VÔ CÙNG và NGUỒN NGHỊ LỰC BẤT TẬN giúp cho mình tự chủ, tự do và tư giác phụng sự trong an lạc hạnh phúc cao với miên viễn, khác với lạc thú hưởng thụ cá nhân trong cuộc sống hằng ngày.

Thời kỳ này nhằm vào Cơ QUI của Đại vũ trụ nên con người Qui TÂM là đi thuận vòng chuyển sẽ dễ dàng thực hiện được mọi lý tưởng cũng hóa giải mọi vấn nạn của xã hội và của thời đại. Chính vì nguyên nhân đó ĐẠI ĐẠO kỳ ba xuất hiện lấy TÂM PHÁP làm nòng cốt đưa nhân loại đến thế giới HÒA BÌNH DÂN CHỦ TỰ DO thực sự. Như thế Đại Đạo là Tâm Đạo hay Đạo Tâm biểu hiện qua biểu tượng “Thiên Nhân” là con đường sáng đưa nhân loại đến vinh quang.

### Con đường sáng

Đạo Tâm đường sáng mọi tương lai  
Bật ánh nhiên đăng tỏ rạng rồi  
DÂN CHỦ, ĐẠI ĐỒNG, HOÀ HIỆP vậ y  
TỰ DO, BÌNH ĐẲNG. LẠC AN thôi  
Sửa đời cầu ngọn quên bồi gốc  
Trị nước bỏ đầu chỉ nắm đuôi  
Duyên cơ từ lâu nhân loại khổ  
ĐẠO HUỲNH xuất hiện ánh quang khai

\*\*\*

Khai Tâm qui thiện hiệp âm dương  
Chơn tánh hoàn nguyên mới tỏ tường  
DÂN CHỦ thực hành không lạc lối  
TỰ DO thực hiện chẳng chi vương  
ĐẠI ĐỒNG thực sự QUI HOÀ đạt

Nhân loại thực tâm AN, LẠC, THƯƠNG  
Thế giới HOÀ BÌNH đời THÁNH ĐỨC  
ĐẠO VÀNG thống ngự khắp muôn phương  
Ngọc Nương

Nói cách khác Qui Tâm là chơn pháp mẫu nhiệm thần kỳ của Đại Đạo đưa nhân loại  
đến “Tân Dân Chủ” và “Tự Do” thật sự.

Tam Kỳ Dân Chủ tự trong ngoài  
Giải phóng nhân loài vẹn cả hai  
Đời sống nội tâm và cuộc thế  
Tự Do thật sự phúc lành thay!  
Ngọc Nương

# ÁNH SÁNG VĂN MINH

(Universal Civilization)

Thế giới loài người đang lần bước trong Ánh Sáng Văn Minh. Chúng tôi không nói loài người đang ở đỉnh cao của văn minh, mặc dù với những sáng chế khoa học điện tử tối tân gần như " xuất quỷ nhập thần", mà chỉ nói đang lần bước vì thực sự loài người chỉ mới đi một phần đường của văn minh.

Ý nghĩa trọn vẹn của văn minh bao gồm văn minh vật chất và văn minh tinh thần:

Khoa học trần gian vòng vũ trụ  
Vô vi huyền bí mở chân trời  
Ngày nào hiệp nhất đôi làn sóng  
Tận thức văn minh thực đến nơi.

Ngọc Nương

Chúng tôi nhận thấy sách lược Thượng Đế áp dụng trong nền Đại Đạo Kỳ Ba " Mở Thể Pháp rồi mới đến Bí Pháp" cũng là sách lược áp dụng cho toàn nhân loại., có nghĩa là trong toàn thế giới cũng đi theo quy trình xây dựng lâu đài" **VẬT CHẤT**" rồi mới đến bí pháp " **TINH THẦN**" ( hiểu theo quy luật tương đối Âm Dương nên trong Thể vẫn có Bí, trong Bí vẫn có Thể). Khi khoa học vật chất phát triển đến đỉnh cao. Nhân loại bắt đầu chuyển sang sự tiến hóa về tâm linh( spiritual evolution)

Viễn tượng văn minh đã thấy rồi  
Hữu Vô lần lượt tiến song đôi  
Lâu đài " **VẬT CHẤT**" cho xây trước  
Bí Pháp " **TINH THẦN**" tiếp nối thôi.

Ngọc Nương

Một điều vi diệu không thể tưởng là cả hai nền văn minh **VẬT CHẤT** và **TINH THẦN** đều lấy Tâm làm then chốt, nên đặc biệt thời kỳ này thực hiện quy nguyên, hay quy về gốc Thượng Đế tức là quy Tâm, sẽ mở đường vinh quang cho cả thế giới.

Tinh thần đạo đức Tâm vi chủ  
Khoa học hạch **TÂM** lõi phát minh  
Phổ độ Tam Kỳ qui đạo gốc  
Mở đường thế giới ánh quang vinh.

Ngọc Nương

Hạch Tâm nguyên tử phải chăng là nguyên động lực đã đưa nhân loại đến những phát minh vượt mức về khoa học, xây dựng đời sống Vật Chất với đầy đủ phương tiện máy móc tân kỳ, khám phá hành tinh, bay vòng vũ trụ v.v... Bên cạnh lại là cuộc tranh bá đồ vương thiết lập hệ thống phòng thủ không gian, cạnh tranh sáng chế vũ khí nguyên tử tối tân càng ngày càng có tác dụng sát hại hoặc hủy diệt cao độ làm le đưa nhân loại vào cuộc Đại Chiến nguyên tử tàn khốc. Đạo Vàng khai mở đáp ứng kịp thời, dùng huyền vi Đạo pháp chuyển Tâm nhân loại, cứu vớt khỏi ách nạn chiến tranh mở kỷ nguyên hòa bình tương lai rạng ngời ánh Đạo. Đại chiến vũ khí nguyên tử và chiến

tranh ý thức hệ được giải trừ một cách bất ngờ (1990-1991) . Cuộc diện chuyển biến của thế giới sau 1975 thật sự đã chứng minh điều đó.

Nhân sinh chìm đắm tranh hùng bá  
Phòng thủ không gian bữa ngợp trời  
Khoa học văn minh cao chất ngất  
Tinh thần đạo đức lá vàng rơi!  
Đạo Tâm chuyển tịch quy về cội  
Mở lối thênh thang ánh Đạo ngồi.

Ngọc Nương

Tiến bộ khoa học đưa con người đi lên đến đỉnh cao VẬT CHẤT nhưng lại trở trêu cũng từ đỉnh cao đó đang lêu khêu lơ lửng sắp rơi vào vực thẳm của sự hủy diệt. Hình ảnh của sự hủy diệt này lại là nguyên động lực chuyển hóa con người phải tự soát xét quay về tâm linh, quay về với sự tỉnh thức kịp lúc dừng chân để khỏi rơi vào hố sâu vực thẳm của Đại Chiến Thế Giới. Nếu con người không quay đầu hướng thiện, không biết quay về với Thượng Đế hay Thiên Chúa, nếu chỉ đơn độc với đà phát triển của nền văn minh khoa học, thử hỏi tương lai nhân loại sẽ đi về đâu? Có phải chăng con người cứ chìm đắm trong vô minh, sống đời sống "mạnh được yếu thua", điên cuồng chém giết sát hại lẫn nhau, gây đau thương tang tóc cho gia đình, xã hội thậm chí đi đến hủy diệt nhân loại và tàn phá mọi công trình!

Sự tỉnh thức hay Tâm linh khai mở là chiếc đũa thần hóa giải chiến tranh, tội ác, xây dựng thế giới HÒA BÌNH ĐẠI ĐỒNG THÁNH ĐỨC. Pháp Tâm chính là Tịnh Bình Bửu Pháp chan rưới giọt nước lành dương vô vi mầu nhiệm, phát ra từ trường thanh điển trong không gian vô tận thanh hóa càn khôn vũ trụ, cải hóa con người và vạn vật.

Như trên đã nói, Kỳ ba Thượng Đế chuyển cơ Qui Nguyên tức qui về gốc Đạo. Gốc của Đạo là TÂM nên qui Nguyên cũng có nghĩa là qui TÂM. Đồng loạt với cơ chuyển của càn khôn vũ trụ Qui Tâm là điều pháp thực hiện cơ Qui Nhất đưa nhân loại trên toàn quả địa cầu vào chung căn nhà vũ trụ sống đời sống HÒA BÌNH AN LẠC.

Nhìn vào thực tại của cuối thế kỷ 20, những biến chuyển rầm rập trên khắp thế giới về vô vi cũng như về mặt hữu hình đánh dấu một phần nào sự tỉnh thức của nhân loại, cũng nói lên sự vận chuyển ráo riết của càn khôn đẩy mạnh cuộc Huy Động Tâm Linh. Thế giới biến chuyển lớn cùng với ý thức hệ Cộng Sản bị sụp đổ ( 1985-1991), và chiến tranh lạnh kết thúc (1989-1990). Nhiều hiện tượng huyền diệu xảy ra khắp thế giới đánh thức lương tâm nhân loại, kêu gọi hãy quay về với Thiên Chúa hay Thượng Đế, không phân biệt màu da sắc tóc, tôn giáo hoặc ý thức hệ. Hiện tượng Đức Mẹ Maria hiện ra ở Medjugorie, Yugoslavia Nam Tư (1981 và kéo dài nhiều năm). Hiện tượng Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân xuất hiện giảng chân lý Đạo Tâm và điều động hành pháp KHAI TÂM ( 1981-1983) tại đỉnh Linh Sơn Thánh Địa Tây Ninh, miền Nam Việt Nam. Hiện tượng Mẹ Quan Thế Âm hiện ra cứu vớt người vượt biển ( xảy ra sau 1975). Hiện tượng Mẹ Quan Âm hiện ra trên vòm trời

California Mỹ quốc trong ngày lễ Vu Lan Khánh Thành Quan Âm Tự 1997 (hiện tượng này dù thực hư ra sao cũng đã xảy ra biểu hiện sự xuất hiện của Mẹ trước mắt và trong lòng mọi người).

Hiện tượng Đức Giáo Hoàng đương kim John Paul II công bố: Thiên Đàng, Hỏa ngục tại Tâm"... là một biến chuyển vô cùng trọng đại. có tính cách cách mạng trong tín điều hoặc giáo lý cơ bản của Thiên Chúa Giáo.

Ngày 21/7/1999, trước 7 ngàn khách hành hương từ khắp nơi trên thế giới đổ về Vatican, đông kín hội trường, lắng nghe tiếng nói của Người Cha chung, Đức Giáo Hoàng công bố tân giáo lý, tân tín điều: "Trong toàn bộ vấn đề của cứu độ, chúng ta biết rằng Thiên Đường hay nguồn hạnh phúc, trong đó chúng ta sẽ tìm thấy chính chúng ta, nó không phải là một nơi chốn trừu tượng hay cụ thể trên các tầng mây, nhưng nó là mối hiệp thông sống động và riêng tư giữa con người và Thiên Chúa Ba Ngôi".

Ngày 28/7/1999, trước 8 ngàn khách hành hương Ngài công bố tiếp theo về Hỏa Ngục. Ngài nêu lên đại tiền đề "Thiên Chúa không kết án và trừng phạt ai" và Ngài diễn giảng: "Hỏa ngục cũng không phải là một nơi chốn vật lý", một khoảng không gian trong vũ trụ, Ngài định nghĩa: "Hỏa ngục là hậu quả của tội và con người tự đặt mình vào tình trạng chia lìa, cách biệt với Thiên Chúa". Con người đánh mất Thiên Chúa trong Tâm. Tiếp theo Ngài kêu gọi: "Những hình ảnh về Hỏa Ngục được trình bày trong Thánh Kinh cho chúng ta biết, phải được diễn giảng lại cho đúng với tâm thức của thời đại".

Ngày 4/8/1999, Ngài nói về luyện ngục...

Tóm lại cả ba thực tại tối hậu của con người là Thiên Đường, Hỏa Ngục và Luyện Ngục, Đức Giáo Hoàng công bố "không phải là một nơi chốn không gian vật lý ngoài con người nhưng Thiên Đường, Hỏa Ngục và Luyện Ngục, cả ba nằm ở bên trong con người, **Tại Tâm**"

Đức Giáo Hoàng đã bỏ phương Tây đi về phương Đông, tìm đến "Tâm Đạo", hay nói khác, tìm đến cái "Tâm của Phương Đông" và nhờ cái TÂM này Ngài cứu chữa được cuộc khủng hoảng thần học tại phương Tây đầu thiên niên kỷ III. Giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã đang có dấu hiệu chuyển biến trong cơn khủng hoảng thần học giáo lý này. Đây chính là "ngả ba đường" mà Đức Chí Tôn muốn nói đến, cũng là thời điểm Càn Khôn vận hành cơ "Giải Thể" chuyển "Qui Tâm, từ Thể Pháp chuyển sang Bí Pháp, cũng là thời kỳ chuyển từ Tôn Giáo sang Đại Đạo, ứng nghiệm lời dạy của Đức Chí Tôn:

"Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,  
Đến chừng ấy Đạo khá lo lường"

Năm bảy (57) niên sau nhằm vào 1982, cuộc Hành Pháp khai tâm chuyển Tịch Đạo và bức tâm thư của Ngài Cố Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa công bố chuyển Tịch Đạo. Niên bảy năm (75) sau ứng vào năm 2000, thế giới cả Đời lẫn Đạo, quả thực chuyển mạnh về Tâm linh : "Thiên Đường tại Tâm", "Đạo tại Tâm", " Tâm Đạo" là đuốc sáng thiên lương cứu rỗi nhân loại. Rõ ràng 57 niên sau tức 1982 ( 1925+ 57) và niên 75 sau

tức 2000 ( 1925 + 75) là những mấu chốt thời gian đánh dấu sự phát triển quan trọng đặc biệt về “TÂM ĐẠO”.hay nói đúng hơn là những thời điểm triển khai và hoàng dương ĐẠI ĐẠO hay TÂM ĐẠO.

Nhận thức này chứng minh Cơ Qui Nguyên của nền Đại Đạo phù hợp với cuộc Huy Động Tâm Linh của Đại Vũ Trụ xảy ra vào cuối thế kỷ 20 từ sau 1975, nghĩa là vào khoảng 25 năm cuối của thế kỷ.

Theo sự nghiên cứu của các nhà khoa học vũ trụ mỗi chu kỳ 100 năm, cứ khoảng 25 năm của cuối chu kỳ thường có những biến chuyển lớn xảy ra gây ảnh hưởng cho chu kỳ hay thế kỷ kế tiếp. Năm 1875, vào 25 năm cuối thế kỷ 19, đánh dấu một bước tiến quan trọng , đó là sự phát triển khoa học văn minh cơ giới cùng thuyết tiến hóa của Darwin mở màn cho thế kỷ 20 với sự phát triển cực thịnh của thuyết DUY VẬT và khoa học vật chất đến đỉnh cao. Từ sau 1975, vào 25 năm cuối thế kỷ 20, Đạo Tâm phát triển và được phổ biến sâu rộng để thúc đẩy sự tiến hóa tâm linh, phong trào Duy Vật sụp đổ, hiện tượng nghiên cứu các giáo lý bí truyền bắt đầu.

Điều chúng tôi muốn nói là khi khoa học tiến bộ đến đỉnh cao thì " vô vi huyền bí mở chân trời", Đây là quy trình tất yếu đúng theo sách lược của Thượng Đế đã thông truyền và áp dụng trong kỳ Hạ ngưng. Bánh xe tiến hóa không ngừng đưa nhân loại đến Ánh Sáng Văn Minh chói chang rực rỡ.

Với cái nhìn xuyên suốt về tâm linh, sự " Giải Thể" của nền Đại Đạo tương ứng với thời kỳ " Hủy Thể" của thế giới hiện nay là điều kiện tất yếu của quy luật tự nhiên để ánh sáng TÂM linh trong mỗi con người được khai mở.

Nói cụ thể hơn, thời kỳ này là thời kỳ " Hủy Thể", thời kỳ của trái và hạt đang bị ung thối để chuẩn bị cho mầm " dương" ló dạng. Mầm “dương” đó chính là Ánh Sáng Tâm Linh khai hoát sự tỉnh thức của nhân loại mở màn cho thời kỳ văn minh tinh thần rực rỡ kết hợp với nền văn minh vật chất hiện đại xây dựng cuộc sống thiên đàng tại thế. Đó mới là văn minh thật sự của nhân loại.

Lấp lánh Càn khôn ánh Đạo Vàng  
Diệu huyền bủa khắp cõi trần gian  
Văn minh Âu Á từ nay hiệp  
Vũ trụ hòa tươi một khúc đàn.

Ngọc Nương

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương  
( Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo)

# TÌNH MẸ NGỰ TRỊ THẾ GIẠN

(The Holy Mother compassion reigns in the World)

## I. TÌM HIỂU VỀ TÌNH MẸ:

Thời kỳ **giải thể** chuyển **Quy Tâm** là thời kỳ **TÌNH THƯƠNG CỦA MẸ** lãnh đạo thế gian. Biến chuyển Đạo, Đờì vào cuối thế kỷ 20 đã nói lên điều đó và cũng biểu hiện sự vận hành của MẸ thiêng liêng “ Hiệp vạn chủng nhất môn đồng mạch, quy thiên lương quyết sách vận trù” đang chuyển động mạnh làm thay đổi cả thế giới . Kể từ năm 1975 cơ Đạo bị giải thể chuyển sang cơ Pháp là bước sang thời kỳ ĐẠO TÂM. Vai trò của Mẹ vận trù quyết sách qui thiên lương, hiệp vạn chủng về cùng một **MỐI ĐỒNG MẠCH** . Mối đồng mạch đó là Tình Thương hiện hữu trong cùng khắp vũ trụ và con người. Nói đến Mẹ là nói đến Tình Thương hay ngược lại nói đến Tình Thương phải nghĩ ngay đến tình Mẹ.

Tình thiêng liêng đó hằng hữu trong mỗi con người như mạch suối diệu huyền làm tươi mát trần gian, hằng hữu trong không gian là không khí trong lành nuôi sống vạn loại, hằng hữu trong vũ trụ là sức sống của vạn vật sinh linh. Nói một cách đơn giản, bản thân con người và vạn vật đều do tình thương mà ra. Sự **TỈNH THỨC** sẽ làm cho con người nhận chân bản chất tình thương trong TA cùng **HÒA MÌNH** vào **TÌNH THƯƠNG CAO CẢ** đó.

Ta thấy hồn lan khắp gió mây  
Chòm cây luống cỏ gốc mai gầy  
Như đang hòa nhịp cùng tâm tưởng  
Cuộc sống thần tiên ai có hay?

Ngọc Nường

Tâm hồn **HÒA CẢM** với thiên nhiên và **HÒA CẢM** với mọi người là trạng thái tâm thức được nâng cao trong nguồn hạnh phúc dạt dào. Đó là mối đồng mạch của vạn hữu hay tình thương Thượng Đế bao phủ muôn màu.

Tình Mẹ thiêng liêng là **TÌNH THƯƠNG** cao cả của Thượng Đế bao trùm vũ trụ vạn vật muôn loài (vật chất, cây cỏ, thú cầm, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn và con người hữu hình hay vô vi) Tình thương trong mỗi con người phải được mở rộng ra như vậy. Tình thương riêng không thích hợp với thế giới này vì nó là mầm mống của chiến tranh sôi nổi. Tình thương trong một tôn giáo cũng là tình thương riêng, những cuộc Thánh chiến đã chứng minh điều đó. Chiến tranh giữa các dân tộc các quốc gia, óc bè đảng, phe phái giữa các đoàn thể các đảng phái gây mâu thuẫn, phân hóa trầm trọng trong xã hội đều do ở chỗ còn tình thương riêng trong một nước hay trong một đảng phái.

Thậm chí mầm mống của sự nhần tâm sát hại loài vật là do ở chỗ còn tình thương riêng trong một đồng loại như nhân loại thôi mà chưa đạt đến tình thương chúng sanh vạn loại.

Tình thương của MẸ bao la vô tận, chấp nhận hy sinh quên mình phụng sự. Mẹ thương tất cả các con dù nên hư, giàu nghèo, ngu dại hay khôn ngoan, tật nguyên hay ngộ nghịch. Mẹ tìm nguồn vui trong sự hy sinh cho mọi người, cảm thấy hạnh phúc khi nhường món ăn ngon cho chồng con hoặc người thân v.v....

Đây là bản chất tình thương của MẸ. Mẹ hạnh phúc trong tình thương, hạnh phúc trong hy sinh, hạnh phúc trong quên mình nhường nhịn cho người khác, hạnh phúc trong công việc cực nhọc phụng sự cho người. Niềm hạnh phúc thanh cao vô tận đó khác với niềm vui nhất thời của sự hưởng thụ vật chất cá nhân, mà tâm hồn vẫn nặng trĩu, bất an.

Tóm lại TÌNH THƯƠNG CAO CẢ mới là nguồn động lực đưa nhân loại đến CHÂN HẠNH PHÚC. Những tình cảm đẹp như tình vợ chồng, tình gia đình, tình quê hương, tình dân tộc, tình nhân loại, tình vạn loại đều nằm trong TÌNH THƯƠNG CAO CẢ đó. Nói cách khác khi tình thương trong mỗi người được mở rộng bao la vô tận như Tình Mẹ tức là Tình thương của Thượng Đế thì những tình cảm kia được hài hòa không còn tình thương riêng nữa.

TÌNH THƯƠNG CAO CẢ tạo sự an lạc trong tâm hồn. Những sự tính toán hơn thua, phân biệt đố kỵ không còn quấy nhiễu tâm tư con người nữa. Ngay cả những kẻ hại mình, ta cũng thấy thương xót và cầu nguyện cho họ được mở tâm thoát khỏi vòng vô minh của phàm ngã vị kỷ. TÌNH THƯƠNG VÔ TẬN là ánh sáng tràn ngập đẩy lui bóng tối, chan hòa hạnh phúc cho chính mình và cho mọi người.

## **II . TÌNH MẸ NGỰ TRỊ THẾ GIAN :**

Như trên đã nói, Vận trù quyết sách qui thiên lương của MẸ chuyển mạnh vào cuối thế kỷ 20.

Sự vận chuyển này được thể hiện rõ qua những biến chuyển lớn lao bất ngờ xảy ra trong nền Đại Đạo cũng như trên thế giới vào khoảng 25 năm cuối của thế kỷ làm thay đổi bộ mặt thế giới đưa đến chiến tranh lạnh chấm dứt (1989 - 1990) . Đời Đạo xích lại gần nhau và sự phân chia ranh giới Tôn giáo hoặc ý thức hệ giảm dần, đồng thời với sự xuất hiện của nhiều hiện tượng tâm linh! Đặc biệt hiện tượng Đức MẸ hiện ra năm 1981 và tái xuất hiện kéo dài trong nhiều năm tại Nam Tư khẩn thiết kêu gọi nhân loại hãy quay về với Thiên Chúa tức quay về với TÌNH THƯƠNG. Nhiều hiện tượng huyền diệu khác cũng xảy ra trong thời gian này như hiện tượng Huy Động Tâm linh với các cuộc Hành Pháp Khai Tâm tại đỉnh Linh Sơn Thánh Địa Tây Ninh năm 1982 v.v...

Có thể nói đây là thời điểm ngọn đuốc TÌNH THƯƠNG được khơi sáng. Ngoài sự thay đổi bất ngờ của bộ mặt thế giới, gần đây tâm thức nhân loại có phần chuyển biến hướng về tâm linh, quay về TÌNH THƯƠNG, ca ngợi TÌNH MẸ tỏ lòng sùng kính Mẹ thể hiện liên tiếp qua nhiều lãnh vực văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo, chính trị và xã hội. Có phải chăng đây là mầm Dương lộ dạng để bắt đầu cho thời kỳ mới của nhân loại vào thế kỷ tới.

Biến chuyển rầm rập vào cuối thế kỷ dọn đường cho cơ QUI NGUYÊN hay Qui Thiên Lương. Vài hiện tượng tiêu biểu nổi bật trong giai đoạn này là:

- Hiện tượng cuốn băng video mang chủ đề Mẹ của Thúy Nga Paris by Night ca ngợi Tình Thương của Mẹ.
- Hiện tượng “THERESA và DIANA”, hai người đàn bà của thế kỷ cùng phụng sự cho tình thương.

1 . Hiện tượng cuốn băng video mang chủ đề MẸ của Thúy Nga Paris By Night ra đời vào khoảng tháng 8,1997. (Đặc biệt trong phần này tôi chỉ đề cập đến khía cạnh tình thương của Mẹ).

Lần đầu tiên xem cuốn băng lòng tôi vô cùng cảm xúc, nguồn cảm xúc dạt dào đến nỗi không cầm được nước mắt. Tôi cảm được MẸ thiêng liêng ở trước mặt tôi, tôi thương nhớ vô cùng người Mẹ sinh ra tôi mà giờ đây tôi không thể nào gặp lại....

Thật tình mà nói cuốn băng có giá trị tác động mạnh về TÌNH THƯƠNG của MẸ, có giá trị cống hiến đặc biệt về giáo dục đối với giới trẻ. Hình ảnh những người Mẹ chịu đựng hy sinh, quên mình phụng sự được phơi bày trên màn ảnh phối hợp với lời thơ, ý nhạc thâm trầm làm sống dậy TÌNH MẸ thiêng liêng cao cả mà chính soạn giả cũng ý thức được đó là Tình Thương của Thượng Đế .

Với cái nhìn về Tâm linh, chúng tôi cảm được huyền vi của MẸ thiêng liêng chuyển một cách nghịch thường để mọi người chú ý đến cuốn băng mang chủ đề MẸ này.

Dĩ nhiên con người có tự do và mỗi người có một cách nhìn qua lăng kính của mình nhưng dấu sao mọi người đều đồng nhất ở điểm tôn sùng TÌNH MẸ thiêng liêng.

2 . Hiện tượng “THERESA và DIANA” , hai thần tượng của tình thương đột nhiên cùng lia đời gây chấn động mạnh trên thế giới, xảy ra vào cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 1997.

MẸ Theresa người Albani và Công nương Diana người Anh là hai người đàn bà nổi tiếng thế giới vì cả hai đều hy sinh phụng sự cho Tình Thương (phụng sự cho người nghèo khó bệnh tật khắp thế giới nhất là bệnh cùi, bệnh lao, bệnh Aids). Họ rất thân thiết vì thường gặp nhau tại các tổ chức từ thiện trên khắp thế giới. Mới hôm 18/6/1997 Mẹ Theresa và Công nương Diana gặp nhau tại trụ sở của giòng “Missionairies of Charity” ở khu Bronx, Nữ Ước, có chụp hình chung với nhau. Thế mà khoảng hơn hai tháng sau, hai người cùng ra đi lia khỏi cõi đời này chỉ cách nhau có 5 ngày.

Diana 36 tuổi, vị Công nương xinh đẹp, quyền quý, giàu tình người, được quần chúng kính mến, đã lia đời trong một chiếc xe du lịch bị tai nạn thảm khốc ở Pháp, thủ đô ánh sáng của thế giới ngày 31/8/1997, sau đó được đưa về Anh Quốc. Tình thương của Công Nương Diana vượt ranh giới Hoàng Cung Vương Giả, tự mình sát cánh bên cạnh những người cùng khổ bệnh tật chia xẻ niềm đau. Hàng triệu dân Anh đưa tiễn Diana đến nơi an nghỉ cuối cùng với hàng triệu triệu bó hoa như rừng hoa hay núi hoa thương tiếc.

Mẹ Theresa 87 tuổi, đã qua đời một cách lặng lẽ bên cạnh những nữ tu của dòng Missionaries of Charity sau cơn bị khó thở ngày 5/9/1997 tại Calcutta, Ấn Độ. Đám tang của Mẹ Theresa linh đình gần như cả thế giới tham dự với sự hiện diện của các thành phần chính khách quan trọng trên thế giới cùng nhịp đập của mọi con tim hướng về tang lễ. Mẹ là vị nữ tu Thiên Chúa Giáo đã được giải thưởng Nobel về Hòa Bình năm 1979, hiến thân trọn đời cho những người cùng khổ trên thế giới. Mẹ lập dòng tu Bác Ái (1948) gần 50 năm sau dòng tu của Mẹ phát triển trên 100 quốc gia với 600 trung tâm Bác Ái và 4500 nữ tu. Mẹ đã từ Albani sang sống luôn ở Ấn Độ hoạt động từ thiện vì nhận thấy cuộc sống của người dân ở đây còn rất nghèo khổ. Mẹ là người Thiên Chúa giáo lại đi vào xứ Phật giáo hoạt động và thành công nơi đó. Mẹ đã từng tiếp xúc với Đức Giáo Hoàng và các nhà lãnh đạo trên thế giới cũng như đã từng sát cánh bên cạnh những người nghèo khổ bệnh tật. Tình thương của Mẹ vượt ranh giới phân chia về dân tộc và tôn giáo, vượt ranh giới của đẳng cấp sang hèn và vượt biên giới nguy hiểm của những bệnh truyền nhiễm mà ai cũng ghê sợ như bệnh cùi, bệnh lao và bệnh Aids..

Hình ảnh hai người phụ nữ, hai cuộc đời khác nhau cùng gặp nhau ở một điểm là Tình Thương. Việc ra đi gần như cùng một lúc của hai người gây xúc động mạnh cho cả thế giới, tác động đầu tiên là cái chết của Công Nương Diana bị tai nạn khủng khiếp, chiếc xe chạy trong đường hầm với tốc độ 120 miles/1giờ đụng vào vách thành đường hầm, dọc theo bờ sông Seine nước Pháp. Các cơ quan báo chí, truyền thông, truyền hình, các nhà lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo quốc gia trên thế giới nhất là các nước Ấn Độ, Anh Quốc, Pháp, Mỹ, Albani v.v... đều bày tỏ lòng thương tiếc và ca ngợi hai thần tượng nổi bật vào cuối thế kỷ này.

Hai người phụ nữ Theresa và Diana, do TÌNH THƯƠNG CAO CẢ đã được “thế phong” là Thần Tượng của Tình Thương, Mẹ Theresa là Thánh Mẫu của những người cùng khổ. Hiện tượng này tác động vào tâm linh nhân loại, bùng lên như một luồng gió thổi mạnh từ Đông sang Tây đánh thức nhân loại trên thế giới quay về TÌNH THƯƠNG, tán dương TÌNH MẸ tỏ lòng sùng kính MẸ một cách nồng nhiệt. Những hiện tượng này nhắc nhở lại lời tiên tri của Đức Cao THƯỢNG PHẨM: “*Nhờ đám khuê môn vẹn gót hài...*” Có phải chăng TÌNH THƯƠNG của MẸ đang ngự trị thế gian là ngọn đuốc TÂM LINH soi sáng lòng người mở màn cho thế kỷ mới tốt đẹp hơn. Rõ ràng thời kỳ Đạo Tâm do MẸ lãnh đạo mở màn khai sáng thế gian.

Giọt nước lành dương khả ngộ đây  
Huyền vi MẸ chuyển thế gian này  
Muôn người như một quay về MẸ  
Ca ngợi TÌNH THƯƠNG khắp đó đây

\* \* \*

Hình ảnh TÌNH THƯƠNG bóng MẸ hiện  
Nhiệm mầu chan rưới mọi nhân duyên  
TÌNH THƯƠNG như gió bay cùng khắp  
Hạnh phúc nào đâu chỉ hưởng riêng ?!

\* \* \*

MẸ đứng kề bên con biết đâu  
TÌNH THƯƠNG dào dạt nghĩa thâm sâu  
Khi bừng tỉnh giấc reo mừng Mẹ  
Là lúc hồn con bớt khổ đau

\* \* \*

Thế kỷ hai mươi sắp dứt rồi  
Mở màn hăm mốt ánh Dương soi  
TÌNH THƯƠNG chớm nở lòng nhân thế  
Hồi hương TÂM LINH chuyển đổi đời.  
Ngọc Nương

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương  
( Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo)

# CHƠN PHÁP ĐẠI ĐẠO

(CULTIVATION MEANS)

(The means for cultivation self and finding God in self)

Sự thật là chân lý luôn luôn được truyền dạy dưới hình thức này hay hình thức khác tùy theo điều kiện, hoàn cảnh và phương tiện. Phương pháp tuy khác nhau nhưng chân lý vẫn là một như nước suối hay nước sông thì vẫn là nước mà thôi. Con người cứ tùy duyên không thể chấp cứng nhắc vào một pháp nào. Vạn pháp Qui Tâm hay then chốt của vạn pháp chính là TÂM.

Phạm vi bài này chúng tôi muốn trình bày qua vài phương tu luyện phát xuất từ những nguồn gốc khác nhau để hành giả rộng đường tham khảo.

**I. PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO** của Đức Hộ Pháp (vị Giáo Chủ tiền khai Đại Đạo về mặt thế).

## 1/ Phương Luyện Kỷ:

- Phải biết thân thích cùng cả nhân vật, tức là tìm nguyên do của VẠN LINH cùng CHÍ LINH.
- Phải Ân Hậu và Khoan Hồng
- Phải Thanh Nhàn đừng vị kỷ
- Phải Bình Tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của Họa Phước, Buồn, Vui (tập tánh không không đừng nhiễm: Vui cũng Vui, Buồn cũng Buồn nhưng đừng để cho nọc Buồn Vui thấm vào Chân Tánh)
- Phải Độ Lượng, Khoan Dung và Tha Thứ
- Phải Vui Vẻ, Điều Hòa, Tự Chủ và Quyết Đoán
- Giữ LINH TÂM làm Căn Bản, Hiếu Hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

2/ Phương Pháp Trị Tâm: Vì TÂM là hình ảnh THIÊN LƯƠNG, ĐỨC TIN và sự KHÔN NGOAN là kho Chí Bửu, ngoài ra là cửa bỏ, đồ vô giá.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ THANH TÂM CÔNG CHÁNH cho đặng.

Ai chẳng Oán Hận, mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.

Sự Cừu Hận là khối Thảm Khổ đệ nhất của Nhơn Sanh nên NGƯỜI HIỀN thì không biết đến hay là Từ Bỏ CỪU HẬN OÁN GHÉT.

Thắng ĐẶNG KHÍ NỘ MÌNH thì AI CHỌC KHÔNG GIẶN DỮ

- Lấy THIÊN trừ ÁC
- Lấy NHƠN NGHĨA trừ BẠO TÀN
- Lấy Lòng Quảng đại đặng mở TÂM LÝ HẸP HÒI
- Lấy CHÁNH trừ TÀ

Ấy là Đường Thương Huệ Kiếm.

### 3/ Luyện THÂN, luyện TRÍ:

- Ấm thực tinh khiết, tư tưởng tinh khiết
- Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Đức Chí Tôn và Phật Mẫu
- Thương Yêu vô tận

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này.

**Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ( ngày 7 tháng 4 năm Ất Ty ) :**

Bản Đạo giải thích vấn đề tu.

Trên công việc nhứt nhứt thường hành, nó thuộc về thể pháp, dù ta có cúng lại cho đến đổi đập đầu bể trán mà không phụng sự cho vạn linh thì cũng không có ích lợi gì cho Trời Phật. Cái lợi ích hơn hết là đám con lầm lạc của Trời nó đang tâm tàn sát lẫn nhau mà ra tay cứu vãn được mới là ân nhân của xã hội khi ra trước Toà phán xét Đại Hội Long Hoa, ta mới có đủ điều kiện để bình vực lập trường mình bằng chẳng vậy thì cái danh từ Tôn Giáo của chúng ta trên xã hội không có ý nghĩa.

Ta thường đọc những câu cứu khổ, cứu nạn, mà ngày nay tai nạn hơn sanh đã đến không đi cứu, cứ ngồi cây mấy ông Phật cứu giùm, hỏi vậy có chân lý chẳng? Nếu mỗi lần chúng sanh bị tai nạn còn phải cậy chúng ta trung gian làm môi giới nữa sao? Cũng như làm mà không dám làm thì không bao giờ rồi đặng.

Người tu hành là mục đích đem cái ân cho người chớ không phải đợi người làm ân cho mình, nghĩa là mình sẽ lo sự ấm no cho bá tánh tức là ta lo cho ta. Buổi Đức Chí Tôn đã thành phần cho ta một nhiệm vụ đặc biệt là ta phải phụng sự cho vạn linh để giải khổ cho loài người trong lúc họ đang lâm nạn kêu la cầu cứu, khi ta làm xong phận sự thì không còn ai chối cãi rằng ta không phải ân nhân của xã hội, chừng ấy dù ta không muốn về Tây Phương họ cũng lập bàn hương án để đưa ta đền ơn cứu tử.

Giữa thời kỳ hỗn loạn chiếc thuyền nhân sanh gần đắm, kêu la cầu cứu với các nhà Tôn Giáo, Ông thì ngồi lim dim lẫn chuỗi, Ông thì lo nấu thuốc linh đơn, Ông thì ngâm thi vịnh phú, còn kẻ chết đuối giữa vời không ai dòm ngó. Nếu trước công lý ba cái ngại để cho ba ông ngồi thì là phi lý, mà để cho người long thuyền ra vớt chúng sanh thật sự, đến khi vớt xong thì ngồi mới là hợp lý.

Nói trắng ra, nay toàn cầu sắp khởi trận cuồng phong dữ dội, nó sẽ lôi cuốn hơn loại ra giữa giòng khổ hải, chẳng riêng gì dân tộc nào mà nước Việt Nam ta cũng đồng chung số phận. Dầu Đức Di Lạc có ra đời đi nữa, không phải một mình Ngài mà vớt cả chúng sanh được, mà phải cần có cả môn đồ của Ngài giúp Ngài, bởi Ngài là một vị tài công còn các môn đệ cũng như tay thủy thủ, mới có thể đưa con thuyền hơn loại ra khỏi bến bờ, nếu chúng ta không có cái đại chí để hiệp cùng Ngài thì lát nữa cũng phải bị đắm chìm như bao nhiêu kẻ khác.

Trận giặc thứ ba này còn ai chối cãi nó không nổ bùng ra được. Hai khối gặp nhau cũng như hai chiếc tàu sắp đụng lộn vậy. Chúng ta là bốn phận một nhà Tôn Giáo cũng nên kết hợp một con thuyền bát nhã. Nếu như sanh thiếu phước không qua khỏi nạn chiến tranh thì có ta chực sẵn để vớt kẻ sống sót trên tàu Nếu ta làm xong phận sự thì không ai chối cãi rằng “Ta không phải là một vị Bồ Tát tại thế “.

Mặc dù ta không dám bì với các nhà tiên tri buổi trước chớ ta cũng nhận được ngày tận thế hầu gần giữa lúc thanh trược bất phân, dù cho có Chúa Cứu Thế ra đời mà Ngài không ẩn danh thì cũng bị quân nghịch bắt đóng đinh trên cây Thánh Giá, nên Đức Di Lạc Ngài phải mai danh trong một màn bí mật xét ra thời kỳ nào vẫn thế chớ không có chi là lạ.

Vậy các bậc Đạo Đức chớ tu ai là người có đủ đức tin, sửa mình cho nên chí thánh để đợi đón rước Ngài đặng mà kết thúc Long Hoa Đại Hội.

Thừa sao lục y nguyên bốn chánh

Ngày 7 tháng 4 năm Ất Ty

( 7-5-1965)

## II. PHÉP LUYỆN TAM THỂ theo thần học hay khoa học huyền bí.

Linh hồn hay chơn Tâm của con người ta là chủ nhân ông ẩn tàng trong Tam Thể: Thể Xác (Corps Physique), Thể Vía (Corps Astral) và Thể Trí (Corps Mental). Muốn tiến hóa phải tinh luyện cả 3 thể này.

Tinh luyện Thể Trí bằng sự suy tư chân chính. Trí tưởng con người là một công cụ sáng tạo hữu hiệu, khi ta suy tư, tưởng tượng ta vô tình xây dựng Thể Trí. Nếu ta suy tư điều tốt lành, cao thượng thì ta đã luyện Trí rồi. Sau Thể Trí là Thể Vía, thể này chỉ luyện bằng các ham muốn chân chính. Hãy ham mê các điều cao thượng thì tức khắc Thể Vía sẽ phát triển.

Thể có rung động thô kệch chậm chạp là Thể Xác, phải biết kiểm soát, kềm chế thể xác hoàn toàn, quy định mọi hành động như ăn, uống, ngủ cho thật đúng. Các thức ăn lên men, các thứ đồ khô, các loại rượu và các món ăn như thịt cá thường đem lại các kích thích hăng hái nhất thời, xác chết thú vật gồm nhiều nguyên tử nặng nề bởi các thú tính thấp hèn không thích hợp cho việc tu hành thanh lọc. Chỉ có các món ăn “Điều Hòa” có khả năng tăng trưởng, chứa nhiều sự sống như ngũ cốc vì nó sắp đâm mầm, nảy lộc, các loại trái cây rau cỏ vốn hấp thụ khí thái dương cần thiết cho một thể xác cường tráng, nhạy cảm.

Sau việc ăn uống còn phải thở hít, hô hấp cho đúng cách. Khoa học chứng minh con người sống được là nhờ hơi thở nhưng thực ra đó là nhờ Sinh khí. Chính các sinh khí này, xuất phát từ ánh sáng mặt trời, thấm nhuần khắp cơ thể, mang sự sống đến khắp tế bào. Bằng cách hô hấp thật sâu, thông thả sinh khí sẽ thấm vào thần kinh

hệ và lưu thông khắp châu thân mang sự sống khắp xác thể. Các sinh khí tích tụ trong hệ thần kinh tạo ra luồng “nhân điện” một yếu tố quan trọng của sự sống.

Dinh dưỡng đúng cách bằng các món ăn có đặc tính điều hòa, tập hít thở đúng cách là phương pháp tinh luyện thể xác vô cùng quan trọng. Phương pháp này không có gì trái với khoa học hiện tại, cách thực hành có thể khác nhau tùy cá nhân, người gọi nó là thể dục, người gọi nó là thiền định, điều này không quan trọng vì căn bản chính chỉ nhằm đem lại một thể xác lành mạnh, cường tráng. Người luyện thể xác cần sống nơi thoáng khí, nhiều ánh sáng mặt trời để đón nhận các sinh lực dưỡng khí nhằm bổ túc luồng nhân điện. Các món ăn như thịt cá mang lại các rung động thô bạo khiến luồng nhân điện này chạy loạn lên khó kiểm soát gây nên các bệnh tật hoặc phá hoại hệ thần kinh. Các món ăn có tính kích thích như rượu làm tê liệt bộ thần kinh khiến luồng nhân điện bị ngắt quãng không đều, ngăn trở các sinh khí lưu thông, sinh lực nuôi thể xác gây nên nhiều hậu quả không tốt.

Sau khi thanh lọc thể xác ta bắt đầu luyện thể Vía: Thể Vía là trung tâm của tình cảm, một khi tình cảm trong sạch, vị tha, bác ái đương nhiên các chất thanh nhẹ sẽ được hấp thụ vào và các chất nặng trước, xấu xa sẽ bị đào thải ra ngoài theo một nguyên lý giống như sự thẩm máu. Khi thể Vía thanh cao nó sẽ rung động với các tư tưởng cao thượng, mang tâm thức lên một bình diện cao hơn. Khi sự rung động (vibration) đến một chu kỳ nào đó các giác quan thể vía bắt đầu khai mở và tự nhiên con người sẽ bắt đầu có quyền năng đặc biệt. Nói một cách khoa học hơn, các giác quan thể Vía chỉ hoạt động ở một chu kỳ và chỉ khi thể Vía rung động đúng chu kỳ này nó mới được đánh thức để hoạt động. Thể Vía chỉ có thể rung động ở chu kỳ này khi nó được cấu tạo bằng những nguyên tử thật thanh nhẹ, khi những nguyên tử nặng trước bị trục xuất hết, điều này chỉ xảy ra khi con người chỉ có các tình cảm cao thượng, lòng bác ái tốt lành bao trùm mọi vật. Đó là bí quyết cách luyện thể Vía.

Khi bảy giác quan của thể Vía hoạt động, nó sẽ khai mở một số bí huyệt để luồng hỏa hần thức giác, khi luồng hỏa hần này chạy dọc theo xương sống lên đỉnh đầu, nó sẽ thúc đẩy khai mở thể Trí khiến nó khai triển để hợp nhất với chơn thân. Khi thể Trí khai triển mở lớn ra nó sẽ khởi sự tiêu diệt cái phạm ngã ích kỷ của con người để hướng lên các điều thánh thiện. Đây là một giai đoạn vô cùng khó khăn rất ít ai vượt qua nổi: Danh từ Phật Giáo gọi là Phật Tánh biểu lộ, danh từ Thiên Chúa Giáo gọi là sự quên mình để hòa nhập với Đấng Cứu Thế, danh từ Ấn Giáo gọi là sự hợp nhất với Chân Ngã. Nói một cách giản dị thì đây là lúc trí tuệ quy kết các tư tưởng hoạt động về tình huynh đệ, bác ái, từ bi, hỷ xả, vị tha, trí huệ để kết tinh thành Chân Ngã, cũng có thể nói là thời kỳ “TAM HOA TỰ ĐỈNH – NGŨ KHÍ TRIỀU NGUYÊN”.

Tam tiêu ứng nghiệm phát tam hoa  
Tĩnh thổ tâm thanh trí sáng lò  
Khí vượng tinh đầy thần thức mãn  
Hoa thiên, nhân, địa hội tinh ba

Thất tình tự chủ an năm tạng  
Ngũ khí triều nguyên đạt thái hòa  
Đạo đức nhân luân gìn tam ngũ  
Lý trời thân nội chứ đâu xa.

Ngọc Nương

Khi phạm ngã hoàn toàn bị hủy diệt, các thể cũng hoàn toàn được thanh lọc thì không còn sự phân biệt giữa ta và tha nhân, giữa chủ thể và đối tượng mà tất cả đều là một. Thể Trí không còn tính cách cá nhân mà đã thành “Đại Trí” hay trí tuệ “Bát Nhã”. Tâm thức cũng không còn là tâm cá nhân mà thành tâm thức “Bồ Đề” hòa hợp hoàn toàn với tâm thức vũ trụ. Cả TÂM lẫn TRÍ mở rộng đón nhận ánh sáng chân lý mà không còn phải học hỏi, lý luận gì nữa. Đây chính là giai đoạn giác ngộ của người tu. Cái kinh nghiệm quý báu, thiêng liêng đó chỉ có bậc giác ngộ rồi mới hiểu được. Không một vị Thánh nào vỗ ngực tự xưng đã đạt quả vị này hay quyền năng nọ. Khi đã giác ngộ thì chức tước, danh vọng, địa vị đâu có nghĩa lý gì nữa vì họ đâu còn bản ngã thấp hèn như thường nhân.

Nguyên tắc tu luyện thì như vậy, nhưng con đường đi đến chân lý cũng tùy theo nhân duyên căn cơ cá nhân, không thể áp dụng một phương pháp, kỹ thuật nào cứng nhắc được.

### III PHƯƠNG TU LUYỆN TAM HỒN theo quan điểm Thông Thiên Học.

Thần Thánh Tiên Phật, Nhơn loại và thú cầm, đều là anh em ruột, con một Cha, Đấng Cha Lành của chúng ta là Thượng Đế. Không còn một lý do nào chối cãi được.

Vậy thì khi đã thấu rõ mình do Đức Thượng Đế sanh ra, mình là con của Thượng Đế lẽ tất nhiên mình có đủ mầm giống Thượng Đế tận trong Tâm Hồn, và mình thành một Thượng Đế con nếu mình cố gắng tu luyện làm cho mầm giống đó nảy nở, tiến hóa đến mức tối cao của nó.

Đức Thượng Đế có những Đại Hạnh, Tài Phép gì mình cũng sẽ có những Đại Hạnh, Tài Phép ấy.

Đức Thượng Đế có Ba Ngôi gọi là TAM HỒN nhập lại thành MỘT (Tam Vị Nhất Thể), hay là BA TRẠNG THÁI ( Ba Ngôi: Premier Logos, Deuxieme Logos, Troisieme Logos). Phật Giáo gọi là TAM HỒN của Đức Phật là BI, TRÍ, DŨNG.

Ngoài TAM HỒN Đức Thượng Đế có BẢY THỂ gọi là THẤT PHÁCH. Đức Thượng Đế có TAM HỒN và THẤT PHÁCH. Con người có mầm giống Tam Hồn và Thất Phách như Thượng Đế vậy. TAM HỒN của Đức Thượng Đế là:

1. CHÍ LINH CHÍ DIỆU (Volonté)
2. CHÍ THIÊN CHÍ MỸ (Amour)
3. TOÀN TRI TOÀN THÔNG (Intellect)

THẤT PHÁCH của Đức Thượng Đế là bảy cõi, gồm 6 cõi vô hình và một cõi hữu hình:

1. Cõi TỐI THƯỢNG NIẾT BÀN (Plan Paramaha-nirvanique)
2. CÕI THƯỢNG NIẾT BÀN (Plan Paranirvanique)
3. CÕI NIẾT BÀN (Plan Nirvanique)
4. CÕI BỒ ĐỀ (Plan Bouddique)
5. CÕI TRÍ (Plan Mental)
6. CÕI VÍA (Plan Astral)
7. CÕI HỒNG TRẦN (Plan Physique)

Con người có đủ mầm giống Tam hồn, Thất Phách như Thượng Đế vậy.

Mầm giống TAM HỒN của con người là:

1. LƯƠNG NĂNG (Volonté) tương ứng Dũng của Phật
2. LƯƠNG TRI (Intellect) tương ứng Trí của Phật
3. LƯƠNG TÂM (Amour) tương ứng Bi của Phật

THẤT PHÁCH của con người là: sáu thể vô hình và một thể hữu hình

1. TIÊN THỂ (Corps Nirvanique)
2. KIM THÂN (Corps Bouddique)
3. CHƠN THÂN (Thượng Trí, Corps Causal ou Corps Mental Superieur)
4. THỂ TRÍ (Hạ Trí, Corps Mental Inferieur)
5. THỂ VÍA (Corps Astral)
6. THỂ PHÁCH (Corps Etherique)
7. THỂ XÁC (Xác thân, Corps Physique)

Sự tiến hóa của con người, tiến từ từ, từ bậc thấp đến bậc tối cao, từ vô minh đến hoàn toàn sáng suốt và toàn thiện, nó tùy thuộc tu luyện làm cho mầm giống Tam Hồn nảy nở.

Từ mầm giống LƯƠNG TRI, con người cố gắng tu luyện để trở thành TOÀN TRI TOÀN THÔNG như Thượng Đế.

Từ mầm giống LƯƠNG NĂNG con người tu luyện để trở thành CHÍ LINH CHÍ DIỆU như Thượng Đế.

Từ mầm giống LƯƠNG TÂM con người tu luyện để trở thành CHÍ THIỆN CHÍ MỸ như Thượng Đế.

Nói tóm lại có nhiều phương pháp tu luyện nhưng tựu trung không ngoài tu luyện để làm cho mầm giống Tam Hồn của con người được hoàn toàn cao siêu trở thành TAM HỒN Đức Thượng Đế.

Khi Tam Hồn được tiến cao siêu, thì bảy Thể (Thất Phách) sẽ mở đầy đủ. Phương pháp tu luyện cũng là lập công bồi đức, mở lòng, bác ái vị tha, xả thân giúp đời dứt bỏ hết dục vọng vì “linh hồn chỉ được giải thoát khi nào ta đã chặt đứt những mối ràng buộc của tâm tình”.

Chừng nào con người đạt tâm từ bi bác ái và lập công bồi đức, hy sinh giúp đời thật nhiều tiến hóa đến bậc cao, mở được các thể cao siêu (do tư tưởng cao siêu rút được chất khí của các cõi cao siêu), chừng ấy tạo thành được các Thể cao siêu như Kim Thân (corps Bouddique) và Tiên Thể (Corps Nirvanique). Hai thể này như hai trái khí cầu (ballon) chứa đầy khí nhẹ, đưa hồn ta lên cõi Bồ Đề và cõi Niết Bàn.

Tóm lại, Thượng Đế có những ĐỨC TÍNH và QUYỀN NĂNG gì, thì con người cũng có mầm giống đó để nảy nở và tiến hóa lần hồi từ bậc thấp đến bậc tối cao, cuối cùng, ta sẽ mở được các ĐỨC TÍNH và QUYỀN NĂNG y như Đấng Cha Lành, vì Thượng Đế như cây Bồ Đề Đại Thọ, còn con người như hạt Bồ Đề nhỏ bé. Tuy nhỏ bé nhưng nó có đủ mầm giống để tiến hóa trở thành cây Bồ Đề.

Trong phép luyện này dĩ nhiên phần LƯƠNG TÂM là cơ bản, đèn LƯƠNG TÂM được khai sáng sẽ mở LƯƠNG TRI và LƯƠNG NĂNG.

Hiện nay nhân loại có số người tiến hóa đang mở mạnh về Hạ Trí (Corps Mental Inferieur), họ dùng trí khôn phát minh rất nhiều mới lạ nhưng với mục đích danh lợi và còn ích kỷ. Với đà tiến hóa tự nhiên của con khôn vũ trụ trong cơ Qui Nhất Thiên Nhân hy vọng trong tương lai con người dần dần sẽ mở được những thể cao hơn.

#### **IV . PHƯƠNG TU TIẾN qua THÔNG điệp chỉ dạy của Đức Mẹ FATIMA (xuất hiện năm 1917 Portugal, Bồ Đào Nha, gần miền Nam nước Pháp)**

Đức Mẹ hiện ra trong khi Âu Châu bùng nổ (Trận giặc 1914 – 1918) và Đức Mẹ phán rằng : “Nếu loài người muốn chấm dứt sớm chiến tranh thì phải lo ăn chay, hãm mình và lần chuỗi Mân Côi”. Lời dạy được truyền khẩu ra bởi chị Lucie, người ta ăn chay ngày thứ tư và ngày thứ sáu, mỗi ngày lần chuỗi. Được ít tháng thì trận giặc kia chấm dứt.

Đức Mẹ Fatima kêu gọi nhân loại hãy THƯƠNG YÊU nhau bằng cách chia xẻ cơm áo, thương nhau đừng giết nhau đó là quan điểm chánh Mẹ đã phán truyền trong thư của chị Lucie viết lại.

Lần chót Đức Mẹ khuyên: Phải ăn Trường chay, phải Tuyệt Dục và Bố Thí. Hãm mình hay tuyệt dục là kèm chế dục bỏ dục vọng. Bố thí gồm thí tài, thí pháp và xả thân cứu giúp. Lần chuỗi mân Côi giữ tâm thanh tịnh Hiệp Thiên.

#### **HẨM MÌNH**

Tuyệt dục trường trai phép hãm mình  
Trường tu diệt vọng mới cao minh  
Mộng đường vương bá mưu tranh tướng  
Vọng ngộ thần tiên ý đoạt danh  
Ham muốn, cội nguồn gây tội lỗi  
Điều hòa, nguyên lý hợp nhân sinh  
Ai người hiểu thấu năng tu sửa

Đẹp đẽ riêng tư đạo mới thành.  
Ngọc Nương

Đức Mẹ dạy: Phật và Chúa không hai, chỉ vì địa phương và thời kỳ, mỗi vị xuống thế mượn xác phàm ở mỗi địa phương mà giác độ.

Bởi nhân loại còn phân biệt tôn giáo, còn phân biệt chùa, nhà thờ nên lòng thương con người chưa thực hiện được, vì còn là của riêng

Nói về tình thương, Đức Mẹ truyền dạy: Con người cùng một cha mẹ nên phải thương yêu nhau. Nếu con người thực tâm giải thoát thì nên xét lại chỉ có tình thương mới cứu vãng được sự đau khổ. Tình thương riêng, ám chỉ vợ chồng, thì tình thương này không thể đem lại hòa bình thế giới. Tình thương trong một tôn giáo cũng như tình thương vợ chồng. Sự ích kỷ của vợ chồng là nguyên nhân sự ham muốn. Tôn giáo cũng thế, chỉ vì biết của mình hay, chê của người dở, do đó, mà mầm mống chiến tranh sôi nổi ở chỗ còn tình thương riêng vậy.

Nếu thế giới hiện tại hiểu được rằng cùng nhau thở bằng một hơi thở thì không cần cầu nguyện Hòa Bình mà chỉ thực hành đúng như đã cùng thở một hơi thở đó thì sẽ thấy cùng một cha mẹ sanh ra.

Chúa chỉ ngón tay vào TÂM là ý Chúa dạy phải làm theo TÂM, mà TÂM Chúa tức là Tình Thương (Bác Ái).

### THƯỢNG ĐẾ VÀ TÌNH THƯƠNG

Thượng Đế cha chung của vạn loài  
Khác hình khác giống một bào thai  
Dưỡng nuôi un đúc chung linh khí  
Dạy dỗ phạt răn một luật trời  
Thiên tính chan hòa trong vũ trụ  
Tình thương tỏa sáng ở tâm người  
Tu hành phát triển tình thương lớn  
Vạn pháp qui về pháp ấy thôi.

Ngọc Nương

Qua nội dung lời khuyên dạy của Đức Mẹ chúng ta cũng thấy được phương tu là giữ cho Thân Tâm thanh tịnh trong sạch, hãm mình dứt bỏ dục vọng, mở rộng tình thương, hy sinh phụng sự, coi tất cả chúng sanh là anh em ruột thịt kể cả loài cầm thú cũng vậy.

Điều quan trọng Đức Mẹ cho biết Chúa sẽ xuất hiện tại miền Nam Việt Nam để hòa với nhân sinh và sau này không còn phân biệt tôn giáo, không còn phân biệt giai cấp, mà chỉ còn duy nhất là TÂM bình đẳng.

Đối với chúng tôi đây là một huyền diệu đặc biệt như một lời tiên tri: Đức Mẹ xuất hiện (1917) báo trước sự kiện Thượng Đế giáng trần Khai ĐẠI ĐẠO tại miền

Nam Việt Nam. Đại Đạo tức là TÂM Đạo khai mở 1926 với tôn chỉ mục đích HÒA ĐỒNG, Qui Nguyên Hiệp Nhất Tam Giáo Ngũ Chi qua diệu pháp QUI TÂM.

Cho hay trên bước đạo tâm  
Gốc là TÂM PHÁP đũa thần giác mê  
Đại Đạo mở kỳ ba rớt ráo  
Chuyển QUI TÂM Tam Giáo quy nguyên  
Tái sinh sửa đổi chơn truyền  
Bao ngàn năm trước hiện tiền giờ đây  
Đất Nam Việt nơi Thầy chọn điểm  
Giống Rồng Tiên trách nhiệm hoàng khai  
Biểu dương ánh sáng Cao Đài  
ĐẠO TÂM ngời sáng hưởng ngày thành công.  
Ngọc Nương

## V . DIỆU PHÁP QUI TÂM hay HIỆP THIÊN PHÁP của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Qua các phần tìm hiểu trên, ta nhận thấy phương pháp kỹ thuật có thể khác nhau nhưng nguyên tắc chỉ có một.

Nguyên tắc đó là làm sao để được Hiệp Nhất với Thượng Đế (khi còn tại thế cũng như khi thoát xác). Chúng ta có thể gọi nguyên tắc đó là HIỆP THIÊN (God Communication). HIỆP THIÊN chính là nòng cốt của vạn pháp. Hiệp Thiên tức Quy Nguyên đối với con người là QUI TÂM có nghĩa là quay về TÂM bất công tắc cho ngọn đèn TÂM sáng để bóng tối phạm ngã không còn.

A. / THEO LUẬT “ ĐỒNG THANH TƯƠNG ỨNG ĐỒNG KHÍ TƯƠNG CẦU ”, muốn HIỆP THIÊN con người cần đọn mình giữ cho thân tâm trong sạch, dẹp bỏ tánh vị kỷ hẹp hòi và lòng dạ nhỏ nhen, nê chấp hay thù hận ganh ghét đố kỵ, tập tánh vị tha bao dung biết quên mình hy sinh phụng sự cho người, cho đời hoặc phụng sự thiên cơ tức là phụng sự cho cơ tiến hóa của nhân loại, không vì danh lợi. Nói tóm lại là biết tự chế thất tình lục dục (hình ảnh “thất đầu xà” đặt dưới ngai của Hộ Pháp nói lên ý pháp này) .

-Đó là phần thực hiện công quả, công trình luyện Tinh Khí:

Ấm thực tinh khiết và tinh luyện cái Trí lúc nào cũng phải thanh cao vì Trí phát sinh ra tư tưởng mà tư tưởng là nguồn gốc của TỘI PHƯỚC.

Tư tưởng hung ác tự nhiên rung động thấp độ, thích hợp với rung động thấp độ của chất khí cảnh nặng trước: “Đồng khí tương cầu” nên nó rút vào Vía chất khí đen tối và nặng trước của Địa Ngục. Khi thoát xác hồn ở trong Vía bị đóng một lớp dày và nặng trước bị rút vào cảnh Địa Ngục.

Tư tưởng bác ái cao siêu rung động cao độ, nên rút được chất khí cao độ của cảnh Thiên Đàng, các chất này sáng rõ nhẹ nhàng làm cho thể Trí, thể Vía thanh khiết chói sáng và hào quang của nó trở nên tốt đẹp và to lớn. Khi thoát xác hồn nhẹ nhàng sáng rõ được rút về cõi Thiên Đàng thanh nhẹ.

Chúng ta và muôn loài vạn vật đều bị lưới Trời bao phủ mà chúng ta không hay biết gì cả. Lưới Trời ấy tức là các chất khí của cảnh giới vô hình xuyên qua cõi hồng trần cũng như trong nước có chất hơi (gaz) xuyên qua, như trong sợi dây đồng có điện khí chạy qua để làm cháy sáng một bóng đèn, hay trong thể xác con người, có Linh hồn, Thể trí, Thể Vía, Thể phách chun vào để làm cho xác thân hoạt động, nếu các thể này rút ra thì cái xác sẽ chết như điện khi rút đi, thì bóng đèn phải tắt. Chính các chất khí này đưa chúng ta lên Thiên Đàng hay đem chúng ta xuống Địa Ngục tùy sự thanh hay trược, và tùy tư tưởng cao siêu hay tư tưởng độc ác. Mỗi tư tưởng là một động lực hoạt động trong không gian. Khi nó được lặp lại nhiều lần thì càng trở nên mạnh mẽ và nơi nào thích hợp hoặc cùng tầng số rung động với nó thì nó được thu hút đến. Như vậy một tư tưởng thương yêu hay hào hiệp sẽ củng cố các tư tưởng thương yêu hay hào hiệp khác. Trái lại một tư tưởng oán ghét hận thù, khi nhập vào trí óc của một kẻ yếu đuối, hèn hạ thì có thể xúi giục kẻ ấy gây ra án mạng hoặc tội ác. Tư tưởng con người có năng lực thu hút về với nó những tư tưởng đồng loại. Như vậy giữa chúng ta có một sự trao đổi không ngừng, tạo cho mỗi người một trách nhiệm nặng nề, vì nếu chúng ta có tư tưởng bất chính dưới lớp vỏ đạo đức, chúng ta đầu độc bầu không khí tinh thần và tâm linh xung quanh, mà nhứt là con cháu trong nhà, vì trẻ con rất nhạy cảm. Tư tưởng cũng là một lực lượng hùng hậu, tốt đẹp mà chúng ta có thể sử dụng để nâng cao mức độ đạo đức của nhân loại hay phát triển những tình cảm yêu mến, từ ái.... Sức mạnh của tư tưởng có thể giúp cho chúng ta tự do hoạt động cho Thiên Cơ dù bị giam trong ngục tù hay sống cô độc trong một chòi tranh, hốc đá. Hiểu được điều này chúng ta không thể lơ đãng về vấn đề tư tưởng, nó có sức mạnh thần giao vượt khỏi thời gian và không gian, có tác động hỗ trợ hoặc gây tác hại tùy theo tư tưởng thiện lành hay tư tưởng hung ác. Mọi việc đều do tư tưởng, chính tư tưởng phát sinh ra hành động đúng như lời Đức Phật: “Nhứt Thiết duy TÂM tạo”.

## **B./ THỰC HIỆN HIỆP THIÊN PHÁP hay TÂM PHÁP theo quy luật CẢM ỨNG** tức khai mối đồng mạch Thiên Nhân hiệp nhất qua công phu thiền định tinh thần

HIỆP THIÊN là trạng thái dứt bỏ tất cả để tâm thanh tịnh vắng lặng hư không, hiệp nhất với Thượng Đế, hòa với Đại Hồn Vũ Trụ. Đó là trạng thái TÂM KHÔNG hay tâm minh ví như mặt nước hồ thu phẳng lặng trong sáng làm cho ta có thể nhìn sâu tận đáy hồ, nhận diện hình bóng mình hay sự vật trong đó. Một gợn sóng nhỏ cũng làm cho mặt hồ khuấy động không còn là tấm gương phản chiếu nữa. Hồ Tâm

không gợn sóng, Phật Tánh hiện bên trong là như thế. Chơn Tánh biểu lộ là lúc ngọn nhiên đăng lóe sáng xua dần bóng tối đem lại sự sáng suốt linh diệu vô cùng.

### TÂM KHÔNG

Tâm không vi diệu ứng siêu nhiên  
Phẳng lặng hồ thu chẳng gợn phiền  
Thanh thoát đường mây hồng vỗ cánh  
Nhẹ nhàng cánh hạc vượt non tiên  
Quyền nghi ứng hợp theo chân lý  
Động tĩnh thuận hành diệu pháp thiên  
Biến hóa vô cùng phù vạn biến  
Thanh nhàn vắng lặng đạo vô biên.

Ngọc Nương

HIỆP THIÊN chính là diệu pháp PHẢN BỔN HOÀN NGUYÊN PHỤC HỒI CHƠN TÁNH cũng gọi là Diệu pháp MINH TÂM KIẾN TÁNH.

### MINH TÂM KIẾN TÁNH

Thiên nhiên chiếu diệu cảnh hư không  
Vằng vặc trăng soi tận đáy lòng  
Nước đức hồ tâm không gợn sóng  
Chơn như Phật tánh hiện bên trong  
Hồ tâm trong sáng phô thiên lý  
Nước đức thanh cao rửa bụi hồng  
Tu học hiểu mình thông vũ trụ  
Minh tâm kiến tánh gắng nên công.

Ngọc Nương

THIÊN gồm Thiên Thượng và Thiên Hạ. Do đó người tu cần phải áp dụng song hành cả hai mặt Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ, mặt này sẽ hỗ trợ cho mặt kia đạt đến kết quả nhanh chóng. Được như vậy mới thực hiện trọn vẹn HIỆP THIÊN PHÁP hay QUI TÂM.

1. **HIỆP THIÊN THƯỢNG (QUI): MỞ LÒNG THÀNH TÍN HIỆP MỘT CÙNG THƯỢNG ĐẾ** có thể nói cách khác theo khoa học là hiện tượng nối mạch điện ÂM DƯƠNG thông đồng giữa Tiểu Vũ Trụ và Đại Vũ Trụ hay hiện tượng CẢM ỨNG giữa con người và Thượng Đế, giữa Tiểu Linh Quang và khối Đại Linh Quang sẽ hỗ trợ cho ngọn Nhiên đăng (chơn ngã) sáng dần; tự nhiên bóng tối (phàm ngã) phải lui dần.

Tùy theo cơ duyên thích hợp, hiện tượng CẢM ỨNG này có thể thực hiện qua nhiều cách khác nhau: Đức tin mạnh mẽ nơi Thượng Đế, thành tâm hành lễ bái cúng kiến hoặc cầu nguyện, tham thiền nhập định, thanh tịnh niệm Phật,

hoặc áp dụng phương pháp của Đức Lục Tổ Huệ Năng: Đi Đứng Nằm Ngồi thường xuyên mật niệm thực hiện mỗi tương giao đồng mạch giữa con người với Thượng Đế, tư tưởng tinh thần hướng về Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng để tâm linh luôn luôn được khơi sáng. Điều đó sẽ giúp chúng ta tự giữ trong sạch và giữ chúng ta luôn luôn câu thông với Thượng Đế. Rồi tất cả những giúp đỡ khác tự nhiên sẵn sàng.

### **THANH TỊNH NIỆM PHẬT**

Niệm Phật tâm an giải não phiền  
Chơn như hiển lộ hiệp thiên tiên  
Hồ gương trong lắng soi chơn tánh  
Đất thánh chan hòa rợp đóa sen  
Trí huệ bật minh tiêu vọng niệm  
Đăng thần chợt sáng xóa đêm đen  
Kiên trì mặc niệm gìn năm giới  
**Mấy chốc Đạo thành đến đất yên.**

Ngọc Nương

Ý nghĩa HIỆP THIÊN cũng được thể hiện rõ qua 2 câu liền trước Hiệp Thiên Đài:

**“HIỆP Nhập Cao Đài Bá Tánh Thập Phương Qui Chánh Quả  
THIÊN Khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa”**

Ngoài ý nghĩa rõ rệt, hai câu trên còn có thể hiểu theo vế đối vế: Hiệp Nhập Cao Đài Thiên Khai Huỳnh Đạo: Hiệp Nhập Cao Đài là hiện tượng CẢM. Thiên Khai Huỳnh Đạo là hiện tượng ỨNG.

Nói cách khác có CẢM mới có ỨNG, có HIỆP THIÊN ĐẠO TÂM mới khai. Thánh kinh Thiên Chúa Giáo cũng nói lên điều này. “Hãy gõ cửa rồi cửa sẽ mở, Hãy tìm rồi người sẽ gặp”.

Hiệu quả của Hiệp Thiên Thượng vi diệu vô cùng sẽ hỗ trợ rất nhiều cho mặt Hiệp Thiên Hạ.

2. **HIỆP THIÊN HẠ (HÒA)**: Trạng thái HÒA CẢM với chúng sanh giúp con người phát triển ánh sáng chơn tâm đẩy lùi bóng tối phàm ngã vị kỷ.

Trạng thái HÒA CẢM này thể hiện qua lòng Bác ái, Vị tha, Từ bi, HỖ Xả, đức hy sinh, phụng sự v.v...

Phần Hiệp Thiên Hạ cũng chính là dọn mình để Hiệp Thiên Thượng.

Bí Pháp của mặt này là: Quên mình phụng sự van linh. Người TU TÂM trọn tin nơi Thượng Đế, thuộc cơ duyên nào thích nghi với cơ duyên đó, sống tự nhiên lấy TÂM THƯỢNG YÊU ứng với mọi hoàn cảnh, mọi thử thách coi đó là những bài học rèn luyện cần thiết cho sự tiến hóa của mình để phục vụ quần sinh đặc lực hơn.

TÂM hồn mở rộng không thiên chấp, cởi giải dần dần thất tình dục vọng ích kỷ cá nhân vì mọi định vị cao thấp thăng đọa đều do nơi TÂM còn vướng hay thoát nhiều hay ít mà thôi.

### TÂM PHÁP hay MẬT PHÁP HUỲNH ĐÌNH

Chủ Pháp tự nhiên giản dị thôi  
Tâm vô ngại ứng kiếu buông lời  
**Thọ hành** phương luyện hoà nhân thế  
**Thành tín** pháp tâm hiệp Đạo Trời  
Thăng đọa định nơi lòng vướng thoát  
Thấp cao nào phải chỗ phân ngôi  
Cửa lòng rộng mở không thiên chấp  
Mọi cảnh đều an giải thoát rồi.

Ngọc Nương

Tóm lại: **VẠN PHÁP QUI TÂM**, dù các pháp đưa ra có khác nhau nhưng cứu cánh là **HIỆP THIÊN** hay **QUI TÂM** trong đó gồm đủ **TAM CÔNG** (công phu, công quả, công trình) và **TỬ LƯỢNG** (Từ, Bi, Hỷ, Xả). Tùy theo cơ duyên thực hiện, mỗi người một cách khác nhau, tựu trung vẫn là hành **DIỆU PHÁP HIỆP THIÊN** (gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ) tức gồm đủ những yếu tố căn bản trên.

### PHƯƠNG TU

Trong tù liễu ngộ một phương tu  
Nhấn nhục hy sinh giả điếc mù  
Dứt bỏ Tham Sân Si tác hại  
Hài hòa Bi Trí Dũng cương nhu  
Giữ tâm thanh tịnh vui nguồn đạo  
Giải hết buộc ràng thế tục hư  
Nhân đạo trọn hành, thiên đạo chứng  
Trụ thần định tánh hiệp chơn như.

Bể trần sóng gió luyện người tu  
Chứng quả vô vi rõ sáng mù  
Mê chấp, động tâm che sự sáng  
Biệt phân, ngã mạn tợ người ngu  
Ghét ganh, phỉ báng sinh mầm loạn

Từ ái, cảm thông hạnh phước dư  
Tứ lượng, tam công hành rốt ráo  
Vui hòa, an định tâm như như.

Ngọc Nương

Đặc biệt trong thời kỳ này vì thuận với CỐ QUI NGUYÊN của Đại Vũ Trụ nên CƠ QUI TÂM của con người được gia tốc, con người tu tiến rất nhanh đồng thời, do tính chất đồng mạch của tiểu / đại vũ trụ, cũng góp phần gia tốc vào cơ qui của Đại Vũ Trụ đẩy mạnh sự tiến hóa của nhân loại.

### **ĐẨY XA THƠ**

Luật Trời tiến hóa vận Xa Thơ  
Tốc độ chậm nhanh cũng phải chờ  
Sanh chúng mỗi người tay phụ đẩy  
Quần sinh vạn chủng hết lòng lo  
Qui tâm thực hiện cơ qui nhất  
Giục thúc xa thơ đến bến bờ  
Gia tốc vận hành cơ tiến hóa  
Góp phần độ chúng thoát trần mơ.

Ngọc Nương

### **KẾT LUẬN:**

Vật chất, hình ảnh, âm thanh, tư tưởng đều có những làn sóng rung động mà ngày nay khoa học đã chứng minh được qua máy móc điện tử, truyền thanh, truyền hình và hiện tượng thần giao cách cảm.

Tâm thức và tư tưởng thanh cao thích hợp với tầng giới của khí thanh cao. Ý nghĩ đen tối độc ác hẹp hòi ích kỷ dĩ nhiên thích hợp với tầng giới của khí nặng trọc. Đây là quy luật khoa học và công bằng tuyệt đối của Thượng Đế. Ý nghiệp, khẩu nghiệp và thân nghiệp của nhà Phật cũng chiếu từ nguyên lý này. Điều này cũng có nghĩa con người tự tạo nghiệp và tự giải nghiệp.

Điều quan trọng là chúng ta phải thành thật với chính mình quay về TÂM LINH gọi tắt là QUI TÂM hay HIỆP THIÊN, đó là con đường TU TẮT tiến hóa nhanh nhất và hiệu quả nhất trong thời kỳ Hạ Ngươn này.

Tóm tắt: ***HIỆP THIÊN PHÁP là TÂM PHÁP hay CHƠN PHÁP QUI TÂM tức QUI NGUYÊN hay QUI THIÊN LƯƠNG là con đường sáng của Đại Đạo dẫn dắt nhân loại đến vinh quang.***

### ***DIỆU PHÁP***

*HIỆP THIÊN pháp diệu mở tâm kinh  
Cứu thế kỳ ba chỉ Đạo HUỲNH  
Vệt áng mây mù khai Phật tánh  
Rửa tiêu ngã chấp ngộ Tâm linh*

*Thiên nhân cộng hiệp hành chơn pháp  
Thượng hạ giao hòa lý diệu minh  
Vận chuyển càn khôn QUI NHẤT BẢN  
Hé đường Tâm Pháp độ quần sinh*

\* \* \*

Hiện tượng Tâm giao ấy đại HÒA  
Điểm linh cảm ứng hiệp cùng Cha  
Bổn lai diện mục tâm chân lý  
Thiên tánh hòa khai yển sáng lò  
Xóa bức vô minh siêu sắc tướng  
Đạt cơ huyền diệu kịp Long Hoa  
QUI HÒA diệu pháp hồi nguyên bản  
Rửa sạch phàm tâm đến Bửu Tòa.

Ngọc Nương

Chúng tôi rất tâm đắc với bài hát thường nghe trên Tivi, có nội dung lặp đi lặp lại nhiều lần câu này:

“All you need is a heart to call home. That’s all”

hoặc câu: “God calls you all the twenty four hours” của vị minh sư Sant Thakar Singh. Đó cũng là ý nghĩa của Qui Tâm hay Qui Nguyên, nói một cách đơn giản là quay về nguồn cội thiêng liêng hay quay về tâm linh. Quay về với Chúa hay Thượng Đế tức là quay về với TÌNH THƯƠNG, nhân loại sẽ sống trong sự BÌNH AN và tìm được CHÂN HẠNH PHÚC.

Nhân thế từ đây bớt khổ đau!  
Tình thương Thượng Đế phủ Thiên Cầu .  
Mở lòng HÒA CẢM cùng muôn loại  
Hạnh phúc tràn dâng ngập ánh sao!  
Ngọc Nương

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương

## HUYỀN NHIỆM NƠI CUNG ĐẠO

tại Toà Thánh Tây Ninh.

Cơ Bút như là phép lạ của Đạo Cao Đài nhất là từ khi Đức Chí Tôn cho lệnh chuyển từ “XÂY BÀN” đến “TIỂU NGỌC CƠ”, nhuần nhuyễn rồi dạy chuyển sang “ĐẠI NGỌC CƠ” là công cụ để triển khai “THIÊN THƠ” giảng trần dạy Đạo trong thời kỳ “ĐẠI ÂN XÁ” lần thứ ba này. Vì chỉ có Đại Ngọc Cơ mới viết nhanh đủ để hình thành THÁNH KINH như Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, kinh kệ, lập Hội Thánh và xây dựng Đền Thánh, tượng hình cho Thánh Thể Đức Chí Tôn và Bạch Ngọc Kinh tại thế gian. Riêng Toà Thánh Tây Ninh, nơi tàng trữ biết bao nhiêu bí mật Thiên Cơ chờ đón những nguyên căn tiến hoá cao để có thể quán triệt được phần nào Thiên Thơ hầu giúp phát huy Đại Đạo, phổ độ chúng sanh theo Thiên ý.

Trong phạm vi bài này chỉ tìm hiểu một mảnh nhỏ của bí mật Thiên Cơ ẩn chỉ nơi CUNG ĐẠO của Toà Thánh Tây Ninh mà thôi! Cung Đạo là nơi quý vị chức sắc đại thiên phong của Hiệp Thiên Đài từ cấp Thời Quân trở lên cầu cơ, được đặt tiếp giáp giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Tại nơi đó, trên nóc vòm trời Cung Đạo có một hình bầu dục, bên ngoài những cuộn mây trắng bao quanh ánh lên do 12 tia hào quang dài xen kẽ với 12 tia hào quang ngắn, tạo nên một vòm trời đầy thiêng liêng kỳ diệu! Bên trong hình bầu dục, chính giữa có THIÊN NHÃN hào quang toả ra xung quanh, từ trong Bát Quái Đài hướng ra Cửu Trùng Đài theo chiều dọc của hình bầu dục có đắp những hình tượng: một cái đĩa nhỏ gieo tiền quẻ, một ống xăm và hai miếng âm dương để xin keo..., một cái bàn ba chân dùng xây bàn, một Tiểu Ngọc Cơ có vòng mẫu tự ABC, một Đại Ngọc Cơ và cuối cùng là hình bán thân giống y như hình của Đức Cao Thượng Phẩm. Ngoài ra còn có một bộ sách buộc băng vàng đề chữ TỬ KINH, một bảng đá có ghi 3 dòng chữ:

Muôn Kiếp có Ta Năm chủ quyền

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên

Đạo mầu rưới khắp.....

Kế đó, một bàn tay lộ ra từ trong mây ghi như sau:

Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ

Khai Đạo muôn năm trước định giờ

May bước phải gìn.....

Và có một xấp giấy, một cây viết đề:

Viết thử Thiên Thơ với nét trần

Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân

Chuyển luân thế sự.....

Qua những hình tượng này có thể tạm hiểu như sau:

Thiên Nhân là tượng trưng cho Thượng Đế nắm chủ quyền từ muôn kiếp....

Từ hình tượng một cái đĩa gieo tiền quẻ cho đến hình bán thân giống Đức Cao Thượng Phẩm chỉ quá trình THÔNG CÔNG giữa TRỜI và NGƯỜI từ ngàn xưa đến nay. Đó là

Đạo Mẫu rưới khắp nơi trần thế....Hồi xa xưa dùng cách gieo quẻ, xin xămv....v....để hiểu ý Trời. Kế tiếp, vào khoản thế kỷ thứ 19, bắt đầu cầu cơ bằng cách xây bàn ở Mỹ và Âu Châu. Đến năm 1925, khởi đầu ba Ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang vẫn còn xây bàn cầu cơ và sau đó được Chí Tôn dạy cách dùng Tiểu Ngọc Cơ nhuần rồi chỉ dạy sang dùng Đại Ngọc Cơ. Cuối cùng sau khi cơ bút bị đình chỉ (nhất là sau năm 1975) thì Hiệp Thiên bằng cách HIỆP TÂM tức các Đấng đến với con NGƯỜI bằng cách chuyển tâm để “chuyển luân thế sự”. Hình người giống Đức Cao Thượng Phẩm tượng trưng cho “Thượng Phẩm Chi Nhơn”. Phải là NGƯỜI có phẩm hạnh cao trọng mới HIỆP THIÊN theo qui luật “đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu” được.

Riêng quyển sách đề chữ TỬ KINH là viết tắt hai bộ sách TỬ THƯ NGŨ KINH của Nho Giá, tượng trưng cho thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THẾ, lá Tứ Thư Ngũ Kinh làm căn bản.

Quan trọng nhất là ba bài thi trích chọn trong Thánh Ngôn được đưa lên Cung Đạo, diễn đạt tất cả yếu lý then chốt của nền Đại Đạo và sự tương quan đặc biệt của nền Đại Đạo với đất nước và dân tộc VIỆT NAM. Đây là ba bài thi được chọn trong hàng trăm bài thi văn dạy Đạo được đưa lên làm biểu tượng và được ghi khắc trên vòm trời thiêng liêng kỳ diệu của Cung Đạo, tất nhiên phải có rất nhiều ý nghĩa vô cùng quan trọng trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ! Xin tạm ghi nhận như sau :

BÀI I:

“ Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên,  
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.

Đức Chí Tôn cho biết từ tạo Thiên lập Địa thì Ngài đã nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ và trên cương vị đó Ngài khuyên chúng ta hãy VUI LÒNG TU NIỆM theo nền Đại Đạo do chính Đức Ngài khai sáng, sẽ được hưởng ân huệ thiêng liêng hã đủ năng lực dẫn bước về cõi THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG. Từ ngàn xưa, Đạo của Ngài đã khai mở, đã chan rưới khắp thế gian dưới muôn ngàn tên gọi, nhưng tất cả đều nằm dưới chủ quyền của Ngài, trong phạm vi chủ quản của Ngài, hay nói khác, tất cả đều phát xuất từ Ngài nên có cùng một cứu cánh, đều QUI NHẤT về một NGUỒN.

Bài thi chỉ có 4 câu ẩn tàng nhiều ý nghĩa trọng đại, cốt lõi của mọi tín ngưỡng từ ngàn xưa đến nay. Đức Chí Tôn tiết lộ cho chúng ta biết Ngài nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ, toàn năng toàn giác toàn tri, đủ khả năng để phán xét, điều hành, an bày, thưởng phạt theo Thiên luật. Ngài kêu gọi, khuyến khích, un đúc chúng ta VUI LÒNG tu niệm để được hưởng ân thiên trong thời kỳ đại ân xá này. Ngài tự giới thiệu: “Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền” nhằm mục đích là giúp chúng ta HIỆP THIÊN với Ngài với tư cách là một Đấng Chí Tôn để rời trọn tin nơi Ngài mà AN LÒNG TU NIỆM theo sự dẫn dắt của Ngài. CHÁNH TÍN vẫn luôn là cốt lõi của nhà tu! Một tiết ;ộ quan trọng khác là tất cả các ĐẠO GIÁO từ ngàn xưa đến nay đều do Ngài lập

ra, tất cả đều chung nguồn chung gốc thì không có lý do gì để phân biệt, chấp nê, không có lý do gì để tranh hơn tranh thua rồi cùng nhân danh Thượng Đế tàn sát lẫn nhau! Tàn phân biệt mê chấp là nguồn gốc của bao cuộc chiến tranh tàn khốc từ xưa đến nay nhất là chiến tranh do Tôn Giáo gây ra lại càng phi lý! Sự VÔ MINH này là một chướng ngại rất lớn chẳng những ngăn chặn sự tiến hoá trên đường tu tiến của mỗi cá nhân mà còn có thể dẫn đến tởng tội nhất trên đời đối với toàn nhân loại! Qua 4 câu thơ trên, Ngài cố ý giúp chúng ta phá MÊ CHẤP, BIỆT PHÂN, trọn ĐỨC TIN nơi Ngài để: “ anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”.

BÀI II:

“ KÝ thành một cuốn gọi Thiên Thơ,

Khai Đạo muôn năm trước định giờ.

May bước phải gìn cho mạnh trí,

Nắm đuôi PHƯỚC PHỤNG đến DƯƠNG BỜ.”

Một bàn tay đưa ra từ trong mây viết nên 4 câu thơ khẳng định tầm quan trọng, một hiện tượng vĩ đại, một cam kết thiêng liêng là việc KHAI ĐẠO KỶ BA đã được Đấng Thượng Đế ký vào quyển Thiên Thơ từ muôn năm trước, giờ đây mới được ban hành và thực hiện tức là KHAI ĐẠO đúng ngày giờ đã định. Đây là một chiến lược thiêng liêng vô cùng thận trọng của Đấng Tối Cao, một sự lựa chọn kỹ càng về thời gian, nơi chốn tức là tại đất nước VIỆT NAM, tức nhiên đã có một sự chuẩn bị dành cho dân tộc may mắn này từ muôn năm trước sao cho khế hợp với Thiên Ý, phát huy được nền Đại Đạo kỳ ba để phổ độ chúng sanh.

Hai câu cuối, Ngài vạch rõ hướng tu và ân cần khuyên nhủ đại ý là chúng ta rất may mắn dẫn bước trên đường Đại Đạo đã được Thầy khai sáng và dẫn dắt, tự mỗi người phải cố gắng rèn luyện sao cho MẠNH TRÍ tức có đầy đủ HUỆ TRÍ để có đủ khả năng đi đúng hướng trên đường tu đó là: “ Nắm đuôi PHƯỚC PHỤNG đến DƯƠNG BỜ. Phước Phụng là Phước của MẸ tức của Đức Phật Mẫu, Dương bờ là nơi CHA tức Đức Chí Tôn ngự. Pháp tu Đại Đạo là phải hướng theo sự dẫn dắt của MẸ mới về hiệp nhất với Đấng Cha Trời được! Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

“ Nghiệp hồng vận tử hồi môn’

Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên Cung”.

Mẹ là hình ảnh vĩ đại của TÌNH THƯƠNG, thể hiện tình thương gương mẫu của MẸ là phải phụng sự chúng sanh, phụng sự là dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Thầy chỉ dạy: “Thầy hằng nói cùng các con rằng: Một TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, các con muốn đến đặng nơi CỰC LẠC thì phải đi tại cửa này mà thôi.” Kế tiếp Thầy dạy: “Thấy đã đến CHUNG CÙNG với các con; các con duy có TU mà ĐẮC ĐẠO. Phải đoái lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng TỬ BI mà độ rỗi.” Như vậy, chỉ có TU mới đắc đạo tức phải lấy TÌNH THƯƠNG của Đấng MẸ hiền làm mẫu mực và phải tận tâm tận lực dẫn thân vào trường CÔNG QUẢ. CÔNG là đem công sức mình phụng sự chúng sanh với chơn tâm và thiện chí; QUẢ là thành quả phụng sự

tha nhân. Làm công quả là tùy duyên, hiệp cùng Thầy Mẹ, lấy lòng từ bi mà độ rồi chúng sanh, hữu hình cũng như vô hình cò trâm luân nơi bể khổ, chưa được siêu thoát.

BÀI III:

“Viết thử Thiên Thơ với nét trần  
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.  
Chuyển luân thế sự đưa KINH THÁNH,  
Trừ diệt tà ma múa bút Thần.  
Kìa lóng NON KỶ reo tiếng Phụng,  
Này xem nước LỖ biến hình Lân.  
Công danh nước VIỆT tay đành nắm,  
Mưa móc dân sanh gắng gọi nhuần.”

Một quyển vở tượng trưng cuốn Thiên Thơ và cây bút viết thành Thiên Thơ với nét chữ trần gian tức là chữ Việt Nam. Qua CƠ BÚT, các Đấng Thiêng liêng mượn bút trần để viết nên quyển Thiên Thơ tức là quyển sách từ thiên cung đưa xuống thế gian mục đích là bền giữ sự nghiệp của Tổ Tiên, của dòng họ HỒNG BÀNG tức HỒNG QUÂN đã tiền định nơi sử sách. Thiên Thơ đó là Kinh Thánh tức là tất cả những kinh sách, Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền.....v... do Cơ Bút viết ra. KINH THÁNH có uy lực chuyển vận đổi mới cơ ĐỜI sao cho phù hợp với sự tiến hoá của Càn Khôn Vũ Trụ, có uy lực diệt trừ Tà Ma đang ngự trị, quấy nhiễu chúng ta.

# THỂ GIỚI ĐẠI ĐỒNG

## (Universalism)

### I/ Ý NGHĨA THỂ GIỚI ĐẠI ĐỒNG:

Theo nghĩa tổng quát thế giới ĐẠI ĐỒNG là thế giới toàn cầu (wholism) mà mọi nước, mọi xứ, mọi người đều đồng chung lại làm một. Trong xã hội tương lai đó, con người là công dân của thế giới, là thành viên của chung nền văn hóa văn minh nhân loại. Riêng chữ Đồng có hai nghĩa:

- Giống nhau
- Cùng chung

Như vậy chữ Đồng bao hàm ý nghĩa PHẨM CHẤT GIỐNG NHAU – CÙNG CHUNG HÒA HỢP lại, tức có nghĩa ĐỒNG và HÒA.

- **Đồng:** Giống nhau ở đây, dĩ nhiên không thể nói về Thể mà chỉ nói về Tâm. “Thể” thuộc “VẠN-THỪ” là chân lý tự nhiên, như bàn tay có ngón dài ngón ngắn, như vườn hoa có muôn loài muôn sắc hình dáng khác nhau, không thể quan niệm giống nhau về Thể mà cần hướng mọi người QUI TÂM tự nhiên không còn cố chấp về hình thức. Điều này cũng có nghĩa trong HÒA ĐỒNG có sự chấp nhận Dị Đồng, ngược lại nếu không chấp nhận sự Dị Đồng thì khó có thể HÒA ĐỒNG. Mọi dân tộc có bản sắc và phong hóa riêng nếu ta cố chấp về hình thức thì không thể hòa hợp được.

Cái TA phạm ngã của con người cũng thuộc “VẠN THỪ”, vốn khác nhau, trăm người trăm ý, không ĐỒNG nên không thể HÒA. Dầu với nước, hai bản chất khác nhau, đem trộn lộn lắc mãi cũng không thể hòa được. Vả lại phạm ngã vốn vị kỷ hơn thua, tranh chấp, ghen ghét đố kỵ nên không thể hòa. Như vậy muốn HÒA phải làm sao cho ĐỒNG bản chất, giải trừ phạm ngã chỉ còn chơn ngã. Ví như trong toán học muốn cộng trừ đều phải quy đồng mẫu số. Đối với con người muốn hài hòa tác hợp, xây dựng lý tưởng hoặc kiến thiết tương lai thành công rực rỡ đều phải quy đồng nguyên tánh. Nguyên tánh đó là chơn TÂM.

Mỗi người đều có Điểm Linh Quang  
Cũng một tình chung đáng Ngọc Hoàng  
Tất cả quay về Tâm chí thiện  
Thế gian sẽ biến cảnh Thiên Đàng (TGST)

- **Hòa:** Chỉ có chơn ngã hay chơn TÂM tức Điểm Linh Quang Thượng Đế ban cho thuộc “NHẤT BẢN” mới ĐỒNG, mới HÒA được.

Do đó muốn HÒA con người phải QUI TÂM tức quay về TÌNH THƯƠNG của Thượng Đế. Chơn TÂM hay ngọn nhiên đang được khai sáng tự nhiên bóng tối phàm ngã bị giải trừ. Đó là lúc chơn ngã chế ngự phàm ngã hay chơn TÂM hiển lộ, con người đồng đẳng, đồng phẩm chất đạo đức nên dễ HÒA.

Nói một cách đơn giản, khi toàn thể nhân loại tiến hóa về tâm linh mở rộng TÌNH THƯƠNG CAO CẢ như TÌNH MẸ tức TÌNH THƯƠNG của Thượng Đế, đó là lúc TÂM ĐỒNG đạt HÒA ĐỒNG tiến đến ĐẠI ĐỒNG.

TÂM ĐỒNG..... -----> HÒA ĐỒNG---->Thế giới ĐẠI ĐỒNG

## II/ XÂY DỰNG THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG

Thế giới ĐẠI ĐỒNG hẳn nhiên là lý tưởng nhân loại muốn vươn tới.

Các cuộc xung đột quốc gia và chiến tranh giữa các dân tộc đã làm cho loài người quá đau khổ.

Nhiều học giả thức ngộ và cảm thấy sự phi lý của chiến tranh nên từ thời Chu Mặc bên Trung Quốc đã có nhiều học giả chủ trương thuyết Đại Đồng muốn xóa bờ cõi chia mặt đất ra thành khu vực của nhiều dân tộc, mong dập tắt ngòi lửa nhân loại tương sát tương tàn.

Gần đây lại có Garry Davis tự xưng mình là công dân số một của hoàn cầu, ý muốn làm đại biểu tượng trưng cho xã hội Đại Đồng của ngày mai và phản đối sự chia rẽ loài người thành nước và khối để đưa nhau vào vòng chém giết.

Lý tưởng ĐẠI ĐỒNG là một viễn tượng cần phải tiến tới trên đường tiến hóa của nhân loại. Hiện nay loài người đang sống trong quốc gia và quốc gia liên hiệp, các tổ chức ấy chưa hẳn là hoàn toàn tuyệt đối và sẽ cố định mãi mãi, nó chỉ đáp ứng cho những nhu cầu hiện tại và sẽ bị đào thải. Trong tương lai, Hiến Chương Liên Hiệp Quốc sẽ là một Hiến Chương Nhân Loại và Nhân Quyền mà tất cả mọi hiến pháp quốc gia địa phương sẽ phải dùng làm căn bản và tuân hành. Nền văn minh sẽ là nền văn minh toàn cầu (Wholism). Trong nhân loại tương lai, dân tộc nào cũng một mặt có quyền tự do giữ lấy và làm phát triển khả năng, đặc tính thiên nhiên, một mặt tham gia vào đời sống chung của toàn thể nhân loại.

Tổ chức “Liên Hiệp Quốc” tương lai sẽ chuyển thành một tổ chức thống nhất đại diện tất cả các nước trên thế giới ổn định về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội tạo sự HÒA BÌNH THỊNH VƯỢNG cho thế giới trong tinh thần Huynh Đệ ĐẠI ĐỒNG chia cơm xẻ áo, tương trợ nâng đỡ lẫn nhau. Không có tình trạng như hiện nay: nước quá giàu có, người dân sống sung túc, nước khác lại quá nghèo đói khổ sở đang cần sự chia xẻ. Thế giới tương lai quyền lợi mỗi nước được điều hòa tôn trọng. Đất Mẹ tức quả địa cầu này là của chung, dân tộc nào cũng có bổn phận bảo vệ gìn giữ. Thế giới loài người quả thật đang chuyển hướng như vậy, tai nạn cháy rừng khủng khiếp xảy ra tại

Nam Dương (ngày 6/9/1997) , không phải chỉ ảnh hưởng riêng cho nước này thôi, mà ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế của cả vùng Đông Nam Á, dĩ nhiên cũng ảnh hưởng nền kinh tế thế giới. Trận bão Linda (ngày 2/11/1997) tàn phá 12 tỉnh miền Nam Việt Nam gây chết chóc và thiệt hại kỷ lục trong một thế kỷ qua (khoảng 464 người chết, 857 người bị thương và 3200 người bị mất tích). Nỗi đau khổ này dĩ nhiên nhân dân Việt Nam phải gánh chịu mà cả thế giới cũng góp phần chia xẻ, cứu trợ tài vật không nhỏ (sơ khởi Thụy Điển 400,000 mỹ kim, Pháp 600,000 quan tương đương 100,000 mỹ kim. Sau đó, bốn tổ chức thuộc Liên Hiệp Quốc 225,000 mỹ kim. Các quốc gia Nam Hàn, Na Uy, Hòa Lan, Úc Đại Lợi v.v..... cũng sẵn sàng giúp đỡ. ...) . Nạn bão lụt làm tan nhà nát cửa, gây tang thương chết chóc tại miền Trung Việt Nam (1999) cũng được nhân dân cả thế giới gửi tài vật đến cứu trợ, chia xẻ niềm đau.

Trong tương lai các dân tộc tương quan ảnh hưởng và bảo vệ lẫn nhau tạo hạnh phúc cho nhau, HÒA BÌNH CHUNG SỐNG trong NGÔI NHÀ VŨ TRỤ.

Hướng tương lai là như vậy nhưng làm sao thực hành để xây dựng Thế Giới ĐẠI ĐỒNG quả thực không phải là một điều dễ.

Chế độ Cộng Sản (Socialism, communism) cũng đề cao chủ nghĩa Đại Đồng nhưng quan niệm Đại Đồng của họ chú trọng về hình thức tổ chức một xã hội rập khuôn về mọi mặt từ cách sống, cách nghĩ, cách làm việc, cách ăn ở và cả mẫu con người. Quan niệm này đi vào tuyệt đối và trái với chân lý tự nhiên, Thêm vào đó họ chủ trương dùng bạo lực áp đặt nên con người cảm thấy hoàn toàn mất tự do và mất cả cái phong phú, đa dạng của cuộc sống muôn màu. Chủ thuyết đại đồng vật chất tương đối này cũng phải cáo chung vì nó không phù hợp với tâm thức của thời đại mới. Vả lại, chủ trương gây căm thù giai cấp làm động lực đấu tranh của Cộng Sản lại là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa Đại Đồng. Căm thù là đối nghịch chết sống không thể đội trời chung làm sao đi đến Đại Đồng thế giới được. Chính vì điểm đó mà chế độ Cộng Sản không thể thành công.

Chế độ Tư Bản (Capitalism) tôn trọng tự do cá nhân tạo môi trường cho ý thức cá nhân chủ nghĩa xâm nhập và càng ngày càng phát triển cao làm trở ngại nhiều cho cuộc hành trình. Cá nhân chủ nghĩa ( Individualism) nuôi dưỡng bản năng của phạm ngã vị kỷ đưa con người vào đường hận thù, tranh chấp, đố kỵ lẫn nhau tạo sự phân hóa trầm trọng trong mọi tổ chức, đoàn thể, đảng phái, tôn giáo v.v. thì làm sao có thể xây dựng thế giới Đại Đồng? Đây cũng là lý do tại sao cứ kêu gọi đoàn kết mà không thể thực hiện được!

Rõ ràng nếu chỉ phát triển theo đà này, con người khó có thể đoàn kết chứ đừng nói đến xây dựng Đại Đồng.

Điều tiên quyết là mọi người phải giải trừ cái TA phạm ngã quay về TÂM linh hay Chơn TÂM phát triển TÌNH THƯƠNG rộng lớn như TÌNH MẸ CAO CẢ hay TÌNH THƯƠNG VÔ TẬN của Thượng Đế, thương yêu cả chúng sanh vạn loại. Nói cách khác là mọi người phải TU TÂM hay QUI TÂM, đây là điểm then chốt xây dựng thế giới ngày mai, nói theo danh từ chính trị, cách mạng bản thân là một kỳ vọng của tương lai.

Theo luật “Đồng khí tương cầu” TÌNH THUỞNG rộng lớn của con người có lần sống rung động cao độ thanh nhẹ sẽ hòa hợp với TÌNH THUỞNG vô tận của Thượng Đế hằng hữu trong cùng khắp vũ trụ tạo nguồn siêu năng lực có tác dụng khai TÂM nhân loại vi diệu khôn lường, người TU TÂM hay QUI TÂM càng ngày càng tăng, cứ thế phát triển dần dần TÌNH THUỞNG chúng sanh ngự trị trong mỗi con người. Đó là lúc chơn TÂM hiển lộ, có thể tạm gọi là mỗi người có TÂM ĐỒNG mới có thể HÒA ĐỒNG để xây dựng thế giới ĐẠI ĐỒNG.

Nói tóm lại TU TÂM hay QUI TÂM là vi diệu pháp, chính là TỊNH BÌNH BỬU PHÁP chan rưới giọt nước lành dương, ban rải điển lành KHAI TÂM BÁC ÁI HÒA ĐỒNG để đưa nhân loại tiến đến ĐẠI ĐỒNG. Hiện tình thế giới trên đà hướng đến Toàn Cầu Hoá cho chúng ta niềm tin rạng rỡ về tương lai nhưn loại đáp ứng Tôn Chỉ Mục Đích Đại Đạo Cao Đài do chính Thượng Đế sáng lập.

Thế giới ngày mai sống họp quần  
Khắp cùng thiên hạ thấy TU TÂM  
Chấn chiên, mở quán tài nhân sĩ  
Hiệp khách, chấn dân đức đạo nhưn  
Chiếu đất, màn trời chung gấm vóc  
Trăng lành, nắng ấm một giang sơn  
Nhân sinh vũ trụ hòa chung điệu  
Đổi mới cơ trần hiệp lý chân.

Ngọc Nương

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương

( Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo)



## THẾ GIỚI TÌNH THƯƠNG

(Universal compassion)

*Thế giới TÌNH THƯƠNG sẵn có rồi  
Nhân loại mờ mịt tưởng xa xôi  
Khi lòng TỈNH THỨC quay về CỘI  
Nhận thấy TÌNH THƯƠNG khắp mọi nơi...!*

Ngọc Nường



## HÌNH ẢNH TÌNH THƯƠNG

(Compassion Image)

*Cánh hoa ấp ủ nụ xanh non  
Gà mẹ chắt chiu bảo dưỡng con  
Cầm thú, chim muôn dù bé nhỏ  
Muôn loài, vạn vật vốn THƯƠNG con...!*

Ngọc Nường

Vài hình ảnh tình thương trong loài vật

### **Cảm động khi mẹ bằng mình cứu con .....**

Mới đây, những hình ảnh về một con khỉ mẹ ở Ấn Độ đã không quản nguy hiểm lao mình ra đường để cứu đứa con chuẩn bị rơi vào miệng một con chó dữ đã khiến nhiều người không khỏi thán phục.



Khi mẹ đang cố gắng kéo khi con lên vệ đường

Chuyện xảy ra khi khi mẹ dẫn khi con đi xin thức ăn trên đường. Đây là một hình ảnh không phải là hiếm thấy ở đường phố **New Delhi** (Ấn Độ). Được biết, chú khi con nghịch ngợm đã bị một con chó hoang bên đường hù dọa và đột nhiên lao thẳng ra đường. Không may, đúng lúc đó một chiếc xe điện phóng ngang qua và cán lên nửa người chú khi con, khiến nó nằm bất động giữa đường.



Con chó dữ định lao tới xơi tái khi con

Trong lúc con chó hoang đang định biến chú khi con thành bữa ăn thịnh soạn,

khí mẹ bất ngờ lồng lên, mở to miệng và cắn vào lưng con chó dữ. Được một phen kinh hãi, con chó cúp đuôi lần đi mất.



Khí mẹ bất ngờ phản ứng dữ dội, mở to miệng cắn vào lưng kẻ địch

Sau khi những hình ảnh về khí mẹ dũng cảm cứu con được tung lên mạng, rất nhiều người đã bày tỏ sự xúc động và có chung một nhận xét rằng, bất luận là con người hay động vật thì sức mạng về tình mẫu tử luôn là đáng để ca ngợi.



Cuối cùng con chó dữ đành bỏ đi

Hoặc :

## Cao Cả Tình Mẹ Thương Con....

Con chó săn vừa vồ được chú sóc con, mẹ sóc đang thông thiết nhìn con dưới móng vuốt..



Lòng mẹ thương con vượt trội mọi do dự đắn đo, mẹ sóc lao đầu tấn công kẻ ác...



Để đối phó với mẹ sóc, con chó săn phải đành lòng buông chú sóc con...



Mẹ sóc đồ dành, an ủi sóc con sau khi hai mẹ con thoát hiểm..





## **XÂY DỰNG THẾ HỆ TRẺ**

( Youth generation Cultivation)

**Tuổi trẻ MẦM NON, tâm sáng trong**  
***Đắp xây lý tưởng đẹp nơi lòng***  
***TÌNH THƯƠNG như sữa nuôi MẦM ấy***  
***Nhân loại mai này đạt ước mong!***

Ngọc Nường

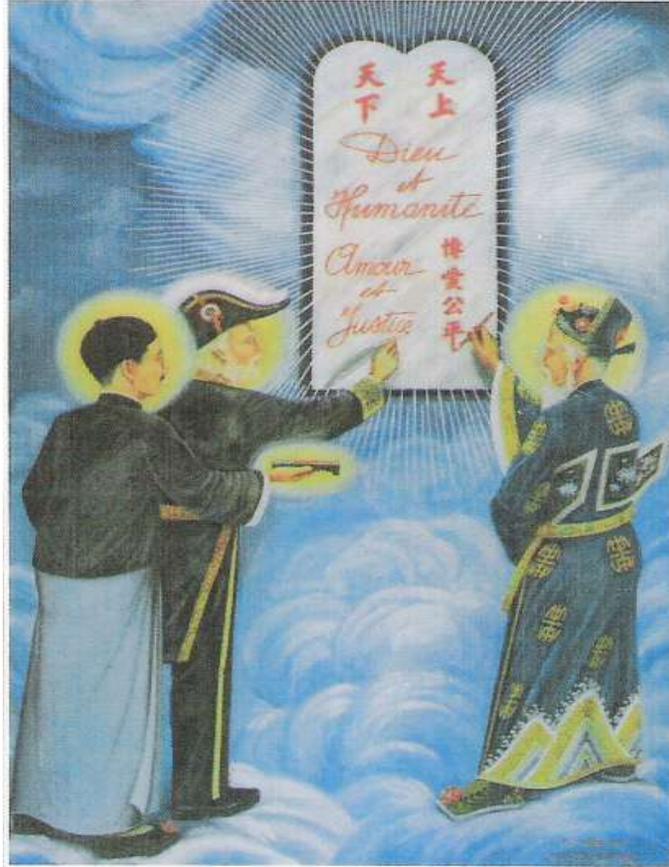


## **GIẢI PHÁP CHO QUÊ HƯƠNG**

(Solution for our country)

***GIẢI PHÁP** nào đây cho Quê Hương?  
Khơi nguồn **DÂN TỘC** gọi **YÊU THƯƠNG!**  
**TÌNH THƯƠNG** là pháp mầu linh diệu  
Mở lối **HÒA AN** đẹp sống trường.*

Ngọc Nương



## TÂN LUẬT PHÁP

(New Law)

*LUẬT PHÁP* ngày mai *LUẬT YÊU THƯƠNG*  
*LƯƠNG TÂM* được sáng rọi muôn phương  
Cửa *QUYỀN CÔNG CHÁNH* nêu chân lý  
Cuộc sống *AN HÒA* gọi *ÁNH DƯƠNG!*

Ngọc Nường

### TÓM TẮT:

TU TÂM hay QUI TÂM là quay về Chơn TÂM khai nguồn ÁNH SÁNG TÌNH THƯƠNG rộng lớn giải trừ BÓNG TỐI PHÀM NGÃ.

TÌNH THƯƠNG có làn sóng từ trường rung động cao độ nhất, là nguồn siêu năng lực vi diệu GIẢI QUYẾT TẤT CẢ, HÒA GIẢI được TẤT CẢ, ĐEM LẠI KẾT QUẢ MỸ MẪN và HẠNH PHÚC HOÀN TOÀN.



## GỬI NGƯỜI VIỆT NAM

(To Vietnamese people)

*Mền nước thương dân giống Lạc Hồng  
Gửi đời chí nguyện bước gai chông  
Liên tình DÂN TỘC vầy chung lối  
Minh lý an dân tạo NGHĨA NHÂN  
Dân chủ nêu cao cờ quyết thắng  
Chủ dân hoàn thiện mối TÂM ĐỒNG  
Việt Long ngàn thuở còn lưu dấu  
Nam Nữ anh hùng vịn núi sông!*

Ngọc Nường



## HÒA CẢM THIÊN NHIÊN hay: HỒ SEN CẢM TÁC

*Lotus scenery Inspiration (Nature Sensation)*

*Ngào ngạt hương sen thoảng đó đây  
Cành sen vươn nắng, cánh sen đầy  
Cò non vỗ cánh bên ngàn liễu  
Hồn gió hồn tôi cũng ngất ngây!*

*Bằng hữu cùng nhau bước nhịp cầu  
Ngẩng nhìn mây trắng tận trời cao  
Lung linh theo gió trông huyền ảo  
Cảnh sắc dường quen tự thuở nào!*

*Bạn mới mà như quen biết lâu  
Lìa quê thăm thoát đã qua mau  
Giờ nơi đất lạ phùng tri kỷ  
Là lúc thời gian điểm mái đầu!*

*Ta thấy hồn lan khắp gió mây  
Chòm cây, luống cỏ, gốc mai gầy  
Như đang hòa nhịp cùng tâm tưởng  
Cuộc sống thần tiên ai có hay?*



*Nhân thế làm sao mãi khổ đau?!  
Tình thương Thượng Đế phủ muôn màu  
Mở lòng HÒA CẢM hồn TỈNH THỨC  
Hạnh phúc tràn dâng đến đỉnh cao!                      NgọcNương*  
(Nhân dịp Trung Thu đi viếng hồ sen năm 1997)

## CHÚC MỪNG HÔN LỄ CÁC CON

*(Wedding congratulation, including some ethic characteristics of Vietnamese culture)*

### NGỌC TÚY – TƯỜNG KHÔI

*Chúc mừng Ngọc Túy với Tường Khôi  
Hạnh phúc trăm năm đẹp lứa đôi  
Cầm sắt giao duyên Tường giá Ngọc  
Phượng loan hòa hảo sắc tình Khôi  
Trai hùng nhân nghĩa làm cương kỷ  
Nữ kiệt hiếu trung vẹn khúc nôi  
Cuộc sống hài hòa tràn hạnh phúc  
Nghĩa tình miên viễn thế nhân soi.*

*Ngọc Nương*

### NGỌC THOA – HÀN GIANG

*Ngọc Thoa kết tóc với Hàn Giang  
Hạnh phúc trăm năm đẹp rõ ràng  
Cầm sắt nhật khoan lồng suối Ngọc  
Phượng loan liền cánh phủ trường Giang  
Trai hiền nhân nghĩa làm gia bảo  
Gái ngọc hiếu trung vẹn bước thang  
Duyên thắm tình nồng tràn hạnh phúc  
Trung Dung nền tảng đạo tào khang*

*Ngọc Nương.*

### NGỌC THUẦN - NHỰT HÙNG

*Ngọc Thuần duyên thắm với Nhựt Hùng  
Phụ mẫu đôi đàng thỏa ước mong  
Loan phụng hòa minh tình gắn bó  
Sắt cầm hảo hiệp ái ân nồng  
Trai Hùng nước Việt gìn nhân nghĩa  
Gái Ngọc nhà Nam vẹn hiếu trung  
Cuộc sống yêu thương tràn hạnh phúc  
Điểm tô vẹn vẻ nét Tiên Rồng*

*Ngọc Nương.*

## QUỐC THÔNG – NGỌC NGA

*Chúa Trời ban phước tạo lương duyên  
Trình Nguyễn từ nay được phỉ nguyên  
Thông Quốc mai duyên tìm đá Ngọc  
Trai hùng kết tóc gái thuyền duyên  
Dòng đời chung hưởng chung vai gánh  
Bến đạo cùng nhau một chiếc thuyền  
Ý hiệp tâm đầu tràn hạnh phúc  
Nghĩa nhân vẹn giữ nét Rồng Tiên  
Ngọc Nương.*

Ghi chú: Bốn bài thơ chúc mừng hôn lễ các con nội dung như nhau, chỉ gieo vận khác nhau. Điểm kỳ thú ở đây là kỹ thuật chuyển “vận”

## HIỆN TƯỢNG “THERESA VÀ DIANA”

“Theresa and Diana” Phenomeno  
(The spiritual water enlightens living beings)

*Ánh sáng TÂM LINH của MẸ đây!  
Huyền vi Mẹ chuyển thế gian này  
Muôn người như một quay về MẸ  
Ca ngợi TÌNH THƯƠNG khắp đó đây*

*Hình ảnh HY SINH, bóng MẸ hiền  
Nhiệm mầu chan rưới mọi nhân duyên  
TÌNH THƯƠNG như gió bay cùng khắp  
Hạnh phúc nào đâu chỉ hưởng riêng!*

*Mẹ đứng kề bên con biết đâu  
TÌNH THƯƠNG dào dạt nghĩa thâm sâu  
Khi bừng tỉnh giấc reo mừng MẸ  
Là lúc hôn con bớt khổ đau!*

*Thế kỷ hai mươi sắp dứt rồi  
Mở màn hăm một ánh dương soi  
Hồn linh nhân thế dường le lói  
Lấp lánh nhìn ra ánh Đạo ngời!  
Ngọc Nương*

## KHÓC THERESA – DIANA

Theresa – Diana Sympathy

(The compassion Icon of the century)

*Tiên nữ Diana bỏ thế gian  
Bùng lên sấm sét tạo âm vang  
Nhân loại thức tỉnh quay về MẸ  
Ca ngợi TÌNH THƯƠNG của Nữ hoàng*

*Cuộc sống Nàng Tiên như gió mây  
Phù du ảo ảnh lúc vui đây  
Cõi lòng từ thiện vì nhân loại  
Chia sẻ niềm đau trong phút giây.*

*Thân xác dù tan gọi chữ THƯƠNG  
Nghìn xưa Thiên chúa đã soi đường  
Nàng Tiên thế kỷ cùng noi bước  
Thịt nát TIM còn mới gọi thương!*

*Thánh mẫu Theresa cũng lại đi  
Trần gian thiếu vắng bóng từ bi  
Bao người đau khổ kêu gào MẸ  
Thương xót dâng tràn lệ ướt mi!*

*Mẹ già muôn thuở vẫn vì con  
Đẹp xấu, hèn sang một cõi lòng  
Cùi, lao, bệnh Aids luôn kề cận  
Chia sẻ cùng ai MẸ héo hon.*

*Ngọn gió TÌNH THƯƠNG lộng ngất trời  
Chuyển mình thế giới khắp nơi nơi  
Muôn người khóc MẸ, tôn sùng MẸ,  
Là lúc trần gian biết phản hồi!*

*Minh Hiền Nguyễn Ngọc Nương.*



Trụ sở đầu tiên Trung Tâm Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo

## Trung Tâm Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo

**Trung** Hòa chân lý Đạo kỳ ba  
**Tâm** Nhân Thiên Khai chiếu sáng lò  
**Nghiên** bút thần linh truyền điển ký  
**Cứu** tinh nhân loại chấn sơn hà  
**Phát** nguồn suối huệ dân nhuần gội  
**Huy** động tâm linh Thế độ tha  
**Đại** Đức hoàng dương toàn vũ trụ  
**Đạo** Cao Đài sáng bố thiên la.

Ngọc Nương

Tên tất cả Huynh Đệ Đạo Tâm được đưa vào trong những bài thơ kể tiếp:

### Lên Đường Sứ Mạng

Lên đường sứ mạng dũng<sup>2</sup> tinh thần  
Giang thủy<sup>3</sup> sóng triều há ngại thân  
Mở khóa thông linh tràn ý sống  
Kiêng vòng danh lợi phải dai cân.  
Thành tâm góp sức vui đời mới  
Quyết chí hoàng khai mối Đạo Chân.  
Tuấn<sup>3</sup> kiệt ngàn phương<sup>3</sup> mau dẫn bước  
Lên đường trách nhiệm đáp thiên ân!

Ngọc Nương

Ghi Chú: Bài Thơ ghép tên 18 huynh đệ Đạo Tâm ủng hộ tinh thần, vật chất trong buổi đầu khai sáng TTNC&PHDD, tạo dựng Điện Thờ Phật Mẫu (Dấu bình phương chỉ hai người trùng tên)

### Qui Tâm

Ánh Hồng<sup>3</sup> chiếu rạng cõi trời Đông  
Khai mở nguơn khoa<sup>3</sup> hướng Đại Đồng  
Nương thế<sup>2</sup> bảo tồn chung<sup>2</sup> nghiệp cả  
Trong điều nhân nghĩa, duỡng thanh<sup>3</sup> tâm  
Tranh chi cao thấp hòng thua thắng  
Dua mãi lợi danh chuốt lệ lòng  
Vô ngã thuần chơn inh tiếng ngọc  
Thoát vòng cương tỏa đến Hư Không.

Ngọc Nương

Ghi Chú: Bài thơ ghép tên 33 huynh đệ Đạo Tâm sáng lập, và ủng hộ TTNC&PHDD, tạo dựng Điện Thờ Phật Mẫu. (Dấu bình phương hoặc lập phương chỉ hai hoặc ba người trùng tên)

### Bồng Sơn

Lang miếu đòi thư<sup>3</sup> bóng nguyệt nga<sup>3</sup>  
Diệp<sup>3</sup> lan<sup>3</sup> đào<sup>3</sup> cúc<sup>3</sup> nở<sup>3</sup> muôn hoa  
Kim thoa<sup>3</sup> ngọc túy cài tiên tóc  
Toàn cảnh phong vân<sup>3</sup> ánh lập lòe.

Ngọc Nương

Ghi Chú: Bài thơ ghép tiếp nối tên 30 huynh đệ Đạo Tâm ủng hộ tinh thần, vật chất trong buổi đầu khai sáng TTNC&PHDD, tạo dựng Điện Thờ Phật Mẫu. (Dấu bình phương hoặc lập phương chỉ hai hoặc ba người trùng tên).

## Ngày Xuân viếng mẹ

**Thế** kỷ tương lai rõ nhiệm mầu  
**Nương** nhờ bóng mẹ luyện tâm giao  
**Ngọc** tâm tịnh tịnh thông nguồn Đạo  
**Inh** trí thanh thanh giải lý sầu  
**Đào** động Thần Tiên truyền bửu pháp  
**Trọng** môn Phật Thánh giáng ngọc châu  
**Nghiệp** cả từ nay rạng ánh mầu

Xuân Kỷ Ty 2001  
*Quốc Thế cảm tác*

Ghi chú: ghép tên Huỳnh Đệ trong bài thơ.

## Hòa Tâm

**Nương Thế Ngươn Khoa Trọng** Đạo đầu  
Qui tâm nguồn sáng bủa năm châu  
Vang **Inh** Chuông **Ngọc** hồi tâm tịnh  
Khai lối **Đào** Nguyên bắc nhịp cầu

Ngọc Nương

Ghi chú: ghép tên Huỳnh Đệ trong bài thơ.

**Cảm Nghĩ về Năm 2000**  
(The year opening the spiritual 21<sup>st</sup> century)

Mấu chốt thời gian chuyển đổi đời  
Hữu hình giải thể, bửu linh khai  
Nặng lòng sắc tướng tham sân hận  
Đạt đạo vô vi thoát nghiệp tai  
Hủy thể tượng hình cơ tận thế  
Linh Tâm hồi hướng thể nhân tươi  
Chu kỳ THẤP SÁNG TÌNH THƯƠNG MẸ  
Mở ngõ tâm linh ÁNH ĐẠO NGỒI.

Ngọc Nương

**Đón Mừng An Diễn MẸ**

Niềm tin đức MẸ ngự vào Tâm  
Bằng hữu hân hoan kính chúc mừng  
Chúc nhận điển lành khai pháp bửu  
Mừng tặng ánh huệ chiếu thiên ân  
Cho Dân vui hưởng đời an lạc  
Cho Đạo lan tràn cõi thế nhận  
Cho cả giang sơn đầy gấm vóc  
Cho tình nhân loại khỏi chia phân.

Quốc Thế – Ngọc Nương

# NAM PHONG THỬ NHỰT BIẾN NHÂN PHONG

(Vietnam culture will become Humanity Culture)

“**Bác Ái Công Bình**” là ánh sáng chân lý như mặt Trời soi cùng khắp vũ trụ . Từ Đông sang Tây tôn giáo nào cũng xem đó là ngọn đuốc tinh thần hướng dẫn nhân loại đến tương lai rạng rỡ về cả hai mặt đời sống tâm linh và nhân sinh .

**Bác Ái:** Tình thương bao la vô tận. Người thế gian có thể cảm nhận qua Tình Thương bao la của người Mẹ, đó cũng chính là Tình Thương vô tận của Thượng Đế.

**Công Bình:** Lễ phải ngay chánh, không thiên lệch. Bác Ái Công Bình là quy luật của Trời Đất đối với toàn thể chúng sanh vạn loại.

Trong đời sống nhân loại Bác Ái thể hiện là NHÂN, Công Bình là NGHĨA.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lấy Bác Ái Công Bình làm mục tiêu, Nhân Nghĩa làm lễ sống. Phong hóa nhà Nam đặt nền tảng trên tinh thần Nhân Nghĩa xây dựng cuộc sống đạo đức thủy chung gắn bó với cội nguồn từ gia đình đến xã hội, đất nước, nhân loại v...v...

*Phong hóa nhà Nam gốc NGHĨA NHÂN  
THỜ TRỜI KÍNH PHẬT HIẾU SONG THÂN  
Muôn dân tứ hải giai huynh đệ  
Bằng hữu hương lân đậm nghĩa ân  
CON THẢO, VỢ HIỀN, CHỒNG trọn NGHĨA  
QUÂN MINH, QUAN CHÁNH sự LƯƠNG DÂN  
Chỉ người quân tử, gương SEN trắng  
Soi sáng NHÂN LOẠI đạo NGHĨA NHÂN!*

Ngọc Nương.

Cao Đài Quốc Đạo là Đạo Tổ Tiên biểu dương tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam và cũng chỉ cho nhân loại thấy rõ phong hóa đó phát nguồn từ chân lý tốt đẹp của cả nhân loại. “**Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo. Nam phong thử nhựt biến nhân phong**” là lời thánh giáo do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ trong nền Đại Đạo ý nói Quốc Đạo (Đạo Đức nhà Nam) ngày nay thành Đại Đạo. Phong hóa nhà Nam ngày sau sẽ trở thành phong hóa nhân loại.

Phong hóa nhà Nam được khái quát trong bài thơ trên biểu hiện tinh thần đạo đức của dân tộc thể hiện trong cuộc sống tràn đầy TÌNH THƯƠNG và ÂN NGHĨA, tạo sự gắn bó trách nhiệm liên đới giữa con người từ trong gia đình đến xã hội, đất nước và nhân loại.

Tinh thần văn hóa Việt quý trong ÂN TÌNH và NHÂN NGHĨA, “cây có cội, nước có nguồn”, “uống nước phải nhớ nguồn” nên làm người phải biết tôn kính Trời Phật, quý trọng Tổ Tiên Ông Bà và hiếu đễ với Cha Mẹ là người đã sinh ra và dày công nuôi dưỡng mình.

Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ Mẹ kính Cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Hoặc:

Tu đâu cho bằng tu nhà  
Thờ Cha kính Mẹ mới là chân tu.

Lý đương nhiên của tinh thần này là bậc làm cha mẹ phải làm tròn bốn phận của đấng sinh thành (như đã tượng hình trong những câu thơ trên) mới xứng đáng với lòng tôn kính cùng sự hiếu thảo của con. Vòng luân chuyển cứ thế tiếp tục từ làm con đến làm cha mẹ, ông ba... mỗi dây mật thiết liên kết mọi người là tình thương. Tình thương chân thật chan chứa trong tâm hồn mỗi người sẽ là nguồn hạnh phúc xoa dịu vết đau thương cho chính mình và mọi người trong hoàn cảnh thăng trầm của cuộc sống. TÌNH THƯƠNG là Thượng Đế tính, hiện hữu trong mọi người, là chìa khóa khai mở TÂM LINH đem lại sự SÁNG SUỐT và NGHỊ LỰC giúp cho mọi người tự mình làm chủ lấy mình, biết quên mình hy sinh cho người, thương yêu chân thật, coi mọi người là anh em, không phân biệt đố kỵ, trở thành người có Đạo Tâm thực thi Nhân Nghĩa, luôn luôn hành xử theo lương tâm, thực hiện chu toàn bốn phận và trách nhiệm LÀM NGƯỜI, dù làm cha mẹ, con cái hay ở bất cứ cương vị nào trong xã hội. Đạt được như vậy, nếu họ không phải là những cán bộ của công việc duy nhất của Thượng Đế, họ cũng là những bàn tay, những bàn chân hoặc họ là trái tim của Thượng Đế tác động trong mọi nghề nghiệp trần gian. Nhân sinh quan của dân tộc Việt thể hiện qua huyền sử “con Hồng cháu Lạc thuộc giống Rồng Tiên cùng chung một bọc sinh ra...” chính là biểu tượng có ý nghĩa thâm sâu về CHÂN LÝ hay dịch lý. Rồng Tiên phối hợp tương trưng cho ÂM DƯƠNG hài hòa. Nhân loại vạn vật tất cả đều cùng chung một gốc của Thái Cực hay do Thượng Đế sinh ra. Đây là gốc nguồn của tư tưởng “HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG”, tất nhiên đặt trên căn bản “BÁC ÁI CÔNG BÌNH”. Quốc đạo có ý nghĩa Đạo của Nước hay Đạo của Tổ Tiên, chính là ĐẠO NHÂN NGHĨA nay kết tinh thành nền ĐẠI ĐẠO tức Đạo Lớn thể hiện chung cả ĐỨC TIN loài người và bao trùm muôn loài vạn vật. Đạo Đức nhà Nam phối hợp nhân sinh quan của tam giáo Nho, Thích, Lão là đạo đức căn bản của con người, dĩ HÒA vi quý, xây dựng mẫu người CHÂN THIỆN NHÂN ÁI HIẾU NGHĨA, hành xử theo Đạo TRUNG DUNG thực hiện cuộc sống HÀI HÒA, ĐẬM TÌNH, ĐẬM NGHĨA, THƯƠNG YÊU ĐÙM BỌC TƯƠNG TRỢ LẮN NHAU.

Bầu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Hay:

Thương người người lại thương ta

Ghét người mình lại hóa ra ghét mình.

Hoặc:

Thương người như thể thương thân.

Ảnh hưởng của đạo TRUNG DUNG tạo cuộc sống điều hòa quân bình giữa đời sống thực tế và tâm linh, đạt dào tình cảm mà thanh cao liêm khiết, “cư trần mà bất nhiễm trần”. Ví như cánh sen trong đầm bùn.

Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng  
Nhụy vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Thực chất, hai chữ NHÂN NGHĨA là biểu thị của Đạo Pháp, thể hiện hai mặt ÂM - DƯƠNG, hàm ý nghĩa TÌNH THƯƠNG và CÔNG BẰNG là quy luật tự nhiên bất di bất dịch của Trời Đất.

THỰC THI NHÂN NGHĨA cũng có nghĩa là thực hiện BÁC ÁI CÔNG BẰNG điều then chốt là xuất phát từ lương tâm hay chơn TÂM. Những hành động GIẢ NHÂN NGHĨA, làm ra vẻ từ bi bác ái mà trong lòng mưu tính lợi hại là hành động “giả đạo đức”, chỉ lừa bịp được người trong một giai đoạn tạm thời, thực tế không có kết quả tốt về mặt đời sống cũng như về mặt tâm linh. TÂM CHƠN THẬT là gốc của Đạo nên gốc của NHÂN NGHĨA vẫn là TÂM.

Nói rõ hơn ĐẠO NHÂN NGHĨA thực tế cũng là TÂM ĐẠO, Tâm linh là nguyên tánh của Thượng Đế có năng lực vi diệu tạo làn sóng từ trường đóng góp vào cơ Quy Nguyên của vũ trụ, khai mạch TÌNH THƯƠNG làm nhựa sống kết chặt TÂM HỒN mỗi người, xây dựng hạnh phúc gia đình, trật tự an ninh xã hội và hòa bình trên thế giới.

Câu nói truyền tụng trong dân gian “Tiền tài như phấn thổ. Nhân Nghĩa tựa thiên kim” biểu thị tinh thần tôn trọng NHÂN NGHĨA của dân tộc Việt. Tinh thần này vẫn tiềm tàng trong đời sống người dân Việt mặc dù trải qua bao thăng trầm, do ý đồ muốn đồng hóa của ngoại lai.

Gần đây dân Việt phải chịu thêm một thử thách mới, làn sóng DUY VẬT tràn ngập làm cho nền tảng gia đình bị lung lay. Dù ở quốc nội hay hải ngoại người Việt vẫn phải đối phó với vấn nạn gia đình. Ở phương Tây nói chung và xã hội Hoa Kỳ nói riêng, chủ nghĩa cá nhân càng ngày càng lan rộng làm cho tiểu gia đình (nuclear family) bị phân tán, xé nhỏ ra từng cá nhân, mỗi người có đời sống riêng tư, thậm chí vợ chồng có thể cũng có tài sản hoặc đời sống riêng. Khác với tinh thần đại gia đình truyền thống của dân tộc Việt. Ý nghĩa ” một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”, hoặc tiếng vợ chồng gọi nhau bằng “mình” biểu hiện tinh thần kết hợp chặt chẽ với tình cảm gắn bó mật thiết. Vợ chồng tuy hai mà một, “của chồng công vợ”, “đồng vợ,

đồng chồng tát bể đông cũng cạn”. Mọi người trong gia đình là một tổng hợp thuần nhất thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, có trách nhiệm liên đới lo lắng chăm sóc cho nhau, biểu hiện tinh thần đoàn kết keo sơn, hợp đoàn gây sức mạnh:

Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Gia đình phải chung hợp lại với nhau trong tinh thần “CỘNG YÊU HÒA ÁI”. Đây mới là viên gạch mẫu để xây dựng Thế giới Đại Đồng.

Tuy nhiên “đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông”, BẢN CHẤT con người mới là nhân tố căn bản trong việc xây dựng. Do đó cách mạng bản thân là điều kiện tối cần thiết trong giai đoạn hiện tại, hoặc nói theo danh từ đạo học TU TÂM hay QUI TÂM là then chốt của thời kỳ này.

Vật chất và chủ nghĩa cá nhân lôi cuốn con người đi theo bản năng của phàm ngã vị kỷ, nô lệ cho thất tình lục dục, tham sân si, gây đau khổ đổ kỵ lẫn nhau làm rạn nứt gia đình và xã hội. Hậu quả của nó là đạo đức suy đồi làm cho con người quên mất cội nguồn, vong tình, bạc nghĩa sống đời sống ích kỷ. Mối tương quan giữa mọi người trong gia đình trở nên lỏng lẻo, lạnh nhạt. Ông bà sống đời cô quạnh. Con cháu không hiếu hạnh. Vợ chồng dễ dàng chia tay mỗi người một ngã chạy theo cuộc sống riêng.

Với hiện tượng ly dị quá phổ biến và càng ngày càng lan rộng từ Tây sang Đông như hiện nay, con cái hoặc thiếu cha hoặc thiếu mẹ không được dạy dỗ chăm sóc chu đáo. Tuổi trẻ chẳng những bị tác động của chủ nghĩa cá nhân và ảnh hưởng của làn sóng Duy Vật, lại thêm mất điểm tựa gia đình, điều quan trọng là thiếu tình thương, cảm thấy bơ vơ lạc lõng, dễ sa chân vào đường truy lạc, gây tội ác, trộm cướp, băng đảng, nghiện ngập xì ke ma túy, thành phần gái vị thành niên mang thai càng ngày càng tăng. Nói chung họ sống nếp sống cuồng vọng, nghèo nàn tình thương, chạy theo bản ngã u tối chỉ biết hưởng thụ nhất thời không cần nghĩ đến ai mà cũng không cần biết đến ngày mai.

Gia đình là nền tảng của xã hội mà gia đình bị rạn nứt thì xã hội sẽ đi về đâu?! Hiện nay Hoa kỳ đang đứng đầu Thế Giới Tự Do với chủ nghĩa tự do cá nhân cao độ nên cũng đứng đầu luôn về những vấn nạn xã hội trên. Gần đây các vị Cựu Tổng Thống phải cùng họp bàn với Tổng Thống đương kim tìm biện pháp cứu vãn tương lai tuổi trẻ và giáo dục gia đình...

Cuộc biểu tình khổng lồ tháng 10/1997 của nhân dân Hoa Kỳ tại Washington D.C. đòi hỏi sắp xếp lại vị thế của người chồng trong gia đình, chứ không thể quan niệm như ở Mỹ hiện tại vì người phụ nữ không thể lãnh đạo gia đình. Họ ưu tư về phong hóa xã hội hiện tại và đang truy tìm nguyên nhân tác hại. Thực chất họ chưa tìm thấy được nguyên nhân do sự mất quân bình giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần! Chủ nghĩa cá nhân bành trướng cùng với sự phát triển của khoa học vật chất khiến cho con người coi nặng về vật chất, đánh mất những giá trị tinh thần.

Hiện tượng tháng 10/97 phải chăng là một chuyển hướng thuận lợi cho thế giới ngày mai: Nhân loại thức tỉnh quay về đời sống tinh thần hay đời sống nội tâm, tức chịu hồi tâm hay qui tâm giải trừ bóng tối phạm ngã vị kỷ mở rộng ánh sáng TÌNH THƯƠNG thực thi Nhân Nghĩa mà yếu tố căn bản đầu tiên là củng cố lại Mái Ấm Gia Đình chứa chan TÌNH NGHĨA, đoàn kết thương yêu tương trợ lẫn nhau, làm viên gạch mẫu tức nền tảng để xây dựng ngôi nhà rộng lớn Đại Đồng Thế Giới trong tương lai.

Hình ảnh rạn nứt của gia đình ngày nay sẽ là nguyên động lực thúc đẩy con người phải tự soát xét lại quay về đời sống TINH THẦN. Nói đúng hơn, nhân loại đang ở vào thời kỳ “Hủy Thế” chuẩn bị cho mầm “DƯƠNG” lớn dạng. Mầm dương đó là tinh thần, đạo đức là ánh sáng Tâm linh phật sáng trong mỗi con người. khởi dậy sự thương yêu đoàn kết trong tinh thần đại gia đình.

Mặc dù tinh thần đại gia đình (extended family) của người Đông Phương được Tây Phương chú ý, khen ngợi trên báo chí, cũng như trong chương trình giáo dục học đường. Nhưng thực tế gia đình Đông Phương hiện nay (dù ở trong hay ngoài nước) cũng đang bị vướng mắc khó khăn trong vấn đề giữ vững hạnh phúc gia đình và giáo dục con cái do ảnh hưởng DUY VẬT, VẬT CHẤT và CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN tác động như đã trình bày trên.

Với cái nhìn về tâm linh, sự chuyển biến của thế giới vào cuối thế kỷ 20 cùng với hiện tượng giông giống Rồng Tiên vượt sóng trùng dương hiện diện khắp nơi trên quả địa cầu không phải là vấn đề ngẫu nhiên mà đã có duyên cơ tiền định trong việc hoằng hóa tinh thần Quốc đạo hay Đại Đạo tức TÂM ĐẠO hay ĐẠO NHÂN NGHĨA, nói cách khác đây là sự vận hành cơ tiến hóa, do Thiên thơ tiền định.

Cuộc chuyển biến này tạo điều kiện cho người Phương Đông và người Phương Tây xích lại gần sống hợp quần với nhau, dần dần học hỏi, ảnh hưởng lẫn nhau, dọn đường cho thời kỳ tốt đẹp trong tương lai, thời kỳ văn minh tinh thần sáng chói kết hợp với nền văn minh vật chất hiện đại xây dựng cuộc sống thiên đàng Đại Đồng Huỳnh Đệ. Đó mới là văn minh thật sự của nhân loại.

Nhận định rõ những vấn đề này, người Việt ở Hải Ngoại tự chọn cho mình một chỗ đứng thích nghi vừa học hỏi những tiến bộ của nền văn minh khoa học hiện đại vừa duy trì truyền thống văn minh tinh thần tốt đẹp của dân tộc.

**KẾT LUẬN:** Phong Hóa nhà Nam thiên về đời sống nội tâm, trọng tình trọng nghĩa xuất phát từ nhân sinh quan Huỳnh Đệ Đại Đồng, sanh linh bình đẳng, nhân loại vạn vật tất cả đều cùng chung một nguồn gốc do Thượng Đế sinh ra.

Đại Đạo xiển dương Chân lý đó đem ÁNH SÁNG TÌNH THƯƠNG biểu dương tinh thần NHÂN NGHĨA và tư tưởng BÁC ÁI – CÔNG BẰNG đưa con người trở về nguồn gốc Đạo Đức, quý trọng đời sống tinh thần, hiểu biết chân ý nghĩa cuộc sống và trách nhiệm làm người đối với gia đình, xã hội, đất nước và nhân loại.

Trong cơ Qui Nguyên Phục Nhất của Đại Vũ Trụ, vào thời kỳ Hạ Nguơn này, nhân loại được ánh sáng tâm linh soi rọi diu dắt quay về cội nguồn, phục hồi đạo đức nhân luân, thực hiện “nho tông chuyển thế” tạo đời Thượng Nguơn Thánh Đức, xây dựng Thế Giới Đại Đồng văn minh rực rỡ, trong đó đời sống nhân loại được hài hòa quân bình giữa hai nền văn minh vật chất và tinh thần.

Đây là nét đặc thù của Đại Đạo, với Chân lý quy nguyên thống nhất, Đại Đồng, lấy cơ tương đắc Âm Dương, Thiên Nhân, Vô Hữu, Đời Đạo làm cứu cánh. Chính Thượng Đế đã diệu dụng cái chìa khóa bí nhiệm đó khai minh Đại Đạo kỳ ba cứu rỗi nhân loại.

Vật chất (xác thân) cần có tinh thần (linh hồn) chủ đạo, nhân loại mới khỏi lằm lạp vào đường vô minh “bàng môn tả đạo”.

Văn minh tinh thần của Đại Đạo thể hiện xu hướng toàn cầu hóa đưa nhân loại vào chung căn nhà vũ trụ với đời sống tinh thần, đạo đức được nâng cao, hướng về nội tâm, chủ Đạo nơi Tâm, là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất và bao hàm một đời sống phù hợp với sự hiểu biết đó. Bàn cờ thế giới đang có những diễn biến rất thuận lợi cho dân tộc và nền quốc Đạo. Cần Khôn vũ trụ đang vận hành cơ tiến hóa tâm linh tốt đẹp, rạng rỡ do Thầy sắp đặt an bày, và Nền Đại Đạo kỳ ba Thầy khai mở là tiêu biểu điển hình cơ vận hành đó. ĐĐTKPĐ thực hiện “Nho Tông Chuyển Thế” theo tinh thần hai câu liền:

Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ mục

Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do quyền.

Có nghĩa là thực hiện nguyên lý căn bản về Đạo Làm Người trong Đạo Nho chuyển biến thích ứng thế giới tiến bộ tương lai: Hòa Bình Chung Sống trong Tự Do Dân Chủ.

Tinh thần này áp dụng từ trong gia đình đến xã hội và thế giới toàn cầu.

Nhận thức này cho ta niềm tin mạnh mẽ vào tương lai sáng lạng của giòng giống Rồng Tiên trong thời đại văn minh mới “*Quốc Đạo Kim Triêu Thành Đại Đạo, Nam Phong Thử nhật biến nhân phong*”. Đạo đức nhà Nam ngày nay thành Đại Đạo, phong hóa nhà Nam ngày kia sẽ trở thành phong hóa nhân loại.

Đạo xuất nhà Nam gốc Đại Đồng

Nhiệm mầu ký thác giòng Tiên Long

“Nhỏ nhen” biến hóa như Phù Đổng

Vùng vẫy vươn vi khắp núi sông!

Ngọc Nương



## Anh Sáng Tâm Linh Mở Màn

(Qua hiện tượng làn sóng người về viếng  
MẸ La VANG ở Việt Nam vào cuối thế kỷ 20)  
( The spiritual Light opening )

LA VANG MẸ đến cứu đàn con  
Tình nghĩa nghìn năm dạ sắt son  
Lớp lớp hàng hàng về viếng MẸ  
Ghềnh đá dù ngăn sóng đổ dồn...

\*\*\*

Trường giang sóng dậy có gì đâu?  
Tình nghĩa Thiên Liêng vốn dạt dào!  
Sôi sục sóng lòng dường sóng nước  
Dù cho bể cả quá cồn dâu!

\*\*\*

Chuyển biến tâm linh hé mở màn  
Về bên gối MẸ phút bình an  
TÌNH THƯƠNG hóa giải ngàn dâu bể  
Nguồn suối YÊU THƯƠNG mãi dịu dàng!

\*\*\*

Vận chuyển cần khôn ánh Đạo Vàng  
Biển TÌNH vang dội khắp giang san  
Dương gian nhân thế cùng chung hưởng  
Giọt nước cam lồ MẸ rưới chan!

Ngọc Nương

## Chân Lý Đại Đạo qua Ánh Sáng Tình Thương Của MẸ (The GreatWay in Holy Mother compassion)

Hiện tượng MẸ LA VANG bừng sống dậy một cách đặc biệt cuối thế kỷ 20, đánh dấu chu kỳ chuyển biến tâm linh, nhân loại hướng về TÌNH THƯƠNG của MẸ. Lần mở Đạo kỳ ba này Đức Chí Tôn cho biết Ngài ban sắc lệnh cho Đức Phật Mẫu có trách nhiệm tận độ con cái.

Chiếu như lệnh Từ Huyền thọ sắc  
Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây (Phật Mẫu Chơn Kinh)

Như vậy đối với nền Đại Đạo vai trò của Đức Phật Mẫu rất quan trọng. Nói đến Mẹ là phải nói đến tình thương. Tình thương cao cả bao la của Mẹ thể hiện tình thương vô tận của Thượng Đế đối với chúng sanh vạn loại. Loài người ngày nay dù tiến đến tinh thần Huynh Đệ Đại Đồng nhưng còn sát sanh hại vật là do tình thương còn giới hạn trong tình nhân loại chớ chưa đạt được đến tình chúng sanh vạn loại. Tình thương của loài người phải được mở rộng như tình MẸ cao cả bao la vô tận mới giải tỏa được mọi chia cách mầm mống phân biệt của bất công, chia rẽ và chiến tranh, cũng là mầm mống của tư tưởng “khôn sống mống chết” của loài người chưa tiến bộ.

Hãy mở rộng cõi lòng, mở rộng tình thương như tình thương bao la của MẸ tức tình thương vô tận của Thượng Đế. Hãy ra khỏi những ngõ đường nhỏ hẹp với tư tưởng chia cách phân biệt và bước vào con đường Đại Đạo rộng lớn bao la. Con đường thanh thang này dung nạp cho tất cả mọi hạng người, mọi kiểu xe lớn nhỏ, chấp nhận mọi dị biệt về hình dạng màu sắc, nhân loại chỉ cần nhận biết mình cùng hưởng và cùng chung nguồn cội (đều do Thượng Đế sinh ra) mà thương yêu đùm bọc hỗ trợ lẫn nhau trên suốt quãng đường dài để đưa nhau đến đích. Thực hiện tinh thần Đại Đạo theo phương cách đó là điều mà Thầy Mẹ hằng mong ước nơi các con của Người. Chơn Đạo là tình thương rộng lớn vô biên, Chơn Pháp là mở rộng vòng tay đón nhận tất cả chúng sanh cùng là con cái của Đấng Chí Tôn, không phân biệt đố kỵ, chia cách hoặc cất xén “hình hài hữu vi” của Thầy Mẹ. Thử hỏi còn cảnh tượng nào đau đớn hơn cảnh tượng này? Làm như vậy là phản lại ý muốn của Thầy Mẹ tức là đi ngược với thiên ý, hay nói theo thông thường là phạm chân truyền Đại Đạo. Tình thương của Mẹ thật cao cả vô biên và vô điều kiện : các con dù nghèo khó hay giàu sang, tật nguyền hay lành mạnh, đẹp đẽ hay xấu xí, thậm chí con bất hiếu, Mẹ vẫn một lòng thương yêu các con như nhau. Mẹ không hề muốn đứa con khôn lớn hiếp đáp đứa con khờ dại, hoặc đứa mạnh đàn áp đứa yếu. Thì làm sao Mẹ chấp nhận cảnh đứa khôn giết đứa dại hoặc cảnh tượng các con xấu xí nhau! Điều này chứng tỏ cho ta hiểu trong bác ái tự nhiên có công bình và công bình chỉ thể hiện qua bác ái (tức tình thương bao la rộng lớn của Mẹ) Đạo lý căn bản này đã được Đức Chí Tôn giảng dạy: “Tình thương là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh” (TNHT).

Bác ác công bình là nguyên lý cơ bản của nền Đại Đạo. Hưởng về tình Mẹ cao cả để chiêm ngưỡng và học tập, chúng ta sẽ thấu triệt sâu xa những đạo lý cơ bản trên mới mong đi đúng con đường chơn Đạo và hành đúng chơn pháp Đại Đạo. Đạo đức các cả trong tình thương bao la của Mẹ kèm theo sự bao dung tha thứ và đức hy sinh cao cả cho toàn thể con cái không phân biệt sang hèn tốt xấu. Chính những đặc tính này phù hợp với cơ Đại An Xá và cơ tận độ kỳ ba.

Thế gian hằng ca ngợi tình Mẹ:

Lòng Mẹ bao la như biển thái bình dạt dào

Tình Mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào ...!

Tình Mẹ tiêu biểu cho tình yêu vô tận của Thượng Đế là phương cách diễn đạt chân lý rất gần, rất cụ thể, chân lý biểu hiện ngay trước mắt chúng ta. Quan sát, học tập chúng ta sẽ nhận thấy được, hầu rút ra bài học cho bản thân, càng hiểu sâu sắc chân lý Đại Đạo, qua màu trắng tinh khôi của người đạo Cao Đài.

Bạch y màu áo hòa muôn sắc

Đại Đạo kỳ ba chuyển xuống trần.

Ngọc Nương

Ghi Chú: Màu trắng là màu hòa hợp tất cả các màu, nếu hòa thiếu một màu thì không trở thành màu trắng.



## TÌNH THƯƠNG CỦA Đấng MẸ HIỀN DIỆU HUYỀN CỦA LỄ HỘI YẾN

(Holy Mother Compassion and Miracle)

### I-Tình thương của MẸ thế gian:

Câu ca dao bất hủ và đặc thù của dân tộc Việt Nam mà mọi người từ già đến trẻ chẳng những đều thuộc lòng còn lấy đó làm hằng tâm suốt đời:

Công Cha như **núi** Thái Sơn  
Nghĩa Mẹ như **nước** trong nguồn chảy ra  
Một lòng **thờ** Mẹ **kính** Cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Không biết vô tình hay cố ý hay do kỹ thuật về vận thơ mà Tổ Tiên ta đã so sánh Công Cha với Nghĩa Mẹ, Thờ Mẹ với Kính Cha? **Công Cha** thật là lớn như núi Thái Sơn, một ngọn núi hùng vĩ, thật cao và thật rộng, chiếm cả một vùng, nhưng dù núi có cao rộng bao nhiêu cũng có giới hạn, cũng đo lường được. Nhưng **Nghĩa Mẹ** ví như nguồn nước tươi mát chảy ra, vô cùng vô tận, triền miên, vĩnh viễn... Thiếu núi không sao, nhưng nếu thiếu nguồn nước chắc chắn con người phải chết! Để đáp Nghĩa Mẹ thì **thờ** như thờ thần linh, còn đáp Công Cha chỉ **kính** mà thôi. Thật ra ân tình của cha mẹ ngang nhau, tình thương của Cha được thể hiện qua người Mẹ, con cái sẽ dễ cảm nhận hơn. Tuy nhiên trong thực tế, **tình Mẹ** hải hà lai láng, yêu thương chăm sóc con từ khi còn trong bụng mẹ, thương yêu và hy sinh cho con một cách tự nhiên bằng cả mạng sống của mình. Ai đã từng sống trong làng quê, cũng đã từng chứng kiến cảnh gà mẹ bươi tìm từ ng miếng mồi, bươi dọc bươi ngang suốt cả ngày nuôi bầy con thật là vất vả. Khi gà mẹ vừa thấy bóng diều bay lượn đằng xa là vội báo động cho con, xòe rộng đôi cánh, bầy con nhào vô núp một cách an toàn, nếu rủi có gà con nào chạy núp không kịp, bị diều xốt đau đớn la lên, thì gà mẹ hét lên kinh hoàng, dù với

đôi cánh cụt, cũng nhào tới rượt theo để cứu con trong tuyệt vọng! Nhìn cảnh tượng này, chúng ta vừa cảm động, vừa thấy rõ tình mẹ bao la cỡ nào ngay cả đối với loài vật. Hồ dù dữ, rắn dù độc cũng đều lo cho con giống y như gà mẹ nuôi và chăm sóc con. Con người là vật tối linh của Thượng Đế, tình yêu và sự hy sinh của các bà Mẹ dành cho con muôn đời vẫn thế, như biển hồ lai láng vô cùng vô tận! Hồi còn chiến tranh tại VIỆT NAM, một hôm 2 mẹ con tôi bị kẹt giữa 2 lần đạn của Việt Minh và Pháp, đạn bay veo veo trên đầu, mẹ tôi run cầm cập, đề tôi xuống, dùng ngay thân xác gầy yếu của mẹ che chở cho tôi, bất chấp nguy nan cho bản thân, trong giờ phút đó chỉ biết quên thân mình, lo bảo vệ cho con mà thôi. Những cảnh tượng tôi vừa kể, một số quý vị ở đây chắc hẳn đã trải qua chứng nghiệm này. Rõ ràng tình thương của Mẹ mãi mãi như nước trong nguồn chảy ra, chẳng những đối với con người mà luôn cả vạn vật, tất cả đều giống y nhau. Như vậy **tình thương của Mẹ là Thiên Tính**, xuất phát từ tình yêu cao cả vô tận của Thượng Đế, chan hòa cho các bà Mẹ thế gian, mà Đức Phật Mẫu, Bà Mẹ Thiêng Liêng của cả chúng sanh, chính là cội nguồn của tình yêu thiêng liêng này.

## II- Tình thương của Mẹ thiêng liêng.

Trong bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp về huyền bí vô biên của Đức Phật Mẫu, Đức Ngài giảng như sau:” ***Bần Đạo nói sơ lược huyền năng thế nào mà khi chúng ta vào kiến diện Đức Phật Mẫu, ta ngó trên mặt Ngài, ta thấy mặt bà Mẹ sanh ta..... Bà Mẹ hình hài chúng ta đây là như viên của Đức Phật Mẫu bên Nữ Phái đó.....***”

Như vậy tình thương của người Mẹ thế gian xuất nguồn từ tình thương vĩ đại của Đức Mẹ thiêng liêng nên có cùng bản chất, cùng nồng độ. Ở thế gian, các bà Mẹ có con đi xa hoặc đi học, đi thi... đều hay tựa cửa trông con trở về, trông con thi đỗ, thành công, an lành, hạnh phúc. Bà Mẹ thiêng liêng cũng thế, nhưng sự trông chờ biệt biệt gấp trăm ngàn lần vì Đức Mẹ có vô số con bị cám dỗ trầm luân từ kiếp này qua kiếp khác, nên chi, có những bài thơ đầy xúc động Mẹ diễn đạt tâm tình đau thương, sốt ruột trông chờ như sau:

Từ Mẫu xem qua bắt động lòng  
Tình thương vô tận đứng ngồi trông  
Sớm chiều tựa cửa chờ tin nhận  
Ngày tháng nương hiên đợi bóng hồng.

.....

Nay Chí Tôn rộng quyền ân xá  
Chắc phen này Mẹ hẳn gặp con  
Bỏ hồi cách trở nước non  
Bao nhiêu miếng ngọt miếng ngon để dành.

(Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung năm 1936)

Miếng ngọt miếng ngon quý nhất mà Đức Phật Mẫu để dành thưởng cho những đứa con **thi đỗ** quay về chính là những quả Đào Tiên, những bầu tiên tửu trong Lễ Hội Yến Cung Diêu Trì. Nhưng suốt bao nhiêu ngàn năm trong thời nhứt kỳ và nhị kỳ chỉ

có 8 ức Nguyên Nhân đắc đạo quay về, còn 92 ức mà Mẹ hằng mong đợi vẫn biệt tăm hao, nên Mẹ nhớ nhung buồn thảm nào khác chi Mẹ phàm trần!  
Hơn nữa, kỳ ba, Đức Chí Tôn đã giao cho Mẹ” Khai Tông Định Đạo”, nên chỉ những buổi cầu cơ đầu tiên, vị Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế đến trước nhất, mà Đoàn Ngọc Quế chính là Thất Nương do Mẹ sai xuống Lập Đạo kỳ ba:

Thất Nương kêu đước Đạo đầu  
Nhờ Người rọi ánh nhiệm mầu huyền vi.

Mẹ đã được Chí Tôn giao quyền khai Đạo kỳ ba có trách nhiệm độ toàn cả chúng sanh:

Chiếu Nhũ Lệnh Từ Huyền thọ sắc  
Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây  
Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài  
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.  
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch  
Qui thiên lương quyết sách vận trù.

Tóm lại: tình thương vô tận của Đức Chí Tôn được thể hiện qua Đức Phật Mẫu để con cái dễ cảm nhận hơn mà Tình Thương là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh, đóng vai trò quyết định trong kỳ ba Đại An Xá này, nên chỉ Đức Chí Tôn đã giao quyền cho Mẹ trực tiếp lãnh đạo để dễ gần gũi con cái hơn. Độ được con đắc đạo rồi, Mẹ giao lại cho Cha định vị:

Nghiệp hồng vận tử hồi môn  
Chí Công định vị vĩnh tồn thiên cung.  
(PMCK)

### III- KẾT LUẬN:

Trong bài giảng về bí pháp của Lễ Hội Yến Diêu Trì, Đức Hộ Pháp kết luận như sau: “ *Ngày nay thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng xuống phàm trần mở tiệc Hội Yến Diêu Trì Cung tại Đền thờ Phật Mẫu để toàn con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng Đức Mẹ thiêng liêng, dâng Hoa, Quả, Rượu, Trà lên Đức Mẹ và Đức Mẹ sẽ ban tặng lại cho con cái của Ngài gọi hưởng hồng ân của Đức Phật Mẫu, làm cho TÂM ĐẠO phấn chấn lên, làm động cơ thúc đẩy con cái mau tiến hóa trên bước đường tu học, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu. Mà một khi được hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu tức nhiên là ĐẮC ĐẠO, giải thoát khỏi luân hồi”*

Tóm lại Lễ Hội Yến Diêu Trì được đưa xuống thế gian, chớ không riêng ở trên cõi Thiêng Liêng nữa, đó là Đại An Xá kỳ ba của Chí Tôn và Phật Mẫu, một cơ hội ngàn năm một thuở dành cho con cái của Ngài. Rõ ràng, như lời Đức Hộ Pháp nói:” *Xưa kia Người đi tìm Đạo, còn ngày nay trái lại Đạo đi tìm Người”*. Trong một bài thi, Đức Chí Tôn giáng ngày 20/12/1925 như sau:

Có cơ có thể có tinh thần  
Từ đây Thần Tiên dễ dựng gần  
**Dưỡng tánh tu tâm tua gắn sức**

Ngày sau toại hưởng trọn Thiên Ân.

Và Đức Phật Mẫu giáng tại Trí Huệ Cung năm 1951:

Huyền linh Mẹ chịu phần cam

**Ban cho con trẻ dựng toàn pháp môn**

Độ cho hết các hồn địa giới

Độ vong linh từ ngoại Càn Khôn

Cửa linh cấm phước chiêu hồn

Độ trong cửu nhị Nguyên Nhân nhập trường.

Ước mong toàn thể chúng ta thân tâm an định vui hưởng hồng ân tức khối

ĐIỂN LÀNH của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban cho trong Đại Lễ Vía Đức Mẹ  
thiên liêng và Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung diệu huyền hôm nay.

Sau đây là bài thơ:

### **Diệu cảm**

(nhân đêm Hội Yến)

Anh trăng huyền diệu tỏa không gian

Văng vẳng thi ngâm Hội Niết Bàn

Kim Mẫu chưởng quyền cơ vận pháp

Thần Tiên quần hội sắc thiên ban

Huyền Long xuất hiện đời an lạc

Hội Đất Rồng Tiên giống Lạc an

Bí nhiệm ẩn tàng nay hiển lộ

Cơ hành pháp diệu gọi nhân gian

(trích tập thơ Khai Tâm)

Trân trọng

Trịnh Quốc Thế

(Nhân Lễ vía ĐPM năm 2002)

^

# Tôn Chỉ Qui Nhất Âm Dương Thể Hiện Trong Thiệt Tướng Đại Đạo

## 1- PHẦN MỞ ĐẦU:

Qua Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật & Pháp Chánh Truyền, và những lời Thuyết Đạo của các bậc tiền bối ta thấy vấn đề **THIỆT TƯỚNG** của Đạo được đề cập đến như là **trọng tâm của Đạo Cao Đài**. Vậy Thiệt Tướng của Đạo là gì? **THIỆT** là chơn, là nội dung, là cốt lõi thuộc phẩm chất tinh thần. **TƯỚNG** là toàn bộ hình dạng bên ngoài mà nhìn vào đó chúng ta nắm bắt được, truy lùng được, cái chơn bên trong. Thí dụ như Thiên Nhân, là biểu tượng Thượng Đế sáng suốt, là ánh sáng lương tâm. Đền Thánh là hình ảnh Bạch Ngọc Kinh tại thế hàm cả huyền vi Vũ Trụ: hệ thống tổ chức của Đạo là biểu hiện cơ cấu của Tiểu/ Đại vũ trụ... Tóm lại Tướng là **THỂ PHÁP**, Thiệt là **BÍ PHÁP**. Giữa Thể và Bí bất ly khai, như hình với bóng, vì **trong Thể có Bí trong Bí có Thể** như trong Âm có Dương, trong Dương có Âm vậy. Trước đây Đức Chí Tôn có cho Đức Hộ Pháp biết là nên lập Thể Pháp trước Bí Pháp sau, là vì lập Thể Pháp trước dễ hơn và đó sẽ là sơ đồ trọng yếu để hành giả nương vào thực hành Bí Pháp mới mong về hiệp nhất với Thầy Mẹ được. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi cố gắng tìm Thiệt Tướng của Đạo trong hai giai đoạn Thể và Bí Pháp của Đạo Cao Đài qua lời dạy của Đức Chí Tôn: **Ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra THIỆT TƯỚNG**. Quyền lực Chí Tôn là quyền Chí Linh, quyền của chúng sanh là quyền Vạn Linh. Khi nào Quyền của hai bên hiệp lại thì Đạo mới ra Thiệt Tướng. Như vậy THIỆT TƯỚNG của Đạo là sự Hiệp Nhất giữa Chí Linh và Vạn Linh hay nói khác là Âm Dương hoặc Thiên Nhân hiệp nhất, Đạo Đời tương đắc, Bát Quái Đài hiệp với Cửu Trùng Đài.

## 2- THIỆT TƯỚNG CỦA ĐẠO TRONG GIAI ĐOẠN LẬP THỂ PHÁP:

Trong Pháp Chánh Truyền, phần chú giải về việc lập Hiệp Thiên Đài đã ghi rõ: *Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi, quan sát sự hữu hình thì dễ còn xét đoán sự vô vi rất khó.... nhưng Nhơn sanh đã có trong tay một chiếc chìa khóa, là xem cơ tương đắc của hữu hình và vô vi trong sự sinh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một mới thuận theo cơ tạo...*

Theo Pháp Chánh Truyền, phần Thể Đạo gồm 3 đài: Bát Quái Đài dưới quyền Chưởng Quản của Đức Chí Tôn tức phần hồn của Đạo, là phần Vô Vi. Hiệp Thiên Đài dưới quyền của Đức Hộ Pháp tức phần Chơn Thần của Đạo, nửa hữu hình nửa vô vi. Cửu Trùng Đài dưới quyền của Đức Giáo Tông tức phần xác của Đạo, là phần hữu hình.

Khi Bát Quái Đài truyền lệnh hoặc giáo huấn Cửu Trùng Đài phải qua trung gian của Hiệp Thiên Đài, ngược lại khi Cửu Trùng Đài muốn thông công với Bát Quái Đài cũng phải qua trung gian của Hiệp Thiên Đài để nhận lời giáo huấn.

**Bát Quái Đài**

\*

**Hiệp Thiên Đài**

\*

**Cửu Trùng Đài**

\*

Về Hiệp Thiên Đài, Pháp Chánh Truyền có khi viết Bát Quái Đài là HỒN lại có khi Hiệp Thiên Đài là HỒN. Đó là vì khi Thầy ngự Hiệp Thiên Đài thì HTĐ chính là Hồn hay là Đạo, ngoài ra HTĐ chỉ là Chơn Hồn, nửa đời nửa Đạo. Cũng qua phần chú giải về HTĐ, Pháp Chánh truyền xác định: ***Cửu Trùng Đài là Đời mà Hiệp Thiên Đài là Đạo cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra THIẾT TƯỚNG mới mong độ rỗi như sanh chuyển cơ tạo hóa.*** Như vậy Đạo Đời tương đắc chính là Thiết Tướng của Đạo hay nói khác trong giai đoạn Thể Pháp của nền Đạo, xác phải nương hồn tức Cửu trùng Đài phải nương Hiệp Thiên Đài thì Đạo mới phát huy được. Nếu xác không hồn là xác vô tri, mà hồn không xác thì không có điều kiện cụ thể để giáo hóa chúng sanh trên đường tiến hóa một cách thực tế. Rõ ràng là **Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền.** Thế rồi biến cố năm 1975, tức 50 năm sau ngày Khai Đạo, một cuộc giải thể vô cùng trọng đại đổ ập vào đời lần đạo, trút bỏ tất cả danh lợi quyền, áo mũ cân đai, chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn chuyển tiếp cực kỳ cam go kháo đảo. Trong cửa Đạo, Hội Thánh HTĐ, CTĐ và các cơ cấu của Đạo đều bị giải thể, cơ bút bị bẻ v...v... Biến cố này đã làm cho người đạo hoang mang như đứng trước ngã ba đường. Nhưng mọi việc: **CHI CHI CŨNG CÓ THẦY!** Đây là giai đoạn vận chuyển của Thiên cơ đưa nền Đạo bước sang một giai đoạn mới. Nhờ biến cố này, mầm Đạo được gieo khắp nơi trên thế giới, Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, Hành Chánh Đạo, và các tổ chức khác trong Đạo lần lượt mọc ra như nấm khắp mọi nơi. Như vậy phần Thể Đạo đã được xây dựng khá vững chắc. Đó là nhờ sự hy sinh rất lớn của đồng đạo tại Hải Ngoại. Tuy nhiên lượng thì có, phẩm còn rất khiêm tốn, sự phân hóa nội bộ lại trầm trọng, tất cả chúng ta đều hết sức lúng túng trước tình trạng khó khăn này! Nếu chúng ta không sớm tìm cách khắc phục thì cơ Đạo sẽ không phát huy được. Theo chúng tôi thấy, đó là vì chúng ta không áp dụng tinh thần TÂN LUẬT & PHÁP CHÁNH TRUYỀN: **CTĐ là Đời mà HTĐ là Đạo cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra Thiết Tướng mới mong độ rỗi như sanh chuyển cơ tạo hóa.** Gần 25 năm nay, Hội Thánh bên nhà bị giải thể, không có HTĐ, không có Hệ thống Hành chánh Đạo, không cơ bút, thiếu hoàn toàn sự lãnh đạo mà ở Hải Ngoại hiện nay, chúng ta chỉ có Hành Chánh Đạo cấp hạ tầng cơ sở mà thôi. Trước đây, hạ tầng cơ sở HCĐ làm việc trôi chảy được là nhờ sự hướng dẫn, sự trợ giúp, sự kiểm tra đôn đốc của cả một hệ thống lãnh đạo Hội Thánh Hiệp Thiên & Cửu Trùng. Vả lại **CTĐ mà không có HTĐ không khác nào như xác không hồn thì Đạo không ra Thiết Tướng được.** Đó là chưa kể sự phá hoại thường xuyên của tà quyền, nhằm ly gián, gây hoang mang, làm cho xáo trộn nội bộ,

mất sự tin tưởng lẫn nhau tạo ra tình trạng cá mè một lứa không ai nghe ai, làm cho đồng đạo nay ở nhóm này mai ở phe khác, chán nản, buồn phiền, làm cho tuổi trẻ càng ngày càng muốn lánh xa, thậm chí một số không ít chuyển sang tôn giáo khác! Con em nhà Đạo còn như thế thì nói chi đến việc phổ độ chúng sanh, hoàng khai Đại Đạo! Trước tình trạng khó khăn này, chúng ta cần có một cuộc Đại Phản Tỉnh, bình tâm linh trí, tìm phương cách sớm san bằng các trở lực nêu trên. Trong PCT, Đức Chí Tôn có dạy: **Quyền hành Chí Tôn của Thầy, duy có quyền Vạn Linh đối phó mà thôi.** Như vậy **Quyền Vạn Linh** có thể thay **Quyền Chí Linh**. Hiện tại, không có cơ bút, không có HTĐ để thông công nên điểm then chốt trong thời gian này quyền nhưn sanh là quyền quyết định tối thượng hầu ổn định tình hình xáo trộn trong các tổ chức Đạo Hải Ngoại.

Ngộ biến phải từng quyền, tạm thời chúng ta cần bổ túc chỗ khiếm khuyết bằng cách chiếu theo tinh thần PCT, thành lập một cơ chế chung tại Hải Ngoại, bảo vệ chơn truyền luật pháp của Đạo, đôn đốc, kiểm tra, góp ý cho HCD, thống nhất nghi lễ, thành lập Khảo Cứu Vụ, Ban Phổ Tế v...v..... **Cơ quan** này do toàn Đạo bầu lên theo thể thức dân chủ để điều hành cơ Đạo tại Hải Ngoại. Đây là một đề nghị có tánh cách tạm thời, uyển chuyển về mặt hình thức tổ chức trong hoàn cảnh bắt buộc phải quyền nghi, khi nào có Hội Thánh chính thức thì mọi việc chi chi cũng phải từng quyền Hội Thánh.

Thật ra, muốn nền Đạo ra THIẾT TUỞNG ta cần phải thực sự chuyển sang giai đoạn mới, nương theo con đường Bí Pháp Đại Đạo. Trong một bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Ngài nhấn mạnh: **Một nền Tôn Giáo nào đã xuất hiện tại thế gian này đều THỂ PHÁP có cao siêu bao nhiêu đi nữa nếu không có BÍ PHÁP làm tương diện căn bản, thì nền Tôn giáo ấy chỉ là bàng môn tả đạo mà thôi.** Qua lời giảng này, phần BÍ PHÁP đóng vai trò quyết định trong nền CHÁNH GIÁO của Đạo Cao Đài. Vậy chúng ta cố gắng tìm hiểu phần này.

### 3- THIẾT TUỞNG CỦA ĐẠO QUA CON ĐƯỜNG BÍ PHÁP.

Như trên đã trình bày, hình thể của Hội Thánh là phần Thể Pháp, là cái vỏ bên ngoài, còn nội dung của Đạo là phần Bí Pháp, là quyền năng của điển lực phát ra để phổ độ chúng sanh. Vỏ và ruột, tức thể và bí tương liên mật thiết với nhau như bóng với hình. Thí dụ làn sóng hình của Bạch Ngọc Kinh tại thế, làn sóng âm thanh qua tiếng kinh kệ cộng hiệp với làn sóng tư tưởng thanh cao qua thời cúng đàn hòa nhập với làn sóng cực thanh của các đấng Thiêng Liêng tạo nên dòng thần lực mạnh mẽ rung động và tràn ngập khắp càn khôn vũ trụ đánh thức chơn thần của chúng sanh, giải trừ bớt phần ô trược tối tăm, giúp chúng sanh lần về bến giác. Bí Pháp trong nghi lễ cúng lạy và nguyện cầu là để mở tâm hầu giao cảm được với các Đấng và liên hệ được với vị Sư Hư Vô để học hỏi và tiến hóa lần đến chỗ: **Reo chuông thoát tục phất cờ tuyệt sinh.** Nếu cúng lạy mà tâm động loạn, lòng dạ đen tối mưu mô thủ đoạn, hận thù, ganh ghét, vị lợi, cầu danh thì Thần Thánh làm sao ngự được trong tâm mình, chẳng hóa ra

vô ích sao? Đây là giai đoạn mượn hữu hình tìm đến vô vi, giai đoạn: **LỄ bái thường hành tâm đạo khởi**. Chỗ rốt ráo trong Đạo Cao Đài là: **TÂM ẤY TÒA SEN CỦA LÃO NGÔI** tức là ở trạng thái THIÊN NHÂN hiệp nhất, **Thầy là các con, các con là Thầy**, và hiệp tại TÂM nên cũng gọi là **ĐẠO TÂM**. Nói rõ hơn Bí Pháp trong nền Đại Đạo chính là ở Tâm Đạo phát huy tình thương rộng lớn. Tâm Đạo và Thể Đạo nhất quán thì nền Đạo mới ra Thiệt Tướng.

Như chúng ta đã biết, hệ thống tổ chức trong Đạo là một sơ đồ ẩn tàng Bí Pháp: CTĐ là xác, HTĐ là chơn thần, BQĐ là hồn. Khi CTĐ và BQĐ hiệp lại qua trung gian của HTĐ thì Đạo mới ra thiệt tướng. Con người cũng có đủ xác, chơn thần và hồn tức là TINH, KHÍ và THẦN như sơ đồ trên, và nếu tinh khí thần hiệp một thì đắc đạo. Trước kia hành giả phải dùng tất cả công năng chế tài và áp đảo để nghịch chuyển âm dương luyện tinh hóa khí, khí hóa thần, thần huồn hư, cuối cùng xuất được chơn thần về cõi thiêng liêng tiếp tục học hỏi để sau cùng nếu tiến bộ hơn nữa sẽ được về hiệp nhất với Thầy Mẹ, tức là đắc đạo. Tuy nhiên pháp luyện này quá khó khăn và vì chưa đúng thời kỳ nên **thần bị tản**, do đó số người đắc đạo từ xưa đến nay quá khiêm tốn. Ngày nay đã đến thời kỳ Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn khai cơ tận độ, chính Ngài cùng với Thần Thánh Tiên Phật tự hạ mình xuống sẵn sàng hiệp nhất với thiên hạ, đồng thời chuyển hình ảnh Bạch Ngọc Kinh xuống thế làm sơ đồ dẫn dắt nhân sanh đi vào con đường Bí Pháp Đại Đạo, Chí Linh đến hiệp Vạn Linh khai mở Tâm Kinh thức giác chúng sanh:

**Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi  
Sang hèn trời kệ tâm là quý  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi. (TNHT)**

Chơn linh con người là chiết linh của Thượng Đế, xưa kia đã từng ngự tại Bạch Ngọc Kinh, một ngôi vị cao quý tuyệt đỉnh, ở thế gian này còn ngôi vị nào cao quý hơn nữa mà mơ vọng, mà lưu luyến, chỉ có TÂM là quý nhất vì TÂM sẽ là tòa sen, nơi ngự của Thầy! Như vậy, nếu con người giải trừ được danh lợi quyền và thất tình, TÂM hé mở thì Thầy sẽ đến ngự tức con người sẽ ở trạng thái Thiên Nhân Hiệp Nhất. Nếu như TÂM con người luôn luôn được Thầy ngự tức là đã đắc đạo vậy. Trong bài thi văn dạy Đạo đầu tiên, các Đấng cho biết:

**Chừng nào đất dậy Trời thay xác  
Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần**

Thời kỳ Đất dậy là thời kỳ Đạo Tâm hay Huỳnh Đạo do Mẹ lãnh đạo.  
Phái vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ

Theo dịch lý HUỖNH (màu vàng) thuộc hành THỔ, Thổ là Đất tức là MẸ. Hội Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế, giải thể Hội Thánh là **Trời thay xác**, chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần là thời kỳ các Đấng Thiêng liêng quán hạ ngự vào thiện tâm con người.

Đây cũng là thời kỳ của Tâm Pháp hay Hiệp Thiên Pháp. Ý nghĩa Hiệp Thiên (God communication) được thể hiện trong 2 câu liền trước cửa HTĐ:

**Hiệp** nhập CAO ĐÀI bá tánh thập phương qui chính quả  
**Thiên** khai HUỖNH ĐẠO ngũ chi Tam Giáo hội Long Hoa

Cơ Hiệp Thiên tức là cơ THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT, tức hồn xác tương hiệp, đây chính là Thiệt Tướng Đại Đạo. Rõ ràng sau năm 1975 tất cả chúng ta đều cảm thấy ở tại ngã ba đường, không còn biết đi ngã nào, vì lúc bấy giờ Hội Thánh bị giải thể, cơ bút bị bế. Vậy chúng ta phải đi về đâu??? Thầy đã tiên liệu và chỉ rõ Bí Pháp: ***Khi đến ngã ba đường ngồi chờ Thầy đến rước***. Ngồi chờ vọng cầu Thượng Đế, tức trạng thái hưởng thượng hiệp thiên, là phương pháp thông đạt giữa tín đồ hưởng về Đấng Tối Cao. Phương pháp đó nói chung là tập trung tinh thần, định tâm đến tận cùng yên lặng như mặt nước hồ thu cho TÂM và Ý xuôi dòng trong bản thể tự nhiên, để truy lùng cái bản thể thực tại, ở trong cái lý giác ngộ, tận cùng trong yên lặng, chừng đó là lúc Thầy âm thầm đến, hiệp nhất với chúng ta, dẫn dắt chúng ta vào ngõ sáng.

Khi nào chúng ta có CHƠN KHÔNG mới có DIỆU HỮU. Diệu hữu chính là sự hiện hữu vô cùng quý giá, vô cùng vi diệu. Đó là Thầy, là SỰ HƯ VÔ đến hiệp nhất với chúng ta, đúng là lúc: Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi. Thời cơ thuận lợi thật sự đến với chúng ta, đến với nền Đại Đạo chính là thiên niên kỷ thứ ba, tức là năm 2000 cũng là năm Đạo thứ 75. Trong bài thi văn dạy Đạo, các Đấng đã tiên tri:

Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn  
Đến chừng ấy khá Đạo lo lường

Nghiệp lớn tức Đại Đạo hay Tâm Đạo được hoàng khai và tự mỗi người chúng ta tự tu tự tiến, tự lo lường, chứ không còn dựa vào cơ bút nữa. Thật ra khi có chơn không tự nhiên có diệu hữu, chư Phật Thánh Tiên xuống trần hưởng dẫn chúng ta một cách vi diệu hơn, tinh tế hơn như là ta tự hưởng dẫn ta tức là ở trạng thái: **CÁC CON LÀ THẦY**, lúc đó tự ta có TÂM KINH VÔ TỰ, chừng đó chúng ta đã rõ đường đi lối về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống vậy. Điều hết sức đặc biệt là lời tiên tri trích dẫn phần trên: **Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn** có nhiều ý nghĩa với con số 5 và 7. Chúng ta thử tìm hiểu như sau:

\*\*\*Năm 75 (1975): Biến cố lớn chuyển cơ Đạo sang giai đoạn mới, bước sang con đường Bí Pháp.

\*\*\* 57 năm sau (1982): Ngài Hồ Bảo Đạo với tư cách là Quyền Chương Quản HTĐ tuyên bố chuyển Tịch Đạo và Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân dùng huyền vi giáng linh điển dẫn dắt một số đạo tâm lên Thiên Sơn hành pháp Chuyển Tịch Khai Tâm Đạo tức Đại Đạo.

\*\*\* Năm 75 sau: nhằm vào năm 2000, thời kỳ hoàng dương Tâm Đạo hay Đại Đạo trên thế giới. Sự kiện này được đánh dấu qua biến chuyển tâm linh vào cuối thế kỷ 20 và qua lời tuyên bố của Đức Giáo Hoàng (1999) có tính cách chuyển hướng mới mẻ trong tín điều Công Giáo: Thiên Đàng, Địa Ngục tại TÂM, Thiên Đàng là nhà của Trời tức Trời cũng ở TÂM.

#### 4- KẾT LUẬN:

THIỆT TƯỚNG ĐẠI ĐẠO gồm 2 phần: THỂ PHÁP và TÂM PHÁP, phát huy cả 2 cùng một lúc thì Đạo mới ra Thiệt Tướng.

Thời gian 50 năm đầu thành lập Thể Pháp, Đức Chí Tôn đã dùng quyền lực Thiêng Liêng của chính mình tạo hình Thánh Thể (tức lập Hội Thánh Hành Chánh Đạo và các cơ cấu tổ chức khác của Đạo). Thời gian này chức sắc hành đạo dưới sự điều động trực tiếp của Thiêng Liêng qua ngưỡng cửa HTĐ, nên trong thời kỳ này Thầy đã lưu ý chúng ta là áo mão chức quyền chỉ là Thầy cho mượn để lập công.

Sau 50 năm (từ 1926-1975) chuyển sang thời kỳ Bí Pháp, cũng gọi là thời kỳ Đạo Tâm, người Đạo phải qui tâm, tự trau dồi phát huy chơn tánh mới xứng đáng với phẩm vị Thầy ban. Trong trường hợp này người hành đạo có được thánh tâm là nơi Thầy ngự mới đủ sáng suốt dẫn dắt như sanh trên đường Thiên Lý, không làm cho chánh giáo hóa ra phàm giáo. Nói cách khác, trước đây trong thời kỳ Thể Pháp, Chí Linh đến với Vạn Linh một cách gián tiếp qua trung gian HTĐ cầu cơ bút. Ngày nay quyền Chí Linh đến hiệp Vạn Linh một cách trực tiếp qua Tâm. Vậy qui tâm là thực hành Chơn Pháp làm cho Đạo ra Thiệt Thượng.

Ngược lại nếu người đạo không chịu qui tâm, chỉ bám vào áo mão chức quyền, hình thức nghi lễ hoặc điện thờ thì chẳng khác gì như chỉ có xác mà không hồn nhất định sẽ bị hủy thể, làm sao tồn tại phát triển được; chứ đừng nói chi làm ngọn đuốc tâm linh soi sáng dẫn dắt nhân loại đến Chân Thiện Mỹ như Thiên ý Thầy đặt kỳ vọng hoặc phó thác cho toàn đạo chúng ta.

Nói trắng ra, cái xác đó không phải là Thiệt Tướng Đại Đạo. Điểm then chốt là toàn đạo phải qui tâm, mở cửa Hiệp Thiên để Thiên Nhân hiệp nhất, xác hồn tương hiệp, hữu vô tương đồng, đạo đời tương đắc, chơn lý và thiệt hành nhất quán thì nền Đại Đạo mới ra Thiệt Tướng. Đó cũng chính là thể hiện nguyên lý qui nhất Âm Dương của Đại Đạo.

*Nguyên lý kỳ ba hiệp Âm Dương  
Đạo Đời tương đắc lối Thiên đường  
Qui tâm cộng hưởng nguồn ân điển*

*Vũ trụ giao hòa rạng ánh dương!*

Quốc Thế- Ngọc Nương

## **Câu Hỏi Trắc Nghiệm**

(chọn câu đúng sai/ hoặc chọn câu đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây)

**1. ĐCT dạy: “Thầy là các con, các con là Thầy” có ý nghĩa gì?**

Câu này có tính cách căn bản cho toàn bộ Giáo Lý ĐĐTKPĐ, có ý nghĩa:

- A. Thiên Nhân Hiệp Nhất, Đạo Đời Tương Đắc, Hữu Vô hiệp một.
- B. Hiệp Nhất Chí Linh và Vạn Linh, Thể và Bí Pháp.
- C. Hiệp Nhất Thiên Thượng- Thiên Hạ( tức Hiệp Nhất BQĐ và CTĐ)
- D. Qui Nhất Âm Dương, Vô Hữu, Đạo Đời, Hư Thực, Thanh Trước, Cao Thấp, Lớn Nhỏ, Tốt Xấu, Thiện Ác, Sinh Diệt v.v... Cả hai mặt Âm Dương đều cần thiết và hỗ tương bổ túc nhau.

**2. Thiệt Tướng là gì?**

- A. Thiệt là Chơn, là nội dung, là cốt lõi thuộc phẩm chất tinh thần
- B. Tướng là toàn bộ hình dạng bên ngoài ẩn chứa tinh thần bên trong
- C. Hiệp Nhất hai câu trên.

**3. Hiện tượng giải thể trong Đạo và ngoài Đời có mục đích gì?**

Thánh Giáo ngày 4 tháng Aôut 1926: “Ngọc Hoàng Thượng Đế hỉ chư môn đệ. Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự Hữu Hình phải hủy phá tiêu diệt. Thầy đến chuyển Đạo lập lại Vô Vi, các con thử coi bên nào chánh lý. Hữu Hình thì bị diệt đặng, chớ Vô Vi chẳng thế nào diệt đặng” (TNHT)

Thời kỳ này, Thầy đến chuyển Đạo lập lại Vô Vi nên giai đoạn Thể Pháp chỉ mở màn cho thời kỳ Bí Pháp hay Tâm Pháp.

Cùng ý nghĩa đó Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

“Kỳ Khai tạo nhất linh đài

Diệt hình Tà Pháp cường khai đại đồng”

Câu này có nghĩa:

Kỳ khai Đạo này qui nhất về Tâm (linh đài là linh Tâm)

Diệt **Hình** Tà Pháp cường khai **Tâm** đại đồng”

Đức Hộ Pháp cũng dạy:

“ Một nền Tôn Giáo dù Thể Pháp có cao siêu đến đâu, nếu không có Bí Pháp làm nền thì cũng chỉ là bàng môn tả đạo mà thôi”

Như vậy mục đích của giải thể là:

A. Dạy bài học: “Hữu Hình Hữu Hoại”

Do nhân sanh quá nặng về hình thức (chỉ chú trọng về Thể Pháp mà không quan tâm đến Tâm Pháp). Hình thức chỉ là phương tiện đưa đến Đạo, chứ không phải là cứu cánh của Đạo!

B. Giải thể chuyển Đạo lập lại Vô Vi theo Thiên ý ĐCT

C. Chuyển Qui Tâm, đạt đến cứu cánh của Đạo: Tâm là HTĐ (thuộc bán Hữu Hình) thực hiện hiệp nhất Âm Dương, Thiên Nhân, Vô Hữu, Đồi Đạo...theo đúng tôn chỉ Qui Nguyên Phục Nhất của ĐĐTKPĐ

D. Cả ba câu trên đều không đúng.

#### 4. Khoảng thời gian nào hiện tượng Giải Thể xảy ra trên thế giới?

Theo các nhà bác học vũ trụ nghiên cứu, cứ khoảng 25 năm tức ¼ cuối thế kỷ, vũ trụ có những biến động lớn xảy ra, mở màn cho thế kỷ kế tiếp.

Thật vậy, từ 1975 trở về sau tức vào khoảng 25 năm cuối thế kỷ 20, thế giới có nhiều chuyển biến đặc biệt:

A. Về xã hội xảy ra liên tiếp các cuộc giải thể: nhiều công ty xí nghiệp lớn nhỏ bị sụp đổ phá sản

B. Điển hình nhất trong thời gian đó là- Sự sụp đổ Cộng Sản trên thế giới và sự sụp đổ Toà Tháp Đôi tại Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (New York Washington). Hai tòa lâu đài kiên cố ngất trời tiêu tan trong phút chốc làm xúc động mạnh lương tâm nhân loại trên thế giới.

C. Hiện tượng Sống Thần tàn phá, Thiên Tai, Địa Ách và dịch bệnh cầm thú gây tác hại nhiều nơi trên thế giới cũng xảy ra trong thời gian này

D. Gồm cả ba câu trên

#### 5. Mặt Đạo, thời điểm nào hiện tượng Giải Thể (chuyển Qui Tâm) xảy ra?

Trong bài thi văn dạy Đạo Các Đấng đã tiên tri

“Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn  
Đến chừng ấy Đạo khá lo lường”

Nghiệp lớn tức là Đại Đạo hay Tâm Đạo được hoằng khai, và tự mỗi người chúng ta tự tu tự tiến, tự lo lường, chứ không còn dựa vào cơ bút nữa.

Hiện tượng giải thể (chuyển Qui Tâm) xảy ra trong Đạo:

- A. Khi Hội Thánh TTTN và Tổ Chức HTĐ bị giải thể; lúc đó HTĐ chuyển vào Tâm hay Tâm là HTĐ, nơi Thầy ngự để cầm giềng mối Đạo!
- B. **Thời điểm năm 75** (1975) Biến cố lớn chuyển cơ Đạo sang giai đoạn mới; Thời kỳ Thể Pháp bước sang Bí Pháp hay Tâm Pháp.
- C. **Thời điểm 57 năm sau** nhằm vào năm 1982 ( $1925 + 57 = 1982$ ) Ngài Hồ Bảo Đạo với tư cách là quyền chủ quản HTĐ tuyên bố chuyển sang Đạo Tâm (qua Bức Tâm Thư ngày 27/ 6/ 1982) và hiện tượng “Hành Pháp Khai Tâm” trên đỉnh Linh Sơn do Quan Thánh Đế Quân giáng linh điển dẫn dắt một số Đạo Tâm (1982)
- D. **Thời điểm năm 75 sau** nhằm vào năm 2000 ( $1925 + 75 = 2000$ ) Thời kỳ hoằng dương Tâm Đạo hay Đại Đạo trên thế giới. Cần khôn vũ trụ chuyển hướng Tâm linh toàn nhân loại trên khắp thế giới (qua những cuộc biến động giải thể lớn lao về thiên tai nhân họa trên thế giới như đã trình bày trong câu 4)

Đáp án (câu trả lời đúng)

1. D    2. C    3. C    4. D    5. A

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương

# HUYỀN SỬ VIỆT NAM VÀ ĐẠO CAO ĐÀI

(The Myth of Việt Nam History and Caodaism)

TRINH QUỐC THẾ

## I- HUYỀN SỬ VIỆT NAM:

Như chúng ta đã biết, bắt đầu từ thế kỷ thứ 111 trước CN đến năm 939 sau CN, Việt Nam bị 3 lần Bắc thuộc, tính tất cả gần 1000 năm. Trong các khoảng thời gian dài này, nhà cầm quyền Trung Hoa đã vận dụng mọi khả năng khôn khéo, xảo quyệt, tàn ác nhất để đồng hóa dân tộc ta, bao nhiêu kho tàng, sách vở, tài liệu lịch sử đều được đưa về Bắc làm của riêng. Ngoài ra họ còn cưỡng bách các nhà trí thức, bác học VIỆT NAM đưa về Tàu phong quan tước để phục vụ cho quốc gia họ. Do đó, xuyên qua sử liệu họ viết ra đều không hoàn toàn đúng sự thật và VN suốt thời gian dài từ ngày lập quốc cho tới thời Ngô Quyền coi như không có lịch sử chính xác, hoặc có nhưng rất mơ hồ, chỉ còn dấu vết lịch sử do truyền khẩu từ đời này sang đời khác, trở thành Huyền Sử, có tính thần thoại và hoang đường. Dù vậy Huyền Sử cũng đủ toát lên được sự thông minh kỳ diệu của tổ tiên ta. Trong những thập niên gần đây, qua ngành khảo cổ, những di vật lấy được từ trong lòng đất như những cái rìu đá, những cái trống đồng trên đó điêu khắc những hình tượng hết sức đặc biệt chứng tỏ dân tộc ta đã có nền văn hóa thật lâu đời, và qua carbon 14 đã xác nhận niên đại chính xác về trống đồng đã có cách nay từ 5 đến 6 ngàn năm xa xưa hơn so với các nước trong vùng trung bình hàng ngàn năm. Như vậy quả thật VIỆT NAM là một trong những cái nôi của loài người lâu đời nhất. Làm được đồ đồng cách nay 5, 6 ngàn năm thì kể từ thời đồ đá trở về trước, thời ăn lông ở lỗ, thời hái lượm, săn bắn chắc phải cách đây 15 ngàn năm là ít. Hiện nay một số nhà khảo cổ trên thế giới đã có kết luận là nền văn hóa cổ xưa VIỆT NAM, đã ảnh hưởng sang các nước lân cận chứ không phải như người ta đã quan niệm trước đây. Tuy nhiên trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ đề cập đến những ý nghĩa, những tư tưởng hết sức độc đáo của tổ tiên qua Huyền Sử.

VIỆT NAM suốt 2622 năm từ đời Hồng Bàng đến hết 18 đời vua Hùng đều nằm trong tình trạng huyền thoại này. Với chuỗi thời gian dài vắng vặc, sự truyền khẩu về lịch sử được gạn lọc, cô đọng và tồn tại đến ngày nay quả thật là quý hiếm và có giá trị rất lớn. Qua Huyền Sử, tổ tiên chúng ta thật là minh triết khi lưu lại cho nòi giống những biểu tượng nói lên những hoài bão lớn lao, những tư tưởng vĩ đại làm ngọn đuốc soi đường cho dân tộc trường tồn và phát huy càng ngày càng rộng lớn, luôn có tính thời đại cho đến ngày nay và mai sau. Để làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi xin giải mã phần huyền sử sau đây:

\*\*\* Họ Hồng Bàng và 18 đời vua Hùng

\*\*\* Dân tộc VIỆT NAM là giống Rồng Tiên

\*\*\* Sự tích Phù Đổng Thiên Vương.

## II - GIẢI MÃ HUYỀN SỬ VIỆT NAM :

### 1- HỌ HỒNG BÀNG VÀ 18 ĐỜI VUA HÙNG:

HỒNG là lớn mạnh vô cùng vô tận, BÀNG là họ to lớn. HỒNG BÀNG là họ to lớn vô biên, họ của vị TỔ sinh ra dân tộc ta tức là HỒNG QUÂN LÃO TỔ, là vị TỔ đầu tiên của nhân loại, thay thân cho Thượng Đế tại trần gian. Hàm ý của họ Hồng Bàng là dân tộc VIỆT NAM do Hồng Quân sinh ra, như vậy VIỆT NAM chính là cái NÔI của loài người và con cháu đều là con TRỜI tức là Thiên Tử. Điều này, Tổ Tiên VN có ý muốn cho thấy nhân loại đều bình đẳng, cùng chung một gốc sinh ra. ( có sử sách cho rằng HỒNG là chim Hồng)

Riêng số 18 đời vua Hùng nằm trong ý nghĩa: “ **cửu cửu càn khôn dĩ định**” tức là bội số của số 9 sẽ chống đỡ **càn khôn** luôn được bền vững. Theo dịch lý, số 9 là số dương lớn nhất, số ĐẠI THÀNH, nên bội số của số 9 chỉ sự ổn định, vững mạnh và hòa bình. Kinh nghiệm lịch sử thế giới và VIỆT NAM trong thế kỷ 20 cho ta thấy rõ điều này: kết thúc đệ nhất thế chiến vào năm 1918 ( $18=9 \times 2$ ), kết thúc đệ nhị thế chiến năm 1945 ( $45=9 \times 5$ ), kết thúc chiến tranh VIỆT NAM với Pháp qua hiệp định Geneva năm 1954 ( $54=9 \times 6$ ), giải thể chế độ CS thế giới năm 1990 ( $90=9 \times 10$ ). 18 ( $9 \times 2$ ) vị vua Hùng chống đỡ sơn hà bền vững, VIỆT NAM vẫn trường tồn dù có bị hơn 1000 năm đô hộ. Từ việc lấy họ là Hồng Bàng và con số 18 vị vua Hùng đều là tiền định, chứng tỏ Tổ Tiên chúng ta minh triết vô cùng, am tường dịch lý, có hoài bảo lớn lao và có tinh thần dân chủ, bình đẳng rất sớm.

### 2- GIÒNG GIỐNG RỒNG TIÊN.

**Vua Lạc Long Quân** gốc là Rồng kết duyên cùng **công chúa Âu Cơ** vốn là Tiên, sinh ra một bọc 100 trứng, nở ra 100 con, 50 nam theo cha xuống biển làm Rồng, 50 nữ theo mẹ lên non làm Tiên, sinh ra dân tộc VIỆT NAM thuộc giòng giống Rồng Tiên. (Lĩnh Nam Trích Quái cho rằng 100 con đều là nam). Biểu tượng này dạy biết bao triết lý nhân sinh có tính bao hàm cả càn khôn vũ trụ.

Một bọc tượng trưng Thái Cực, 50 nam và 50 nữ tượng trưng lưỡng nghi âm dương, từ đó phát sinh ra càn khôn vũ trụ (một số các nhà khảo cổ ngày nay đang tìm cách chứng minh Hà Đồ, Lạc Thư do người Tàu biên soạn dựa vào sự phát minh của Tổ Tiên ta chứ không phải do Long Mã và con Qui đưa tới). Con số 100 là tổng số các số âm và dương từ 1 đến 10, chiếc trung  $100/2=50$  là số trung hòa dịch lý, bội số của số 5 là số sinh, số chỉ cơ sinh hóa. Ngoài ra, 100 con phát xuất từ trong một bọc tức cùng trong một bào thai mà phát sinh ra dân tộc VIỆT NAM. Tự điểm này chúng ta thấy rõ sự sáng suốt kỳ diệu của tổ tiên ta vừa gợi ý quay về nguồn gốc phát sinh ra càn khôn vũ trụ, vừa dạy con cháu bài học sâu sắc lớn lao là **dân tộc VIỆT NAM từ trong một**

bào thai mà ra, tức là anh em ruột thịt, là đồng bào với nhau, do đó sự thương yêu và đoàn kết là hẳn nhiên. Từ ý niệm HUYNH ĐỆ ĐỒNG BÀO làm cơ bản đưa đến tư tưởng HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG ôm chầm cả càn khôn. Đây là tư tưởng tiến bộ nhất, hiện đại nhất thế giới ngày nay! Dân tộc VIỆT NAM phát xuất từ một bào thai hàm ý mọi người đều bình đẳng, tình ruột thịt nghĩa đồng bào gắn bó nhau dệt nên phong hóa nhà Nam hết sức độc đáo có khả năng trung hòa mọi nguồn tư tưởng Đông Tây, tạo nên ý thức hệ huynh đệ đại đồng. Đây là ý thức hệ mà Tổ Tiên thai nghén từ ngàn xưa rồi.

Thời thơ ấu khi cấp sách đến trường, một trong các bài sử học đầu tiên làm cho chúng ta cảm thấy thích thú và hãnh diện khi được biết dân tộc VIỆT NAM là giống Rồng Tiên. Biểu tượng này thực ra chúng ta đã nghe biết lúc còn thơ ấu qua lời kể chuyện của những người thân yêu. Hình ảnh cao quý của Rồng Tiên được tô đậm trên sách vở, trong đền chùa đã là ấn tượng thương yêu muôn thuở trong tim óc của dân tộc VIỆT NAM.

Theo truyền thuyết, Rồng là một trong tứ linh, các bậc vua chúa ngày xưa tự ví mình là Rồng (long thể, long nhan, long bào...). Đặc tính của Rồng là sống ở đâu thích nghi ở đó: sống trên cạn, dưới nước, trên không tùy lúc tùy thời, biến lớn nhỏ tùy ý và luôn trường sanh bất tử. Rồng hùng dũng đẹp đẽ tượng trưng hình bóng người quân tử anh hùng. Tiên đẹp đẽ hiền tế nhị, biến hóa vô cùng và trường sanh bất tử như Rồng, luôn luôn đem ân phước cho thế nhân. Tiên là hình ảnh lý tưởng của người phụ nữ VIỆT NAM.

Tóm lại, Rồng Tiên là cặp thư hùng, âm dương biến hóa, trường sinh bất tử, tùy theo thời vị mà thích nghi tuyệt vời với cuộc sống. Dân tộc VIỆT NAM đều là Rồng Tiên tức là Thiên Tử vì ngày xưa chỉ có vua mới có quyền tự xưng là Rồng. Như vậy một lần nữa, tư tưởng bình đẳng, dân chủ, đại đồng được thai nghén qua biểu tượng Rồng Tiên. Hơn nữa theo Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã xác định rõ như loại đều xuất từ Bạch Ngọc Kinh: “*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi*” (TNHT) hoặc: “*Thiên cung xuất vạn linh tùng pháp*” (PMCK). Như vậy con người là chiết linh của Thượng Đế tức là con Trời, là Thiên Tử chứ không riêng gì vua chúa mới là Thiên Tử.

### 3-PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG.

Qua biểu tượng này, Tổ Tiên chúng ta so sánh dân tộc VIỆT NAM như đứa bé ngây thơ, thật thà chất phác làng Phù Đổng, nhưng khi bị xâm lăng hoặc bị bất công đe dọa, đứa bé này sẽ quật khởi, sẽ được tăng sức, lớn mạnh bởi sự thương yêu, đoàn kết vì tình dân tộc vì nghĩa đồng bào, lại biết tùy nghi tùy thời quyền biến như Rồng Tiên, chẳng mấy chốc trở thành một Phù Đổng Thiên Vương khổng lồ, hùng dũng, chiến thắng kẻ thù đôi khi mạnh gấp mấy mươi lần hơn mình. Suốt dọc dài lịch sử, biểu tượng này là một cam kết, một tiên tri của Ông Cha chúng ta vô cùng chính xác bằng thực tiễn sử quan.

### III - HUYỀN SỬ VIỆT NAM LÀ NHỮNG LỜI TIÊN TRI.

Chúng ta đã sơ lược ý nghĩa Huyền Sử VIỆT NAM và sự minh triết của Tổ Tiên. Điều hết sức lạ lùng là ngoài ý nghĩa giáo dục, khuyên bảo, gắn bó những hoài bão lớn lao, phát huy tư tưởng Đại Đồng, đóng vai trò kim chỉ nam, Tổ Tiên kỳ diệu của dân tộc qua Huyền Sử đã nói lên nhiều điều tiên tri.

Xuyên qua dòng lịch sử VIỆT NAM, biết bao nỗi thăng trầm bỉ thái diễn ra ở dân tộc nhỏ bé này lắm lúc tưởng như không thể nào tồn tại nổi qua hàng ngàn năm bị lệ thuộc mà đối phương lại là một cường quốc khổng lồ, đã kiên quyết đồng hóa VIỆT NAM bằng đủ mọi cách. So với Chiêm Thành, VIỆT NAM quả là may mắn kỳ diệu! Rõ ràng Tổ Tiên ta đã tiên tri, qua hình ảnh Rồng Tiên, VIỆT NAM sẽ mãi mãi trường sanh bất tử.

Lịch sử VN cho ta thấy dân tộc đã được trui rèn trong gian khổ, dựng nước và giữ nước vô cùng cam go, bằng vào mồ hôi nước mắt, bằng vào xương máu với tất cả khổ đau trong mọi khía cạnh của cuộc sống từ thế hệ này sang thế hệ khác, đầu tư mọi khía cạnh, khôn ngoan, khéo léo, sáng tạo, kiên nhẫn và đoàn kết trong công trình bảo vệ quê hương xứ sở. Nếu không là Rồng Tiên, nếu không ý niệm từ trong một bào thai, trong hoàn cảnh VIỆT NAM lúc bấy giờ không làm sao thoát được nanh vuốt kẻ thù là bị đồng hóa, bị tiêu diệt trong suốt thời gian bị đô hộ.

Dân tộc VIỆT NAM chiến thắng trong những tình huống vô cùng thần thoại như Huyền Sử vậy. Những cuộc đối đầu với kẻ thù thường nằm trong trường hợp “*châu chấu đá xe, tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng*”. Phải chăng đây là những hình ảnh của Phù Đổng Thiên Vương mà Tổ Tiên ta đã tiên tri? Xuyên qua những trang sử oai hùng của dân tộc, có biết bao cuộc chiến thắng trong trường hợp “châu chấu đá xe”. Có thể liệt kê như cuộc đại thắng quân Đông Hán của hai Bà Trưng và Bà Triệu chống quân Đông Ngô, Ngô Quyền đại thắng quân Nam Hán, Lý Thường Kiệt thắng quân Tống, Trần Hưng Đạo 3 lần đại thắng quân Nguyên, Lê Lợi 10 năm kháng chiến đánh tan quân nhà Minh, Vua Quang Trung đại thắng quân Thanh, VIỆT NAM chiến thắng trận Điện Biên Phủ và sau cùng chiến thắng hơn 500.000 quân Mỹ và đồng minh. Trong các cuộc chiến thắng này, có 5 thời kỳ chiến thắng vô cùng oanh liệt, bất ngờ và hết sức đặc biệt, xin lược kể như sau:

#### \*\*\* Cuộc chiến đặc biệt của hai Bà Trưng và Bà Triệu:

Vào đời Đông Hán, quan Thái Thú là Tô Định cai trị thật là hà khắc nước ta, toàn dân nghèo đói, khổ sở nhục nhã trăm bề, sau khi Ông Thi Sách, chồng Bà Trưng Trắc bị kẻ thù sát hại, Bà và em gái là Trưng Nhị, chiêu binh mãi mã khởi nghĩa chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc. Thù chồng nợ nước, hai Bà phát cờ khởi nghĩa liền được toàn dân hưởng ứng. Xuất trận, phát cờ nương tử, cưỡi voi, mặc giáp vàng, che lọng vàng, oai phong đẹp đẽ, tiến quân như vũ bão, chiếm 56 thành trì, quân Hán hoàn toàn tan rã. Thái Thú Tô Định

và bộ hạ phải tháo chạy về Nam Hải, thu hồi độc lập tự chủ từ tay quân Tàu từ năm 40 đến 43 sau CN. Điều đặc biệt ở đây là xét về lịch sử thế giới chưa có một nước nào có một Nữ Vương lên ngôi sau công cuộc giải phóng quê hương mình. Điều đặc biệt là sau khi hiệu triệu, toàn dân không phân biệt nam nữ đều hưởng ứng, chứng tỏ rằng dân tộc VIỆT NAM từ thời xa xưa đã có tinh thần **nam nữ bình quyền** rồi. Ngay cả thế giới ngày nay còn rất nhiều nước chưa áp dụng luật công bình này! Sau đó 200 năm, có thêm một nữ lưu anh kiệt, Bà Triệu Thi Trinh, nối chí hai Bà phất cờ nương tử, cầm quân ra trận với ý chí “ *Tôi muốn cưỡi gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá tròng kình ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đẫm máu, chứ không thêm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng làm tì thiếp cho người ta...*”. Trong chiến trận Bà tỏ ra can đảm phi thường, mặc áo giáp vàng, cưỡi voi xông ra trước quân địch như đi vào chỗ không người, từng làm khiếp đảm quân Đông Ngô trong 6 tháng. Mặc dầu cuộc khởi nghĩa không thành công như ý nguyện nhưng đã làm rạng danh, nhất là cho giới phụ nữ. Thật là một nữ lưu anh hùng, chí cả như biển rộng trời cao, lưu danh thanh sử!

### \*\*\* Chiến thắng quân Nguyên:

Mông Cổ, với sự lãnh đạo của Thành Cát Tư Hãn, đã san bằng cả vùng Trung Á, Ba Tư, Đông Âu, Tây hạ, Liên Xô và Triều Tiên như chẻ tre. Sau đến Hốt Tất Liệt thôn tính nước Tàu lập ra nhà Nguyên. Hốt Tất Liệt đã 3 lần sai các tướng tài đem đoàn quân bách chiến bách thắng sang đánh nước ta. Hưng Đạo Vương với bài hịch lịch sử, với Hội Nghị Diên Hồng đã làm bừng dậy tinh thần dân tộc, làm bốc cháy lửa căm thù kẻ xâm lăng trong lòng toàn quân và toàn dân ta, biến chú bé yếu ớt làng Phù Đổng thành người khổng lồ chiến thắng onh liệt kẻ thù, dệt nên trang sử vô cùng rạng rỡ. Điều đặc biệt là quân Mông Cổ, với đoàn kỵ binh vô cùng thần tốc, đã thôn tính gần 2/3 thế giới lúc bấy giờ, đã cai trị nước Tàu khổng lồ gần 150 năm, thế mà phải dừng gió ngựa tại một nước Việt Nam nhỏ bé, bị tới 3 lần thảm bại nhục nhã!

### \*\*\* Đại phá quân Thanh.

Mãn Châu là một nước nhỏ thế mà đã thôn tính được nước Tàu và cai trị suốt hơn 250 năm. Đến đời vua Càn Long, Tôn Sĩ Nghị được lệnh đem quân 4 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu và Vân Nam sang đánh nước ta. Lực lượng địch hùng mạnh không thể tả mà nội tình của ta bị phân hóa do ảnh hưởng của vua Lê Chiêu Thống hàng giặc. Rõ ràng quân ta vẫn nằm trong thế “châu chấu đá xe”. Thế mà với tài điều binh khiển tướng của vua Quang Trung Nguyễn Huệ, ngày 30 Tết khởi binh ra Bắc, đến mùng 5 đã hạ xong thành Hà Hồi và Ngọc Hồi, giết quân Thanh “*thấy nằm ngổn ngang khắp đồng, máu chảy như tháo nước*”! Quan Đề Đốc Hứa Thế Hanh, tiên phong Trương Sĩ Long, tả dực Thượng Duy Thăng đều tử trận, Tôn Sĩ Nghị chưa kịp thắng yên ngựa, mặc áo giáp, nửa đêm cùng với mấy tên lính kỵ chạy trốn về

Tàu. Vua Quang Trung vào Thăng Long thành đúng ngày mùng 7 y như dự liệu, áo ngự bào còn đầy thuốc súng đen như mực!!!

**\*\*\*Trận chiến Điện Biên Phủ:**

Suốt hơn 80 năm VIỆT NAM bị Pháp đô hộ, biết bao cuộc cách mạng đẫm máu của dân tộc đã liên tục xảy ra, có thể nói đất nước VIỆT NAM là máu là thịt xây thành! Trận cuối cùng giải phóng dân tộc, chuyển sang thời kỳ mới là trận chiến Điện Biên Phủ. Pháp bị nhử vào lòng chảo Điện Biên, quân đội VM bao vây khắp trên sườn đồi hàng ngàn trái đạn rớt vào lòng chảo 140 cây số vuông này, biến thành biển lửa. Suốt 55 ngày đêm bom nổ, đại bác thét gầm, cuối cùng Đại Tá Pirotte tự tử, Tướng De Castries đầu hàng và sau đó Hiệp định Geneve ra đời, chấm dứt chiến tranh Việt Pháp.

**\*\*\* Chiến thắng quân Mỹ.**

Cuộc đụng độ với hơn 500 ngàn quân Mỹ và Đồng Minh, với vũ khí vô cùng hiện đại thật là khốc liệt, dân tộc VIỆT NAM đã hy sinh cho chiến nạn vô kể, lót đường cho cuộc rút quân của một siêu cường! Và VIỆT NAM được thống nhất với hàng triệu người phải bỏ nước ra đi trong đôn đau tủi nhục, lang thang khắp nẻo đường trên thế giới! Đây là một cuộc chiến thắng vô tiền khoáng hậu của dân tộc ta, làm cả thế giới ngạc nhiên và ngỡ ngàng! Chính tinh thần dân tộc, chính truyền thống chống ngoại xâm được trui rèn từ ngày lập quốc, tạo nên kỳ tích này.

Đây là vài điển hình thực tiễn trong rất nhiều tình huống tương tự suốt dòng lịch sử. Rõ ràng VIỆT NAM diễn biến không ngoài tiên liệu của Tổ Tiên. Tóm lại, những biểu tượng qua Huyền Sử VIỆT NAM rõ ràng như là một tiên tri và là một túi khôn mà Tổ Tiên ưu ái dành cho con cháu. Là người VIỆT NAM, nếu đã nhận chân được tâm tư hoài bão cũng như ý thức được sự kỳ diệu của dân tộc, chúng tôi nghĩ rằng tinh thần dân tộc là thiêng liêng, là nhân bản, mọi vọng ngoại mất gốc về tinh thần cũng như vật chất sẽ tan biến, để cùng nhau vun bồi nền tảng đã được Tổ Tiên siêu việt của chúng ta xây dựng và nhấn gửi chúng ta qua Huyền Sử như là một THÔNG ĐIỆP trọng đại mà ai còn dòng máu VIỆT NAM trong huyết quản có bốn phận phải quán triệt và thi hành.

## **IV- HUYỀN SỬ VIỆT NAM VÀ ĐẠO CAO ĐÀI.**

Qua biểu tượng Rồng Tiên, dân tộc VIỆT NAM đã ứng biến như thần long, thích nghi với mọi tình huống một cách vi diệu. Ứng biến thích nghi với vạn biến trong tinh thần hoàn toàn sáng tạo, không bị lệ thuộc khép khuôn dưới bất cứ hình thức nào. Hình ảnh con Rồng trong mây, dưới nước, trên cạn, biến hóa lớn nhỏ tùy ý đã diễn đạt rất rõ phép ứng hóa vi diệu này. Rồng Tiên phát xuất từ một bào thai tượng trưng Thái Cực sinh lưỡng nghi âm dương phát ra càn khôn vũ trụ, đây là VŨ TRỤ QUAN của toàn dân tộc. Đã cùng trong

một bào thai nên toàn thể dân tộc đều bình đẳng, coi nhau như anh em ruột thịt làm cơ bản cho NHÂN SINH QUAN của dân tộc là HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG. Đất nước VIỆT NAM nhỏ nhen trong vạn quốc sánh như chú bé làng Phù Đổng, thế mà khi gặp BIẾN trở thành **Phù Đổng Thiên Vương**, lớn mạnh lạ lùng, có thể chiến thắng kẻ thù xăm lược mạnh hơn mình gấp nhiều lần. Sự MINH TRIẾT của Tổ Tiên lấy HƯ làm THỰC này đã ung đúc cho toàn dân tộc VN tinh thần HÒA ĐỒNG đặc biệt nên dung hòa được TAM GIÁO trong suốt các triều đại, đặc biệt là nhà TRẦN đã mở khoa thi Tam Giáo được gọi là Tam Giáo Đồng Nguyên và Tam Giáo đã được tôn sùng ngang nhau. Tinh thần Tam Giáo từ mấy ngàn năm nay, ảnh hưởng quan trọng đến đời sống con người, nhất là các dân tộc Đông Phương, phong phú hóa đời sống TÂM LINH của các dân tộc này. Tuy nhiên đối với họ Tam Giáo vẫn là Tam Giáo, không có gì sáng tạo. Nhưng riêng VIỆT NAM lại khác, do TÂM ỨNG SÁNG TẠO, do QUYỀN NGHI CỰC ĐIỂM, Tam Giáo qua màn lược thiên nhiên của dân tộc lạ lùng này, được QUI NHẤT ngay trong lòng dân tộc và Đạo Cao Đài được khai mở chính thức năm 1926 do huyền diệu cơ bút, với tôn chỉ và mục đích là QUI NGUYÊN TAM GIÁO, HIỆP NHẤT NGŨ CHI, một sáng tạo vô cùng vi diệu do THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT xây dựng nên. Đức Chí Tôn cho biết “*khai Đạo muôn năm trước định giờ*”, tức là chính mình Ngài đã chuẩn bị cho dân tộc VIỆT NAM từ lập họ vĩ đại Hồng Bàng, 18 vua Hùng để chống đỡ san hà cũng như tinh thần Huyền Sử và lịch sử như đã trình bày. Trong một bài thuyết Đạo, Đức Hộ Pháp đã cho biết: “ĐẠO CAO ĐÀI CHÍNH LÀ ĐẠO TỔ TIÊN, LÀ QUỐC ĐẠO VẬY”. Biểu tượng sinh ra 50 nam+50 nữ được hình thành trong VŨ TRỤ QUAN của Đạo Cao Đài: Thái cực sinh lưỡng nghi âm dương. Cũng biểu tượng này hình thành chủ trương Đạo Cao Đài theo NHÂN SINH QUAN HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG. Như vậy Vũ Trụ Quan và Nhân sinh Quan của dân tộc VIỆT NAM cũng là của Đạo Cao Đài.

Về mặt HUYỀN LINH, Đức Chí Tôn đã cho biết: “ THẦY LÀ CÁC CON CÁC CON LÀ THẦY”, hay nói khác Thượng Đế là chúng sanh, là thiên hạ và mỗi chúng sanh đều là tiểu linh quang, chiết linh của Thượng Đế. Như thế, đối với Đạo Cao Đài, TOÀN THỂ CHÚNG SANH ĐẠI ĐỒNG VỀ PHƯƠNG DIỆN LINH HỒN. Tất cả chúng sanh đều là con chung của Thượng Đế nên đều là huynh đệ. Do đó Đạo Cao Đài chủ trương mọi người đều bình đẳng, không phân biệt màu da sắc tóc, tín ngưỡng, chủng tộc.... Hơn nữa Đạo Cao Đài thể hiện toàn bộ hoài bão của Tổ Tiên nên cũng cần nhắc CON NGƯỜI BÌNH ĐẲNG CÙNG THẦN THÁNH TIÊN PHẬT, chỉ có danh xưng của Đức Chí Tôn là Thầy, là Đại Từ Phụ và của Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu, kỳ dư con người và Thần Thánh Tiên Phật đều là huynh đệ cả.

Qua một bài Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã tiên tri: “ Nước VIỆT NAM nhỏ nhen trong vạn quốc, ngày sau làm chủ mới là kỳ!”. Dĩ nhiên làm chủ ở đây có nghĩa là chủ đạo về tinh thần, gắn liền với tôn chỉ và mục đích QUI

TAM HIỆP NGŨ, bao hàm ý niệm Thầy là các con, các con là Thầy và nhất là tư tưởng bình đẳng Huynh Đệ Đại Đồng, từ đó biểu dương tuyệt mức: “ **Luật là thương yêu, Quyền là công chánh** ”. Tư tưởng này chắc chắn sẽ bao trùm thế giới ngày mai.

Biểu tượng chú bé làng Phù Đổng biến thành Phù Đổng Thiên Vương rõ ràng là một tiên tri mà suốt dòng lịch sử VIỆT NAM đã chứng nghiệm, và điều quan trọng hơn, tương lai sẽ chứng nghiệm “ nước VIỆT NAM nhỏ nhen trong vạn quốc, ngày sau làm chủ mới là kỳ ”. Trong một bài Thánh Giáo khác, Đức Chí Tôn xác quyết: “ **Nam phong thử nhứt biến nhơn phong** ”, tức là phong hóa nhà Nam một ngày kia sẽ biến thành phong hóa của Nhơn Loại!.

## V- KẾT LUẬN:

Tóm lại Đạo Cao Đài không là một phức hợp của những tri thức rời rạc của Tam Giáo, Ngũ Chi, mà có tính hệ thống trong quá trình QUI NGUYÊN, vừa là thiên tạo vừa là nhân tạo với các giá trị tự nhiên bắt nguồn từ Đạo thờ cúng Tổ Tiên. Nếu không có ý niệm tôn trọng, thờ cúng Tổ Tiên thì khó có đức tin trọn vẹn về Tôn Giáo vì Tổ Tiên là một hệ thống đại diện cho các Đấng vô hình gần gũi với chúng ta nhất. Từ đó mới biết thờ cúng các vị có công đối với đất nước và nhân loại . Từ đó mới cảm nhận và phát huy đức tin đối với Thần, Thánh, Tiên, Phật và CHÍ TÔN, PHẬT MẪU, Đấng sanh thành dưỡng dục, hộ trì cho chúng sanh.

Sự Minh Triết của Tổ Tiên được hàm tàng trong Huyền Sử VIỆT NAM đòi hỏi chúng ta cần hiểu THỰC trong HỮ, HỮ trong THỰC, chúng ta mới thấy nền Quốc Đạo Cao Đài được hình thành rất vi diệu. Hình ảnh 18 cây cột Rồng chống đỡ vững vàng ngôi TÒA THÁNH CAO ĐÀI tại TÂY NINH cũng là hình ảnh 18 vị vua HÙNG chống vững san hà, quả có sự tương quan đặc biệt giữa HUYỀN SỬ và ĐẠO CAO ĐÀI vậy.

## Tôn chỉ và mục đích của Ban Thế Đạo (Exoterism Committee Mission)

Diễn văn của Hiến Tài Trưng. Đ. H.  
nhằm ngày Đại Hội Hiến Tài BTD  
ngày 23 và 24 tháng 12 năm 1995

### TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA BAN THẾ ĐẠO

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần, quý quan khách  
Kính thưa quý vị chức sắc và quý vị Đạo Tâm  
Kính thưa quý vị Hiến Tài

Hôm nay tôi rất hân hoan tham gia Đại Hội Hiến Tài BTD  
lần đầu tiên xưa tổ chức tại vùng "thung lũng hoa vàng"  
xinh đẹp miền Bắc Cali Hoa Kỳ này, tôi lại vinh hạnh được  
Ban Tổ Chức Đại Hội Hiến Tài Hải Ngoại mời đọc bài diễn văn  
vở đề tài "TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA BTD" với tư cách là nguyên  
Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm Trung Ương BTD nhiệm kỳ 1968-1971  
tại Tòa Thánh Tây Ninh. Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn  
BTC Đại Hội và xin hân hoan kính chào quý Quan Khách  
và quý đồng đạo.

Kính thưa quý vị!

Ban Thế Đạo là một cơ quan được Đức Lý Giáo Tông,  
Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Sauk khai mở chính thức ngày  
28.02.Ất Tỵ (30.03.1965), được sự tiếp nhận rộng rãi nhất  
của Hội Thánh và toàn đạo. Qua sự thành lập, BTD được  
quyền chỉ huy và quyền ban hành tín nhiệm, tin tưởng và giao  
phủ, được coi là của "CHIẾU HIẾN" trực thuộc Chi Thể Hiệp Thiên  
Đài. Đây là một tổ chức thuần nhất và mới mẻ nhất  
của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh chỉ trong vòng  
7 năm hoạt động từ năm 1966 đến năm 1973 đã có 5 khóa  
Hiến Tài gồm hơn 700 vị. Nếu như không có biến cố 30.4.75  
thì trong 20 năm qua với sự phát triển bình thường, số Hiến  
Tài ước lượng có thể lên đến ít nhất 3000 vị! Với sự mất  
mát - quan trọng này, tôi tin tưởng Đại Hội Hiến Tài Kỳ này  
sẽ tìm phương bù đắp được phần nào.

Đã là một cơ quan của Hiệp Thiên Đài, nên Tôn Chỉ và  
Mục Đích của BTD cũng đúng theo Tôn Chỉ và Mục Đích của  
Đạo Cao Đài. Với bản Quy Điều và HỒI LUẬT của BTD do

Hội Thánh Hiệp Thiên Đại ban hành đã phân công rất rõ rệt này  
Phần mở đầu của bản QUY ĐIỀU viết: " Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh  
Tây Ninh thành lập BTD cốt yếu mở rộng trường công qua  
thập đôn những bậc nhân tài văn võ có khả năng phụng  
sứ cho Đạo mà không thể phỉ ĐỐI hành Đạo. BTD tức là  
Cơ quan thuộc về phần ĐỐI bắt nguồn từ của Đạo, phát  
xuất làm dây nối liền cho ĐỐI Đạo trường đặc biệt liên  
ngã hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại  
trong thời chuyển thế. \* Trong chương mở đầu của NỘI  
LUẬT cũng đã ghi định rõ Tên Chi và Mục Đích của BTD:  
"ĐẠO KHÔNG ĐỐI KHÔNG SỨC, ĐỐI KHÔNG ĐẠO KHÔNG QUYỀN,  
BTD đặt cốt bản và định phương hướng hoạt động trên tư  
trường ấy. ĐẠO là cho phân thân của chúng sanh, phụng  
nhờ sau khi trả xong nợ thế, trở về cõi Thượng Đế  
Hằng Sống, đồng thời ĐẠO cũng chú trọng đến phần  
xác của con người, cải thiện xã hội nhân quần ngay  
tại thế gian này. Có nhiều bậc về thời mãn thế, sẵn  
có ĐẠO TÂM, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sứ ĐẠO ĐỐI,  
những cơn thăng bước trách nhiệm đối với quốc gia xã hội  
chứa phỉ ĐỐI hành Đạo ĐỨC. BTD là nơi đứng hiện, tạo  
cơ hội cho những bậc có ĐẠO TÂM thực hành thiên nguyện ấy.  
Qua các chương mở đầu của QUY ĐIỀU và NỘI LUẬT  
vừa nêu đã nói lên rất rõ nhiệm vụ " GIÚP ĐẠO TRỞ ĐỐI "  
của BTD và Hội Thánh đã tạo các mở rộng của "CHẾ ĐỘ MIỀN  
ĐÓN CHÀO các nguyên căn muốn phụng sứ ĐẠO ĐỐI dù ở  
bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi tin tưởng tất cả quý vị Thiên  
Tài đều nhuần nhuyễn các yếu lý đã được ghi định theo  
Tinh Thần QUY ĐIỀU và NỘI LUẬT.

Quy định việc vận dụng lý tưởng mới mẻ này  
vào thực tế sao cho hài hòa và phù hợp với hiện  
trạng của Đạo cũng như hoàn cảnh của môi trường tại  
Hải Ngoại thật là thiên nan vạn nan. Có đạo tại quê  
nhà hoàn toàn bị không chế từ hơn 20 năm nay. Hoàn

(3)

thể chất sắc và tin đồ luôn hướng về chúng ta nơi Hải Ngoại  
và luôn hy vọng chúng ta tìm phương phá vỡ bế tắc cho nền  
Đạo hiện đang bị chình nghiêng. Vì phần chúng ta với rất  
khách quý người, ai cũng hướng về TỔ ĐÌNH và hiểu rõ  
hiện tình của Đạo, ai cũng mong làm được cái gì để dâng hiến  
cho Đạo Pháp, để HOA ĐẠO được nở rộ tại Hải Ngoại, để HỘI  
THÀNH sớm được phục quyền trong tinh thần hoàn toàn tự  
do tin ngưỡng hầu đáp ứng kỳ vọng của đồng bào tại quê hương  
hầu hết chúng ta đã tích cực tham gia vào các sinh hoạt  
Đạo ở bất cứ nơi nào trên đất khách có sự hiện diện của  
chúng ta. Đây là một bước đầu rất đáng khích lệ. Tuy  
nhiên, nhìn sâu sắc hơn, chúng ta phải nhìn nhận  
rằng phần lớn sinh hoạt này chỉ tác dụng trong thành  
phần chúng ta thôi, chưa chắc con cháu chúng ta đồng  
tâm hưởng ứng vì chúng ta chưa tạo được môi trường  
thích hợp cho chúng thâm thân và cũng chưa tạo được điều  
kiện thích <sup>nghe</sup> với nền văn hoá mới Tây Phương mà hàng ngày  
hàng giờ ảnh hưởng đến chúng. Tôi ước mong Đại Hội  
Hiện tại kỳ này đặc biệt quan tâm đến vấn đề đã hỏi và Đạo  
Pháp. Điều cần quan tâm hơn nữa là hiện tượng phân  
hóa giữa chúng ta làm trí trẻ bước tiến của chúng ta  
trên đường phụng sự, làm thất vọng biết bao đồng bào  
nơi quê nhà! Theo thiên ý, nguyên nhân chính và quan  
trọng hơn cả là chúng ta hiện ở trong hoàn cảnh:  
"RAN MÃI ĐÀU", thiếu lãnh đạo, trên không còn HỘI THÀNH  
điều dẫn, chúng ta như đang ngồi trên chiếc thuyền nan  
trong cơn sóng gió phũ phàng, nên dù có tâm ý tốt,  
nhưng mỗi người đi mỗi ngã, sinh ra tranh luận gay gắt,  
kể mặc dù bảo thủ người muốn vượt tiến. Vậy chúng ta  
phải chọn thái độ nào đây để giải tỏa các bế tắc vừa  
nêu trong kỳ Đại Hội này?

Trước đây 33 năm, tức vào năm 1932, Đạo đã trải qua một giai đoạn cực kỳ BIẾN ĐỔI, ngoại khảo thật căng do Pháp muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài, nên khảo do kế ly gián tái đồng, Chức sắc và toàn Đạo sống trong "HOA MŨ" của thị phi nên một số' thường nghi kỵ lẫn nhau, không ai nghe ai, không còn hy vọng trên dưới lại còn phỉ báng, vu oan lẫn nhau. Trong lúc đó thì HỘI THÁNH quá yếu không nắm vững được Đạo Quyền nên Đức Hộ Pháp phải đứng ra gánh vác, phân tích mọi điều hơn thiệt, thuyết giảng những yếu lý của Đạo Pháp để định tĩnh tâm thần của Chức sắc và toàn Đạo. Trong một đoạn thuyết giảng về cốt lõi của LUẬT PHÁP CHƠN TRUYỀN, xin trích dẫn sau đây: "THẤY đến với một thế thống vi diệu thường liêng không HÌNH mà làm cho chúng ta THẤY, không NÓI mà làm cho chúng ta NGHE, giữ trọn quyền hành CHƠN TÔN nơi tay mà đều Đĩnh mọi Đạo. Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nên Đạo biết là bao. Thấy đúng! PHEP LA LƯỜNG TÂM, QUYỀN LA TĨNH ÁI, mà làm cho cả nhân loại thấy rõ mặt Thấy, hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh Đức của Thấy, mà CÔNG VÊN HOA ÁI, CÔNG HOA! CÔNG HOA! ấy là hai lợi châu ngọc của Thấy để vào lòng của mỗi người. Mình biết CÔNG HOA mới làm cho xã hội Quốc Dân đứng Công Hoà, rồi làm gương rọi trở quang minh mà tuyên bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp hoàn cầu, cho cả nhân loại đứng Công Hoà ĐẠI ĐỒNG THẾ GIỚI".

Hình thừa qui vị

Trong cơn sóng gió đó, nhờ sự cương quyết lèo lái con thuyền Đạo của Đức Ngài nên Cơ Đạo làm hồi ổn định và lại còn vượt tiến lên một bước khá dài cho đến năm 1975 tức Sau Đứng 50 Năm Kế từ ngày Khai Đạo. Ngày nay chúng ta cũng đang ở trong một giai đoạn "CỰC BIẾN" hơn ngày xưa. Trước đây Pháp muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài chỉ vì lý do chính trị, mà người đứng ra hành sự là những người hiểu

thần, nên còn có nhiều kẻ hở. Ngay nay Chính quyền Cộng Sản muốn tiêu diệt Đạo vì lý tưởng vô thần, nên vẫn để lại còn căng thẳng hơn! Trước đây còn có Đức Hộ Pháp và các vị tiên bối thiên mang quạt sắc tại ba vị Hải Thánh, ngay nay chưa thấy có! Trước đây khi đứng trước thế lực còn có thể các ông trên chỉ dạy qua huyền diệu cơ bút hoặc có thể kiến tập Hội Nghi Nhân Sanh để hỏi ý kiến, ngay nay thì không hiện nay chúng ta cũng đang sống trong HOA MÙ say sắc của thế phi ngay ở tại Hải Ngoại, đứng rời chi ở tại quê nhà! Do đó cảnh rối loạn của ngày xưa tại Diên Khánh trong hơn!

Hình thức quý vị Hiến Tài và quý vị Đạo Tâm.

Phân tách rõ như vậy để thấy là hiện nay chúng ta thực sự đang ở trong giai đoạn "Cực Biến" của nền Đạo, mà NỘ BIẾN phải TUNG QUỖN, nên chỉ chúng ta cần ngồi lại với nhau, trước hết theo gương Đức Hộ Pháp: "CÔNG HOA, mỗi làm cho xã hội Quốc Dân Đông Cộng Hòa, rồi làm gương rọi rọi quang minh mà khuyên bá cả từ hoàng cao thượng ấy ra khỏi hoàn cầu, cho cả nhân loại sống "CÔNG HOA ĐẠI ĐỒNG THẾ GIỚI". Qua lời dạy của Đức Ngài, yếu lý của CHƠN TRUYỀN nằm trong hai chữ CÔNG HOA. Vi phạm điều này mới chính là vi phạm Chơn Truyền của Đạo vậy! Qua bài học này tôi nghĩ chúng ta nên sớm thức tỉnh, mọi thường gạt cá nhân tình thế tôn tế đại cần phải xóa bỏ để có thể hòa đồng với nhau gồm bó nhau, dẹp đi những tiêu di để làm sáng tỏ Đại Đồng hầu dâng hiến cho quê hương, cho Đạo Pháp những ĐÁ HOA ĐÁO rực rỡ để không thẹn với hy vọng của đồng đạo tại quê nhà và kịp kịp với trào lưu văn minh của nhân loại.

Phạm từ "Cực Âm thì năm DƯƠNG là Dương" hay nói khác "Vật cực tất biến, biến tất thông" đây là qui luật của Càn Khôn, tôi tin tưởng với Thầy Cổ Đạo để Đức hạnh thông, tuy nhiên chúng ta cần phải tìm xem "MÂM DƯƠNG" ở đâu để tiếp tục hướng Dương, nó hầu xóa tan màn đen âm cực. Đức Hộ Pháp đã dạy: "ĐẠO LỘ THẾ PHÁP LÂM NGOẠI DUNG và BỊ PHÁP LÂM NỘI DUNG". Trong 50 năm đầu của nền Đạo THẾ PHÁP coi như hoàn chỉnh, nên tôn

Giáo Cao Đài đã ra thiết tưởng, Tô Đình đã uy nghi rước rước cõi trời Đổng nhưng BÍ PHÁP, trong tâm của nền Đại Đạo chưa được khai triển phổ biến đúng mức. BÍ PHÁP tức là TÂM PHÁP, là NỘI DUNG của Đại Đạo, là chìa khóa vạn năng mở cửa Bad Ngọc Kinh là chiếc thuyền BÁT NHÃ đưa rước người QUITAM HIỆP LỘ VŨ, thực hiện tôn chỉ và mục đích của nền Đại Đạo. BÍ PHÁP hay TÂM PHÁP chính là "mâm dương" đang phát triển, sẽ khai thông mọi bế tắc mà tôi vừa đề cập ở trên.

Hình thừa qui liệt vi

Ngài Hồ Bảo Đạo, Nguyên Chủ tịch Quản Hiệp Thiên Đài, lãnh Đạo Cơ Đạo sau ngày 30.4.75, trong cảnh đau sôi lửa bỏng của năm 1982, Ngài đã dũng cảm tuyên bố qua bức tâm thư gửi Ngài Ngọc Đài Sư, Nguyên Chủ tịch Quản Cửu Tring Đài để yêu cầu Cửu cho chức Sài học tập. Trong thư có đoạn viết: Mặc dù xa cõi Tô Đình, nhưng tôi vẫn xót xa trước cơ chuyển thế khó khăn hiện nay của nền Đạo trải qua một cuộc thay cũ đổi mới, từ tịch Đạo THANH HƯƠNG qua tịch Đạo ĐẠO TÂM, từ thời kỳ lập Công quả qua thời kỳ lập tức vũ vũ vì đó vẫn luôn luôn lo cho những chức sắc còn chưa nhận thức rõ tình thế để chuyển hướng kịp thời theo trào lưu biến hóa chung của cơ ĐỔI LẦN CƠ ĐẠO. Chúng ta cũng biết Ngài Hồ Bảo Đạo là một nhân vật hết sức đặc biệt trong nền Đại Đạo, được Đức Hộ Pháp phong làm Thiên Tài Đầu Tiên năm 1953, sau đó được an trên phong làm BẢO ĐẠO thay thế Ngài Ca Bảo Đạo qui Tiên. Thập Nhị Thời Quân 12 người, chỉ có chức vụ BẢO ĐẠO mới có người thừa kế, như vậy BẢO ĐẠO tức GIỮ GIỮ, BẢO VỆ ĐẠO có tầm quan trọng biết chừng nào! Sau ngày biến cố lịch sử 30.4.75, nhiệm vụ BẢO ĐẠO của Ngài mới chính thức thi hành. Vậy Ngài "Bảo Đạo" bằng cách nào trong lúc nền Đạo bị giải thể diệt tàng? Rõ ràng không còn con đường nào khác là "GIỮ ĐẠO TẠI TÂM" hay QUITAM. Cũng vì thế nên sự mạng thiêng liêng BẢO ĐẠO mà Ngài phải bị ra Tòa và bị xử 3 năm tù tại gia, mất quyền Công dân và khi Ngài qua đời chính quyền bất buộc phải an táng theo nghi lễ của

hàng tin đó! Nói cách khác Ngài về châu Chí Tôn không sắc phục, áo mũ mà chỉ có TÂM VĨ ĐẠO.

Bất tâm thai trong thời ĐẠO BIÊN của vị Q. Chương Quân Hiệp Thiên Đài có giá trị như một Đạo linh hồn nữa là một Huyền Cơ, đời chờ mong các bậc Hiền Tài đặc biệt nghiên cứu, suy tư để gia tốc "mầm Dường" phát triển nhanh chóng hầu giải tỏa mọi bế tắc mà chúng ta đang bị vướng mắc.

Đó là về mặt Bí Pháp còn về mặt Thế Pháp trong giai đoạn hiện tại ở Hải Ngoại, chúng ta cũng đã được hưởng niềm niềm hân hoan qua Ngai Tiếp Dâm Đạo Nhơn. Trong thời gian thất ngàn Ngai và hưởng Đám Hội Tín thác tại New Orleans cấp tốc thực hiện 3 việc quan trọng: thứ nhất là khước khải thành thất New Orleans, thứ nhì thành lập Hội Chánh Đạo đến cấp Tộc Đạo, và thứ ba là tuyển chọn và phong 5 vị Hiền Tài có đủ điều kiện theo Quy Điều và Nội Luật của BTD Ngai Tiếp Dâm Đạo Nhơn để thay BTD là một chức sắc Hiệp Thiên Đài cao cấp nhất lúc bấy giờ, đã quyết định chủ động thực hiện 3 việc cụ thể nêu trên, chúng tôi Ngai có tâm như 20 20 về vai trò quan trọng của BTD trong tương lai và sự cấp bách cần phải củng cố và phát huy BTD và Hội Chánh Đạo tại Hải Ngoại này. Ước mong đây là một giềng trụ, một tiền đề cụ thể để chúng ta có thể có cũng một tương kiến về tương lai.

Nói tóm lại, để thực hiện Tôn Chỉ Mục Đích BTD trong giai đoạn biến chuyển mới, trong hoàn cảnh mới ở Hải Ngoại, chúng ta cũng đã có cái bực đấm anh soi đường dẫn lối, đưa ra phương hướng và mô hình trước mắt để chúng ta tiếp tục phát huy. Có nhận thức được hay không là tùy căn duyên của mỗi người trong chúng ta. Chúng tôi thành kính cầu mong chư vị Hiền Tài và Đồng Đạo suy xét.

Để kết luận tôi xin đọc bài "Vai trò BTD" do Hiền tài Nguyễn Ngọc Nường sáng tác:

Thê Đạo ngưỡng vai gấu ĐẠO ĐỒI  
Thức hành Tôn chi<sup>2</sup> Khuyết nơi nơi,  
Đem tài giúp nước thì NHÂN NGHĨA.  
Lập đức an bang tế độ người.  
Tâm chiến đạt thành trong bất chiến!  
Qui chơn phục thiện vững cơ Trời...  
Xây nên THÀNH ĐỨC TÂN DÂN CHU<sup>2</sup>  
Thê giới ĐAI ĐỒNG Đạo Sáng Aoi.

Trước khi dứt lời, tôi xin chân thành cảm tạ Ban  
Tổ Chức đã dành cho tôi cơ hội tâm tình với Đạo với qui  
Quan Khácl và qui đồng Đạo, sau xin cảm ơn toàn thể qui  
vì đã dành chút thì giờ qui bầu ứng hộ và giúp đỡ Đai Hội  
Cầu nguyện ở trên hộ trì cho Đai Hội Thiên Tài BTD được thái  
công mỹ mãn. Nhân dịp Lễ Giáng Sinh và năm mới, kính  
chúc qui vì được muôn điều may mắn, hạnh phúc vui  
tươi. Trân trọng kính chào qui liệt vị.  
- Nay kính -

## Tổng Luận: Đại Đạo tức Tâm Đạo là con đường sáng của nhân loại (The Enlightenment Way is the One's mind)

Qua tìm hiểu và chứng minh chúng ta có thể xác tín Đại Đạo tức Tâm Đạo, Đạo Vàng hay Đạo TÂM là con đường sáng đưa nhân loại đến vinh quang, xây dựng mọi lý tưởng và giải quyết những vấn nạn thời đại từ bản thân cho đến gia đình, xã hội đất nước và cả thế giới toàn cầu.

Huỳnh Đạo kỳ ba đã mở màn  
Rồng Tiên giồng giồng chọn con ngoan  
Da vàng sắc Thổ noi gương Mẹ  
Lý nhiệm kim bôn trước định ban  
Mở lối huỳnh đình qui vạn pháp  
Khai nguồn tâm đạo cứu dân an  
TỊNH BÌNH BỬU PHÁP đem chan rưới  
Đạo đức văn minh khắp địa hoàn.

\* \* \*

ĐÀI CAO tỏa chiếu khắp sanh linh  
Vạn pháp qui tâm xóa vạn hình  
Nhân loại tranh đua vì chấp tướng  
Đạo Huỳnh cứu thế mở tâm kinh  
Tinh thần đạo đức TÂM qui chủ  
Khoa học hạch TÂM lối phát minh  
Phổ độ tam kỳ qui đạo gốc  
Mở đường thế giới ánh quang vinh.  
(Tập Thơ Khai TÂM)

Quyển pháp thực hiện được thể hiện qua 2 câu liền HTĐ:

“Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả  
Thiên Khai Huỳnh Đạo ngũ chi tam giáo hội Long Hoa“

Hiệp Thiên pháp chính là tâm pháp hay chơn pháp qui tâm thần kỳ siêu diệu thanh hóa vũ trụ nhân sinh khai mở tâm linh nhân loại hưởng về chân trời ánh sáng thiên lương xây dựng hạnh phúc Thiêng Đàng tại thế.

Chơn pháp qui tâm quả là chiếc đũa thần linh diệu cứu rỗi nhân loại về cả hai mặt nhân sinh và tâm linh.

Chơn Tâm là “**công tắc**” **mẫu nhiệm nổi mạnh điện Âm Dương, Thiên Nhân, Vô Hữu, Đời Đạo** bật nguồn ánh Tinh Thương đưa nhân loại đến thế giới Đại Đồng Hòa Bình Hạnh Phúc, Dân Chủ Tự Do thực sự.

**Biểu tượng Thiên Nhân huyền linh hàm ý nghĩa Trời người hiệp nhất qua Tâm** Biểu thị Đạo Tâm hay lương tâm nhân loại, khai nguồn ánh sáng Tâm Linh thực hiện cơ cấu thế kỷ ba, qui nguyên Phục Nhất, xây dựng Đời Thánh Đức Tân Dân.

### **Con Đường Ánh Sáng**

**Đạo Tâm** đường sáng mọi tương lai  
Bật ánh nhiên đăng tỏ rạng rồi  
**DÂN CHỦ, ĐẠI ĐỒNG, HÒA HIỆP** vậy  
**TỰ DO, BÌNH ĐẲNG, LẠC AN** thôi  
Sửa đời cầu ngọn quên bồi gốc  
Trị nước bỏ đầu chỉ nắm đuôi  
Duyên cơ từ lâu nhân loại khổ  
**ĐẠO HUỲNH** xuất hiện ánh quang khai.

\* \* \*

Khai Tâm qui thiện hiệp âm dương  
Chơn tánh hoàn nguyên mới tỏ tường  
**DÂN CHỦ** thực hành không lạc lối  
**TỰ DO** thực hiện chẳng chi vương  
**ĐẠI ĐỒNG** thực sự **QUI HÒA** đạt  
Nhân loại thực tâm **AN, LẠC, THƯƠNG**  
Thế Giới **HÒA BÌNH** đời **THÁNH ĐỨC**  
Đạo Vàng thống ngự khắp muôn phương.  
Ngọc Nương

Như vậy đối với người tu chúng ta cần xác tín niềm tin trên đường phụng sự Đại Đạo:

“Một khối Thánh Tâm tạo nên hình”  
Mấy lời Thấy dặn rõ huyền linh  
**Đường Tâm** vững bước tùy duyên cảnh  
Cầm chắc tương lai bước Đạo thành

\* \* \*

Khoa học trần gian vượt đỉnh thần  
Cũng trong nguồn lý “**Hiệp Thiên Nhân**”

Có **Tâm** Thấy đến tăng quyền lực  
Hậu thuẫn Thiên Liêng gấp vạn lần

\* \* \*

Quyền năng khí cụ ấy là **Tâm**  
Đại Đạo Kỳ Ba chỉ nẻo tâm  
Đường tắt **Qui Tâm** bưng chánh lý  
Nhân loài vạn chủng thoát mê tân.

Ngọc Nương

Tóm lại , chỉ có **Tâm Thương Yêu, Phụng Sự, không màng lợi danh cộng với đức tin mạnh mẽ nơi Thượng Đế** là điều kiện tiên quyết để dễ dàng hiệp nhất với Thượng Đế tạo nguồn điển lực vô biên thanh hóa vũ trụ nhân sinh, thực hiện mục đích cao cả của Thượng Đế trong nền Đại Đạo:

- Cứu rỗi linh hồn giải thoát.
- Và xây dựng Đời Thánh Đức Thế Giới Đại Đồng.

Nếu chúng ta không nắm được bí nhiệm này thì đường tu hấn có ích chi. Thử hỏi ta có thể làm gì hữu ích cho nhân loại, thậm chí cho bản thân, chứ đừng nói chi phục vụ cho Đại Đạo, hay phục vụ cho cơ tiến hóa.

Vã lại thể pháp là phương điều dắt chúng ta vào bí pháp, mà bí pháp mới là then chốt của Đạo, nếu chúng ta cứ ôm chầm bản ngã vị kỷ, nuôi dưỡng thất tình lục dục của phàm ngã vô minh thì biết đến bao giờ mới tự cứu rỗi, chứ đừng nói chi hành đạo phổ độ chúng sanh.

Thánh Ngôn Thánh giáo từ đầu đến cuối hằng nhắc nhở chúng ta điều đó, chỉ do chúng ta hờ hững không chịu chú tâm tìm hiểu, chỉ đi đường vòng bên ngoài mà không chịu đi đường tắt nơi Tâm như Thầy và Các Đấng đã chỉ dạy. Đó là lý do khiến ta hiểu được tại sao có hiện tượng Giải Thể trong Đạo lần ngoài Đời để chuyển nhân loại một cách rồ ráo vào hương Qui Tâm, theo thiên cơ đã định:

“ Kỳ khai tạo nhưt Linh Đài  
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng”  
(PMCK)

Linh Đài chính là Linh Tâm hay Đạo Tâm, đường Bí Pháp Kỳ Ba Đại Ân Xá được phổ bày qua Biểu Tượng **THIÊN NHÃN** của nền Đại Đạo.

# Vấn Đáp

(Đúc kết về tôn chỉ mục đích, Chơn Pháp và đặc điểm ĐĐTKPP)

**1. Bạn có thể cho biết 2 câu liễn nói lên Tôn chỉ mục đích**

Cao Đài: khai Đại Đạo Kỳ Ba đem Hoà Bình Hạnh Phúc Dân Chủ Tự Do cho nhân loại

– Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ mục  
Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do quyền

**2. Bạn có thể cho biết 2 câu liễn nói lên Tôn chỉ mục đích**

Hiệp Thiên: là quy nguyên Đạo (về gốc Thượng Đế), là Hiệp Nhất bá tánh thập phương Ngũ Chi Tam Giáo

– Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương quy chánh quả  
Thiên khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa

**3. Huỳnh Đạo là gì? Đạo Vàng và Đại Đạo có khác nhau không?**

– Huỳnh Đạo là Đạo Tâm. Đường Đạo Tâm là đường Đại Đạo. Thầy mở Đạo qua hai thời kỳ Thể Pháp và Bí Pháp, Thanh Hưởng và Đạo Tâm.

Đạo Tâm hiệp nhất Thể và Bí Pháp làm cho nền Đại Đạo ra thiết tướng vượt ra ngoài khuôn khổ tôn giáo đạt đến cứu cánh của Đạo là Tâm tương xứng với danh hiệu “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”. Theo chân nghĩa Đạo Vàng và Đại Đạo không khác nhau, đều là Đạo Tâm.

**4. Ý nghĩa bài thơ sau đây ĐCT dặn dò chúng ta như thế nào?**

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi  
Sang hèn trời kệ Tâm là quý  
Tâm ấy Toà Sen của Lão ngôi

– Ý nghĩa bài thơ: con người là chiết linh của Thượng Đế, từ Bạch Ngọc Kinh xuống thế. Nên chẳng cần vọng cao ngôi, ở thế gian có ngôi vị nào cao hơn nữa đâu. Sang hèn cũng mặc chỉ lo trau dồi Tâm là quý. Tâm chính là Toà Sen Thầy ngự.

Vậy Tâm là gốc của Đạo. Sao người tu không lo vun bồi gốc Tâm mà chỉ lo quan tâm cái ngọn, tức là lo hình thức bên ngoài mà thôi; làm sao tiếp đón Thầy, làm sao Hiệp Thiên hay Quy Nguyên được!

**5. Tam Giáo Nho, Lão, Phật, là ba thể trạng Tam Thanh của Đại Vũ Trụ ( như Tam Bửu**

Tinh, Khí, Thần, trong Tiểu Vũ Trụ vậy): Thái Thanh, Thượng Thanh, Ngọc Thanh tượng trưng ba màu vàng, xanh, đỏ ( ba màu chánh tiêu biểu cho toàn bộ màu sắc).

Quy Nguyên ba màu vàng, xanh, đỏ ra màu trắng là màu “Hoà” của Đại Đạo.

**Bạn có thể giải thích ý nghĩa sơ lược về lá cờ Đại Đạo?**

\_ Lá cờ Đại Đạo kết hợp ba màu vàng, xanh, đỏ theo thứ tự từ cán cờ trở ra tượng trưng Tam Giáo Quy Nguyên

**6. Thiên gồm Thiên Thượng và Thiên Hạ, vô vi và hữu vi là hai mặt Âm Dương bổ túc nhau. Bạn thấy tôn chỉ mục đích Đại Đạo có liên hệ như thế nào với ý nghĩa Hiệp Thiên Thượng và ý nghĩa Hiệp Thiên Hạ?**

\_ Hiệp Thiên Thượng: Qui Nguyên về gốc Thượng Đế (Tôn Chỉ)  
Hiệp Thiên Hạ: Hoà Hiệp chúng sanh (mục đích)

Hai câu liễn Hiệp Thiên nói lên chơn pháp của Đại Đạo hàm ý nghĩa sâu sắc về Tôn Chỉ mục đích: Qui Nguyên Phục Nhất Tam Giáo Ngũ Chi để Hoà nghiệp chúng sanh nhìn nhận có cùng một Đấng Cha Chung, Hoà Bình Chung Sống trong căn nhà Chung Vũ Trụ có Dân Chủ Tự Do thật sự, tạo Đời Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng.

**7. Thiên Nhân chỉ rõ Chơn Pháp Đại Đạo là gì?**

\_ Là Tâm Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất, Hiệp Thiên Pháp, Chơn Pháp Qui Tâm hay đường Bí Pháp Đạo Tâm là then chốt của Đại Đạo.

**8. Tam Kỳ Phổ Độ thuộc ngươn kỳ nào của Đại Vũ Trụ?**

\_ Thuộc Hạ Ngươn Bảo Tồn, Qui Nguyên Phục Thủy (trở về gốc): thuộc chu kỳ “Vạn Thù Qui Nhất Bản”

**9. Vì sao gọi là thời kỳ Tu Tất?**

\_ Do thời kỳ Qui Nguyên Thượng Đế giáng trần hoà hợp với nhân sinh qua Tâm nên đường tu tất Qui Tâm là đường ngắn nhất, hiệu quả nhất.

**10. Vì sao gọi là Kỳ Đại Ân Xá?**

\_ Do thời kỳ Qui Nguyên Thượng Đế giáng trần đặc ân Đại Ân Xá cho nhân sanh dễ hồi nguyên đáp ứng chu kỳ.

**11. Vì sao cũng có thể gọi là thời kỳ Nho Tông Chuyển Thế?**

\_ Do thời kỳ Qui Nguyên Thượng Đế giáng trần chuyển cơ Thiên Nhân Hiệp Nhất, lấy Nhân Đạo làm gốc chuyển hướng nhân gian về Thiên Đạo.

**12. Căn bản Giáo Lý của Nho?**

\_ Dạy Nhân Đạo, lập nền Nhân Nghĩa phụng sự thế nhân.

**13. Công Quả là gì?**

\_ “Quên mình phụng sự chúng sanh” dù Đạo hay Đời.

**14. Tôn Chỉ Mục đích Qui Nguyên Phục Nhất mở rộng chân trời về nhân sinh quan và vũ trụ quan ra sao?**

\_ Không còn chấp nê phân biệt đưa đến Hoà Đồng, thực hiện “Bác Ái Công Bình”.

**15. Bạn thấy Chơn Pháp “Hiệp Thiên” cộng hiệp quyền vi Thiên Thượng Thiên Hạ có thể thực hiện được Tôn Chỉ Mục đích Kỳ Ba không?**

\_ Tôi trọn tin nơi Đức Chí Tôn và Chơn Pháp của Ngài, đáp ứng chu kỳ Qui Nguyên Phục Nhất của Đại Vũ Trụ!

**16. \_ Qui Nguyên về Thượng Đế là Qui về với Tình Thương Rộng Lớn và sự Sáng Chơn Truyền Đại Đạo là gì?**

Suốt vô cùng nên Chơn Truyền Đại Đạo là ” Bác Ái Công Bình”

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương TTNC&PHĐĐ

# THỂ HIỆN TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH QUA HỆ THỐNG TỔ CHỨC & TÂN LUẬT PHÁP CHÁNH TRUYỀN

## I- PHẦN MỞ ĐẦU:

Hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo Cao Đài vô cùng tế vi và mẫu nhiệm, khác hẳn với mọi hệ thống và pháp luật của các tôn giáo, đoàn thể và các quốc gia từ xưa đến nay. Tất cả các Thể Tướng của Đạo đều do Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng lập thành như việc xây cất Toà Thánh Tây Ninh, hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh tại thế; tổ chức Hội Thánh là hình thể Đức Chí Tôn giáng thế; Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền là những giáo lý căn bản, những qui định lập thành chánh thể của Đạo như là Hiến Pháp của nền Đại Đạo. Các Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo và Kinh Tận Độ là nguồn giáo dục Tâm Linh ẩn tàng bí pháp vi diệu! Tất cả các điều ghi trên đều do Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ sắp xếp dạy bảo, thậm chí các Đạo Phục của Tín Đồ, Chức Việc và Chức Sắc cũng được ơn trên qui định mẫu mực. Mỗi mỗi đều do Thiên định nhưng tất cả đều phù hợp với nhân gian và vượt tiến rất xa đối với đà tiến hoá của nhân loại về phương diện Đạo học và Tâm linh, đi vào quỹ đạo của cơ qui nhất, của toàn cầu hoá, của đại đồng xã hội.

Điều vi diệu và lạ lùng mà chúng ta cảm nhận được là kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh mà Kiến Trúc Sư là các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ vẽ nên đồ hình, chẳng những biểu hiện được toàn bộ Hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo mà còn là một “**TRUNG THIÊN ĐỊA**”, hình ảnh của “**Đại Thiên Địa**” trên Bạch Ngọc Kinh và “**Tiểu Thiên Địa**” trong cơ thể con người. Đại Thiên Địa thì quá mênh mông, huyền ảo ngoài tầm hiểu biết của con người, Tiểu Thiên Địa thì quá tế vi để có thể hình dung được! Do đó Toà Thánh Tây Ninh chính là một mô hình, một học cụ, làm trung gian để nhơn loại tìm hiểu được chính mình, tìm hiểu được đại vũ trụ và sự tương quan giữa Trời và Người cùng Vạn Vật. Sự kỳ diệu này có thể gói ghém trong bài thi: Toà Thánh cảm tác trong tập thơ Khai Tâm:

“ Toà Thánh uy nghi hiện sắc rồng  
Kỳ quang chiếu diệu cõi trời Đông  
Thầy Trời chỉ vẽ nên hình tượng  
Thợ khéo làm theo chẳng nệ công  
Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ  
Tinh hoa dân tộc đậm màu son  
Tam Tài hiệp nhất nên cơ nghiệp  
Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng”.

Có một chút khác biệt là trong cơ thể con người , phần đầu tượng trưng cho Bát Quái Đài, phần ngực tượng trưng Hiệp Thiên Đài, phần dưới tượng trưng cho Cửu Trùng Đài. Ngược lại Toà Thánh được xây cất Hiệp Thiên Đài trước, Cửu Trùng Đài giữa và Bát Quái Đài phía sau cùng. Đây là sự “*phản tiến vi hậu*”, có ý nghĩa tương

hiệp với thời kỳ *Đại An Xá* của Đức Chí Tôn, Thầy phải hạ mình dưới chúng sanh để tận độ tất cả con cái của Thầy trong kỳ ba này. Điều này phù hợp với Pháp Chánh Truyền: “**Buổi trước thì Thiên điều buộc nhân loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng Thần Thánh Tiên Phật, đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình. Còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình đến cùng nhưn loại đặng điu cả chơn hồn lên tột phẩm thiêng liêng đến ngang bậc cùng Thầy**”.

Trong phạm vi bài viết về “TÌM NGỌC TÂM LINH” trong hệ thống tổ chức và luật pháp của Đạo, chúng tôi tiếp tục tìm ghi những gì thật đặc biệt có tính cách cơ bản mà Hội Thánh đã nương vào đó cầm quyền mỗi Đạo và nhưn loại nương vào đó để *khai tâm*, theo như lời Đức Chí Tôn dạy: “**Nay Thầy nhưt định đến chính mình Thầy mà độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa, nhưng buộc phải lập Chánh Thể, có lớn có nhỏ đặng để cho các con điu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bằng đăo**”. Như vậy Chánh Thể chỉ có mục đích là sắp xếp cho có trật tự trong nền Đạo để tiện bề điu dẫn nhau: “**Anh trước em sau mà đến nơi bằng đăo**”.

## **I I- HỆ THỐNG TỔ CHỨC:**

Kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh tượng hình ba đài: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, Hệ Thống Tổ Chức cũng gồm ba đài tương ứng:

### **1- BÁT QUÁI ĐÀI:**

Bát Quái Đài là Đài vô vi cũng là cơ quan lập Hiến, Lập Pháp và Tư Pháp tối cao, tối trọng, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn là Giáo Chủ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

**\*Đại diện Đức Chí Tôn cầm quyền Tam Trấn gồm có:**

Nhứt trấn: Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhị trấn: Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tam trấn: Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

**\*Giáo Chủ Tam Giáo:**

Phật Giáo: Đức Phật Thích Ca

Tiên Giáo: Đức Lão Tử

Nho Giáo: Đức Khổng Tử

**\*Đại diện Ngũ Chi Đại Đạo:**

Phật Đạo: Đức Phật Thích Ca

Tiên Đạo: Đức Lý Đại Tiên

Thánh Đạo: Đức Jesus Christ

Thần Đạo: Đức Khương Thượng

Nhơn Đạo: Bảy cái Ngai tượng trưng Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

### **2- Hiệp Thiên Đài:**

Hiệp Thiên Đài là cơ quan có phận sự làm trung gian liên lạc giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài bằng phương pháp thông công. Ngoài ra Hiệp Thiên Đài còn nắm quyền Tư Pháp xử đoán Chức sắc và Tín Đồ, bảo thủ chơn truyền và luật pháp của

Đạo. Hiệp Thiên Đài gồm có ba Chi: Chi Pháp Chi Đạo và Chi Thế. Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, trực tiếp điều khiển chi Pháp, Đức Thượng Phẩm điều khiển chi Đạo, Đức Thượng Sanh điều khiển chi Thế. Mỗi Chi có bốn vị Chức Sắc thừa hành gọi là Thời Quân. Tổng cộng ba Chi có 12 vị gọi là Thập Nhị Thời Quân. Điều khá kỳ diệu là Đức Cao Thượng Phẩm tuổi Tý ( Thiên khai ư Tý), Đức Thượng Sanh tuổi Sửu ( Địa tịch ư Sửu), Đức Hộ Pháp tuổi Dần (Nhơn sanh ư Dần). Riêng tuổi của các vị Thời Quân đều nằm trọn trong 12 con giáp!

Bốn vị Thời Quân Chi Đạo gồm có: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo; Bốn vị Thời Quân Chi Pháp gồm có: Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp và Tiếp Pháp; Bốn vị Thời Quân Chi Thế gồm có: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế và Tiếp Thế.

Hỗ trợ cho Hội Thánh còn có Thập Nhị Bảo Quân gồm có: Bảo Học Quân, Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Y Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Tinh Quân, Bảo Vật Quân, Bảo Sĩ Quân, Bảo Công Quân, Bảo Thương Quân và Bảo Huyền Linh Quân.

Trực thuộc 3 Chi Hiệp Thiên Đài gồm có 3 cơ quan chánh là Bộ Pháp Chánh trực thuộc Chi Pháp, Phước Thiện thuộc Chi Đạo, Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế.

**a/ Bộ Pháp Chánh:** Vào năm 1935 Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cho thành lập 7 phẩm chức sắc Hiệp Thiên Đài, dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của chi Pháp: Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Cải Trạng, Giám Đạo, Thừa Sứ, Truyền Trạng và Sĩ Tải. Sau này Đức Hộ Pháp cho mở khoa mục tuyển thêm 1 cấp nữa dưới Sĩ Tải là Luật Sự, đối phẩm với chức việc Bàn Tri Sự.

**b/ Cơ Quan Phước Thiện:** Cơ quan Phước Thiện thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, được thành lập bởi Đạo Luật năm Mậu Dần 1938. Đến năm 1946 Đức Hộ Pháp nâng lên thành Hội Thánh Phước Thiện, gồm 12 phẩm cấp: Phật Tử, Tiên Tử, Thánh nhơn, Hiến nhơn, Chơn nhơn, Đạo nhơn, Chí thiện, Giáo thiện, Hành thiện, Thính thiện, Tân dân và Minh đức. Bốn phẩm trên do Đức Chí Tôn phong, có bốn phận giúp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài giữ gìn chơn pháp, bảo thủ Bí Pháp Tâm Truyền. Tám cấp dưới do Hội Thánh phong, có nhiệm vụ giúp Hội Thánh Cử Trùng Đài về việc gây dựng cơ sở kinh tế để chu cấp cho chức sắc hiến thân hành đạo, giúp đỡ những kẻ nghèo khó, cô nhi, già cả. Ngoài ra cơ quan này còn có nhiệm vụ tạo công ăn việc làm cho nhơn sanh.

**c/ Ban Thế Đạo:** Cơ quan này trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài do Đức Lý giảng cơ đêm 07/01/1954. Sau đó Đức Hộ Pháp cho lập phẩm Hiền Tài và Đức Lý cho lập thêm 3 cấp nữa, theo hệ thống như sau: Phu Tử, Đại Phu, Quốc Sĩ và Hiền Tài.

Ban Thế Đạo là cửa chiêu hiền, đào tạo nhân tài cho Đạo, có nhiệm vụ giúp Đạo trợ Đồi. Đặc biệt Chức Sắc Ban Thế Đạo có quyền tham chánh, đưa Đạo vào Đồi và đưa Đồi vào Đạo. Tuy theo tài đức Hiền Tài Ban Thế Đạo có thể cầu phong và được chọn vào cấp phẩm chức sắc Cử Trùng Đài từ phẩm Giáo Hữu trở lên. Vào năm 1972, một số Hiền Tài xin cầu phong theo lời kêu gọi của Hội thánh, 2 vị được ân phong vào phẩm Phối sư, một số vị được vào phẩm Giáo sư và vào hàng Giáo Hữu đã là

những chức sắc nồng cốt, hoạt động đắc lực trong Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh và sau biến cố 1975, một số vị Hiền Tài hoạt động rất đắc lực tại Hải Ngoại để phát huy nền Đại Đạo nơi xứ người.

## 2- Cửu Trùng Đài:

Cửu Trùng Đài là cơ quan cầm quyền Hành Chánh Đạo, gồm 9 cấp phẩm, hình ảnh của Cửu Trùng Thiên, tương ứng với các cấp vị thiêng liêng: Thần, Thánh, Tiên, Phật trong cửu phẩm thần tiên. Hội Thánh Cửu Trùng Đài lo về phần độ rỗi chúng sanh, dưới quyền chưởng quản của Đức Giáo Tông, anh cả của toàn Đạo.

**\*Chức sắc Nam Cửu Trùng Đài** gồm có 3 phái: Phái Thái đại diện Phật Đạo, mặc đạo phục màu vàng; Phái Thượng đại diện Tiên Đạo, mặc đạo phục màu xanh; Phái Ngọc đại diện Thánh Đạo, mặc đạo phục màu đỏ, ứng với màu Đạo kỳ: VÀNG, XANH, ĐỎ. Chín phẩm cấp được qui định số lượng như sau:

- 1 vị Giáo Tông đồng phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị.
- 3 vị Chưởng Pháp đồng phẩm với Nhơn Tiên. (mỗi phái 1 vị)
- 3 vị Đầu Sư đồng phẩm với Địa Tiên. (mỗi phái 1 vị)
- 36 vị Phối Sư đồng phẩm với Thiên Thánh. (mỗi phái 12 vị)
- 72 vị Giáo Sư đồng phẩm với Nhơn Thánh. (mỗi phái 24 vị)
- 3000 Giáo Hữu đồng phẩm với Địa Thánh. (mỗi phái 1000 vị)
- Lễ Sanh không giới hạn số lượng, đồng phẩm với Thiên Thần, gồm 3 phái.
- Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự, đồng phẩm với Nhơn Thần.
- Tín Đồ đồng phẩm với Địa Thần.

Điều đặc biệt là 36 vị Phối Sư họp bầu ra 3 Chánh Phối Sư gồm đủ 3 phái.

**\*Chức sắc Nữ Cửu Trùng Đài**, không có phái, chỉ gồm có 1 Nữ Đầu Sư và 1 Nữ Chánh Phối Sư, còn các hàng phẩm từ Phối Sư trở xuống Lễ Sanh, hành đạo song song với chức sắc Nam Phái cùng cấp nhưng đặc biệt là không giới hạn số lượng hay nói khác là có bao nhiêu cũng được.

### **\* Trường hợp đặc biệt:**

Ngoài ra, Hệ thống Tổ Chức của Đạo còn có 3 cơ quan khác và 3 vị chức sắc đối phẩm với Giáo Sư, nhưng không thuộc chức sắc Cửu Trùng Đài cũng như Hiệp Thiên Đài:

- 3 cơ quan đặc biệt, thứ nhất là **Bộ Nhạc Lễ**, đứng đầu có vị Tiếp Lễ Nhạc Quân, đối phẩm với Phối Sư; kế đến là Nhạc Sư, Đốc Nhạc và Đề Nhạc đối phẩm với Giáo Sư; Cai Nhạc, Bếp nhạc đối phẩm với Lễ Sanh; Nhạc Sĩ, Giáo Nhi và Lễ Sĩ đối phẩm với Chánh Tri Sự. Thứ nhì là **Ban Kiến Trúc**, đứng đầu có vị Tổng Giám, đối phẩm với Giáo Hữu; Phó Tổng Giám, đối phẩm với Lễ Sanh; Tá Lý, đối phẩm với Chánh Tri Sự. Ba là **Đầu Phòng Văn** có cấp bằng của Hội Thánh, đối phẩm với Chánh Tri Sự.
- 3 vị chức sắc là Hộ Đàn Pháp Quân, trực thuộc Chi Pháp Hiệp Thiên Đài, giữ trật tự đàn cúng, thống quản Cơ Bảo Thể và Cơ Thánh Vệ; Hữu Phan Quân trực thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, cầm phướn Thượng Phẩm để dẫn đường. Tả Phan Quân, trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài, cầm phướn Thượng Sanh để dẫn đường. Ba vị Chức

sắc đặc biệt này đối phẩm với cấp Giáo Sư. Đạo phục hơi giống với đạo phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, nhưng không phải là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

## **III- TÂN LUẬT:**

### **A- PHẦN ĐẠO PHÁP:**

Tân Luật Đạo Cao Đài phát xuất từ Thánh Ngôn, tức do các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo qua nhiều giai đoạn khác nhau. Hội Thánh nương theo đó lập thành TÂN LUẬT và đã được ơn trên duyệt xét và chấp nhận. Tân luật gồm 8 chương, 32 điều:

**Chương 1** gồm 8 điều, trong đó 7 điều qui định quyền hạn và nhiệm vụ của chức sắc Cửu Trùng Đài từ Giáo Tông đến Lễ Sanh. Điều thứ 8 đặc biệt qui định tổng quát thể thức bầu cử, ứng cử của chức sắc Cửu Trùng Đài theo thể thức dân chủ, trừ trường hợp đặc biệt được Thầy hoặc các Đấng giảng cơ phong thưởng mới khỏi qua luật công cử nói trên.

**Chương 2** gồm 7 điều qui định cách thức nhập môn, học tập giáo lý, thông hiểu luật pháp và thuộc kinh Đại Đạo. Có 2 phẩm : hạ thừa và thượng thừa.

Hạ thừa giữ trai kỳ 6 hoặc 10 ngày trong 1 tháng, giữ gìn ngũ giới cấm và tuân hành thể luật của Đạo. Người nào ăn chay từ 10 ngày sắp lên sẽ được truyền bửu pháp và có thể vào tịnh thất luyện Đạo.

Thượng thừa: trường chay, giới sát và tứ đại điều qui. Chức sắc từ bậc Giáo hữu trở lên, phải chọn trong bậc thượng thừa mà thôi.

**Chương 3** gồm 5 điều qui định về việc lập Hộ Đạo. Nơi nào có khoảng 500 tín đồ trở lên được quyền lập Hộ và xây Thánh Thất, có một chức sắc cầm đầu cai trị, phải có phép của Đức Giáo Tông. Tín đồ trong Hộ Đạo cần đi cúng ít nhất là 2 ngày sóc, vọng trong tháng, chức sắc giữ Thánh thất phải cúng tứ thời.

**Chương 4** gồm 1 điều qui định về ngũ giới cấm: nhứt bất sát sanh, nhì bất du đạo, tam bất tà dâm, tứ bất tử nhục và ngũ bất vọng ngữ.

**Chương 5** gồm 1 điều qui định tứ đại điều qui. Một là trên dưới phải lấy lễ hoà người, phải biết ăn năn chừa lỗi; hai là khiêm tốn, quên mình làm nên cho người, đừng nhớ cừu riêng, đừng che lấp người hiền; ba là phân minh tiền bạc; bốn là chân thật đừng kính trước khi sau, việc chung riêng phải phân biệt, tuân hành pháp luật, đừng yểm tài người.

**Chương 6** gồm 3 điều: lập trường dạy chữ và dạy đạo. Ai có giấy tốt nghiệp có thể được cử vào hàng chức sắc.

**Chương 7** gồm 6 điều qui định hình phạt, khuyên răn, quì hương, tụng kinh sám hối nếu lỗi nhẹ, phạm tội nặng phải đưa ra Hội Cộng Đồng Cửu Trùng Đài xét xử, có quyền trục xuất. Nếu chức sắc phạm lỗi sẽ bị đưa ra Toà Tam Giáo Cửu Trùng Đài, có quyền giảng cấp hay trục xuất.

**Chương 8** gồm 1 điều qui định việc ban hành, trong thời gian 6 tháng tất cả đều phải tuân y.

### **B- PHẦN THỂ LUẬT: Tóm tắt:**

Thế luật gồm 24 điều dạy về cách xử thế tiếp vật: thương yêu, liên lạc, giúp đỡ lẫn nhau, chân thành điu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời. Quên đi oán thù cũ, tránh việc ganh ghét tranh đua, kiêu cáo. Tóm lại lấy NHẪN HOÀ THUỞNG làm căn bản. Nam thì Tam Cang Ngũ Thường, Nữ thì Tam Tòng Tứ Đức. Chú trọng về TANG và HÔN: Tang lo về phần HÔN, Hôn lo về phần ổn định gia đình, xã hội và đất nước. Tuân hành ngũ giới cấm và tứ đại điều qui. Ai vi phạm Thế Luật sẽ bị đưa ra Hội Cộng Đồng Cửu Trùng Đài phân xử.

#### **C- TỊNH THẮT.** Tóm tắt:

Tịnh thất gồm 8 điều qui định điều kiện và bốn phận người tịnh tu: trường chay từ 6 tháng trở lên, tròn về phần nhân đạo. Những điều lệ căn bản: có tịnh chủ hướng dẫn, không liên lạc với người ngoài, không được ăn gì khác ngoài mấy bữa cơm do nhà tịnh đưa đến, chơn thần luôn luôn an tịnh.

### **IV- PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI**

#### **A- PHẦN THAM LUẬN:**

1- Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo Cao Đài, Tân Luật và tất cả các Đạo Luật khác đều phải phù hợp với tinh thần của Pháp Chánh Truyền. Pháp Chánh Truyền do Bát Quái Đài ban hành, như vậy Bát Quái Đài là cơ quan Lập Hiến tối cao của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Phần chú giải do Đức Hộ Pháp triển khai và được Đức Lý Giáo Tông duyệt y, hai quyền này hiệp một có thể thay quyền Chí Tôn, nên phần Chú Giải được coi là thành phần chính thức làm sáng nghĩa thêm cho Pháp Chánh Truyền trong bộ Hiến Pháp này. Như vậy toàn bộ Pháp Chánh Truyền Chú Giải phải được coi như là một văn kiện căn bản số 1 của Đạo Cao Đài.

2- Từ khi Khai Đạo, Thầy đã ban cho nền Đạo 2 câu liền (parallel sentences) soi sáng mục tiêu hành trình của Đạo Cao Đài:

***“ Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ Mục  
Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền ”.***

Hai câu liền đã xuất hiện như ngọn đuốc bừng sáng trong đêm đen dưới bầu trời mà dân tộc VIỆT NAM đang lâm than trong kiếp đời nô lệ và nhơn loại đã hải hùng sau đệ nhất thế chiến và đang đứng trước thêm Thế Giới đại chiến lần thứ hai. Hoà Bình Chung Sống (Cộng Hưởng), Dân Chủ và Tự Do là ngọn cờ đầu hướng bước tiến nhơn loại mãi mãi về sau. Do đó toàn bộ hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo Cao Đài nhằm mục đích đưa nhơn loại vào con đường Đại Đạo tức con đường TÂN DÂN CHỦ. Vì thế các Hệ Thống này rất tinh vi, chặt chẽ, chằng chịt qua lại để kiểm soát lẫn nhau trong tinh thần Tự Do Dân Chủ, Bác Ái và Công Bình.

3- Đối với Hệ Thống chính trị và xã hội Đời trong suốt các thời kỳ thì TAM KỲ cũng tiêu biểu cho TỰ DO DÂN CHỦ như quan điểm của Đạo Cao Đài. Thử so sánh các Hệ Thống này trong NHỨT KỲ, NHỊ KỲ và TAM KỲ:

\*-NHỨT KỲ là thời kỳ ăn lông ở lỗ, thời kỳ Bộ Lạc, Pháp quyền đều nằm trong tay kẻ có sức mạnh, nên cực kỳ độc tài độc đoán...Đây là thời kỳ “ Càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt” nên nhơn loại sống từng vùng nhỏ gọi là Bộ Lạc, đứng đầu cai trị bởi Ông TÙ TRƯỞNG có sức mạnh nhất.

\*-NHỊ KỲ là thời kỳ quân chủ phong kiến, Pháp quyền nằm trong tay kẻ có trình độ trí thức, những vị vua chúa quan lại, vẫn còn độc tài độc đoán, nhưng cũng có phân quyền tương đối trong một nhóm nhỏ thuộc Vương quyền, thời kỳ này hình thành “QUỐC GIA” nhưng vẫn còn là thời kỳ “Cần vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt”.

\*-TAM KỲ là thời kỳ Dân Chủ Tự Do, thời kỳ “Cần khôn dĩ tận thức”, hướng đến HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, tranh thủ đạt đến thực hiện Hoà Bình Thế Giới và Chung Sống trong tinh thần chia cơm xẻ áo, chia sâu sốt thảm giữa các dân tộc trên thế giới, thời kỳ “Toàn Cầu Hoá” về mọi phương diện liên quan đến cuộc sống chung của nơn loại và toàn thể vạn vật. Vì thế Hệ Thống Tổ chức và Pháp luật của Đạo Cao Đài hoàn toàn phù hợp với tinh thần TÂN DÂN CHỦ KỲ BA và có tính toàn cầu, khác với các giai đoạn đã qua. Kỳ ba này Thượng Đế giáng trần, qua cơ bút, lập nên Đạo Cao Đài chỉ xưng là THẦY và CHA, để dìu dẫn con cái của Ngài về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Giáo dục và tình thương đã ghi đậm nét trong Thánh Ngôn, Thánh Giáo, trong Tân luật và Pháp Chánh Truyền.

Pháp Chánh Truyền đã được Đức Hộ Pháp Chú Giải rành mạch và Đức Lý Giáo Tông duyệt y nên phần TÌM NGỌC TÂM LINH chỉ nêu ra những điểm đặc sắc, vi diệu của Bộ HIẾN PHÁP thiêng liêng, đáp ứng theo tinh thần TÂN DÂN CHỦ của Đạo Cao Đài.

## **B- CỬU TRÙNG ĐÀI**

CỬU TRÙNG ĐÀI là cơ quan HÀNH PHÁP của Đạo Cao Đài, được Pháp Chánh Truyền phân quyền rất rõ theo một hệ thống dọc thật là chắc chắn và tế vi đã được trình bày ở phần Hệ Thống Tổ Chức, ở đây xin tóm tắt vài đặc điểm sau đây:

a- Pháp Chánh Truyền Chú Giải 8 điều thuộc *chương I* của Tân Luật về quyền hành của chức sắc cai trị trong Đạo từ Giáo Tông cho tới Lễ Sanh. Phần thêm mới so với Tân Luật là phần tổ chức và quyền hành của Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự trong Bàn Tri Sự.

b- Pháp Chánh Truyền qui định Đạo Phục của toàn thể chức sắc, chức việc Nam Phái Cửu Trùng Đài.

c- Pháp Chánh Truyền qui định Hệ Thống Tổ Chức và Quyền hành của NỮ PHÁI do Đức Lý Giáo Tông thành lập. Phẩm cao nhất là 1 Nữ Đầu Sư và 1 Nữ Chánh Phối Sư, không có phái Thái Thượng Ngọc, đều tùng quyền Giáo Tông và Chưởng Pháp bên Nam. Bù lại từ phẩm Phối Sư xuống tới Lễ Sanh không có giới hạn số lượng. Pháp Chánh Truyền cũng qui định Đạo Phục cho Nữ Phái từ Đầu Sư trở xuống tới Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự.

### **d-LUẬT CÔNG CỬ CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI:**

Cả Chức sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ, đều phải thọ phong nơi Hiệp Thiên Đài hoặc bởi cơ bút hoặc bởi khoa mục, hoặc bởi công cử. Nên khi công cử phải có mặt chức sắc Hiệp Thiên Đài, giữ lẽ công bình cho khỏi điều tư vị, lại còn có phương thế hỏi Đức Giáo Tông cùng Thầy, coi người đắc cử có phải chánh vị hay chăng? Nên trước khi thọ sắc phải do nơi Đức Giáo Tông cùng Thầy mới đặng.

- Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.

- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì 36 vị công cử nhau.
- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì 72 vị kia xúm nhau công cử.
- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công cử.
- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ tất cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.
- Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau Công cử. Kỳ dư Thầy giảng cơ cho người nào thì mới khỏi Luật ấy mà thôi.
- Chức Chánh Tri Sự thì nhờ có cả Phó Tri Sự và Thông Sự xúm nhau công cử. Tờ phong sắc của Chánh Tri Sự thì phải có Giáo Tông và Hộ Pháp ký tên mới đăng.
- Tín Đồ muốn lên Phó Tri Sự hoặc Thông Sự thì nhờ cả Tín Đồ trong Họ xúm nhau công cử. Tờ phong sắc của Phó Tri Sự phải để cho Đức Giáo Tông ký tên mới đăng; Tờ phong sắc của Thông Sự phải để cho Hộ Pháp ký tên mới đăng.
- Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đăng, song phải chịu cho toàn Môn Đệ công cử mới đăng. Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi Luật ấy.

#### e-PHẦN LUẬN GIẢI:

Như trên đã trình bày Pháp Chánh Truyền Chú giải là Bộ HIẾN PHÁP thiêng liêng do Đức Chí Tôn ban cho Đạo Cao Đài, hết sức tế vi và còn phản ảnh rõ nét tinh thần TÂN DÂN CHỦ, chẳng những phù hợp với hiện tại mà còn áp dụng mãi mãi về sau nhất là phần GIÁO DỤC TÂM LINH. Thật khó mà hiểu cho hết nhiệm ý của Thiêng liêng chứ đừng nói chi việc diễn đạt, trình bày đầy đủ! Vì thế chúng tôi dùng thể VẤN ĐÁP để nêu lên một số điểm rất giới hạn để chúng ta cùng suy tư về sự vi diệu của Bộ Hiến Pháp thiêng liêng này.

#### ***1- Nếu Thầy tiếp tục giảng cơ ban thưởng thì có vi phạm đến tinh thần TÂN DÂN CHỦ không?***

\*- Thầy chỉ giảng cơ phong thưởng trong giai đoạn đầu mới Khai Đạo hoặc trong trường hợp đặc biệt mà thôi. Hơn nữa Thầy là bậc toàn năng toàn giác toàn tri, đã ban hành Hiến Pháp, thì Thầy là hiện thân của tinh thần Tân Dân Chủ, hiện thân của sự sáng suốt vô cùng vô tận về Thể Pháp cũng như Bí Pháp. Chúng ta ước mong Thầy tiếp tục giảng phong còn không được thay, còn lo gì sự vi phạm tinh thần dân chủ! Tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng trong tương lai Thầy sẽ để chúng ta tự tu tự tiến nhiều hơn. (Rõ ràng sau 30/ 04/ 75, Thầy không còn đui dắt chúng ta qua huyền diệu cơ bút nữa!).

#### ***2- Giáo Tông là anh cả, thay mặt cho Thầy dìu dắt chúng ta trên đường Đạo và đường Đời, nhưng tại sao chỉ có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn?***

\*- Đức Hộ Pháp đã giải phần này rất rõ, ở đây chúng tôi chỉ đặc biệt lưu ý là Pháp Chánh Truyền hướng dẫn chúng ta hiểu có một sự phân quyền triệt để đúng theo tinh thần Tân dân chủ kỳ ba. Nếu như Giáo Tông có quyền về phần Đời là phần ĐỘ RỐI và có quyền về phần Đạo tức phần SIÊU RỐI nữa thì Giáo Tông đã ngang quyền với Chí Tôn rồi! Thoảng như Giáo Tông phán quyết người nào đó có tội hoặc giảng cấp một chức sắc thì các vị đó không mong gì được qui hồi cựu vị! Điều này phản khắc lại

tinh thần Đại An Xá kỳ ba là phạt hữu hình thì vô vi được giảm. Mục đích người tu là mong hưởng được phần siêu rồi, phần này thuộc Bát Quái Đài hành xử. Giáo Tông dù sao cũng còn mang xác phàm, nếu nắm cả 2 trọng quyền để đi đến độc tài độc đoán hoặc rủi ro xét xử bất công thì tai hại biết bao! Điều này chứng tỏ Thiêng Liêng thật là thận trọng!

**3- Khi phân quyền toàn bộ chức sắc, tại sao Đức Chí Tôn đòi hỏi phải có đủ 3 con dấu của 3 phái thì luật lệ đó mới có giá trị?**

\*- Cựu Luật đã bị Ngọc Hư Cung bác và Cổ pháp (tức các pháp xưa) đã bị Lôi Âm Tự phá tiêu. Pháp Chánh Truyền đã dạy: “**Một thành ba mà ba cũng như một**”. Trong Đạo Cao Đài, chữ QUI hay HIỆP đóng vai trò tối quan trọng, QUI nguyên Tam giáo HIỆP nhất Ngũ chi. Tân Luật là hiệp một cựu luật mà ra. Vì thế, sự hiệp nhất 3 con dấu của 3 phái Thái Thượng Ngọc, tượng trưng sự đồng tâm, nhất trí, tránh rất nhiều sơ xuất trên đường phụng sự Đạo Đời tương đắc. Đây cũng là sự phân quyền triệt để theo tinh thần Tân Dân Chủ của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, sự hiệp nhất này là một BÍ PHÁP tối quan trọng, thuộc cơ vô vi: Phái Ngọc là TINH, Phái Thượng là KHÍ, Phái Thái là THẦN, Nếu Tinh Khí Thần không hiệp thì không thể đắc Đạo được!

**4- Tại sao Chưởng Pháp là chức sắc Cửu Trùng Đài lại thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài?**

\*- Hiệp Thiên Đài là cơ quan có bốn phận bảo vệ chơn truyền luật pháp của nền Đại Đạo, trách nhiệm của Chưởng Pháp là “**xem xét luật lệ trước buổi thi hành hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống hay là nơi Đầu Sư dâng lên**”. Giáo Tông thay mặt Bát Quái Đài đưa luật từ Chí Linh xuống. Đầu Sư thay mặt cả nhơn sanh, lập luật từ Vạn Linh dâng lên. Luật Thiên Điều rộng lớn vô cùng, như bể cả mênh mông, có năng lực điều hành cả tam thập lục Thiên, tam Thiên thế giới, thất thập nhị Địa Cầu, thập Điện Diêm Cung v...v..., còn luật của nhơn sanh như dòng sông nhỏ, bắt nguồn từ luật Thiên điều, chỉ cần hiệu lực tại quả Địa cầu 68 này mà thôi. Vì thế đôi khi luật thiên điều do Giáo Tông đưa xuống, có thể phạm trần không áp dụng nổi và nếu vậy khó mà lập vị đặng, thế cho nên Đầu Sư có bốn phận thông báo để yêu cầu Giáo Tông chế giảm và Giáo Tông chuyển cho Chưởng Pháp xem xét lại, hoặc xoá bỏ hoặc điều chỉnh lại. Có khi luật của Đầu Sư dâng lên Giáo Tông mà phạm phép Thiên Điều thì Giáo Tông cũng truyền xuống cho Chưởng Pháp xét lại. Nếu Giáo Tông và Đầu Sư chưa thống nhất thì phải dâng lên Hiệp Thiên Đài cầu Thầy sửa lại. Hoặc Hộ Pháp luận ý đôi bên mà lập lại. Như vậy rõ ràng Chưởng Pháp có trách nhiệm bảo vệ luật pháp, chơn truyền tức là thi hành nhiệm vụ với tư thế của Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài.

**5- Cổ Pháp của Giáo Tông là Long Tu Phiến, Phát Chủ và Thư Hùng Kiếm.**

**Cổ Pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phát Chủ và Bát Vu.**

**Giáo Tông và Hộ Pháp có cùng Cổ Pháp giống nhau là PHÁT CHỦ. Điều này có ý nghĩa gì đặc biệt không?**

\*- PHÁT CHỦ là Cổ Pháp của TIÊN GIÁO, Giáo Tông và Hộ Pháp thống nhất theo Pháp của Tiên Giáo tức là Pháp qui hiệp TINH KHÍ THẦN. Chúng ta đã thấy trên

Thiên Bàn Chí Tôn và Phật Mẫu ba món tượng trưng cho Tinh Khí Thần là Bông, Rượu và Trà. Hằng ngày chúng ta cúng TỬ THỜI đều đọc các bài kinh dâng Hoa, dâng rượu và dâng trà. Điều tối quan trọng hơn nữa là kỳ 3 Đại An Xá này, Thầy ban ơn cho nhơn loại là nếu chúng ta có xác thân tinh khiết tức TINH trong và chơn thân an tịnh tức KHÍ thanh thì Thầy sẵn sàng ban cho THẦN để qui hiệp với TINH KHÍ. Trường chay và hành Tam Công (công phu, công quả, công trình) hay Tam Lập (lập ngôn, lập công, lập đức) chẳng qua là để cho TINH và KHÍ hoà hợp, đó là nhiệm vụ của chúng ta, còn THẦN thì Thầy cho không. Trước đây, người tu luyện Tinh khí thì dễ nhưng để hiệp được với Thần thì thiên nan vạn nan, nên người tu thì nhiều mà đắc Pháp, đắc Đạo quá ít vì các chu kỳ đó, Thầy đã cho tản thần hay nói khác đó là cơ TÁN (nhất bản tán vạn thù), còn nay thuộc cơ QUI (vạn thù qui nhất bản), rất thuận lợi cho việc tu hành. Bất cứ thời kỳ nào mà người tu không hiệp được TINH KHÍ THẦN thì không mong gì đắc Đạo. Do đó nền Đại Đạo khai mở đặt nặng về Pháp của Tiên Giáo. Vì thế, Giáo Tông và Hộ Pháp có cùng chung Cổ Pháp là PHÁT CHỦ vậy.

***6-Cổ Pháp của Thái Chưởng Pháp là Bát Vu, Thượng Chưởng Pháp là Phát Chủ và Ngọc Chưởng Pháp là Xuân Thu. Ba Cổ Pháp này là của Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài. Điều này chứng tỏ 3 vị Chưởng Pháp là người của Hiệp Thiên Đài hành quyền tại Cửu Trùng Đài như trên đã trình bày. Câu hỏi là Thượng Chưởng Pháp mang Cổ Pháp là PHÁT CHỦ, một trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông và đồng thời cũng là một trong 3 Cổ Pháp của Hộ Pháp. Điều này có ý nghĩa gì đặc biệt không? Và tại sao Thượng Chưởng Pháp mặc đại phục màu TRẮNG, giống như Giáo Tông mà không là màu XANH của phái Thượng?***

\*- Thượng Chưởng Pháp thuộc Tiên Giáo nên Cổ Pháp là Phát Chủ. Phát Chủ lại là một trong 3 Cổ Pháp của Hộ Pháp, có ý nghĩa Thượng Chưởng Pháp là người của Hiệp Thiên Đài hành quyền nơi Cửu Trùng Đài, mặt khác Phát Chủ cũng là một trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông có nghĩa là Ngài cũng là người của Cửu Trùng Đài để có thể thay quyền Giáo Tông khi vị này vắng mặt và cũng vì thế nên tiểu phục và đại phục của Ngài đều màu trắng y như Giáo Tông.

***7- Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Pháp trong Đạo Cao Đài, tại sao Giáo Tông và Đầu Sư có quyền lập luật và Chưởng Pháp có quyền xem xét các luật ấy trước khi ban hành. Ngoài ra, điều 27 trong Tân Luật, Cửu Trùng Đài có Hội Cộng Đồng để xét xử tín đồ và có quyền lập Tam Giáo Toà để xử chức sắc. Như vậy Cửu Trùng Đài có cả quyền Lập Pháp và Tư Pháp?***

\*- Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Pháp của Đạo, có bốn phận thi hành tất cả các luật lệ, Đạo Nghị Định, Đạo lệnh, Thánh Lệnh ...v...v... đã được chính thức ban hành theo đúng tinh thần của Pháp Chánh Truyền, áp dụng vào việc cai trị, gìn giữ an ninh trật tự, truyền bá giáo lý, tức là lo việc Hành Chánh và Phổ Tế. Việc lập luật và tổ chức các toà án Cửu Trùng Đài, theo chúng tôi nghĩ, đó là luật và toà án Hành Chánh giúp cho việc cai trị được hoàn chỉnh. Các luật lệ này, trước khi được thi hành phải qua sự thị nhận của 3 vị Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn. Về Toà An Cửu Trùng

Đài cũng thế, nếu bị cáo không đồng ý với phán quyết của Toà An này, có thể kháng cáo lên Toà Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. Toà này xử chung quyết. Tuy nhiên bị can còn có quyền đệ đơn lên Toà Tam Giáo Bát Quái Đài xin ân xá hoặc phá án. Đức Hộ Pháp sẽ tiếp nhận và dâng sớ lên Toà An thiêng liêng này để xin tha thứ về luật Thiên Điều.

**8- Tân Luật, Đạo Lịnh, Thánh Lịnh, Đạo Nghị Định...sau này có thay đổi không?**

\*- Có thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo Đời tương đắc. Pháp Chánh Truyền Chủ giải có xác định: “ **Chẳng nói là Tân Luật ngày nay mà thôi, nếu sau Tân luật này mà trở nên Cựu luật đi nữa, nếu nghịch với sinh hoạt của nhơn sanh thì Đầu Sư cũng đăng phép nài xin huỷ bỏ**”. Sự thay đổi là lẽ tự nhiên, với thời gian và không gian, dân trí, dân sinh, dân tâm càng ngày càng biến đổi vô cùng vô tận, càng tiến hoá không ngừng mà Đầu Sư có bổn phận làm thế nào cho nền luật pháp của Đạo luôn luôn phù hợp với tình thế mới mà không vi phạm luật thiên điều. Do đó trong Đạo dùng chữ TÂN luật có nghĩa là phải luôn thay đổi sao cho phù hợp mới có TÂN được, nếu không vậy chỉ qua thời gian là đã trở thành CŨU rồi!

**9- Thánh Thể Đức Chí Tôn được tổ chức theo hệ thống: nhứt Phật, tam Tiên. Tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên Đò Đệ. Cửu Trùng Đài có 7 cái NGAI, một dành cho Giáo Tông, 3 dành cho Chưởng Pháp và 3 dành cho Đầu Sư.. Như vậy vị trí của nhứt Phật tức là Thiên Tiên, Nhơn Tiên và Địa Tiên đã được an bày. Ngoài Giáo Tông ra, 3 vị Chưởng Pháp và 3 vị Đầu Sư sao không gọi là lục Tiên mà chỉ ghi là tam Tiên?**

\*- Ba vị Chưởng Pháp có Cổ Pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu chính là người của Hiệp Thiên Đài nên không ở trong hệ của Cửu Trùng Đài.

**10- Theo Pháp Chánh Truyền, luật lệ nào của Giáo Tông đưa xuống hoặc Đầu Sư dâng lên mà Chưởng Pháp và Hộ Pháp phê chuẩn thì đã thành luật, tại sao lại còn đặt vấn đề nếu 1 trong 3 Đầu Sư chịu vâng mạng thì Luật Lệ ấy buộc phải ban hành.; nếu cả 3 không đồng ý thì luật ấy phải được xét lại?**

\*- Lý do nếu cả 3 không vâng mạng mà “ ba là một” thì đã có quyền thống nhất, có thể nghịch lại với nhơn sanh, nên phải xét lại. Còn nếu chỉ có 2 không đồng ý tức chưa có quyền thống nhất nên không thể bác bỏ Luật đã do Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn. Điều này chứng tỏ Thiêng Liêng rất thận trọng đối với luật lệ của Đạo Cao Đài và đặc biệt xem trọng quyền hiệp nhất của 3 phái, là diệu dụng của Tinh Khí Thần hiệp nhất, tượng trưng cho sự đặc pháp, đặc đạo.

**11- Trong phần quyền hành của Chánh Phối Sư ghi rõ Chánh Phối Sư thay quyền Đầu Sư hành sự, còn Đầu Sư nắm quyền cai trị nhưng lại không có quyền hành sự?**

\*- Đầu Sư đứng đầu Cửu Viện, nắm quyền cai trị về phần Đời và phần Đạo tức có quyền về phần chính trị của Cửu Trùng Đài và phần luật lệ của Hiệp Thiên Đài, lại không có quyền HÀNH SỰ. Đó là sự phân quyền đúng theo tinh thần dân chủ. Quyền hành sự ở đây là từng quyền cấp trên, đúng theo luật pháp, trực tiếp làm việc với cấp dưới. Nếu Đầu Sư làm việc thẳng với cấp dưới không thông qua Chánh Phối Sư sẽ bị lỗi là quá quyền của mình. Hơn nữa chỉ có 2 cấp Chưởng Pháp và Đầu Sư là có quyền

tranh cử vào phẩm Giáo Tông, nếu Đầu Sư trực tiếp hành sự nữa thì Chưởng Pháp không thể tranh cử được với Đầu Sư!

*12- Khi có loạn Đạo bất cứ vì lý do gì, lúc đó 3 vị Chánh Phối Sư không đủ sức chống ngăn, Hộ Pháp và Giáo Tông cũng không giải quyết được thì Đầu Sư đăng dùng QUYỀN THỐNG NHẤT điều khiển Hội Thánh vì Đầu Sư lúc bấy giờ xử dụng cả 2 quyền Chính Trị cùng Luật Lệ, dù Hộ Pháp hay Giáo Tông cũng phải tuân hành. Tập hợp quyền của 3 vị Đầu Sư cùng với Giáo Tông và Hộ Pháp gọi là HỘI THÁNH ANH. Tại Hương Đạo tập quyền của Chánh Trị sự, Phó Trị Sự và Thông Sự gọi là HỘI THÁNH EM. Chánh Trị Sự là Đầu Sư em, Phó Trị Sự là Giáo Tông em và Thông Sự là Hộ Pháp em. Tại sao tại Hương Đạo Đầu Sư Em lại lãnh đạo Giáo Tông Em và Hộ Pháp Em?*

\*- Trong chính trị đạo chỉ có một Hội Thánh Anh phân thân ra vô số Hội Thánh Em cứ tiến hoá mãi lên, không một quyền lực nào có thể tiêu diệt được Hội Thánh của Đạo Cao Đài. Tại địa phương, đơn vị căn bản là Bàn Trị Sự, trực tiếp điều hành cơ Đạo, sát cánh với Tín Đồ tại các làng mạc xa xôi, có thể gặp biết bao khó khăn rắc rối, nên địa phương cần phải có QUYỀN THỐNG NHẤT giống như Hội Thánh Anh để giải quyết hữu hiệu và nhanh chóng các biến cố tại địa phương.

### **C- HIỆP THIÊN ĐÀI.**

#### **1- Sở dụng PHẠM TRẦN của Hiệp Thiên Đài:**

Hiệp Thiên Đài có bốn phận bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo, “**Chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết**”. Do đó, Hiệp Thiên Đài nắm toàn bộ về Luật Pháp của Đạo và để giúp Cửu Trùng Đài bảo vệ sự công bình trong Đạo và giúp cho Tín Đồ Cao Đài bị phạt hữu hình để giảm hình phạt vô vi nên Hiệp Thiên Đài có lập Toà Tam Giáo Hiệp Thiên Đài để xét xử khi nào có sự chống án của can nhân sau khi các toà án của Cửu Trùng Đài đã xét xử. Tóm lại, Hiệp Thiên Đài không thể coi là cơ quan Tư Pháp của Đạo mà có bốn phận điều hành tổng quát tất cả các cơ chế của Đạo.

#### **2- Sở dụng THIÊN LIÊNG của Hiệp Thiên Đài:**

Đối với Hội Thánh, Hiệp Thiên Đài là nơi Bát Quái Đài hiệp nhất với Cửu Trùng Đài, tức là nơi Đức Chí Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật hiệp với Vạn Linh mà Cửu Trùng Đài là đại diện. Đối với con người, Đài Hiệp Thiên chính là Chơn thần tức là CHƠN TÂM, nơi ngự của THẦY. Vậy Hiệp Thiên Đài là cơ quan thông công để Thầy giảng trần dạy Đạo kỳ ba.

#### **3- Hiệp Thiên Đài vén màn BÍ MẬT Vô Vi và Hữu Hình:**

Hiệp Thiên Đài được quan tâm đặc biệt không phải là phần sở dụng phạm trần mà là phần sở dụng thiên liêng, phần BÍ PHÁP cốt lõi của Đạo Cao Đài. Phần Chú Giải Pháp Chánh Truyền xác định: “**hữu hình và vô vi chỉ phân nhau với màn BÍ MẬT, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dẫu cho bậc trí thức như sanh đặng tấn hoá lên bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn vẹn màn bí mật ấy...**” Chỉ có Hiệp Thiên Đài, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành mới hé được màn BÍ MẬT này và trao cho như sanh một chiếc CHÌA KHOÁ “**là xem cơ tương đắc**

của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hợp làm một, mới thuận theo cơ tạo”. Như vậy: “ **THẤY HỮU HÌNH ĐOÁN VÔ VI, BIẾT VÔ VI MỚI ĐỊNH QUYẾT HỮU HÌNH**”. Hai bí mật tối trọng này, đối với con người “ **quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó**”. Do đó chúng ta nên dùng phương pháp quan sát sự hữu hình để dò tìm phần vô vi. Hay nói khác, chúng ta phải dựa vào **THỂ TƯỚNG** của Đạo như Toà Thánh Tây Ninh, Hệ Thống Tổ Chức trong Đạo và các kinh sách Đạo v...v.. để tìm biết mình, biết Đại vũ trụ và biết được sự tương quan mật thiết giữa **TRỜI** và **NGƯỜI**. Để từ đó hiểu được chơn giả, biết được cái gì vĩnh cửu, cái gì tạm bợ trong kiếp người, để biết được chúng ta từ đâu tới, tới để làm gì và sẽ đi về đâu? Đây chính là **MÀN BÍ MẬT** mà Hiệp Thiên Đài khai mở cho nhơn loại kỳ ba!

4- **“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”**.

Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải Thầy dạy: “**Cửu Trùng Đài là đời nghĩa là XÁC, phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài nghĩa là nửa Đời nửa Đạo, ấy là CHƠN THẦN, còn phần vô vi là Bát Quái Đài, tức là HỒN, ấy là ĐẠO**”. Thầy lại nói: “**Thầy là chúa tể của sự VÔ VI, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là CHỦ, mà chủ Bát Quái Đài tức là chủ hồn Đạo, HỒN hiệp với XÁC bởi CHƠN THẦN, ấy vậy chơn thần là trung gian giữa hồn và xác, XÁC nhờ HỒN mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo**”. **THẦY** thì trường lưu vĩnh cửu thì Đạo cũng trường lưu vĩnh cửu, chẳng khi nào bị diệt mà Hiệp Thiên Đài là nơi ngự của Thầy tức là Đạo ở tại Hiệp Thiên Đài. Vậy Hiệp Thiên Đài cũng không bao giờ tuyệt! Vậy Hiệp Thiên Đài ở đâu? Ở tại Toà Thánh Tây Ninh, Hiệp Thiên Đài là phần đầu, nơi Hộ Pháp ngự trên ngai Thất Đầu Xà, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đứng hai bên. Nơi Hộ Pháp đang hành pháp chế ngự Thất Tinh, phía sau là chữ KHÍ; Cửu Trùng Đài ở giữa là TINH; sau cùng Bát Quái Đài là THẦN. Đối với Tổ Chức Hội Thánh thì có Hội Thánh Hiệp Thiên Đài là KHÍ, Hội Thánh Cửu Trùng Đài là TINH, Thầy là Giáo Chủ và tất cả Thần Thánh Tiên Phật là HỒN ĐẠO, là THẦN. Đối với con người, Thánh Ngôn đã dạy: “**Nhãn thị chủ TÂM**” hay: “**TÂM ấy toà sen của Lão ngò**” tức là nơi **TRỜI NGƯỜI** hiệp một, trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải đặc biệt nhấn mạnh: “**nếu muốn sự vô vi và hữu hình được tương đắc, thì cả 2 Ông Chúa phải tương hiệp nhau mới đặng**”. Như vậy **TÂM** cũng chính là Hiệp Thiên Đài bên trong con người, và đó là KHÍ, là chơn thần; thể xác là TINH và linh hồn là THẦN. Hiệp Thiên Đài thể dù có mất, Hội Thánh dù có bị giải thể thì Hiệp Thiên Đài **TÂM** của nhơn loại vẫn luôn vĩnh cửu. Rõ ràng: “**ĐẠO CÒN THÌ HIỆP THIÊN ĐÀI VẪN CÒN**”! Biến cố 30/04/75, Hiệp Thiên Đài thể của Toà Thánh Tây Ninh coi như không còn nữa đã suốt mấy mươi năm qua, nhưng Hiệp Thiên Đài **TÂM** đang trường lưu mãi mãi trong nhơn sanh vô cùng phong phú và siêu tuyệt hơn nữa! Do đó Đạo càng ban rải vô cùng vô tận trong Càn Khôn Vũ Trụ.

5- **Nhiệm vụ và quyền hạn của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh:**

Pháp Chánh Truyền Chú Giải đã giảng rõ phần này, ở đây chúng tôi đặc biệt quan tâm đến ý nghĩa Đạo Phục liên quan đến sứ mạng thiêng liêng của các Ngài.

\*- Đạo phục của Đức Hộ Pháp :

- Chưởng Quản Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc: đội mũ 3 chia
- Lãnh đạo cơ Pháp: mũ hia có chữ Pháp.
- Lấy Đời chế Đạo tức là xây dựng Đạo: Tay hữu cầm Giáng Ma Xử.
- Lấy Đạo chế Đời tức là lấy Đạo dựng Đời: Tay tả nắm râu chuỗi từ bi.
- Chưởng Quản Tam Giáo và qui nút Thể Pháp và Bí Pháp: Dây sắc lệnh 3 màu vàng, xanh, đỏ và 3 cổ pháp là Xuân Thu (Nho), Phát Chủ (Tiên) và Bát Vu (Phật) .

\*- Đạo Phục của Thượng Phẩm:

- Lãnh đạo cơ Đạo và là ngọn cờ đầu của Đạo: mũ giày vô ưu có chữ Đạo.
- Nắm quyền về phần Đạo và là Trạng sư cho Tín đồ: dây sắc lệnh 3 màu nhưng mỗi thả ngay bên hữu.
- Đưa các chơn hồn vào tam thập lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị: Tay hữu cầm Long Tu Phiến có thêu cây Phát Chủ trên giữa đầu quạt.
- Là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài, nắm quyền Chánh trị Đạo như cai quản Tịnh Thất, binh vực Tín đồ, Thuyên bố chức sắc: Tay hữu cầm Long Tu Phiến có thêu cây Phát Chủ vào giữa đầu quạt, thuộc 2 trong 3 Cổ pháp của Giáo Tông.
- Dâng Đạo cho Hộ Pháp: Tay tả nắm râu chuỗi Từ Bi.

\*- Đạo Phục của Thượng Sanh:

- Lãnh đạo cơ Thế và là ngọn cờ đầu của Thế: Giày vô ưu có thêu chữ Thế.
- Nắm quyền về phần Đời làm chủ phòng Cáo luật: Dây sắc lệnh 3 màu, mỗi thả ngay bên tả.
- Tạo Thế và chuyển Thế tức là đưa các nguyên sanh, quả sanh và Hoá sanh lên phẩm vị nhơn loại: lưng giắt Thư Hùng Kiếm.
- Đưa Thế vào cho Hộ Pháp: Tay hữu cầm cây Phát chủ.
- Dâng Đạo cho nhơn sanh: Tay tả nắm râu chuỗi Từ Bi.
- Là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài, cáo trạng bất cứ ai ngăn cản bước đường tu của nhơn sanh, tức hành quyền Chánh trị Đạo: Thư Hùng Kiếm và Phát chủ, 2 trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông.

#### **D- Các Đạo Luật, Đạo Nghị Định, Thánh Lệnh v...v...:**

PHÁP CHÁNH TRUYỀN là Hiến Pháp tối cao do quyền Thiêng Liêng thành lập để làm căn bản phát sinh ra các luật lệ về sau, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo sự tiến bộ của toàn Đạo và của thế giới. Tất cả các luật lệ này đều chiếu theo tinh thần Pháp Chánh Truyền mà lập ra, chỉ áp dụng từng giai đoạn sao cho phù hợp với tâm lý của nhơn sanh, phục vụ hữu hiệu cho cơ tiến hoá chung của nhơn loại. Một số Đạo luật quan trọng đã được áp dụng trong thời kỳ từ năm 1926 đến 1975:

\*- Đạo luật năm Mậu Dần 1938.

\*- Tổ chức Hội Nghị Nhơn Sanh, 3 Hội đại diện quyền VẠN LINH, được nhiều người coi như cơ quan Lập Pháp của Đạo Cao Đài.

\*- Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài v...v...

## V- TỔNG LUẬN:

ĐẠO CAO ĐÀI được Đức Chí Tôn chọn mở tại VIỆT NAM, một nước nhỏ nhen, nghèo khổ, đang sống trong vòng nô lệ thời Pháp thuộc, nhưng có sẵn một đời sống TÂM LINH vô cùng phong phú làm nền, Đạo thờ cúng TỔ TIÊN là khởi nguồn của Đạo Cao Đài, là bản sắc của dân tộc, là nền QUỐC ĐẠO VIỆT NAM, lấy NƯỚC làm đức tính, lấy TÌNH THƯƠNG làm bản chất, nên dễ dàng dung hoá mọi triết thuyết, mọi tín ngưỡng có cơ duyên du nhập vào Việt Nam để rồi sớm nhận ra: “VẠN GIÁO NHẤT LÝ, TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI HIỆP NHẤT”. Đức Chí Tôn giáng trần kỳ ba đích thân làm GIÁO CHỦ Đạo Cao Đài để nói lên sự QUI NGUYÊN này, lại tự xưng là THẦY và CHA. Hai danh xưng này đối với dân tộc Việt Nam đã hăng sâu vào tim óc một sự kính trọng, một sự nghiêm trang, một lòng từ ái, bao dung...THẦY vừa là CHA là hiện thân cho giáo dục và tình thương đi đôi với nhau. Giáo dục mà Thầy Thiêng Liêng dạy ở đây chính là GIÁO DỤC TÂM LINH, Tình thương mà Cha Thiêng Liêng dạy là CHÌA KHOÁ MỞ CỬA BẠCH NGỌC KINH! Vì thế cho nên Pháp Chánh Truyền và tất cả các Luật Lệ của Đạo Cao Đài đều tựa trên 2 mục tiêu căn bản này: có hình phạt nhưng mục đích của hình phạt là PHẠT HỮU HÌNH ĐỂ CON CÁI CỦA MÌNH THOÁT KHỎI HÌNH PHẠT VÔ VI! Phạt hữu hình là bị chế tài bởi luật lệ của Đạo và những thử thách khảo đảo để vừa giải nghiệp cho con vừa tạo điều kiện cho con cái mau tiến hoá trên đường Đạo để được sớm giải thoát khỏi luân hồi! Thật là một TÌNH THƯƠNG cao cả, chu đáo, sáng suốt của Đấng Đại Từ Phụ!!

Tóm lại nền LUẬT PHÁP của Đạo tựa trên 2 mục tiêu ghi trên nên không thể so sánh với bất cứ nền luật pháp nào khác trên thế giới, nếu làm thế, chẳng qua là gượng ép, cố đưa vào sao cho có được đủ hình thức HÀNH PHÁP, LẬP PHÁP và TƯ PHÁP để đồng đạo dễ hiểu phần nào mà thôi. Ngoài ra, nội dung Pháp Chánh Truyền còn ẩn tàng biết bao nhiêu HUYỀN CƠ mà con người cần khám phá. Điều cần nhấn mạnh là phương pháp GIÁO DỤC TÂM LINH của Đại Từ Phụ qua Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Pháp Chánh Truyền v...v... là lập nên THỂ TƯỚNG của Đạo như khuôn mẫu của Toà Thánh Tây Ninh, Hội Thánh, Hệ Thống Tổ Chức...đều điển hình cho PHÁP: THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT, cho ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC, cho TINH KHÍ THẦN QUI NHẤT. Đó là những học cụ vĩ đại, diệu huyền để con cái của Ngài dựa vào đó để dễ bề hiểu Đạo và hành Đạo đúng pháp hầu sớm được về hiệp với THẦY MẸ nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống. Pháp Chánh Truyền đã nhấn mạnh: **“thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình”**. Học cụ ghi trên là hữu hình, dò theo đó để tìm đường về. Thật là một cách GIÁO DỤC về TÂM LINH vô cùng

mới mẻ, siêu tuyệt!!! Đây là những viên ngọc TÂM LINH mà THẦY MẸ ban cho chúng ta vậy./.

HT. TRỊNH QUỐC THẾ

## Câu Hỏi Trắc Nghiệm

Chọn câu đúng sai / hoặc chọn câu đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây:

**1. Mô hình tổ chức Hội Thánh ĐĐTKPĐ ra sao?**

ĐCT tổ chức Hội Thánh qua 3 đài tượng hình cơ tạo hóa cấu tạo con người và vũ trụ để nhân sanh nương theo đó mà quay về cội nguồn.

- A. Bát Quái Đài là Hồn; ấy là Thần
- B. Hiệp Thiên Đài là Chơn Thân; ấy là Khí
- C. Cửu Trùng Đài là xác thân; ấy là Tinh
- D. Cả 3 đài Hiệp Nhất là Đạo thành

**2. Bạn có thể cho biết 3 đài hiệp nhất như thế nào?**

“Nhân loại hiệp cùng Trời Đất thế nào, thì Cửu Trùng Đài cũng phải hiệp cùng Bát Quái Đài như thế ấy” (TNHT)

- A. Thiên nhân hiệp nhất qua Tâm
- B. CTĐ cũng phải hiệp cùng BQĐ qua Tâm
- C. Cả hai câu trên đều đúng

**3. Chơn pháp qui Tâm là gì?**

- A. Là Tâm pháp Thiên Nhân hiệp nhất
- B. Là Hiệp Thiên Pháp
- C. Là Đường Bí Pháp Đạo Tâm then chốt của Đại Đạo
- D. Cả ba câu trên đều đúng.

**4. Bạn có thể cho biết chơn pháp qui tâm có tác dụng thế nào trong việc hiệp nhất 3 đài?**

Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy Ngự; ấy là Tâm thuộc bán hữu hình. “Tâm ấy tòa sen của Lão Ngồi” ĐCT (trong TNHT)

Chúng ta có thể cảm nhận:

- A. Bát Quái Đài là Hồn; ấy là Đạo thuộc vô vi

- B. Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy Ngự; ấy là Tâm thuộc bán hữu hình.
- C. Cửu Trùng Đài là xác thân thuộc Hữu Hình
- D. Hội Thánh hữu hình Cửu Trùng Đài qui Tâm là hiệp nhất 3 đài trên( nói rộng hơn nhân loại Qui Tâm là tạo Đồi Thánh Đức)

**5. Ý nghĩa bài thơ sau đây Đức Phật Mẫu nhắn nhủ điều gì cho chúng sanh?**

Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,  
 Độ sanh chưa rõ phận vương tròn,  
 Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,  
 Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.  
 Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo.  
 Vẽ tươi bợn thế nét dò đơn.  
 Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,  
 Lòng Mẹ ngại ngừng con hỡi con!

Bài Thánh Giáo trên hàm ý tiên tri nhắn nhủ về sự chuyển biến trọng đại trong nền Đạo khi Đại Từ Phụ trở pháp. Lục Nương Diêu Trì Cung về cơ tại Phạm Môn ngày 25 Février 1933 (29-12-Quý Dậu):

“Ngọc Hư Cung lo chuyển pháp. Cả Thiên Thơ bị hủy phá, sửa cải pháp chánh truyền. Chư Thần Thánh Tiên Phật vui mừng chẳng xiết. Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ khôn cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy ngâm bài than này” (TNHT)

Đường Đạo Tâm đích thực là đường Đại Đạo nên khi Đại Từ Phụ chuyển pháp từ Thể pháp qua Bí pháp tức từ Thanh Hương qua Đạo Tâm cả Thần Thánh Tiên Phật đều mừng khôn xiết, Mẹ vừa mừng vừa lo chúng sanh không cảm nhận được huyền vi Thiêng Liêng sẽ bị chao đảo mất đức tin hay bị quả quy trước “ngã ba đường”, không biết phải đi tiếp tục như thế nào trong khi nền Đại Đạo hãy còn non trẻ (1926-1975?) Thời kỳ thể pháp chưa bao lâu Thầy lại trở pháp

Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,  
 Độ sanh chưa rõ phận vương tròn,

ĐHP lại trở về thiên vị Ngự Mã Thiên Quân, HTĐ sẽ ra sao (Chữ “Phận mỏng” HT diễn đạt rất tinh vi về HTĐ như có mà không không mà có).

Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,  
 Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.

Người Đạo không vẹn Thánh Tâm phải chịu cơn khảo đảo lớn lao (dập dùi trong cơ giải thể). Trong khi bức tranh tô điểm trần thế do ĐCT vạch ra còn đang nét dò dẫm chưa vẽ xong.

Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo.

Vẽ tươi bọt thế nét dò đơn.

Thà xưa sao nay vậy, việc Trở Pháp làm Mẹ lo ngại cho chúng sanh không cảm ứng được huyền vi Thiên Liêng!

Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,

Lòng Mẹ ngại ngừng con hỡi con!

Ý nghĩa bài thơ nhắn nhủ chúng sanh:

- A. Thời kỳ Thể Pháp chuyển sang Bí Pháp ngắn và bất ngờ đối với chúng sanh
- B. Khi Ngự Mã Thiên Quân về Thiên Vị, HTĐ phạm mông nghĩa là không còn.
- C. Biến chuyển trọng đại trong nền Đại Đạo: Toàn Đạo phải qua cơn thử thách lớn lao (dập dùi trong cơ giải thể) do lọt điểm Thánh Tâm, (không giữ vẹn chơn tâm.)
- D. Thời kỳ chuyển pháp giải thể qui Tâm.

## 6. Vì sao phải ngưng Cơ Bút?

“Cơ” và “Tâm” là 2 điểm tựa để Thượng Đế và các Đấng đến hòa hiệp và dẫn dắt chúng sanh qua 2 thời kỳ: -Thể Pháp Thanh Hương (cầu cơ)

-Bí Pháp Đạo Tâm (dụng Tâm Pháp)

- A. Cơ Bút chỉ dùng trong giai đoạn đầu khi mới khai Đạo, Tâm con người vô tư không vọng cầu( còn trong sáng chưa biết gì)
- B. Cơ bút về sau này dần dần có thể ảnh hưởng của phàm tâm, thiên kiến lệch lạc. Chấp nê, vọng cầu .v.v...
- C. Do chuyển qua thời kỳ Bí Pháp Đạo Tâm hay Tâm Pháp. Con người cần qui Tâm có thể học trực tiếp với Thầy Trời trong Tâm vén màn bí mật vô vi hữu hình, mở rộng chân Trời bao la huyền nhiệm.
- D. Do các vấn đề trên, ĐCT buộc phải ngưng Cơ Bút quay về Tâm học hỏi (gọi là thời kỳ Tâm Kinh Vô Tự, Tự Tu Tự Tiến được khai Tâm mở huệ sáng suốt khôn ngờ!)

## 7. Bạn có nhận thức gì sau khi HTĐ bị giải thể?

Trong TNHT phần tổ chức HTĐ Đức Chí Tôn có dạy: “Kỳ mở Đạo này Thầy lập HTĐ rất là hệ trọng, HTĐ là nơi Thầy ngự để cầm giềng mối Đạo, hễ Đạo còn thì vẫn HTĐ còn”

Thời kỳ chuyển pháp từ Thể sang Bí Pháp, tổ chức HTĐ bị giải thể. “Phạm mông Hiệp Thiên biết giữ còn”( Chữ “ Phạm Mông” HT và chữ “ còn” diễn tả rất tinh vi, ý nhị sâu sắc: HTĐ là chơn Thần tức là Khí thuộc bán hữu hình bây giờ “còn” vì Đạo vẫn còn trường lưu vĩnh cửu HTĐ cũng trường lưu vĩnh cửu)

Vậy HTĐ bây giờ còn và Nằm ở đâu?

- A. Tâm là HTĐ
- B. Tâm là cửa HT
- C. Tâm là cửa qui nguyên
- D. Tâm là cửa Bạch Ngọc Kinh, là nơi Thầy ngự để cầm giềng mối Đạo.

**8. Tân luật sau này có thay đổi không?**

- A. Có thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo Đời tương đắc
- B. Thay đổi là lẽ tự nhiên, với thời gian và không gian dân tâm càng ngày biến đổi vô cùng vô tận, càng tiến hóa không ngừng
- C. Thay đổi cho phù hợp với tình thế mới mà không vi phạm luật Thiên Điều
- D. Do đó trong Đạo chữ Tân Luật có nghĩa là phải luôn thay đổi cho phù hợp mới gọi là Tân được, nếu không vậy chỉ qua thời gian là trở thành cựu rồi!

**9. Ngoài Giáo Tông ra 3 vị Chưởng Pháp và 3 Vị Đầu Sư, sao không gọi là lục Tiên mà chỉ gọi là Tam Tiên?**

- A. Ba vị Chưởng Pháp có cổ pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu chính là người của HTĐ nên không ở trong hệ của CTĐ
- B. Chưởng Pháp là nắm giữ Pháp (thuộc bán hữu hình) nên không ở trong hệ CTĐ (thuộc hữu hình)
- C. Cả hai câu trên đều đúng

**10. Tại sao ĐCT đòi hỏi phải có đủ 3 con dấu của ba phái thì luật lệ đó mới có giá trị?**

Đủ ba con dấu của ba phái Thái, Thượng, Ngọc thể hiện.

- A. Tôn chỉ qui tam giáo Nho, Lão, Phật thống nhất quyền linh DCT
- B. Hiệp nhất Tam thanh, vũ trụ mới an bình
- C. Hiệp nhất Tam Bửu Tinh Khí Thần con người mới đắc đạo
- D. Cả ba câu trên đều không đúng?

Đáp án (trả lời câu hỏi đúng)

1. D   2. C   3. D   4. D   5. D   6. D   7. A   8. D   9. C   10. A

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương

# THỂ HIỆN TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH QUA CẤU TRÚC TOÀ THÁNH TÂY NINH

## I- PHẦN MỞ ĐẦU

Như các bài trước đã trình bày: Đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế thành lập qua huyền diệu Cơ Bút và đích thân Ngài làm Giáo Chủ. Vì thế, tất cả Thánh Kinh, Hệ Thống tổ chức Hội Thánh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh ... đều do TRỜI NGƯỜI hiệp một qua cơ bút mà hình thành. Hơn nữa, vị Giáo Chủ lại là Thượng Đế thì phần VÔ VI trong Đạo vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta nghiên cứu, học hỏi về Đạo mà không đặc biệt quan tâm đến phần vô vi mà chỉ chú trọng đến phần hữu hình thì không thể nào nắm bắt được yếu lý của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, kỳ ba là thời kỳ Đại Ân Xá, thời kỳ Tu Tắt nên Ngài cho HÉ MÀN BÍ MẬT chỉ đường dẫn lối để con cái của Ngài dễ bề qui về hội hiệp với Ngài trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Do đó, những Hình Tượng trong Đạo do Ngài tạo dựng đều nhằm làm sáng tỏ thêm phần trừu tượng lạ kỳ của Màn Bí Mật tức phần “tiết lộ Thiên Cơ” do Ngài cố tình ban cho chúng ta, đặc biệt là về phần kiến trúc Toà Thánh cũng đều nhằm làm sáng tỏ thêm Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo. Hơn nữa, Toà Thánh Tây Ninh được Đức Ngài cho biết là hình ảnh BẠCH NGỌC KINH giảng thế nên mỗi mỗi đều kỳ bí, không thể học hiểu bằng trí mà còn phải cảm nhận bằng TÂM mới thông suốt được. Ngoài ra, kiến trúc này tựa trên nền tảng DỊCH LÝ nên có tính bao hàm cả Càn Khôn chứ không diễn đạt riêng cho quả Địa Cầu chúng ta đang sống. Sau đây chúng ta tìm hiểu những điều KỶ DIỆU trong công trình này.

## II- HUYỀN DIỆU VỀ KIẾN TRÚC SỰ VÀ CÔNG NHÂN :

- **KIẾN TRÚC SỰ:** Toà Thánh Tây Ninh được khởi công từ năm 1931 đến năm 1947 mới hoàn thành tức phải trải qua 16 năm dài đầy cam go thử thách. Việc xây cất do Đức Lý Giáo Tông vâng lệnh Đức Chí Tôn hằng đêm giảng bút trực tiếp cho Đức Hộ Pháp vẽ từng phần của công trình kiến trúc và công nhân cứ theo đó mà làm. Tất cả các vị chỉ huy xây cất chưa hề học qua một trường kiến trúc hoặc xây dựng nào, thế

mà cứ làm theo lời chỉ dẫn của Thiêng Liêng và hoàn thành công trình một cách kỳ diệu không ai có thể ngờ được kể cả người trong cuộc!

- **CÔNG NHÂN ĐẶC BIỆT:**

Việc kiến trúc Toà Thánh lúc bấy giờ thật là thiên nan vạn nan, vật liệu xây cất thật là quý hiếm, không có sắt phải dùng loại cây tầm vong thật già trong rừng cấm làm cốt bê tông thay thế sắt, công thợ thì không ai có tay nghề. Sau này, Đức Hộ Pháp cho tuyển 500 công quả nam nữ thường trực, tất cả đều phải cam kết trường chay và không được lấy vợ gã chồng suốt thời gian kiến thiết...Sự thử thách này thật là phi thường có diệu dụng làm cho mọi người đồng tâm hiệp lực, cùng quyết chí hy sinh, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, củng cố một khối đức tin mãnh liệt, xây dựng một khối THÁNH TÂM thuần nhất mới hoàn thành được một công trình quá lớn lao và linh thiêng so với hoàn cảnh của toàn đạo lúc bấy giờ, vốn rất là nghèo!! Công trình kéo dài nhiều đợt suốt 16 năm mới hoàn thành, và mãi đến năm 1955 mới làm lễ khánh thành!

- **TÓM TẮT:**

Ngày nay nhìn thấy TOÀ THÁNH TÂY NINH uy nghi với lối kiến trúc phi phàm, chúng ta cảm thấy rõ là nhờ đại pháp HIỆP THIÊN Trời Người hiệp một mới tạo nên hình ảnh thiêng liêng của Bạch Ngọc Kinh giáng thế!!! Thật là:

*Toà Thánh uy nghi hiện sắc Rồng,  
Kỳ quang chiếu diệu cõi trời Đông.  
Thầy Trời chỉ vẽ nên hình tượng,  
Thợ khéo làm theo chẳng nệ công.  
Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ,  
Tinh hoa dân tộc đậm màu son.  
Tam Tài hiệp nhất nên cơ nghiệp,  
Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng.*

Quốc Thế

### III-NHỮNG KỲ DIỆU BÊN NGOÀI TOÀ THÁNH

- **MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI QUA 2 CÂU LIỄN TRƯỚC CỔNG**

Tất cả 12 cổng của nội ô Toà Thánh và các cổng Thánh Thất địa phương đều có 2 câu liễn nổi bật trên 2 trụ cổng 2 bên:

**CAO** thượng Chí Tôn Đại Đạo **Hoà Bình Dân Chủ** mục  
**Đài** tiền sùng bái Tam Kỳ **Cộng Hưởng Tự Do** Quyền

Hai câu đối này nhằm khẳng định mục đích của nền Đại Đạo là Hoà Bình Cộng Hưởng ( Chung sống) và Dân Chủ Tự Do, là ngọn cờ đầu đưa nhơn loại vào kỷ nguyên Thánh Đức, Đại Đồng Huynh Đệ trong thời kỳ Toàn Cầu Hoá, thời kỳ Càn Khôn Dĩ Tận Thức. Để thực hiện lý tưởng cao đẹp này, chúng ta cần phải lấy **CHƠN TÂM** làm gốc, lấy **TÌNH THƯƠNG** làm chủ đạo trên đường phụng sự nhơn loại sao cho phù hợp với nền trật tự mới trong một thế giới mới..

Điều đặc biệt là trong 12 cổng bao quanh nội ô Toà Thánh có cổng số 5 không có cửa và không có con lộ thông ra cổng như 11 cổng khác. Vì số 5, theo dịch lý, là số Trung Ương nên cổng số 5 dành cho các Đấng Thiêng Liêng giáng từ không trung xuống nên không cần có cửa ra vào. Sau này, Hội Thánh cho xây một cổng chánh hướng thẳng vào chánh diện của Toà Thánh, gọi là **CỔNG CHÁNH MÔN**. Như vậy hiện nay Toà Thánh vẫn có 12 **CỔNG** hữu hình và 1 cổng vô vi là cổng số 5. Trên nóc mỗi cổng đều có bửu pháp Tam Giáo: Bình Bát Vu ở giữa tượng trưng cho Phật Giáo; bên phải là cây Phất Chủ, tượng trưng Lão Giáo; bên trái quyển Xuân Thu tượng trưng Khổng Giáo.

- **TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH QUA ĐẠI ĐỒNG XÃ**

Toà Thánh day mặt về hướng Tây, phía trước có một cái sân rộng lớn gọi là **ĐẠI ĐỒNG XÃ** biểu tượng cho một xã hội Đại Đồng mà Đạo Cao Đài coi như ngọn cờ đầu phải hướng tới. Như đã trình bày, toàn cả chúng sanh có cùng chung cội, chung nguồn, chung cha, chung mẹ là Chí Tôn và Phật Mẫu nên tất cả đều là đồng bào, là Huynh Đệ Đại Đồng. Như vậy, biểu tượng Đại Đồng Xã là sự nhắc nhở cho nhơn loại biết nguồn gốc của mình để trọn lòng thương yêu nhau, biết coi quả đất

này là căn nhà chung, ai cũng có bốn phận xây đắp thành một xã hội có đầy đủ nhân quyền, có hoà bình chung sống, dân chủ tự do....Tổ Tiên của dân tộc ta từ bao ngàn năm trước đã nhắc nhở chúng ta qua Huyền Sử: “ Một bọc 100 trứng nở ra 100 con...” để cho chúng ta hằng tâm ý niệm Đại Đồng mà 2 chữ ĐỒNG BÀO thân thương đã nói lên ý nghĩa độc đáo này của dân tộc.

Chung quanh Đại Đồng Xã, phía trước có pho tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa phi về hướng Tây, phía sau có tượng ông Sa Nặc, biểu tượng này tượng trưng cho PHẬT GIÁO; hai bên ĐĐX có 2 khu rừng thiên nhiên, tượng trưng cho LÃO GIÁO; phía trước Toà Thánh có 2 chữ **Nhân Nghĩa** tượng trưng cho KHỔNG GIÁO với ý nghĩa cô đọng trong 2 câu liên:

### **NHÂN BỐ TỨ PHƯƠNG ĐẠI ĐẠO DĨ NHÂN HUNG XÃ TẮC NGHĨA BAN VẠN ĐẠI TAM KỲ TRỌNG NGHĨA CHẤN SƠN HÀ**

(Tình thương đem rải khắp bốn phương, Đạo Cao Đài lấy đó làm hưng thịnh nước nhà. Điều nghĩa khí ban cho muôn đời, Đại Đạo lấy đó làm rạng danh nước nhà). Đối với ĐỜI, Đạo Cao Đài lấy NHÂN NGHĨA làm HUNG XÃ TẮC, làm CHẤN SƠN HÀ. Đây chính là thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THẾ. Từ căn bản này, khi vào Đạo, NHÂN chuyển thành BÁC ÁI, NGHĨA chuyển thành CÔNG BÌNH ( Tượng Tam Thánh).

Trung tâm Đại Đồng Xã có xây một bửu đài gọi là CỬU TRÙNG THIÊN, hình tháp 8 cạnh đều nhau, 3 nấc thang dưới cùng màu đỏ, 3 nấc kế màu xanh, 3 nấc trên cùng màu vàng, đỉnh tháp hình bát giác vừa đủ để đặt Liên Đài dành cho các vị chức sắc cao cấp, bên Hiệp Thiên Đài từ Thời Quân trở lên, bên Cửu Trùng Đài từ cấp Đầu Sư trở lên để tế lễ khi các Ngài qui tiên...Tất cả những hình tượng trên biểu dương rõ ý nghĩa Tam Giáo Qui Nguyên là con đường đưa tới Cửu Trùng Thiên tức là Đắc Đạo. Giữa Toà Thánh và Cửu Trùng Thiên có một Trụ Phướn và một cây Bồ Đề. ĐẶC BIỆT Trụ Phướn hình vuông tượng trưng cho ÂM, phối hợp với ngôi đền thờ Cha là DƯƠNG biểu hiện: “Trong Dương có Âm” theo dịch lý (tại Điện Thờ Phật Mẫu Âm có trụ Phướn hình tròn Dương, tượng trưng “trong ÂM có Dương”). Riêng cây Bồ Đề chỉ để kỷ niệm nơi Sĩ Đạt Ta thành Đạo. Ngoài ra 2

bên ĐĐX có 2 khán đài đối diện nhau, một cái bên hướng Nam gọi là Đông khán đài, một cái hướng Bắc thì gọi là Tây khán đài. Điều kỳ lạ này có thể hiểu ĐÔNG chỉ về ĐÔNG PHƯƠNG và TÂY chỉ TÂY PHƯƠNG tức là muốn thực hiện một xã hội Đại Đồng phải nhờ sự cộng hưởng của 2 nền văn minh ĐÔNG TÂY tức là nền văn minh khoa học và đạo học mới thành công. Phía sau Đền Thánh có một dãy nhà hình chữ U, dãy bên hướng BẮC cũng gọi là TÂY LANG, nơi Nữ Chức Sắc làm việc; dãy bên hướng NAM, gọi là ĐÔNG LANG, nơi Nam Chức Sắc làm việc. ĐÔNG và TÂY ở đây cũng tượng trưng cho Đông Phương và Tây Phương.

- **BA NGÔI THÁP**

Đối diện với Đền Thánh, phía trước Đại Đồng Xã và bên kia lộ Cao Thượng Phẩm, có 3 ngôi Tháp uy nghi của Đức Hộ Pháp ở chính giữa, Đức Thượng Phẩm bên trái và Đức Thượng Sanh bên phải. Ba ngôi Tháp tượng trưng cho sự vận hành của cơ ĐẠO, PHÁP, THẾ, phát huy và bảo vệ CHƠN TRUYỀN và LUẬT PHÁP của Đạo, lấy BÁC ÁI, CÔNG BÌNH làm nền tảng cho sự thực hiện Tôn Chỉ và Mục Đích Đại Đạo.

#### **IV-KỶ DIỆU BÊN TRONG TOÀ THÁNH**

##### **1- HIỆP THIÊN ĐÀI**

- **MẶT TRƯỚC ĐỀN THÁNH**

Từ đằng trước nhìn vào Đền Thánh, ta thấy nổi bật hẳn lên là 2 lầu CHUÔNG TRỐNG, có 6 tầng. Từ ngoài nhìn vô, bên phải là Bạch Ngọc Chung Đài, bên trái là Lôi Âm Cổ Đài. Tầng 1 của 2 tháp có 2 khuôn bông hình chữ nhật, bên lầu chuông đắp chữ CAO, bên lầu trống đắp chữ ĐÀI. Bên trên chữ Cao có đắp 4 chữ BẠCH NGỌC CHUNG ĐÀI; bên trên chữ Đài đắp 4 chữ LÔI ÂM CỔ ĐÀI. Tầng 2 lầu Chuông, đắp tượng Đức Quyền Giáo Tông đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm quyển Thiên Thư. Bên lầu trống đắp tượng bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm cành bông, tay trái xách giỏ hoa lam. Đây là 2 vị chức sắc cao cấp tiền khai Đại Đạo. Tầng 4 có đặt một cái CHUÔNG lớn bên Bạch Ngọc Chung Đài và một cái TRỐNG lớn bên Lôi Âm Cổ Đài. Điều đặc biệt CHUÔNG ở bên

DƯƠNG nhưng TIẾNG CHUÔNG lại ÂM nên khi động chuông âm thanh rung động xuống tận Phong Đô, giúp làm thức tỉnh các vong hồn chưa siêu thoát. Ngược lại, TRỐNG ở bên ÂM nhưng tiếng trống lại Dương nên khi đánh trống, âm thanh vang động khắp Thiên Đình, Thần, Thánh, Tiên, Phật phải giáng trần châu Chí Tôn tại Toà Thánh. Trên đỉnh lầu chuông và lầu trống có tạc hình một giỏ Hoa Lam, bửu pháp của Long Nữ, tùy tùng của Đức Quan Thế Âm, ngươn linh của bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh, trên giỏ Hoa Lam đặt một cái Hồ Lô và cây gậy sắt, bửu pháp của Lý Thiết Quả, đứng đầu Bát Tiên, ngươn linh của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung. Điều này do các Đấng hé màn bí mật cho biết.

Ngay chánh điện, phía bên trái có một cây cột đắp hình Rồng đỏ và một cột đắp hình Hoa Sen quấn quanh. Bên mặt cũng có 2 cây cột y như vậy. Bốn cây cột này tượng trưng cho LONG HOA ĐẠI HỘI, dưới quyền chưởng quản của Đức Phật Di Lạc trong Tam Kỳ Phổ Độ. Thêm đi vào chánh điện có 5 bậc tượng trưng cho Ngũ Chi Đại Đạo, nhìn qua bên phải có tượng ông THIÊN, mình mặc giáp, đầu đội kim khôi, tay cầm đại đao, gương mặt hiền từ; nhìn qua bên trái, tượng ông ÁC, cũng mặc giáp và đội kim khôi, một tay cầm búa, một tay cầm ngọc ẩn tử phù, mặt mày dữ dằn. Theo sự tích, vua Tì Khưu có 2 con, con trưởng rất hiền, con kế lại rất dữ. Nhà vua muốn nhường ngôi cho ông Thiên để đi tu nhưng sợ ông Ác làm loạn nên tính kế sai ông Ác đi thanh sát biên thủy. Đến khi trở về, ông Ác thấy em mình làm vua, bất bình làm dữ, đòi ông Thiên nhường ngôi, lấy lý do là ông Thiên hiền quá, dân sẽ không sợ, nước sẽ loạn... Ông Thiên sợ quá, trốn chạy lên chùa để trả ngọc ẩn, tử phù lại cho vua cha nhưng vừa tới chùa thì ngã ra chết. Ông Ác theo tới nơi, thấy vậy rất ăn năn hối lỗi bỏ hết việc đời đi vào chùa tu hành, sau khi bỏ xác trần cũng thành chánh quả như người anh. Hình tượng ông Thiên và ông Ác có ý nghĩa: “mỗi người đều có thiện và ác trong lòng, người ác sớm biết ăn năn sám hối tức giải trừ được cái ác trong tâm tự nhiên sẽ trở thành thiện, nên cũng được đắc quả, tức buông dao đồ tể sẽ thành Phật”. Bài thơ sau đây phụ họa ý niệm trên:

*Thiên Ác, Âm Dương lý nhiệm mâu,  
Khuyên người tìm thấu lý cao sâu.*

*Thiện diu nhân thế đường thanh thoát,  
Ác trị vô minh thoát nghiệp cầu.  
Thiện chẳng đúng nơi, thường hoá ác,  
Ác hành đúng chỗ, thiện chuyên trau.  
Tam kỳ khai mở cơ huyền nhiệm  
Thiện Ác, Âm Dương lý đạo đầu.*

Ngọc Nường

Bao lớn hình bán nguyệt lầu 2 có 8 ô vuông khắc 8 hình các kỳ nhân dị sĩ có công với nhơn loại, tượng trưng cho các ngành nghề trong xã hội gồm: sĩ, nông, công, thương, ngư, tiều, canh, mục. Một lá cờ Đạo 3 sắc Vàng Xanh Đỏ khá to, cán cờ tựa trên bao lớn, trên màu vàng gần cán có thêu 6 chữ Hán: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, phần màu xanh thêu hình THIÊN NHÃN và 3 CỔ PHÁP Tam Giáo (Bát Vu, Phát Chủ, Xuân Thu). Hình tượng này có ý nghĩa: Tam Giáo Qui Nguyên sẽ trở thành ĐẠI ĐẠO.

Trên đỉnh lầu Hiệp Thiên Đài, giữa 2 lầu Chuông Trống có tượng hình Đức Phật Di Lạc, cõi Cọp, tượng trưng Đạo Khai vào năm Dần. Đức Phật Di Lạc có nhiệm vụ làm Chánh Chủ Khảo trong cuộc PHONG THÁNH tại Đại Hội Long Hoa. Tầng 2 Hiệp Thiên Đài, một tượng THIÊN NHÃN rất to, hào quang chiếu sáng, tượng trưng Đấng THƯỢNG ĐẾ toàn năng toàn giác toàn tri. Hai bên Thiên Nhãn có đắp 2 câu liễn chữ Hán đối nhau:

**HIỆP nhập Cao Đài Bá Tánh Thập Phương qui Chánh Quả  
THIÊN khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo hội Long Hoa.**

Hai câu liễn quan trọng này cũng được đắp trên 2 trụ cổng Văn Phòng Hiệp Thiên Đài, nên 2 chữ HIỆP THIÊN đối nhau ở đầu 2 câu liễn chính là Đại Pháp “Thiên Nhơn Hiệp Nhất” (cầu cơ, chấp bút, hiệp tâm...) khai mở nền Đạo Cao Đài tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là HUỲNH ĐẠO, ĐẠO VÀNG, PHÁI VÀNG (trong Phật Mẫu Chơn Kinh: Phái Vàng mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ) hay ĐẠO TÂM. Ý nghĩa 2 câu liễn là: Hiệp vào Đạo Cao Đài thì trăm họ mười phương đi đúng con đường Chánh Đạo (không lầm vào Tà Đạo). Trời khai ĐẠI ĐẠO Tôn chỉ và Mục đích là Qui Hiệp Tam Giáo Ngũ Chi đưa về LONG

HOA ĐẠI HỘI kỳ ba để được định vị. Trên 2 câu liễn này có 2 chữ Hán, bên mặt là chữ NHÂN, bên trái chữ NGHĨA, tượng trưng giáo lý của Nho Giáo.

Khi bước qua khỏi mặt tiền, trên cửa chánh có bàn tay từ trên mây đưa xuống, cầm một cái Cân gọi là CÂN CÔNG BÌNH, dùng để cân đo tội phước của chúng sanh, đúng như câu: “Lưỡi Trời lồng lộng mảy lông không lọt!” Bước qua khỏi cửa có một khoảng trống gọi là TỊNH TÂM ĐIỆN, nơi Chức Sắc và Tín Đồ tịnh tâm tức: “Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh” trước khi vào châu lễ Chí Tôn. Phía trước, một bức tường chắn ngang, 2 bên là 2 khung cửa đi vào cúng, giữa bức tường có một khung hình thật lớn vẽ 3 vị Thánh ở Bạch Vân Động gọi là TƯỢNG TAM THÁNH:

- Đức Thanh Sơn Chơn Nhơn, tiền kiếp của cụ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, tay cầm bút lông viết 8 chữ: THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ-BÁC ÁI CÔNG BÌNH.

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tiền kiếp của đại văn hào Victor Hugo, tay cầm bút lông ngỗng viết: DIEU ET HUMANITÉ-AMOUR ET JUSTICE.

- Đức Trung Sơn Chơn Nhơn, tiền kiếp của nhà cách mạng Tam Dân Chủ Nghĩa Trung Hoa, tay cầm nghiên mực toả hào quang sáng chói, tượng trưng cho sự HOÀ HỢP giữa 2 nền văn minh Đạo Học Đông Phương và Khoa Học Tây Phương.

Ba vị Thánh này đại diện cho nhóm loại ký kết BẢN HOÀ ƯỚC giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa ĐÔNG và TÂY lấy BÁC ÁI - CÔNG BÌNH làm nền tảng cho bước đường phụng sự Đạo Đời. Đây là một bước tiến vượt mức từ chữ NHÂN của Nho giáo bên ngoài áp dụng cho con người đến chữ BÁC ÁI áp dụng cho TÌNH THƯƠNG VẠN LOẠI, từ chữ NGHĨA tiến đến chữ CÔNG BÌNH THIÊN ĐỊA, áp dụng cho toàn chúng sanh. Từ Tịnh Tâm Điện có cầu thang lên lầu 2 Hiệp Thiên Đài, nơi đặt một bàn thờ chức sắc HTĐ từ cấp Thời Quân trở lên, trước bàn thờ, có Ban Nhạc của Hội Thánh tấu nhạc khi cúng đàn. Lên tầng 3, một bàn thờ Chí Tôn được thiết lập dành cho các vị chức sắc HTĐ thông công với các Đấng, gọi là THÔNG CÔNG ĐÀI.

- **HIỆP THIÊN ĐÀI TRONG CHÁNH ĐIỆN**

Qua khỏi bức tường có tượng Tam Thánh, 3 pho tượng cao lớn bằng người thật, đứng trên cắm đôn hoa sen, ở giữa là tượng của ĐỨC HỘ PHÁP, mặc đại phục, tay cầm cây Kim Tiên. Bên phải của Đức Ngài là tượng ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM, mặc đại phục, tay mặt cầm Long Tu Phiến có gắn Phát Chủ, tay trái cầm râu chuỗi Từ Bi. Bên trái là tượng của ĐỨC THƯỢNG SANH, mặc đại phục, tay mặt cầm cây Phát Chủ, tay trái cầm râu chuỗi Từ Bi, lưng giắt Thư Hùng Kiếm. Một con rấn khổng lồ 7 đầu quấn 3 cắm đôn hoa sen, phần đầu quấn vào đôn giữa, 3 đầu hướng thẳng lên trên có ghi 3 chữ HỈ, LẠC, ÁI, ở phía sau lưng của Đức Hộ Pháp; 2 đầu Ồ DỤC ở 2 bên tay phải và trái, 2 đầu NỘ AI ở 2 bên chân phải và trái. Bảy tình cảm xấu này của con người làm điên đảo người tu: Hỉ, Lạc, Ái là 3 tình cảm xấu nhưng nhẹ nhàng hơn, cần được thăng hoa để trở thành tình cảm cao thượng; 4 tình cảm Nộ, Ai, Ố, Dục quá nặng trịch, người TU cần phải dùng năng lực của Pháp để khống chế. (Khi Đức Hộ Pháp ở thế ngồi thì 3 đầu HỈ LẠC ÁI hướng thượng nhưng được Đức Hộ Pháp tựa lưng vào để kềm chế, 2 tay kềm chặt 2 đầu Ồ DỤC, 2 chân đạp 2 đầu NỘ AI). Đây là Bí Pháp trị Thất Tình được diễn đạt qua bài thơ sau đây:

*Bí Pháp Thấy trao trị Thất Tình,  
 Bảy đầu nắm vững thấy quyên linh.  
 Tay kềm Ồ DỤC lòng thanh tịnh,  
 Chân đạp NỘ AI sửa sạch mình,  
 Thân giữ điều hoà HỈ LẠC ÁI  
 Ngã phạm chế ngự lộ tâm minh.  
 Hiệp Thiên pháp nhiệm là như thế  
 Rửa sạch lòng phạm hiệp Thánh Kinh.*

Ngọc Nương

Phần giữa con rấn quấn vào đôn của Đức Thượng Phẩm, phần đuôi quấn vào đôn của Đức Thượng Sanh. Phía sau Đức Hộ Pháp có tạc hình chữ KHÍ thật to, tượng trưng cho KHÍ SANH QUANG, nguồn cội của CƠ PHÁP (Cơ của Đức Phật Mẫu) sanh hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ. Hai bên có 2 câu liên:

**PHẠM GIÁO TUỖ NGUỒN, CỨU THẾ ĐỘ NHỚN HÀNH CHÁNH PHÁP**

## MÔN QUYỀN ĐỊNH HỘI, TRỪ TÀ DIỆT MỊ HỘ CHƠN TRUYỀN

Ý nghĩa: Phật dạy tùy thời kỳ mà cứu độ người đời, thi hành chơn pháp Quyền lực của Phật đã định thời kỳ trừ diệt tà mị bảo hộ chơn truyền.  
( Phạm là Phật, ở đây Phật chỉ Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu)

### 2- CỬU TRÙNG ĐÀI

Cửu Trùng Đài là phần giữa Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài gồm 3 gian, 9 bậc. Gian giữa rộng gấp đôi gian 2 bên; 9 bậc, mỗi bậc dài 7 thước, bậc trên cao hơn bậc dưới 18 phân. Bậc thấp nhất giáp với phần HTĐ, bậc cao nhất giáp với Bát Quái Đài. Hai hàng cột RỒNG Xanh ngăn làm 3 gian và mỗi bậc ứng với 2 cột, như vậy có tất cả là 18 cột RỒNG Xanh. Hai cột RỒNG Xanh đối diện bậc thứ 5, miệng RỒNG phun ra 6 tia đờ Giảng Đài, nơi các vị Chức sắc đứng giảng Đạo sau mỗi kỳ Đàn. Sáu tia tượng trưng cho lục trần: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý mà người Tu cần phải chế ngự và người giảng Đạo phải giảng dạy các điều căn bản đó.

Vòm trần nhà có 9 khung, giữa mỗi khung trang trí như một bầu trời màu xanh trong với những đám mây trắng chen lẫn hàng 100 vì sao lấp lánh, giữa vòm trời chạm 6 con RỒNG đoanh nhau, 2 con màu vàng, 2 màu xanh và 2 màu đỏ, tượng trưng 3 màu cờ Vàng Xanh Đỏ hay Phật Lão Khổng hay Thần Khí Tinh. Sáu RỒNG diển đạt ý trong bài Ngọc Hoàng Kinh: “Thời thừa Lục Long, du hành bất tức”. Gian 2 bên, trần nhà phẳng mỗi bên, tạc 9 khung hình Lân Qui Phụng, phối hợp với hình RỒNG ở gian giữa thành Tứ Linh. Khi cúng Chức sắc ngồi ở gian giữa, Tín đồ ngồi ở gian 2 bên, phân ra Nam tả, Nữ hữu, từ trong nhìn ra cửa.

Chín bậc ứng với 9 bậc giáo phẩm trong Đạo Cao Đài: 3 bậc thấp ứng với 3 cấp Thần: Tín Đồ, Bàn Tri Sự và Lễ Sanh; 3 bậc kế ứng với 3 cấp Thánh: Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư; 3 bậc cao nhất ứng với 3 cấp Tiên: Đầu Sư, Chưởng Pháp và Giáo Tông. Tiếp giáp với Bát Quái Đài có 7 cái NGAI sơn son thếp vàng, chạm trổ rất tinh vi, sắp xếp theo thứ tự từ trong ra ngoài: Một cái NGAI to nhất của GIÁO TÔNG, 2 bên tay chạm hình RỒNG; 3 cái NGAI dành cho 3 vị CHUỖNG PHÁP chạm hình PHỤNG; 3 NGAI dành cho 3 vị ĐẦU SƯ chạm hình LÂN.

Hai bên tường Hành Lang Đền Thánh, từ ngoài nhìn vào, có nhiều khung hình chữ nhật đứng, chạm trổ những hình ảnh rạn rỡ, tinh vi và nhiều ý nghĩa: Trung tâm khung hình chữ nhật có một khung hình vuông, giữa có

một THIÊN NHÃN to nằm trong một Tam giác đều, 9 tia hào quang rẽ quạt hướng về bên trên và 7 tia hướng về phía đáy tam giác. Ý nghĩa: Thiên Nhãn tượng trưng cho THÁI CỰC, khung tam giác tượng trưng cho Tam Giáo qui nguyên về Thiên Đạo, 7 tia dưới tượng trưng cho Thất tình, 9 tia trên cho Cửu Thiên Khai Hoá. Trên đường TU, chế ngự được thất tình mới đi vào Đại Đạo được. Ngoài khung hình vuông, bên trên và bên dưới có 2 bụi SEN đối xứng nhau, tượng trưng cho LUỖNG NGHI, mọc ra 4 trái sen tượng trưng cho TỬ TUỘNG, 8 lá sen tượng trưng cho BÁT QUÁI, 12 ngó sen tượng trưng cho thập nhị Thiên khai ( Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi), 10 bông sen tượng trưng cho thập Thiên cang (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý). Ngoài ra 10 hoa sen rục rở từ bùn nhơ chui lên, có ý nghĩa **“gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”** cũng như con người sống trong buổi trần nhơ, biết quay về đường TU, sẽ không khác gì HOA SEN trần quý.

Hàng cột nhỏ dọc theo hành lang bên hông Đền Thánh, giữa 2 cột có trang trí dây NHO, trái NHO, phía trên 2 bụi NHO giao nhau, có một hình bầu dục trong đó đôi CHIM HẠC bay thong dong trên tầng mây... Cảnh nho đặt bên hông Đền Thánh tượng trưng cho thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THẾ, đôi HẠC bay tượng trưng cho sự TỰ DO dù đôi no khổ nhọc. ( khác với phận gà lông, ăn uống đầy đủ nhưng cháo nước sôi gần kề).

Mỗi bên hông Tòa Thánh có 2 cửa lớn đi vào Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, 2 bên mỗi cửa trang trí 2 con KIM MAO HẦU đầu chó mình sư tử lông vàng, trông rất oai vệ nhưng hiền từ, chực sẵn tại cửa như đón mừng các bậc nguyên nhân vào châu lễ.

### 3- BÁT QUÁI ĐÀI

- **MẶT TRƯỚC BQĐ:**

\*- Gian giữa chỗ tiếp giáp với CTĐ, một bức hoành đồ chắn ngang hình chữ M, hàng trên tạc hình 3 vị Giáo Chủ Tam Giáo: Lão Tử, Thích Ca và Khổng Tử; hàng ngang kế tiếp là 3 vị Tam Trấn: Quan Âm, Lý Bạch và Quan Thánh; hàng dọc tạc tượng ngũ chi: trên đã có tượng Thích Ca, tượng trưng PHẬT ĐẠO, kế là Đức Lý, tượng trưng TIÊN ĐẠO, tiếp nối là tượng Jesus Christ, tượng trưng THÁNH ĐẠO và Khương Thượng THẦN ĐẠO, riêng Ngai Giáo Tông tượng trưng NHƠN ĐẠO. Hình tượng trong bức hoành này diễn đạt TAM GIÁO

QUI NGUYÊN và NGŨ CHI HIỆP NHÚT vào BQĐ. Vì thế, tuy sắp xếp các vị theo thứ tự trên dưới nhưng THIÊN VỊ ngang nhau.

\*- Gian bên trái, từ CTĐ nhìn vào BQĐ có bức hoành tượng hình BÁT TIÊN: Hàng trên có 4 vị cưỡi thú bay: Lữ Đồng Tân cưỡi con Hạc, Hàng Tương Tử cưỡi con Công, Hà Tiên Cô cưỡi con Phụng và Lam Thế Hoà cưỡi con chim Trĩ; Hàng dưới có 4 vị cưỡi thú chạy: Tào Quốc Cự cưỡi con Nai, Lý Thiết Quả cưỡi con Voi, Hồn Chung Ly cưỡi con Báo và Trương Quả Lão cưỡi Lừa quay mặt về phía sau. Đây là sự tích Bát Tiên Quá Hải tượng trưng Bát Tiên vượt khỏi Biển Khổ bằng cách đánh đuổi các loại Tà Ma Quỷ Quái. Kỳ Ba này Bát Tiên có bốn phận làm Tiên Phuông cho Chí Tôn hồng khai Đại Đạo.

\*- Gian bên phải có bức hoành tượng hình THẤT THÁNH: Mộc Tra, Na Tra, Dương Tiễn, Lý Tịnh, Vi Hộ, Kim Tra và Lôi Chấn Tử. Bảy vị Tướng Trời này đã giúp Thượng Đế lập Bảng PHONG THẦN thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Ngày nay họ tiếp tục giúp Thượng Đế lập Bảng PHONG THÁNH thời Tam Kỳ Phổ Độ. Đối với nền Đại Đạo kỳ ba, chữ THÁNH chỉ chung cho các cấp Thánh, Tiên, Phật và các Đấng. Vì thế kỳ này, phong Thánh vị, Tiên vị và Phật vị cùng một lúc. ( PMCK: Tam kỳ khai hiệp Thiên thi, Khoa môn Tiên vị, ngộ kỳ Phật duyên), hoặc là ( Kinh Đại Tướng: Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị...Trường thi Tiên Phật vượt kiếp duyên). Trong một bài thi, Đức Chí Tôn dạy: “Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ”...Thật vậy, Đức Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử... là hoá thân của Đức Chí Tôn xuống trần dạy Đạo; Đức Trạng Trình, Victor Hugo, Tôn Trung Sơn là các vị Đại Tiên Bạch Vân Động mượn xác trần độ thế (ĐCT cho hé màn bí mật!); Tác giả kinh truyện Bát Tiên, Phong Thần, Tây Du ký cũng nằm trong trường hợp tương tự. Các Ngài đã viết nên những câu truyện có vẻ hư cấu, nhưng thật hấp dẫn, làm say mê hàng triệu triệu người, người ta đã in thành sách, đưa lên thành phim ảnh, kịch nghệ... để giải trí...Nhưng mấy ai ngờ trong cái HƯ CẤU đó ẩn tàng cái THỰC nhằm dẫn dắt người đời hiểu rõ thêm chính mình hầu vững bước trên đường TU TÂM DƯỠNG TÁNH. Thí dụ như truyện Bát Tiên Quá Hải ngụ ý vượt khỏi BỂ KHỔ hay nói khác THOÁT KHỔ thì đạt được cấp TIÊN...; Truyện PHONG THẦN diễn đạt sự tranh chấp muôn đời giữa CHÁNH TÀ, THANH TRƯỚC trong Càn Khôn và cuối cùng CHÁNH THẮNG TÀ, khối THANH đè bẹp khối TRƯỚC để tiến hoá đi lên. Đặc biệt trong TÂY

DU KÝ lại diễn đạt NỘI TÂM: TAM TẠNG tượng trưng cho TÂM con người, TÔN NGỘ KHÔNG tượng trưng cho TRÍ, SA TĂNG tượng trưng cho Ý, BÁT GIẢI tượng trưng cho NGŨ QUAN và CON NGỰA tượng trưng cho XÁC PHÀM còn YÊU MA QUỈ QUÁI chính là PHÀM NGÃ, là THẤT TÌNH LỤC DỤC của chúng ta. Trên đường đi thỉnh kinh, 81 nạn tai là những thử thách giúp giải trừ phàm tánh, trui rèn TÂM TRÍ Ý để đạt được TÂM KINH VÔ TỰ tức MINH TÂM KIẾN TÁNH sẽ thành PHẬT. Tóm lại: tất cả những hình tượng được tạc trong Đền Thánh đều ẩn tàng nhiều ẩn ý sâu xa nhằm giáo dục TÂM LINH gia tốc cho cơ TIẾN HOÁ trong kỳ ba ĐẠI ÂN XÁ của Đấng Từ Bi.

\*- Sau bức hoành gian giữa và trước bàn thờ Chí Tôn, có một bậc dành cho quý vị Chức sắc HTĐ từ cấp Thời Quân trở lên cầu cơ thông công với các Đấng Thiêng Liêng gọi là CUNG ĐẠO. Trên nóc vòm trời CUNG ĐẠO có một hình bầu dục chạm trổ nhiều hình ảnh rất đặc biệt diễn đạt quá trình thông công từ xưa đến nay. Bên ngoài hình bầu dục có những cuộn mây trắng bao quanh ánh lên do 12 tia hào quang dài xen kẽ với 12 tia ngắn, tạo nên một vòm trời thiêng liêng kỳ diệu! Trung tâm hình bầu dục có một Thiên Nhân hào quang toả ra xung quanh, một cái đĩa nhỏ gieo tiền quẻ, một ống xăm và 2 miếng âm dương xin keo, một cái bàn ba chân dùng xây bàn, 1 Tiểu Ngọc Cơ có vòng mẫu tự A Ằ Ằ... , 1 Đại Ngọc Cơ và cuối cùng là hình bán thân giống hình Đức Cao Thượng Phẩm. Ngoài ra còn có 1 bộ sách buộc bằng vàng đề chữ TỬ KINH, 1 bảng đá có ghi 3 dòng chữ:

***Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,***

***Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.***

***Đạo mẫu rưới khắp...***

Kế đó, một bàn tay lộ ra từ trong mây ghi như sau:

***Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,***

***Khai Đạo muôn năm trước định giờ.***

***May bước phải gìn ...***

Và có một xấp giấy, một cây viết đề:

***Viết thử Thiên Thơ với nét trần,***

***Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.***

***Chuyển luân thế sự...***

\*- Ý NGHĨA CÁC HÌNH TƯỢNG

\*THIÊN NHÃN tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ nắm chủ quyền từ muôn kiếp...Từ hình tượng cái đĩa gieo tiền quẻ cho đến hình bán thân giống Đức Cao Thượng Phẩm chỉ quá trình thông công giữa TRỜI và NGƯỜI từ ngàn xưa đến nay... Đó là Đạo Mầu rười khắp nơi trần thế... Hồi xa xưa gieo quẻ xin xăm để hiểu ý Trời. Kế tiếp vào khoản thế kỷ thứ 19, bắt đầu CẦU CƠ bằng cách XÂY BÀN ở Hoa Kỳ và Âu Châu. Đến năm 1925, các ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang tiếp tục cầu cơ bằng cách xây bàn. Sau đó, các Ngài được Đức Chí Tôn dạy cách dùng TIỂU NGỌC CƠ nhuận rồi chỉ dạy sang dùng ĐẠI NGỌC CƠ.

Hình người giống Đức Cao Thượng Phẩm tượng trưng cho thượng phẩm chi nhơn hay nói khác, chỉ NGƯỜI có phẩm hạnh cao trọng mới Hiệp Thiên bằng cách HIỆP TÂM theo qui luật “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”.

\*Riêng quyển sách đề chữ TỬ KINH tượng trưng cho 2 bộ sách TỬ THƯ NGŨ KINH của Nho Giáo biểu hiện đây là thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ, lấy Tứ Thư Ngũ Kinh làm căn bản.

\*Quan trọng nhất là 3 bài thi được trích chọn trong hàng 100 bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển được đưa lên vòm trời thiêng liêng kỳ diệu của CUNG ĐẠO, diễn đạt tất cả yếu lý then chốt của nền Đại Đạo và sự tương quan đặc biệt giữa nền Đại Đạo và dân tộc VIỆT NAM.

**\*Bài thi liên hệ với ĐỨC CHÍ TÔN:**

**“ Muôn kiếp có TA nắm chủ quyền,  
Vui lòng TU NIỆM hưởng ân Thiên.  
Đạo mầu rười khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.**

Đức Chí Tôn Cho biết từ tạo Thiên lập Địa thì Ngài đã nắm trọn chủ quyền trong Càn Khôn Vũ Trụ và trên cương vị đó Ngài khuyên chúng ta hãy VUI LÒNG TU NIỆM theo nền Đại Đạo do chính Ngài khai sáng, sẽ được hưởng ân huệ thiêng liêng hầu đủ năng lực dần bước về cõi THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG. Từ ngàn xưa Đạo của Ngài khai mở, đã chan rười khắp thế gian dưới muôn ngàn tên gọi khác nhau, nhưng tất cả đều nằm dưới chủ quyền của Ngài, trong phạm vi chủ

quản của Ngài, hay nói khác, tất cả đều phát xuất từ Ngài nên có cùng TÔN CHỈ và MỤC ĐÍCH, đều QUI NHẤT về một NGUỒN CỘI.

**\*Bài thi liên hệ với ĐỨC PHẬT MẪU:**

**“ KÝ thành một cuốn gọi Thiên Thơ,  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.  
May bước phải gìn cho mạnh trí,  
Năm đuôi PHƯỚC PHỤNG đến DƯƠNG BỜ”.**

Một bàn tay đưa từ trong mây viết 4 câu thơ khẳng định tầm quan trọng, một hiện tượng vĩ đại, một cam kết thiêng liêng là việc KHAI ĐẠO KỶ BA đã được Đấng Thượng Đế ký vào quyển THIÊN THƠ từ muôn năm trước, giờ đây mới được ban hành và thực hiện tức KHAI ĐẠO đúng ngày giờ đã định. Đây là một chiến lược thiêng liêng vô cùng thận trọng của Đấng Tối Cao, một sự lựa chọn kỹ càng về THỜI GIAN và KHÔNG GIAN tức là tại đất nước VIỆT NAM, tức nhiên đã có một sự chuẩn bị dành cho dân tộc may mắn này từ muôn năm trước sao cho khế hợp với Thiên Ý, phát huy được nền Đại Đạo kỳ ba để phổ độ chúng sanh.

Hai câu cuối, Ngài vạch rõ hướng tu và ân cần khuyên nhủ, đại ý là chúng ta rất may mắn dẫn bước trên đường Đại Đạo đã được Thầy khai sáng và dẫn dắt, tự mỗi người phải cố gắng rèn luyện sao cho MẠNH TRÍ tức có đầy đủ TRÍ HUỆ để đủ khả năng đi đúng hướng trên đường tu đó là: “ Năm đuôi PHƯỚC PHỤNG đến DƯƠNG BỜ”. Phước Phụng là Phước của ĐỨC PHẬT MẪU, Dương Bờ là nơi Đức Chí Tôn ngự. Pháp tu Đại Đạo là phải hướng theo sự dẫn dắt của MẸ mới về hiệp nhất với Đấng Cha Trời được! Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

**“ Nghiệp hồng vận tử hồi môn,**

**Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên Cung”**

MẸ là hình ảnh vĩ đại của TÌNH THƯƠNG, thể hiện tình thương gương mẫu của MẸ là phải phụng sự chúng sanh, dẫn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ. Trong TNHT Thầy chỉ dạy: *“Thầy hằng nói cùng các con rằng: MỘT TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, các con muốn đến đặng nơi CỰC LẠC thì phải đi tại cửa này mà thôi.”* Kế tiếp Thầy dạy: *“Thầy đã đến CHUNG CÙNG với các con; các con duy có TU mà ĐẮC ĐẠO. Phải đóa lại bá thiên vạn ức nhưn sanh còn phải trầm luân nơi khổ*

*hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng TỪ BI mà độ rỗi.*” Như vậy chỉ có TU mới đắc Đạo tức phải lấy TÌNH THƯƠNG của Đấng Mẹ hiền làm mẫu mực và phải tận tâm tận lực dẫn thân vào trường Công Quả tức phụng sự chúng sanh.

**\*Bài Thi liên hệ với dân tộc Việt Nam.**

“Viết thử Thiên Thơ với nét trần,  
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.  
Chuyển luân thế sự đưa Kinh Thánh,  
Trừ diệt tà ma múa bút Thần.  
Kìa lóng Non Kỳ reo tiếng Phụng,  
Nầy xem nước Lỗ biến hình Lân.  
Công danh nước Việt tay đành nắm,  
Mưa móc dân sanh gắng gọi nhuần.”

Đức Lý Giáo Tông, mượn bút trần viết thành Thiên Thơ, với nét chữ quốc ngữ Việt Nam, mục đích giúp dân tộc VN gìn giữ sự nghiệp của Tổ Tiên tức dòng họ HỒNG BÀNG hay HỒNG QUÂN đã tiền định nơi sử sách. Thiên Thơ đó là Kinh Thánh tức là Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật & Pháp Chánh Truyền... Kinh Thánh có uy lực chuyển vận đổi mới cơ ĐỜI sao cho phù hợp với sự tiến hoá của Càn Khôn, có uy lực diệt trừ Tà Ma đang ngự trị, quấy nhiễu chúng ta. Tà Ma bên trong tức là Thất Tình Lục Dục, là bầy Hồ Lang đục khoét nội tâm chúng ta. Tà Ma bên ngoài là những cám dỗ của Danh Lợi Quyền, có khả năng kéo chúng ta vào vòng tội lỗi, là thù hận, lừa đảo, dối gian, mưu sâu kế độc... giữa con người với con người... dẫn đến các cuộc chiến tranh tàn bạo, những cuộc chém giết đẫm máu nhân danh luôn cả Thượng Đế!... Giờ đây, Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giáng bút cho chúng ta KINH THÁNH tại đất nước VN như là tại non KỲ, tiếng Phụng gáy reo lên là điềm có THÁNH VƯƠNG ra đời ( Sự tích Chu văn Vương). Nước LỖ là một nước nhỏ khổ nghèo miền cực Bắc, một trong 6 nước đời nhà Chu bên Tàu, thế mà xuất được Thánh Nhân ra đời, tức là ĐỨC KHỔNG TỬ (Sự tích Khổng Tử thấy hình LÂN). Việt Nam là một nước nhỏ nhen nghèo khó (như nước Lỗ) mà được THƯỢNG ĐẾ chọn khai mở nền Đại Đạo và chính Ngài làm Giáo Chủ là một sự may mắn ngàn

năm một thuở cho dân tộc ta!! Nền Đại Đạo được khai sáng tại VN, đương nhiên VN sẽ là Thánh Địa được Thiên Liêng ưu ái, đùm bọc, bảo vệ, dạy dỗ, chăm sóc... Ôn mưa móc mà Thượng Đế đã ban cho VN là một diễm phúc bất ngờ, lớn lao cho dân tộc ta nên cần phải gắng gỏi nhuần. Chữ GẮNG ở đây hàm ý cố gắng học tập nhuần nhuyễn Kinh Thánh, gắng tu tỉnh, gắng dấn thân vào TRƯỜNG CÔNG QUẢ với tất cả tấm chơn thành...

Tóm lại: Ba bài thi được ghi tại CUNG ĐẠO, nơi tiếp giáp giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài có ý nghĩa là nối liền giữa Đạo và Đời, giữa VẠN LINH và CHÍ LINH, giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa VIỆT NAM và ĐẠI ĐẠO, có tầm quan trọng bậc nhất trong cửa Đạo, chúng ta cần nghiên ngẫm, nghiêm túc học hỏi, “gỏi nhuần”.

\*- Chung quanh Bàn Thờ 8 cạnh của Đức Chí Tôn có 8 con RỒNG VÀNG uy nghi đầu hướng vào bàn thờ theo 8 cạnh của Bát Quái như đang chầu Chí Tôn.

- **BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN**

Bàn thờ Chí Tôn làm bằng gỗ, có 8 cạnh đều nhau, đặt trên đài Bát Quái, hình tháp gồm 12 bậc, mỗi bậc cao 10 cm, cân bằng đá mài. Số 12 tượng trưng cho 12 tầng Trời. Bậc trên cùng cao hơn mặt đất 360 cm. Trên bàn thờ đặt một QUẢ CÀN KHÔN đường kính 330cm, màu xanh da trời, lấp lánh 3072 vì sao, tượng trưng cho 3 ngàn Thế Giới và 72 Quả Địa Cầu. Địa Cầu chúng ta đang sống thứ hạng 68... Một THIÊN NHÂN to, sống động, tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ, dưới Thiên Nhân, vì sao BẮC ĐẤU khá to lấp lánh sáng, theo Thiên Văn Học, tất cả các vì sao trong vũ trụ đều hướng trục quay về Sao Bắc Đẩu, tại vị trí này Thiên Nhân như có thể nhìn suốt tất cả hành tinh trong vũ trụ. Trung tâm quả Càn Khôn đặt một ngọn đèn luôn luôn cháy sáng, tượng trưng cho ngôi THÁI CỰC, nơi ngự của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngoài ra, trên bàn thờ có 2 cây đèn ở 2 bên, tượng trưng cho LƯƠNG NGHI âm dương; một bình Hoa, tượng trưng cho TINH, kèm theo 1 đĩa trái cây đối xứng; 3 ly rượu tượng trưng cho KHÍ; 1 tách trà tượng trưng cho THẦN và 1 tách nước trắng đối xứng. Giữa 2 chân đèn Lương Nghi có một LƯ HƯƠNG dùng để cắm 5 cây nhang mỗi khi cúng. Năm cây nhang tượng trưng cho NGŨ HÀNH cắm thành 2 hàng, hàng trong 3 cây, hàng ngoài 2 cây tượng trưng cho “Tham Thiên, Lương Địa” tức

TRỜI ba ĐẤT hai, ý nói người sống thuận dòng tiến hoá (THIÊN Ý) phải nương theo Tinh Thần tức phần DƯƠNG 3 phần, vật chất tức phần ÂM 2 phần. Trên bàn thờ Đức Chí Tôn còn có các BÀI VỊ ghi danh các ĐÁNG đã tạc trên tấm Riềm ở gian giữa và bài vị các Thánh Tử Đạo và tại 8 góc Bát Quái trên bàn thờ, 8 con RỒNG TRẮNG đầu hướng ra ngoài. Riêng về MÀU SẮC của 36 con Rồng trong Toà Thánh cũng nói lên ý nghĩa TAM GIÁO QUI NGUYÊN về CÀN KHÔN NHẤT THỐNG GIÁO: Hai con RỒNG ĐỎ trước cửa tượng trưng Nho Giáo, 18 con RỒNG XANH tại CTĐ tượng trưng Lão Giáo, 8 con RỒNG VÀNG chung quanh BQĐ tượng trưng Phật Giáo, 28 con RỒNG ĐỎ, XANH, VÀNG qui về BÁT QUÁI mới vào NGỌC HƯ tức qui về HƯ KHÔNG, tượng trưng bằng 8 RỒNG màu TRẮNG.

- **TRÊN NÓC ĐỀN THÁNH**

\*- **Trên nóc HTĐ**, như đã trình bày, có 2 lầu CHUÔNG, TRỐNG cao vút, tượng trưng cho cặp RỒNG TIÊN, biểu tượng nền VĂN HOÁ ĐẶC THÙ của dân tộc VIỆT.

\*- **Trên nóc CTĐ** lợp ngói màu ĐỎ, có một đài cao 17m, phần dưới vuông, phần trên hình bán cầu, úp xuống hình vuông, trên đỉnh bán cầu tạc tượng một con LONG MÃ to mang trên lưng hộp đựng HÀ ĐỒ, phi về hướng TÂY, đầu quay về hướng ĐÔNG. Hình tượng này có ý nghĩa: Hà Đồ là ẤN PHÁP của Thượng Đế tạo Thiên lập Địa, Long Mã mang ấn pháp từ phương Đông qua phương Tây để Phổ Độ theo chu kỳ Càn Khôn Dĩ Tận Thức, thời kỳ Toàn Cầu Hoá về phương diện TÂM LINH...

\*- **Trên nóc BQĐ** lợp ngói màu VÀNG, có một đài cao 30m, trên đỉnh đúc tượng TAM THẾ PHẬT: BRAHMA Phật ở hướng TÂY đứng trên con Thiên Nga, tay mặt bắt ấn, tay trái cầm râu chuỗi. CHRINA Phật ở hướng NAM, đứng trên con Giao Long, một tay chống nạnh, một tay chống bửu kiếm. CIVA Phật, hướng về phương BẮC, đứng trên Thất Đầu Xà, đang thổi sáo.

Tam Thế Phật tượng trưng 3 ngôi của Thượng Đế là 3 vị Thần Sáng Tạo, Bảo Tồn và Huỷ Diệt. Đó là cơ TUẦN HOÀN TIẾN HOÁ của Càn Khôn Vũ Trụ. Đạo Cao Đài được Thượng Đế khai mở vào thời Hạ Ngươn mặt pháp mục đích để chuyển sang thời Thượng Ngươn Thánh

Đức. Trên nóc BQĐ, mái ngói sơn màu VÀNG tượng trưng cho HUỖNH ĐẠO hay ĐẠO TÂM, có nghĩa là hành giả về tới BQĐ chỉ còn lại cái TÂM KHÔNG (hình ảnh của BẠCH LONG) dâng cho Thầy mà thôi!!!

## V- KẾT LUẬN

TOÀ THÁNH TÂY NINH mọc lên giữa rừng già của một TỈNH nhỏ miền giới tuyến, dân cư thưa thớt, nghèo nàn, Đất Nước điều linh, dân tộc đang sống khốn cùng trong vòng nô lệ ngoại bang...thế mà một toà nhà nguy nga được vươn lên lộng lẫy, kỳ bí... như từ trên Thiên Cung rơi xuống! Ngoài vẻ đẹp hài hoà tuyệt diệu, giá trị mỹ thuật cao, kiến trúc tổng hợp Á Âu, Kim Cổ, hoà đồng Tôn Giáo và quan trọng hơn là nổi bậc nét văn hoá RỒNG TIÊN của giòng Việt tộc, Toà Thánh còn được xây trên khu đất phong thủy rất lạ kỳ là “ LỤC LONG PHỒ ẤN”. Theo Thiêng Liêng hé lộ cho biết là dưới lòng đất có 6 luồng nước như 6 con Rồng doanh nhau...và Toà Thánh là hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH giáng thế, một sơ đồ thiêng liêng do các Đấng lập thành để dẫn dắt chúng ta dò lặn về quê xưa chốn cũ. Có lẽ nhờ Phong Thủy đặc biệt đó mà TÂY NINH ngày nay rất trù phú dân cư đông đúc, từ vài trăm ngàn dân, nay lên đến gần hai triệu!

Ngoài các giá trị KIẾN TRÚC như đã trình bày, điều kỳ bí và quan trọng hơn hết là mỗi một hình tượng dù lớn hay nhỏ, trong hay ngoài Đền Thánh đều diễn đạt TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI ĐẠO, hình tượng hoá tất cả tinh ba của nền Đại Đạo ẩn chứa trong THÁNH KINH CAO ĐÀI, trong Hệ Thống Tổ Chức Hội Thánh... Điều đáng ghi nhận hơn nữa là nền Đại Đạo được Chí Tôn vô hình khai mở vì thế VÔ VI và HỮU HÌNH tương quan mật thiết, không thể tách rời, trong VÔ có HỮU, trong HỮU có VÔ ...Những hình ảnh càng khó hiểu theo thường lý của chúng ta, lại càng cần tìm hiểu sâu hơn vì đó là Thiên Cơ siêu lý HƯ THỰC nhằm mở TRÍ mở TÂM chúng ta, giúp chúng ta khai mở TÂM LINH huyền nhiệm diệu kỳ. Thật là:

*THỰC HƯ, HƯ THỰC khó lường đo,  
Mâu thuẫn trời xanh khéo đỡ trò.  
Trong Thực có Hư sinh biến hoá,  
Trong Hư có Thực mấy ai ngờ!*

*Cuộc đời ảo mộng trông như Thực,  
Cõi sống miên trường thấy tựa Hư.  
Nhược Thiệt, nhược Hư vi diệu lý,  
Nặng lòng phân biệt rồi đường TU!!*

Quốc Thế & Ngọc Nương

## Câu hỏi trắc nghiệm

(chọn câu đúng sai / hoặc chọn câu đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây)

- 1. Nhìn chung, cấu trúc Toà Thánh biểu trưng thế nào?**
  - A. Toà Thánh hình thể như Long Mã đang nằm hai sừng vươn cao
  - B. Tượng trưng sự kết hợp Âm Dương hai mặt tương đối đối chiếu nhau (như Lầu Chuông, Lầu Trống, Tượng Đức Quyển Giáo Tông và Bà Nữ Đầu Sư, Ông Thiện, Ông Ác, Long Hoa, Rồng Tiên, Hư Thực v.v...)
  - C. Tượng trưng sự kết hợp Tam Thanh hay Tam Bửu trong Tiểu/Đại vũ trụ qua 3 Cổ Pháp trước Cổng Chánh và qua kết cấu 3 đài HTĐ, CTĐ, BQĐ.
  - D. Cả ba câu trên đều đúng
- 2. Thứ tự ba đài trong Tiểu vũ trụ và trong cấu trúc Toà Thánh có sự khác biệt ra sao?**
  - A. Trong con người (Tiểu vũ trụ): phần đầu là BQĐ, phần ngực là HTĐ, phần bụng là CTĐ
  - B. Trong cấu trúc Toà Thánh: bước vào Toà Thánh là HTĐ, giữa là CTĐ, sau cuối là BQĐ
  - C. Thứ tự 3 đài giữa Tiểu vũ trụ và cấu trúc Toà Thánh có sự thay đổi “Phản tiền vi hậu”: BQĐ trước trở thành sau. HTĐ ở giữa đưa lên trước.
  - D. Cả ba câu trên đều không đúng
- 3. HTĐ đứng trước có ý nghĩa gì?**
  - A. HTĐ dẫn đạo, “Kỳ này Thầy lập HTĐ rất là hệ trọng. Hễ Đạo còn HTĐ vẫn còn”
  - B. HTĐ thuộc bán hữu hình kết hợp Vô Vi và Hữu Hình, BQĐ và CTĐ
  - C. HTĐ vén màn bí mật Vô Vi và Hữu Hình, nắm Chơn Pháp HT của Đại Đạo dẫn dắt nhân sanh
  - D. HTĐ là Chơn Thần do Đức Phật Mẫu ban cho.
- 4. BQĐ ở sau cuối có ý nghĩa gì?**
  - A. TKPD Thượng Đế hạ mình đứng sau cơ như CTĐ để đưa nhân loại đi lên

- B. TKPD, ĐCT không giao cho sứ giả như 2 lần trước mà chính mình Ngài làm giáo chủ giảng linh điển trực tiếp dẫn dắt nhân sanh
- C. ĐCT và Các Đấng thiêng liêng hạ mình xuống thấp để tận độ chúng sanh
- D. Cả 3 câu trên đều đúng
- 5. 9 bậc nền bên trong Tòa Thánh tượng trưng gì?**
- A. Tượng trưng Cửu Trùng Thiên, gồm 3 cấp cho Nho Giáo, 3 cấp cho Lão Giáo, 3 cấp cho Phật Giáo.
- B. Tượng trưng chín cấp Tiên, Thánh, Thần gồm: Thiên Tiên, Nhơn Tiên, Địa Tiên, Thiên Thánh, Nhơn Thánh, Địa Thánh, Thiên Thần, Nhơn Thần, Địa Thần
- C. Hội Thánh CTĐ gồm chín cấp đồng phẩm kể trên: 1 Giáo Tông, 3 Chưởng Pháp, 3 Đầu Sư, 36 Phối Sư, 72 Giáo Sư, 3,000 Giáo Hữu, Lễ Sanh, Chức Việc, Tín đồ.
- D. Cả 3 câu trên đều đúng
- 6. Tượng Phật Di Lạc ngồi lưng cọp trên nóc HTĐ có nghĩa gì?**
- A. Thời kỳ Di Lạc thống quản, nắm HTĐ làm cơ quan kết hợp CTĐ và BQĐ
- B. Đức Di Lạc chủ xướng Đại Hội Long Hoa
- C. Nền Đại Đạo khai mở năm Bính Dần lập Đại Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị, đem an lạc cho nhân loại về cả 2 mặt tâm linh và nhân sinh
- D. Cả 3 câu trên đều không đúng
- 7. Tam Thế Phật trên chót BQĐ tượng trưng gì?**
- A. Sự tuần hoàn luân lưu của vũ trụ
- B. Ba vị Phật chủ quản 3 thời kỳ Sinh, Diệt, Bảo Tồn của Đại vũ trụ
- C. Brama, Civa, Christna
- D. Cả 3 câu trên đều không đúng
- 8. Tên nóc BQĐ, mái ngói sơn màu vàng có nghĩa gì?**
- A. Thiên Đạo là Huỳnh Đạo
- B. Huỳnh Đạo là Đại Đạo
- C. Đại Đạo là Tâm Đạo
- D. Ba câu A,B, C đều đúng
- 9. Trụ phước trước đền Thánh hình vuông, trụ phước trước Báo Ân Từ (tức điện thờ Phật Mẫu) hình tròn, có nghĩa gì?**
- A. Đền Thánh tượng trưng cho Dương, trụ phước hình vuông là Âm
- B. Điện thờ Phật Mẫu tượng trưng cho Âm, trụ phước hình tròn là Dương
- C. Trong Dương có Âm, trong Âm có Dương “Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn”

D. Không cô Âm, cô Dương

**10. Bạn có suy nghĩ gì về tượng Phật Thích Ca đặt giữa sân Đại Đồng Xã?**

- A. TKPD qui Tam Giáo tạo Xã Hội Đại Đồng nên Đại Đồng Xã là trung tâm của Tam Giáo
- B. Mặt tiền đền Thánh để hai chữ Nhân Nghĩa tượng trưng cho Nho Giáo. Rừng Thiên Nhiên hai bên tượng trưng cho Lão Giáo. Vậy Tượng Phật Thích Ca tượng trưng cho Phật Giáo cần để đối diện Toà Thánh bên ngoài Đại Đồng Xã
- C. Hai câu trên A, B đều hữu lý

**11. Bạn cảm nhận gì về hàm ý sâu sắc qua hình ảnh Đông Tây khán đài và hậu điện Đông lang Tây lang?**

- A. Đạo như Mặt Trời xuất từ Phương Đông soi sáng đến Phương Tây
- B. Kết hợp văn minh Phương Đông và Phương Tây như hình ảnh Long Mã mang Hà Đồ Lạc Thư chạy về hướng Tây, mặt quay về hướng Đông (Trên Nghinh phong Đài)
- C. Đạo như chiếc thuyền vượt biển đem văn minh Đạo Đức Tinh Thần Phương Đông sang kết hợp với nền văn minh khoa học hiện đại Phương Tây xây dựng nền văn minh thực sự, rạng rỡ cho nhân loại
- D. Rồng Tiên vượt sóng trùng dương từ Đông sang Tây hoằng khai Đại Đạo

**12. Tượng Tam Thánh trước chánh điện Toà Thánh có ý nghĩa gì?**

- A. Victor Hugo đại diện cho Phương Tây
- B. Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm đại diện cho Phương Đông
- C. Tôn Dật Tiên cầm nghiên mực cho hai bên ký kết hoà hiệp
- D. Thiên Thượng Thiên Hạ Đông Tây đồng ký hòa ước thực hiện “Bác Ái Công Bình” là chơn truyền của Đại Đạo

Đáp Án (câu trả lời đúng)

1. C    2. C    3. C    4. D    5. C    6. C    7. B    8. D    9. C    10. C    11. C    12. D

## Mục Đích thành Lập Đạo Cao Đài

Tôn Giáo Cao Đài là của Thượng Đế làm chủ. Ngài là chúa tể càn khôn vũ trụ thì việc làm của Ngài nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả con cái Ngài trong vạn hữu, cả chúng sanh và con người không phân biệt Đông Tây Nam Bắc. Sâu hơn một chút, chúng ta thấy hiện tình nhân loại trong giai đoạn này là loài người đang xâu xé nhau vì mâu thuẫn trong tư duy và giành giật quyền lợi vật chất vì cố chấp bản ngã: Mâu thuẫn duy Tâm với duy vật, mâu thuẫn quan điểm xưa và nay, mâu thuẫn giữa kinh tế thô sơ với kinh tế kỹ thuật tiên tiến, tư bản chủ nghĩa với xã hội chủ nghĩa, mâu thuẫn quan điểm Tây Phương với Đông Phương; Đặc biệt trong tôn giáo dù rằng ngoài mặt tôn giáo nào cũng thể hiện tôn trọng, phối hợp với tôn giáo khác để phát triển xã hội nhưng trong thâm tâm vẫn còn có nhiều tín đồ và giáo hội tôn giáo này cho rằng chỉ có tôn giáo mình theo mới là chánh, là chân lý còn chỗ khác là mê tín là tà. Sự kiện này vẫn còn đang xảy ra. Do đó vì nhu cầu bình an hạnh phúc cho toàn thể nhân loại Đức Cao Đài mở Đạo dạy loài người tinh thần “Huynh đệ đại đồng cùng một gốc Thượng Đế sinh ra”, tinh thần hòa đồng hiệp nhất âm dương, 2 mặt tương đối đối chiếu nhau: Vô Hữu, đời đạo, chánh tà, thiện ác, chơn giả, cao thấp, hư thực.v.v (Phi kim nhi kim, phi cổ nhi cổ, phi kim phi cổ, nhi kim nhi cổ, trung dung quán nhất ấy là Cao Đài. Cao Đài không Cao Đài chính thị là Cao Đài), tinh thần “vạn giáo nhất lý”

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

ĐCT (TNHT)

Tôn giáo này mới khai sáng vào tiền bán thế kỷ 20, năm 1926 tại Tỉnh Tây Ninh, miền Nam Việt Nam, về mặt tinh thần, tư tưởng đáp ứng thời đại ngày nay với tôn chỉ “Qui Nguyên Tam Giáo” (Phật Lão Khổng), và “Hiệp nhất ngũ chi” (Nhơn đạo, thần đạo, thánh đạo, tiên đạo, phật đạo). Mục đích thực hiện cơ qui nhất trong tinh thần hòa đồng tôn giáo, xây dựng nền văn minh tình thương huynh đệ đại đồng.

**Tôn chỉ qui nguyên phục nhất đưa con người trở về gốc thiên lương** (tức Thượng Đế hay là lương tâm) thực hiện song hành về cả hai mặt Thiên Đạo (Esoterism) và Thế Đạo (Exoterism)

Về mặt Thiên Đạo cứu rỗi linh hồn con người được giải thoát, tự mình vươn lên làm chủ lấy mình, hoàn toàn tự do, tự giác phụng sự cho cơ tiến hóa thoát khỏi sự chi phối của dục vọng thất tình trong nội tâm và thử thách của ngoại cảnh.

Về mặt Thế Đạo hướng đến xây dựng một xã hội toàn cầu (cosmopolitan society) hòa bình, an lạc trong tương lai. Hình ảnh “Đại Đồng Xã” trước Tòa Thánh cũng là một dấu chỉ nói lên mục đích này.

Hiểu sâu sắc tôn chỉ mục đích và triết lý của nền Đại Đạo người tín hữu Cao Đài xác tín vào tương lai qua lời tiên tri của Thượng Đế “*Nước Việt Nam nhỏ nhen trong vạn quốc sau làm chủ mới là kỳ*”. Làm chủ đây phải hiểu về tinh thần, thể hiện qua tư tưởng bao trùm của Đại Đạo hay Thiên Đạo, tượng hình Thiên Nhân là Đấng Chí Tôn Thái Cực sinh hóa ra muôn loài vạn vật, là ánh sáng LƯƠNG TÂM ngự trị trong mỗi con người. Biểu tượng này cũng nói lên Tâm Pháp là chơn pháp của Đại Đạo, là chìa khóa khai mở TÌNH THƯƠNG dẫn dắt nhân loại đến Chân Thiện Mỹ.

Cũng trong ý hướng này Ngài đã tiên tri “*Nam phong thử nhật biến nhân phong*”, trong tương lai phong hóa nhà Nam (theo nền văn minh tinh thần của Đại Đạo) sẽ là phong hóa của nhân loại. Nền phong hóa dựa trên căn bản TÌNH THƯƠNG, HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, sanh linh bình đẳng, lấy NHÂN NGHĨA làm nền tảng.

#### **Mục đích Cao Đài cũng thể hiện rõ trong Phật Mẫu Chân Kinh**

Kỳ khai tạo nhứt linh đài (Theo ĐHP giảng: linh đài là linh Tâm)

Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng (giải chấp Tướng khai Tâm đại đồng)

Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch (mạch tình thương Tạo Hóa)

Qui Thiên lương quyết sách vận trù (vận trù quyết sách qui Tâm)

Xuân thu, phát chú, bát vu (Ba cổ pháp của Tam Giáo)

Hiệp qui Tam giáo hữu cầu chí chơn. (qui về chân lý tối thượng, tức Thượng Đế)

**Mục đích Cao Đài thể hiện qua 2 câu liễn Cao Đài** trước cổng chánh môn Tòa Thánh và trước cửa các Thánh Thất.

#### **Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục**

#### **Đài tiên sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do quyền**

Hai câu liễn này nói lên tôn chỉ mục đích Cao Đài khai Đại Đạo kỳ ba đem Hòa Bình Hạnh Phúc Dân Chủ Tự Do thật sự cho nhân loại.

Cao Đài quan niệm Tân Dân Chủ và Tự Do thật sự. Quan niệm tự do đúng mức là con người phải tự làm chủ được mình, thoát khỏi mọi chi phối của ngoại cảnh và nội tâm. Làm chủ được mình mới làm chủ được đất nước và xã hội. Đó gọi là Tân Dân Chủ.

**Mục đích Cao Đài thể hiện qua hai câu liễn Hiệp Thiên** trước cổng Hiệp Thiên Đài và trên nóc Đền thánh ngay tượng Phật Di Lạc.

**Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả**

**Thiên khai Huỳnh Đạo ngũ chi Tam Giáo hội Long Hoa**

Hiệp Thiên là chơn pháp Cao Đài dẫn dắt chúng sanh vào đường Đại Đạo hay Tâm Đạo

Đại Đạo thể hiện tinh thần HÒA ĐỒNG, không những HÒA ĐỒNG TÔN GIÁO, không phân biệt sắc tộc, mà chính yếu là HÒA ĐỒNG giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa NGƯỜI và VẠN VẬT (tức khai MỐI ĐỒNG MẠCH trong vũ trụ), MỞ RỘNG THẾ GIỚI TÌNH THƯƠNG đến toàn chúng sanh vạn loại.

Huyền pháp để thực hiện sự HÒA ĐỒNG vi diệu đó là TÂM PHÁP, được thể hiện qua biểu tượng THIÊN NHÃN: THIÊN NHÃN là TRỜI mà cũng là TÂM, TRỜI NGƯỜI hiệp nhất ở TÂM.

*Nhãn thị chủ TÂM*

*Lưỡng quang Chủ tế*

*Quang thị Thân*

*Thân thị THIÊN*

*THIÊN giả NGÃ giả*

(trích T.N.H.T)

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Thầy có nói “chưa phải hồi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng con mắt mà thờ Thầy”, có nghĩa phải đến một lúc nào đó, có thể khi được KHAI TÂM hoặc qua thời kỳ ĐẠO TÂM nhân loại mới ý thức được CHƠN PHÁP của ĐẠI ĐẠO qua biểu tượng đó. Thời kỳ ĐẠO TÂM là thời kỳ QUY NGUYÊN cũng gọi là QUY TÂM, đưa nhân loại quay về Gốc của Đạo phát huy tình thương rộng lớn xóa tan mọi biên cương quốc gia, chủng tộc, chính trị, tôn giáo... Gốc của Đạo là TÂM bác ái hay Chơn Tâm, là nguyên TÁNH hay điểm Linh Quang của Thượng Đế có làn sóng rung động cao độ hằng hữu trong cùng khắp vũ trụ, vạn vật và con người cũng là điểm đồng mạch của VẠN HỮU. Vì thế hành TÂM PHÁP là thực hiện mối tương giao thông đồng giữa con người với Đại vũ trụ tạo nguồn siêu năng lực vi diệu vô biên, phát ra từ trường thanh điểm THIÊN NHÃN hay ÂM DƯƠNG hiệp nhất có tác dụng thanh hóa càn khôn vũ trụ, chuyển hóa con người và vạn vật. Trong bài thuyết đạo ngày 10 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947) Đức Hộ Pháp cũng có nói đến hiệu quả nhiệm mầu của Vô Tự Tâm Kinh qua hiện tượng Chí Linh hiệp Vạn Linh tức qua hiện tượng HIỆP THIÊN ( God communication).

Hiểu theo Pháp Chánh Truyền Đại Đạo:

Bí Pháp Hiệp Thiên là cửa Hiệp Thiên Đài diệu dụng rất hệ trọng của Thượng Đế trong lần mở Đạo kỳ ba.

HIỆP THIÊN là quay về gốc bản thiện tức quy nguyên, đối với con người là QUI TÂM, chính là nòng cốt của vạn pháp. Nói cách khác vạn pháp đều lấy QUI TÂM (quay về TÂM) hay HIỆP THIÊN (Hiệp nhất với Thượng Đế) làm căn bản. Tóm lại, Đại Đạo Kỳ ba phổ độ chúng sanh qua Bí Pháp tức TÂM PHÁP hay tăng rung động điển quang siêu lực vô hình do sự hiệp thông giữa con người với Thượng Đế nơi TÂM, sẽ làm cho TÂM con người tự nhiên được phát sáng, hiểu biết chính xác CHÂN LÝ, có khả năng dẫn dắt họ trên đường tu tiến: do đó cũng có thể nói Đại Đạo phổ truyền TÂM kinh vô tự qua nguồn sáng điển quang. Biểu tượng THIÊN NHÂN cũng chính là biểu thị của TÂM PHÁP tức HIỆP THIÊN PHÁP hay QUI TÂM. Hiểu được điều này tự nhiên chúng ta thấy rõ con đường Thượng Đế dẫn dắt nhân loại là qua TÂM (cơ bút chỉ là phương tiện buổi đầu). Có CHƠN TÂM tức có THẦY dẫn dắt. Cũng có thể nói Thiên Nhân là TÂM, Đại Đạo chính là TÂM ĐẠO. Kinh sách hữu tự đã được phổ biến quá đầy đủ trong những thời kỳ trước đây, hiệu quả của nó có hạn. Giờ là thời kỳ của TÂM kinh vô tự kết quả vi diệu khôn lường. Thời kỳ Ánh Sáng Tâm Linh mầu nhiệm của Điển quang biên chứng mở rộng chân trời, lý đương nhiên duy vật biên chứng phải bị “giải thể” nhường bước cho nguồn ánh sáng thiên lương tràn ngập.

Hiên tượng Thượng Đế giáng trần khai Đại Đạo tiêu biểu cho thời kỳ các Đấng Thiêng Liêng quán hạ tân đồ sanh linh, Chí Linh đến hiệp Vạn Linh khai mở TÂM kinh giúp cho người TU TÂM tiếp nhận nguồn chân lý sáng suốt vô cùng, tu tiến rất nhanh và còn đóng góp vào cơ Qui Nguyên của Đại vũ trụ khai tâm chúng sanh giúp nhân loại giải thoát khỏi dục vọng hưởng đến xây dựng một thế giới an bình. Hiểu sâu sắc CHƠN PHÁP này ta mới thấy được tại sao TU TÂM hay TU THÂN là gốc đưa đến TÊ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ. Do đặc điểm của thời kỳ THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT, con người chỉ cần hành sứ mạng VI NHÂN thực hiện viên mãn NHÂN ĐẠO ắt đắc THIÊN ĐẠO, nên thời kỳ này cũng gọi là thời kỳ “Nho Tông chuyển thế.”

**Kết luận:** Cần khôn đang chuyển pháp HIỆP THIÊN quy hiệp ÂM DƯƠNG hay THIÊN NHÂN tức HIỆP THIÊN THƯỢNG-THIÊN HẠ- tạo cơ QUI HÒA xây đời THÁNH ĐỨC THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG. ĐẠI ĐẠO KỶ BA xuất hiện để hoàn thành sứ mạng đó. Nói cách khác, với lý tưởng cao đẹp tuyệt mỹ đó, bí nhiệm HIỆP THIÊN PHÁP hay Tâm Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất của ĐCT Thượng Đế trong lần mở đạo kỳ ba là **vi diệu pháp** đáp ứng về cả hai mặt tâm linh và nhân sinh.

Trong TNHT, ĐCT dạy: Phải nhập Trường Thi Công Quả phụng sự chúng sanh mới về cõi cực lạc. ĐCT còn xác định: Muốn đắc đạo chỉ phải đi cửa này mà thôi. Đó là lý do, khi các bậc tiền khai ưu tư về tình hình đất nước, dân tộc bị đô hộ, ĐCT cũng hằng dạy: “Các con cứ lo tu đi, mọi việc khác để Thầy lo”

Các Ngài muốn hỏi về quốc sự, chính trị, ĐCT lại hướng dẫn khai Đại Đạo Cao Đài! Đó là câu trả lời rất ráo nhất để giải đáp những thắc mắc của các Ngài. Hiểu sâu sắc điểm này ta mới thấy được mục đích lớn lao của nền Đại Đạo kỳ ba Đại Ân Xá, Thượng Đế hạ mình đến với nhân loại.

Như vậy điều tối cần nơi con người là dấn thân phụng sự đạo, đời với Tâm chí thành. Thầy sẽ chung cùng với chúng ta, hỗ trợ chúng ta trên mọi nẻo đường đi đến tương lai tạo dựng xã hội mới, trật tự thế giới mới (New world order): Xã hội Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng, Hòa Bình Chung Sống, trong tinh thần Tân Dân Chủ và Tự Do thật sự.

Sau đây là bài thơ tóm tắt đúc kết.

### Sứ Mạng Đại Đạo

*Hiệp Thiên Pháp càn khôn đang vận chuyển  
 Ấy nguyên nhân xuất hiện Đạo kỳ ba  
 Dịch Trung Thiên, Tiên Hậu lý Trung Hòa  
 Cơ qui hiệp Hữu Vô, Tâm Vật  
 Đời với Đạo, âm dương, thanh trước  
 Còn biệt phân không thấu đáo huyền vi  
 Thuyết duy tâm duy vật đã lỗi thì  
 Trung Dung Đạo kiện toàn chân lý  
 Tùy trình độ từng thời kỳ Thầy mở lớp  
 Các phân khoa nay qui một Đạo Trời  
 Rải điểm lành chuyển khắp nơi nơi  
 Nhành dương liễu nước Cam lồ chan rưới  
 Qui tâm thiện, vạn nguồn qui một mối  
 Hiệp Thiên Nhân mở lối Đại Đồng  
 Mỗi nhân hiền tự chủ lập Tân Dân  
 Đời Thánh Đức toàn dân là Thánh Thế  
 Cơ “giải thế” rõ ràng Trời đặt để  
 Chuyển nhân loại toàn thể QUI TÂM  
 Mở đường Thiên Chúa giáng lâm  
 Thiên đàng tại thế muôn dân thái bình.*

*Ngọc Nương*

(Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo  
The Great Way Research & Development Center)

## **Phụ Lục**

- \_ Những lá thư tri âm và cánh nhận đồng tâm
- \_ Tây Ninh Kỳ Diệu

Tolga ngày 8-12-99

Trân trọng kính gửi hai bạn Thế Nương rất thân,

Đã nhận được thư của hai bạn nội dung dồi dào chan chứa bao thân tình ấp ủ những hoài bão lớn trong đời. Tụi này rất rất vui mừng.

Nhận biết hai bạn có duyên lành nhận được ân ban huyền diệu bên trên về **Đại Pháp Hiệp Thiên** chuẩn bị giai đoạn chuyển tiếp từ Thanh Hương qua Đạo Tâm. Đây là sự hãn hữu kỳ duyên do thiên thơ tiền định, người đời thường mấy ai hiểu được. Xin thành thật chúc mừng và xin hai bạn cố gắng thêm nữa giữ vững tinh thần cầu tiến và chẳng những qui tụ một số bằng hữu cùng tâm nguyện nơi quê nhà mà phát triển tăng trưởng lớn mạnh hơn nơi quê người. Nhân hữu thiện nguyện thiên tác tùng chi. Chúng tôi xin được sát cánh cùng hai bạn và luôn luôn tích cực ủng hộ tinh thần.

Tụi này nhân những ngày tĩnh tu nơi Đạo Viện tịch tịch vắng vẻ này lợi dụng thời gian rảnh rang tìm đọc khá nhiều tài liệu người Tây Phương khám phá về tâm linh. Có như vậy mới biết thêm Thầy Mẹ không chỉ ban ơn cho riêng dân tộc Việt Nam lãnh trọng trách phần hành Đạo Trời mà còn tạo nên thế khác rộng khắp hướng dẫn các con cái thế gian lo phát triển tâm linh. Rồi đây nhân loại sẽ vượt qua thời đại văn minh giáo sĩ để vững tiến vào thời đại văn minh tâm linh do chơn tu luyện đạo và lập công bồi đức mà qui hồi cựu vị. Văn minh giáo sĩ có công rất lớn phát triển các nền tôn giáo nhưng ràng buộc con người bao nhiêu thì văn minh tâm linh khai phóng bấy nhiêu. Nhân loại không còn tự thỏa mãn với đức tin suông và rồi phó mặc cho các giáo sĩ dẫn dắt và các giáo chủ không còn hiện hữu tại trần thế độ rồi. Họ muốn tự mình tìm hiểu chính mình, khám phá chính mình, biết rõ thực chất bản thể mình rồi khám phá cõi thượng thiên. Qua các pháp thực dụng tự tu tự tiến được phổ biến rộng rãi hiện nay lần lần chung nhau sẽ khai mở được trí huệ. Điều này không còn là đặc ân thiên phú của những vị giáo tổ thưở xưa mà mọi người ai cũng có thể đạt được nếu chịu khó và tinh tấn áp dụng thực hành. Những người đạt được kinh nghiệm tâm linh đã kết hợp thành nhiều tập thể hội hợp trao đổi kiến thức và soạn thành sách rất phổ biến khắp nơi. Đây là những vị tiền phong của nền khoa học mới, khoa học vô hình, khoa học tâm linh.

Người xưa có câu: Vũ trụ tiện thị ngô tâm, ngô tâm tiện thị vũ trụ. Bây giờ các khoa học gia tìm được chứng minh. Thượng Đế dạy: Thầy là các con các con là Thầy. Vạn thù mà nhất bản, nhất bản nhưng vạn thù. Tất cả chỉ là Một, Một là Đạo, là Thầy do Thầy vi chủ. Con người đang tiến về Một về Đạo, về Thầy.

Khởi đầu lộ trình dài 700 ngàn năm chư tiên khai chỉ mới gầy dựng được cơ sở và tổ chức tương xứng. Những ai kế tục sẽ lo về cơ qui hiệp và được hướng dẫn đi thêm con đường khai mở tâm linh, khai mở trí huệ, khám phá bản lai diện mục chính mình.

Thế nên như hai bạn đã có những dịp ngộ ân thiên, hướng dẫn những nhận định chính xác là qua biến cố của dân tộc Thầy Mẹ đã vận chuyển thiên cơ phá tướng qui tâm. Các con cái của Thầy Mẹ bị ngăn trở về hình thức tín ngưỡng nên đã âm thầm tìm đến tâm pháp. Chúng sanh căn trí vô thượng thì pháp môn cũng phải vô lượng để ứng hợp và tận độ. Nay các pháp đã mở ra như hoa cỏ nở rộ lúc xuân về. Trăm sông đều về biển, trăm pháp tu đều về Trời. Phương pháp, hình thức, đường hướng, kỹ thuật có thể khác nhau nhưng căn bản cũng giống nhau: Một lòng hướng thượng về hạnh nguyện từ bi. Dù pháp này pháp khác nhưng có cùng chung hướng tiến thẳng về cội nguồn. Hễ khi đã thấm nhuần nguồn giáo lý minh triết Thiêng Liêng thì không còn lo sợ bị lạc hướng. Việc tìm pháp thọ pháp cũng chỉ là tạm mượn mà thôi. Mượn phương tiện để sửa mình nên Đạo và chờ ngày vui cơ Đạo hồi phục trùng hưng. Chừng ấy mới thấy rõ rằng những ai hẹp hòi cố chấp sẽ dừng lại ở điểm nghi kỵ tị hiềm, những ai tìm học tâm pháp thì tâm thức mở rộng bao la dung hòa được vạn pháp.

Chúng tôi vô cùng hân hoan biết rõ hai bạn không chỉ xây dựng nơi phụng thờ Đức Đại Từ Mẫu mà còn hoài vọng làm nơi qui tụ và xuất phát ân điển Thiêng Liêng hai bạn mai duyên được ban trao khi còn chịu bao khổ cực nơi quê nhà. Nếu đã cầu mang hoài bão, có nguyện lành, nuôi chí lớn hai bạn không có gì để e ngại hoặc không sợ sự cô đơn mà sẽ có đông đảo bạn đồng hành. Điều cần nhất hai bạn nên làm là tập trung tài liệu suy tư về một cấu trúc tổ chức để làm thế nào món ăn tinh thần cao quý này có nhiều người thưởng thức và áp dụng thực hành.

Theo ý nghĩ thô thiển của chúng tôi là tạm thời ở giai đoạn phá tướng qui tâm nhưng pháp chánh và luật tắc qui điều Đại Đạo sẽ không thay đổi chỉ cộng thêm phần tâm pháp để bổ sung. Qua hình tướng mà đạt được sơ ngộ, nhưng không phải dừng mãi ở đây. Thầy sẽ vận chuyển và dẫn dắt các con cái thế gian tiến đến đại ngộ để đạt đại giác. Nền Đạo Thầy có điểm khác với các nền tôn giáo được lập ra từ trước là như vậy.

Trong những bài giảng đạo về con đường Thiêng Liêng hàng sống Đức Sư Ông Hộ Pháp đã phân tách vạch vôi. Căn bản cấu trúc Đạo Trời cơ tận độ và cứu rỗi sẽ thành tựu qua ba con đường trở về

- 1- Con đường thứ nhất: Thể hiện qua bộ phận Cửu Trùng Đài thay Thầy phụ trách phần giáo hóa tiến theo từng cấp cứu phẩm Thần Tiên.

- 2- Con đường thứ hai: Thể hiện qua công tác cứu khổ ban vui của cơ chế phước thiện tiến về Thầy qua thập nhị đẳng cấp Thiêng Liêng.
- 3- Con đường thứ ba: Không phẩm vị, không sắc phục triều nghi nhập vào cửa tu chơn phạm môn thay Thầy giúp thế gian sửa mình nên Đạo, hướng dẫn cơ tiến hóa về mặt tâm linh để đạt Đạo và giải thoát.

Chúng ta ý thức đại cuộc tổng thể Đạo Trời, hiểu phần nào Thiên ý sẽ soát xét lại khả năng mà mình có thể đóng góp được cùng những khuynh hướng tu học với tất cả chân thành tha thiết phụng sự thì sẽ biết được mình phải làm gì, kết hợp được với ai.

Hai bạn Thế Nương rất thân,

Có thể những suy tư này nông cạn và hơi hợt, nhưng cũng không sao. Đây là thể hiện lòng chân chất nhiệt thành của bằng hữu, Thầy Mẹ từng dạy dỗ chúng ta là bất cứ điều gì thì cũng đem ra bàn bạc cùng nhau. Ý kiến chung sẽ càng phong phú vì có nhiều nhận xét khác nhau cùng một vấn đề. Có thể có những ý kiến khác nhau nhưng sự khác biệt này đừng vì tự ái là dẫn đến bất đồng rồi bất hòa và xa lánh nhau. Thuận nhân tâm ắt thuận Trời. Yếu tố nhân hòa luôn luôn đem đến kết quả mọi người đồng lòng chung vai sát cánh thiện hành. Sự sáng suốt của nhiều người, minh triết của tập thể có thể tránh những sai lầm, tuy nhiên chúng ta còn được bên trên soi sáng dẫn dắt tận tình tận lực.

Chúng tôi đôi khi cũng có những suy nghĩ niên man về ngày vui của cơ Đạo phục hồi. Nếu còn chút sức khỏe, còn giữ được tinh thần nghị lực hăng say hiến dâng thì chung nhau sẽ làm gì? Vị thế chỗ đứng, phần đóng góp của mình ở lãnh vực nào, phần hành nào cho thật thích đáng với khả năng mình? Có thể chúng ta có quyền lập chương trình làm việc qui định cho phương hướng riêng nhưng cái riêng này phải là một thành phần của tổng thể, một bộ phận của Đại Cuộc Đạo Trời.

Nay Hải Ngoại hiện có các tổ chức sơ khởi là Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại gồm các cơ sở hành chánh Đạo tự phát và cũng gồm luôn Ban Thế Đạo được tận dụng vào việc tuyển chọn nhân tài bổ sung cho khoảng trống khiếm khuyết phần nhân sự khá trầm trọng của cơ Đạo quê nhà. Hiện nay rất cần có một cơ quan phụ trách phần Phước Thiện kết hợp chung nhau vừa học thực hành bài học tình thương vừa chuẩn bị cho việc phục hồi các cơ sở Phước Thiện quê nhà bằng cách bổ sung nhân sự có khả năng có đức độ có từ tâm phát triển khai thông cơ cứu khổ ban vui. Đây là nền tảng cho phần huyết mạch của Đạo mà cũng là việc chuẩn bị cho những duyên lành đổi trau tâm pháp, xây dựng cơ sở tu học rộng khắp. Chúng ta nhắm đến đại thể, phân ra các phần hành, mỗi mỗi mà thành tựu tốt đẹp thì khi gom chung lại đại cuộc sẽ thành. Thế

nên cốt nhất làm sao cho việc thực hiện thi hành Đạo thật khoa học, thật hữu hiệu để tiết kiệm thì giờ của chúng ta và của toàn thể nhân sanh quần chúng đạo.

Hiện nay bàn cờ thế đạo đang có những diễn biến rất thuận lợi cho dân tộc và nền Đạo Thầy. Trung Quốc từ lâu được mệnh danh là con sư tử đang ngủ. Một giấc ngủ dài trong nghèo đói và chậm tiến. Thế lưỡng cực đã mất đi, chỉ còn lại quyền lực duy nhất do hoa kỳ nắm giữ. Trung Quốc có cơ hội, trở thành thế đối đầu trong việc ảnh hưởng và quyền lực thế giới. Trong thời gian qua là hàm dưỡng nội lực, rà soát lý tưởng, chủ nghĩa cộng sản đã lỗi thời không còn dùng nó để lừa dối được ai nữa, Trung Quốc lúng túng vươn lên nhưng vì không sáng tạo được ý thức hệ mới, chủ thuyết mới. Rất có thể họ sẽ quay trở về truyền thống cổ truyền, dựng dậy học thuyết Khổng Mạnh tuyên xưng thế huynh đệ đại đồng thiên hạ nhất gia. Cũng cố lại thế đứng, sơn phết lại chủ nghĩa cũ mềm nhằm tái tục chinh phục thiên hạ và nhất là các nước lân bang. Cộng sản Việt Nam muốn đi đây, một mặt nhường nhịn người bạn khổng lồ phương bắc, một mặt ve vãn thế giới tự bản để thu lợi. Chắc chắn người cộng sản không nhận ra thế lớn của dân tộc, không biết vận dụng kho tàng vô cùng quý giá mà Thiêng Liêng Thượng Đế ân ban cho nền Đạo cao cả nhiệm mầu. Họ không đủ viễn kiến, không đủ đảm lược đưa dân tộc vào thời kỳ vinh quang rực rỡ để được toàn nhân loại hưởng về và hỗ trợ thì thiên cơ cũng sắp bày cho dân tộc này sớm khai hội niết bàn. Công tác trọng đại này đang chờ đợi người thiện chí thiện tâm. Mỗi việc thành tựu vĩ đại sau này không do cá nhân ai, không do tổ chức nào mà do đạo pháp trường lưu vận hành cơ tiến hóa và do Thầy Mẹ và Các Đấng xếp đặc an bày. Đây là nét đặc thù của cơ Đạo Thiên Nhân Cộng Hiệp. Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo, Nam Phong thử nhật biến Nhân Phong, cộng đồng nhân loại sẽ tìm đến nền Đạo Trời. Nhưng có phải chăng họ tìm đến để được chỗ quỳ cúng trong Bữu Điện Thờ Thầy Mẹ? Điều mà nhân loại ngày nay vô cùng tha thiết và muốn được thấm nhuần nguồn giáo lý minh triết Thiêng Liêng. Hơn thế nữa họ cũng muốn tìm được chơn pháp để tu hành và đạt tiến tâm linh. Nếu chỉ có kinh kệ và cúng lạy mà thôi thì có thu hút được nhân loại không, có đáp ứng được nỗi khao khát của họ không?

Xin hai bạn nên nhớ rằng không chỉ có riêng Tây Ninh mới hành được Đạo, cũng không phải chỉ có mình mới lo được Đạo. Đạo Trời bằng bạc bao la rộng khắp lãnh vực đời sống, mọi lãnh vực văn hóa và tâm linh. Chúng ta chỉ hy vọng làm chất men để khơi dậy tinh thần chung nhau, đều dắt hậu tấn theo luật tre tàn măng mọc tạo thế kết hợp được toàn khối điển lành.

Cho dù Vạn Pháp rồi cũng sẽ qui về Chơn pháp, Chơn Đạo do Thầy làm chủ và ban phát khắp thế gian.

Vạn Pháp qui Chơn Pháp  
Chơn Pháp bốn Vô Pháp

### Vô Pháp ứng Vạn Pháp

Đạo Trời linh động vô cùng, ứng biến vô song đã được tồn tại và hữu hiệu đời đời và đời đời lo cho cơ tiến hóa vận hành tốt đẹp vinh quang. May mắn thay những nguyện lành hiến dâng sẽ luôn luôn được bên trên hưởng dẫn giáo dục thăng hoa. Các tôn giáo trước chưa hề được hưởng ân huệ này. Các vị giáo chủ qua đời chỉ để lại những giáo điều không thích ứng cho mọi thời đại. Những canh cải cũng chỉ do phàm ý mà thôi chứ không được thông công và thánh thị Thiêng Liêng.

Thiên nhân cộng hợp là đặc điểm của Đạo Trời, hai yếu tố thiên nhân công thông hòa hợp song hành không thể thiếu trong công cuộc cứu rỗi và tận độ kỳ ba. Mọi việc chi chi cũng có Thầy. Thư viết vội, chắc có nhiều sơ sót, nhưng đồng thanh đồng khí thì tương ứng tương cầu. Những dòng chữ thô thiển này không nói được nhiều. Hiểu nhau, thông cảm nhau, thương nhau có thể hiểu nhiều hơn những gì được trình bày. Dụng tâm ứng tâm, hai bạn chắc đồng ý như vậy.

Thân Ái

Bùi Đông Phương

San Jose 18/10/1999

Thế Nương thân mến!

Xin gửi hai bạn tập tài liệu mà tôi đã dành khá nhiều thì giờ mò mẫm, biết rằng nó chưa được vừa ý lắm tuy nhiên tôi cũng gửi cho hai bạn xem xét lại nếu cần cho biết ý kiến phần nào, cần phải thêm, bớt hay đúng, sai chỗ nào để tôi có thể tiếp tục nghiên cứu tiếp cho thật hoàn chỉnh mới có thể phổ biến rộng rãi được. Riêng tập này không cần phổ biến rộng rãi. Tôi chỉ làm 7 tập để gửi một số rất ít bạn bè khá dĩ đồng một quan điểm hay ít nhiều đã không còn đóng khung trên bốn bức tường chấp ngã, chấp tướng, chấp ta, chấp người.

Còn về phần hai bạn, nhất là Ngọc Nương có được rất nhiều bạn bè tán thưởng “đứa con cưng” ra đời không? Tập thơ khai tâm của Ngọc Nương đã chấp cánh bay khắp phương trời rồi, nhưng hồi âm thế nào? Có được nhiều bạn bè thân hữu bốn phương ủng hộ khuyến khích không?

Phần tôi thì ù ù cạc cạc văn xuôi viết chưa thành câu thì biết là thi ca với thi hát cho nên không dám hó hé chê khen, e đem cái dốt của mình đi khoe với thiên hạ. Chỉ thấy nó sao mà cao xa quá tầm với của tâm hồn mộc mạc của mình quá mà thôi. Đọc thơ khai tâm của Ngọc Nương rồi ngẫm lại mình thấy sao mà trở trêu! Thân mình thì cao lêu nghêu mà lại mang tâm hồn lại quá thấp phải chăng đó là một kiểu cách công bình của công hóa chăng? Thôi bỏ qua cái chuyện thi thơ đi nhé, nếu còn nói nữa dám nói tầm phào lắm đó.

Ông bà có tính kỳ thi đại hội tới có tham dự không? Tôi định đến chừng đó đưa Yên đi thăm bạn bè luôn thế.

Thế đi làm để dành được khá chưa? Chừng nào về Việt Nam chơi đây? Có về cho mình gửi lời thăm mọi người nhé. Phần tôi thì không dám nghĩ tới chừng nào đến sẽ hay.

Chúc hai bạn an vui và thành công như phim tàu thương nói: “là một cặp trời sanh” để làm gương cho nhân thế!

Thân mến!

Dương Văn Ngừa

## TÂY NINH KỲ DIỆU DÂN SANH DIỆU KỲ

“TÂY NINH QUÊ TÔI” là tiếng gọi thiêng liêng thiết tha lắng sâu vào tâm hồn , vào trí não, vào thân xác tôi. Bùn đất Tây Ninh, nắng gió Tây Ninh bám chặt vào tôi từ ngày thơ ấu cho đến ngày đau buồn lìa xa nơi chôn nhau cắt rún, nơi mà tôi định gắn bó suốt cuộc đời! Nhớ về Tây Ninh là nhớ muôn vàn kỷ niệm, dù vui hay buồn, dù mặn đắng chua cay cũng đều thân thiết và là những kỷ niệm đẹp, vô cùng quý giá. Trong một thoáng hoài niệm này, tôi muốn cống hiến sự KỲ DIỆU của Tây Ninh mà tôi có duyên cảm nhận được bằng suy tư hay tình cờ hoặc do sự dẫn dắt của Thiêng Liêng vô hình.

### TÂY NINH VỚI CON SỐ 12

Vào thập niên 40, chúng tôi là những học sinh tiểu học của Đạo Đức Học Đường, do Hội Thánh Cao Đài thành lập, toạ lạc trong nội ô Toà Thánh, học trò là con em nghèo của các gia đình Cao Đài tị nạn chiến tranh từ khắp nơi qui tụ về, thầy giáo là chức sắc được Hội Thánh bổ nhiệm hoặc là các giáo viên dạy công quả với tất cả lòng nhiệt thành, yêu nghề mến trẻ. Tất cả chúng tôi đều thuộc nằm lòng tên của 21 Tỉnh miền Nam lúc bấy giờ là: Gia Châu Hà Rạch Trà Sa Bến Long Tân Sóc Thủ Tây Biên Mỹ Bà Chợ Vĩnh Gò Cần Bạc và Cap Saint Jacque. **Chữ Tây ở vị trí thứ 12 là Tỉnh Tây Ninh**, con số đây ý nghĩa về Đạo học và dịch lý. “**Con số 12 là con số của Thầy**” Đức Chí Tôn khẳng định điều này! Như ta đã biết, theo dịch lý: số 1 là số dương; số 2 là số âm mà Chí Tôn nắm cả guồng máy âm dương sinh hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ. Sự trùng hợp kỳ diệu này giúp cho chúng ta hiểu TÂY là Tây Phương Cực Lạc, NINH là an ninh về tâm hồn cũng như thể xác. Như vậy Tây Ninh là Thánh Địa, là cái NÔI của Toà Thánh Cao Đài, của Đạo Cao Đài, cũng là cái NÔI của nền văn hoá Rồng Tiên, là nền Quốc Đạo của dân tộc Việt Nam thân yêu chúng ta.

### TÂY NINH VỚI TOÀ THÁNH CAO ĐÀI

Toà Thánh Tây Ninh toạ lạc trên một linh địa  
Lục Long Phò Ấn

Theo ĐẠO SỬ của Bà Nữ Đầu Sư HƯƠNG HIẾU lược kể như sau:

“Kể từ Rằm tháng 10 Bính Dần (1926) tới Rằm tháng giêng Đinh Mão là đúng kỳ hứa trả chùa Từ Lâm tự (Gò Kén) là 3 tháng, nhưng tới tháng 2 năm Đinh Mão, đã quá

hạn kỳ một tháng mà Hội thánh chưa trả chùa lại được, vì chưa kiếm được đất để mua, còn Ông Huệ Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài.

Vì sự đòi chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giảng dạy quý Ông Hiệp Thiên, Cửu Trùng đi kiếm đất mua dựng đời chùa.

Đức Lý dạy: *Mai này chư Hiền Hữu lên đường trên gọi là đường dây thép (là đường từ Mít Một chạy tới cửa Hoà Viện bây giờ) nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba ao hồ, coi Hiền Hữu có thấy dựng chằng cho biết. Lão đã nói rằng: mỗi sự chi chi đều bày ra trước mắt như sanh hết.*

Qua ngày sau quý Ông đi tìm đất, Ông Thái Thơ Thanh cho mượn một chiếc xe, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh cho mượn một chiếc.

Hội Thánh Hiệp Thiên Cửu Trùng ngồi trên 2 chiếc xe hơi thì có Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh cả Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, Anh Thái Thơ Thanh, anh Thượng Tướng Thanh và anh Ngọc Trang Thanh.

Khi xe chạy tới cửa số 2 hồi trước còn rừng rậm, cạnh góc ngã ba có cây VỪNG, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy nơi cây vừng có tấm bảng treo đề tên CAO VĂN ĐIỆN. Ông này là bạn học của Đức Thượng Phẩm hồi thuở nhỏ.

Trong lúc bối rối kiếm đất không được, bất ngờ thấy tên bạn mình đứng tên trên miếng đất này, nên Đức Thượng Phẩm nói với Hội Thánh rằng: để tôi đi tìm Ông Cao Văn Điện nhờ bạn tôi điềm chỉ dùm chủ đất này. Và cũng nhờ Ông Cao Văn Điện điềm chỉ mới biết Ông chủ đất này là ông kiểm lâm người Pháp tên là ASPAR.

Khi kiếm được đất rồi, tối lại quý Ông cầu Đức Lý về dạy coi Hội Thánh đi kiếm đất như vậy có trúng không. Đức Lý giảng dạy như vậy:

Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa, tưởng chư Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là *Thánh Địa. Sâu hơn 300 thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa 6 nguồn làm như 6 con RỒNG doanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi gọi là LỤC LONG PHỒ ẤN. Ngay miếng đất đó dựng 3 đầu; một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, 2 đầu nữa bên cụm rừng bên kia.....*” Như vậy đây là miếng đất linh thiêng tức là ĐỊA LINH mà ơn trên đã dành sẵn làm Thánh Địa, nơi ngự hình ảnh của “Bạch Ngọc Kinh” tại thế để cho nhưn loại nường vào đó học hỏi về cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

## CAO VĂN ĐIỆN và ASPAR 2 cái tên tiền định

Hội Thánh bị đòi chùa gắt quá, đã trễ hẹn 1 tháng rồi mà Đức Lý Giáo Tông giảng cơ chỉ dẫn cầm chừng, không xác định, làm Hội Thánh rất là bối rối, đi tìm mà trong lòng không có gì chắc chắn! Sao Đức Lý không chỉ dẫn rõ ràng? Đây có phải là “Thiên Cơ bất khả lậu?”. Vừa nghĩ thế, trong tâm tôi trả lời: “ đúng vậy, nếu thiêng liêng cái gì cũng nói rõ ra hết thì con người ý lại, thụ động, trì trệ, phản lại cơ tiến hoá của Càn Khôn, như vậy là trái với Thiên Ý!

Kịp khi gặp cây Vừng và trên cây này có treo bảng tên của Ông Cao Văn Điện, bạn học của Đức Cao Thượng Phẩm thì mọi người mừng quá, như người sắp chết đuối vớ

được chiếc phao vậy! Và nhờ Ong này mới tìm được đất và chủ đất có cái tên đặc biệt là ASPAR. Trong một thoáng suy tư khi đọc đoạn sử liệu này, tôi bắt gặp thêm 2 điều thật là KỶ DIỆU: Cây VỪNG có nghĩa là dừng lại đây (đối với dân miền Nam chữ vừng hay dừng không có gì khác biệt!). CAO VĂN ĐIỆN có nghĩa là Điện Thờ CAO ĐÀI. Ngoài ra chữ ASPAR là tiền ngữ của chữ ASPARAGUS loại măng tây mà người Tàu dịch là THIÊN MÔN ĐÔNG (Tự điển Anh Việt Đào Duy Anh cũng dịch như vậy). Thiên Môn Đông là cửa Trời phương Đông. Muốn vào nhà Trời (tức là muốn đất đạo) phải qua cửa nhà Trời phương Đông này mới vào được. Nghĩ ra như vậy, thật sự tôi đã trải qua một phút bàng hoàng vì hiểu rằng việc xây dựng Toà Thánh Tây Ninh quả là tiền định! Cái gì dù nhỏ Thiên Cơ cũng đã sắp sẵn chỉ vì chúng ta không chịu khó tìm hiểu mà thôi! (Quả thật: mỗi sự chi chi đều bày ra trước mắt nhơn sanh hết!)

### Kiến Trúc Sư vô hình

Toà Thánh Tây Ninh được khởi công từ năm 1931 đến năm 1947 mới hoàn thành tức phải trải dài 16 năm trường, không có sơ đồ kiến trúc và cũng không có giấy phép (nhiệm ý đây là có phép của Trời rồi, đâu cần xin phép ở thế gian). Hằng đêm Đức Lý Giáo Tông vâng lệnh Chí Tôn giáng cơ hoặc giáng bút về chỉ vẽ từng phần của công trình kiến trúc và công nhân cứ theo đó mà làm. Tổng Giám Lê văn Bằng và các Phó Tổng Giám chưa hề học qua một trường kiến trúc nào, thế mà cứ làm theo lời chỉ dẫn của Thiêng Liêng và hoàn thành công trình một cách xuất sắc!

Một thí dụ điển hình rất kỳ diệu về tượng Tam Thánh do chính Đức Hộ Pháp kể lại như sau: “**Đức Lý dạy Bản Đạo cho công thợ đắp một khuôn thật lớn tại Tịnh Tâm Đài chưa biết để chi...**”. Đó là vào năm 1936, mãi gần 12 năm sau vào năm 1948, có một hoạ sĩ tên Nguyễn Thanh Tông, tình cờ về Toà Thánh tìm người quen, được Đức Hộ Pháp vời vào nhờ vẽ bức tranh Tam Thánh theo sự phác hoạ của Đức Lý. Bức tranh được vẽ hình Đức Trọng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn Victor Hugo và Đức Tôn Trung Sơn thật là sống động. Đó là đệ tam hoà ước giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa ĐÔNG và TÂY cùng lấy BÁC ÁI, CÔNG BÌNH làm qui luật chung. Điều kỳ lạ ở đây là ngay cả người cầm cơ và chấp bút như Đức Hộ Pháp vẫn không được tiết lộ cho biết khuôn tượng Tam Thánh dùng để làm gì suốt cả 12 năm!

### Công nhân xây cất thật lạ kỳ

Việc kiến trúc Toà Thánh lúc bấy giờ thật là thiên nan vạn nan, vật liệu xây cất thật là quý hiếm, công thợ thì không ai có tay nghề, Đức Hộ Pháp phải cho tuyển mộ 500 công quả nam nữ thường trực, tất cả phải cam kết trường chay và không được lấy vợ gã chồng suốt thời gian kiến thiết.....Có điều là tất cả mọi người đều đồng tâm hiệp lực, cùng quyết chí hy sinh, chịu đựng gian khổ và có một đức tin mãnh liệt, một khối Thánh Tâm mới xây dựng được một công trình quá lớn lao so với hoàn cảnh của toàn

Đạo lúc bấy giờ, vốn rất là nghèo! Công trình kéo dài nhiều đợt suốt 26 năm mới hoàn thành, và mãi đến năm 1955 mới làm lễ khánh thành! Ngày nay nhìn thấy Toà Thánh uy nghi với lối kiến trúc phi phàm, tôi xúc động cảm tác bài thi mô tả Toà Thánh như sau:

*Toà Thánh uy nghi hiện sắc Rồng,  
Kỳ quang chiếu diệu cõi trời Đông.  
Thầy Trời chỉ vẽ nên hình tướng,  
Thợ khéo làm theo chẳng nệ công.  
Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ,  
Tinh hoa dân tộc đậm màu son.  
Tam Tài hiệp nhứt nên cơ nghiệp,  
Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng.*

## Kỳ diệu về ý nghĩa ẩn tàng trong kiến trúc

Về 2 câu liễn CAO ĐÀI:

Tất cả 12 cổng của Toà Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất địa phương đều có 2 câu liễn nổi bật trên 2 trụ cổng 2 bên:

***CAO Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ Mục  
ĐÀI Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền***

Hai câu đối này nhằm khẳng định mục tiêu của nền Đại Đạo kỳ ba là HOÀ BÌNH-CỘNG HƯỞNG ( CHUNG SỐNG) và DÂN CHỦ- TỰ DO, là ngọn cờ đầu đưa nhưn loại vào kỷ nguyên Thánh Đức, Đại Đồng Huynh Đệ trong thời kỳ Toàn Cầu Hoá, thời kỳ “Cần Khôn Dĩ Tận Thức”. Điều đặc biệt nữa là trong 12 cổng bao quanh Toà Thánh thì cổng số 5 không có cửa và không có con đường thông ra cổng như các cổng khác. Vì số 5 là số trung ương nên cổng số 5 dành cho các Đấng Thiêng Liêng giáng từ không trung xuống nên không cần có cửa.

Về Đại Đồng Xã:

Trước Toà Thánh Tây Ninh có một cái sân lớn gọi là Đại Đồng Xã, biểu tượng cho Xã Hội Đại Đồng mà Cao Đài coi như ngọn cờ đầu phải thực hiện. Trong sân Đại Đồng Xã có trụ phước hình vuông tượng trưng cho ÂM, phối hợp với ngôi đền thờ Cha là DƯƠNG biểu hiện “ trong Dương có Âm” theo Dịch Lý ( Tại Điện Thờ Phật Mẫu Am có trụ phước tròn, tượng trưng cho DƯƠNG tức trong ÂM có DƯƠNG). Kế đó có một cây Bồ Đề kỷ niệm Đức Thích Ca thành Đạo tại đây. Kế tiếp có Cửu Trùng Thiên 8 cạnh, xây giống như cái tháp, 3 nấc thang dưới cùng màu đỏ, 3 nấc kế

màu xanh và 3 nấc trên cùng màu vàng. Các màu vàng, xanh, đỏ tượng trưng cho Tam Giáo. Cửu Trùng Thiên dành đặt Liên Đài các vị chức sắc cao cấp bên Hiệp Thiên Đài từ Thời Quân trở lên, bên Cửu Trùng Đài từ Đầu Sư trở lên để tế lễ. Sau cùng là hình Thái Tử Sĩ Đạt Ta phi ngựa trên đường tầm Đạo, phía sau là Ông Sa Nặc chạy theo. Toà Thánh day mặt về hướng Tây, 2 khán đài lớn đối diện qua Đại Đồng Xã, một cái bên hướng Nam thì gọi là Đông khán đài; một cái bên hướng Bắc gọi là Tây khán đài. Điều kỳ lạ này, theo tôi hiểu ĐÔNG chỉ về Đông Phương và TÂY chỉ về TÂY Phương tức là muốn thực hiện một XÃ HỘI ĐẠI ĐỒNG phải nhờ sự cộng hưởng của cả hai nền văn minh Đông Tây tức là nền văn minh khoa học và đạo học mới thành công. Thật vậy, nếu nền văn minh khoa học không phát triển nhất là về hệ thống truyền thông và giao thông như ngày nay thì không thể có toàn cầu hoá cũng như việc xây dựng một xã hội Đại Đồng theo Thiên ý.

### Kỳ diệu bên trong Toà Thánh

Như trên đã trình bày, việc hoàn thành Toà Thánh Tây Ninh là một công trình lạ lùng do tam tài Thiên Địa Nhơn cộng hiệp mà thành, được Đức Chí Tôn cho biết là phỏng theo hình thể của Bạch Ngọc Kinh trên thượng giới, nơi hạnh ngự của Ngài mà cũng là nơi “chôn nhao cất rún” của Linh Hồn chúng ta trước khi lâm trần để học hỏi và tiến hoá... Hình ảnh Bạch Ngọc Kinh giáng thế mục đích là để nhắc nhở, động viên và vẽ rõ lộ trình để chúng ta biết đường quay về gốc phát xuất. Đó là con đường ĐẠO TÂM. Trong Thánh Ngôn, Đức thượng Đế chỉ dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời  
Sang hèn trời kệ TÂM là quý,  
Tâm ấy toà sen của LÃO ngời.*

Mỗi hình tượng được xây đắp trong Đền Thánh đều có một ý nghĩa đặc biệt nhằm diễn đạt tương đối đầy đủ tôn chỉ và mục đích của nền Đại Đạo là Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi, lại còn hé màn BÍ MẬT giữa TRỜI và NGƯỜI, giữa cõi thiêng liêng và cõi trần qua 3 đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Bát Quái, chỉ dẫn rõ ràng con đường phải đi để đạt Đạo. Có thể nói Đền Thánh là một HỌC CỤ khổng lồ giúp hành giả tận hiểu yếu lý của Đại Đạo....

Từ trụ phước nhìn vào Đền Thánh, ta thấy nổi bật 2 tầng tháp cao vút song song nhau. Đó là Lôi Âm Cổ Đài bên trái và Bạch Ngọc Chung Đài bên phải. Hai Đài Âm Dương này ẩn tàng biết bao ý nghĩa, nổi bật nhất là tượng trưng cho nền văn minh Rồng Tiên, đặc thù của dân tộc Việt Nam.....Mỗi khi tiếng chuông và tiếng trống vang lên trong các giờ cúng, chúng ta cảm thấy vạn vật như cùng thức tỉnh, hoà cảm nhau như đang cùng hưởng về nguồn cội!..... Một hôm tôi lắng nghe hai âm thanh kỳ diệu đó như hoà quyện lấy nhau, bỗng nhiên tôi bàng hoàng xúc động khi cảm nhận mọi

vật chung quanh mình đều là ân nhân của mình đều tương quan mật thiết có tính cách sinh tử với mình! Nếu không có mặt trời, mặt trăng và các vì sao thì loài người sẽ ra sao? Thậm chí nếu không có những sinh vật bé nhỏ như những con siêu vi kháng thể đang hoạt động trong ngũ tạng trong máu huyết chúng ta thì liệu chúng ta có sống được không? Từ sự tình cờ nghĩ suy bất ngờ này, tự nhiên tôi hoát ngộ và hiểu được rất nhiều điều ẩn tàng trong các mô hình Toà Thánh, thí dụ như chữ NHÂN NGHĨA ở lầu Hiệp Thiên Đài, có nghĩa là Tình Thương và sự Công Bình áp dụng giữa người và người trong xã hội theo Nho Giáo nhưng khi đi vào con đường Đại Đạo thì NHÂN trở thành BÁC ÁI là tình yêu cả chúng sanh vạn loại, NGHĨA trở thành CÔNG BÌNH đối với vạn loài mà TRỜI NGƯỜI, ĐÔNG TÂY đều phải tuân hành, từ đó mới thực hiện được một xã hội Đại Đồng Huynh Đệ đối với vạn loài vì cùng có sự tương quan sinh tử, cùng có một Đấng Cha chung. Đó chính là mục tiêu của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, bên trong Toà Thánh còn biết bao nhiêu kỳ diệu mà trong phạm vi bài viết không nói hết được!....

## TÂY NINH VỚI NÚI BÀ ĐEN

### LINH SƠN THẮNG CẢNH

Núi Bà nằm về hướng Bắc của Toà Thánh và Tỉnh Lỵ Tây Ninh, chiều cao 986 thước(2,958 feet), là ngọn núi cao nhất ở miền Nam VN. Quanh năm NÚI vẫn luôn xanh tươi dù đã trải qua nhiều trận mưa bom đạn trong thời chiến. Hiện nay người dân Tây Ninh đã trồng cây rừng và đặc biệt là trồng loại chuối sứ khắp trên sườn núi từ chân lên tới đỉnh. Về hướng Đông Nam của NÚI là đường lên chùa Bà, nơi thờ Bà Linh Sơn Thánh Mẫu, vị thần linh chủ vị vùng núi này, đã được vua Gia Long phong tặng vì nhớ ơn Bà đã giúp nhà vua trong lúc bị quân Tây Sơn đánh đuổi chạy trốn lên núi Điện Bà. Đây là ngọn núi vô cùng linh thiêng chẳng những đã ứng nghiệm với vua Gia Long và được nhân dân miền Nam trọn tin mà còn được Đức Lý Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về cơ xác nhận là sâu dưới lòng đất vùng này có 6 luồng nước như 6 con Rồng đoanh nhau tạo thành bí pháp Lục Long Phò Ấn, lập nên vùng Thánh Địa vô cùng kỳ diệu tại miền Nam VN.

### ĐƯỜNG LÊN CHÙA BÀ. *CON ĐƯỜNG THỂ PHÁP*

Vì sự linh hiển của Bà Linh Sơn Thánh Mẫu, nên vào các kỳ Rằm thượng, trung và hạ nguyệt trong năm, dân chúng khắp nơi tấp nập về Tây Ninh tham quan Toà Thánh và viếng chùa Bà, nhất là suốt tháng giêng âm lịch, người ta chen chúc nhau đi hành hương. Đường lên chùa được xây bậc thang nên lên xuống rất dễ dàng và độ cao lên tận chùa chỉ bằng một phần ba đường lên đỉnh. Hiện nay chánh quyền Tỉnh Tây Ninh đã cho làm cáp treo và máng trượt lên tới chùa. Đây là trung tâm du lịch được nhà nước đầu tư nên chùa được trùng tu, chăm sóc chu đáo, quang cảnh vùng núi Bà rất khang trang, hấp dẫn, cộng thêm lòng tin ngưỡng của nhân dân miền Nam, thu hút

được đông đảo du khách. Vào những ngày Lễ Tết, chùa đông nghẹt người, khói hương mù mịt cả một vùng tạo nên khung cảnh rất linh thiêng, có khả năng giải trừ những gì nặng trợt chồng chất trong lòng nhân thế. Đây có thể nói là con đường thể pháp dẫn đến chùa có đủ hình tượng dành cho mọi tín ngưỡng của người sùng Đạo.

### ĐƯỜNG LÊN THIÊN THAI- *CON ĐƯỜNG BÍ PHÁP*

Hướng chính Nam của Núi có một con đường mòn quanh co khúc khuỷu, đi xuyên qua vùng đất cận chân Núi mà Đức Hộ Pháp đã qui hoạch sẽ cất Điện Thờ Phật Mẫu chính thức gọi là Vạn Pháp Cung hay Nhơn Hoà Động ( Điện Thờ Phật Mẫu tạm trong nội ô Toà Thánh hiện nay là Báo An Từ). Khi theo con đường này tới khoảng một phần ba lộ trình từ chân núi lên đỉnh, có một mối nước từ hóc đá chảy ra, nước trong leo lẻo, thật mát, du khách có thể dừng lại đây uống nước hoặc tắm giặt sau khi đã qua đoạn đường dài mệt mỏi. Nơi đây được đặt tên là HẠ TIÊU. Nghỉ ngơi khoẻ rồi, khách tiếp tục leo, bò, trèo lên tới độ hai phần ba lộ trình, sẽ gặp mối nước thứ hai tương tự như mối nước thứ nhất, gọi là TRUNG TIÊU. Nếu khách tiếp tục leo trèo nữa sẽ đến mối nước thứ ba gọi là THƯỢNG TIÊU, cách đỉnh núi độ 200 thước. Vùng từ Thượng Tiêu tới đỉnh có rất nhiều hang động kỳ bí như động THIÊN THAI, động THANH HƯ v...v...Vào trong động, không khí mát lạnh 4 mùa như có máy điều hoà không khí, khách có thể ngồi thiền định, suy tư, ngơi nghỉ, sẽ quên hết trần tục và cảm thấy mình như đang sống trong một thế giới thần tiên, tâm trạng nhẹ nhàng thanh thoát tiêu diêu tự tại, hồn thơ lai láng truyền cảm viết thành tiếng thơ còn đang tiềm ẩn trong lòng! Xin cống hiến vài bài thơ mô tả và ghi nhận cảm xúc đặc biệt tại khung cảnh thần tiên này.

Bài thơ “*Đường lên Sơn Đảnh*” mô tả đường lên núi rất vất vả, nhưng đây thơ mộng. Điều kỳ bí là trong cơ thể con người, theo bí pháp, vùng ở rún gọi là Hạ Tiêu, vùng ngực là Trung Tiêu và vùng trên đầu là Thượng Tiêu, ăn khớp với các vùng mà đường lên Sơn Đảnh xuyên qua. Như vậy, sự trùng hợp này có thể nói lên sự kỳ diệu của Linh Sơn?

*Đường lên Sơn Đảnh rất cheo leo,  
Mỗi bước tiến lên mỗi kiểu trèo.  
Hóc đá cây rừng vui đón khách,  
Chim muôn khi núi nhác trông theo.  
Ba tiêu suối nước trong ngon mát,  
Thạch động gió đàn tê tử reo.  
Thắng cảnh Linh Sơn đầy hảo mộng,  
Hồn thơ lai láng mặc tình gieo.  
Quốc Thế*

*Hoạ vận*

*Đường lên Sơn Đảnh đá cây leo,  
Sức liễu hơi sương cũng gắng trèo.*

*Thạch động suối ngân dừng quán trọ,  
Rừng lan hương toả gió đưa theo.  
Từng mây lơ lửng đùa cây lá,  
Khóm trúc mơ màng tiếng nhạc reo.  
Mở lối Thiên Thai đìu khách tục,  
Rộn niềm xúc cảm mấy vần gieo.  
Ngọc Nương*

*Hoạ vận  
Đánh cao ngậy ngất cảnh cheo leo,  
Ngoạn khách du sơn khúc khuỷu trèo.  
Cây lá um tùm khua gió lốc,  
Chim chồn nhón nhả đuối đua theo.  
Thiên sư tụng niệm vang chuông động,  
Tảng nữ kệ ngâm thúc mỏ reo.  
Tỉnh giấc phàm tâm ai để bước  
Hoài xem thế sự hạt sương gieo!  
Tịch Quang  
(Thân phụ của Ngọc Nương)*

Động Thiên Thai rất rộng và mát có thể chứa hàng chục người vào nghỉ ngơi. Máng xối hứng sương vào đầy thùng phuy dùng để nấu ăn hoặc tắm giặt. Vô tình khách bắt gặp một cặp nháy bầu đùa nhau vui vẻ, ngoài xa xa ve núi trổi giọng ngâm như hoà điệu với tiếng kẻo kẹt của rừng trúc khi gió lùa qua. Trước động có một nhà cỏ gọi là Lư Bồng dùng làm nơi cầu nguyện cho VN sớm được tự do, thế giới được hoà bình, Đạo Pháp được hoằng khai, TÂM nhơn loại được khai để cùng hưởng về một Xã Hội Đại Đồng Huynh Đệ.... Trong bối cảnh đặc biệt, khách xúc cảm thành bài thơ **Thiên Thai Tiên Động**:

*Thiên Thai Tiên Động phủ mây xanh,  
Đợi khách hồng trần đến điểm tranh.  
Thùng nước nháy bầu chơi lặn hụp,  
Chòm cây ve núi giọng ngân thanh.  
Trúc lâm nghiêng ngả vậy nên cảnh,  
Rừng đá chen nhau dựng vách thành.  
Hỏi khách trần gian đây có phải  
Lư Bồng Tiên Phật họp linh anh.  
Quốc Thế*

Được sống trong NỘI LINH của núi Điện, tôi cảm thấy Linh Sơn như là một trụ điện thu linh khí của Càn Khôn Vũ Trụ và ban phát cho chúng sanh, phục vụ đắc lực cho cơ tiến hoá của Thiên Địa. Nơi đây nếu tổ chức các cuộc nguyện cầu theo pháp Thiên Nhơn hiệp nhứt thì linh khí điển sẽ lan khắp Càn Khôn, ảnh hưởng mạnh đến nhơn

loài, cải dũ ra hiên, cải tà qui chánh. Đây là một kỳ diệu vô tiền khoáng hậu của xứ Tây Ninh diệu kỳ!

## TÂY NINH VỚI KHU LÒNG HỒ

Tây Ninh có 2 con sông lớn hiền hoà thơ mộng là sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn. Đặc biệt sông Sài Gòn được chặn lại trong địa phận Tây Ninh tạo nên HỒ DẦU TIẾNG, một công trình thủy lợi lớn, tưới tiêu cho khoảng 17.500 mẫu tây ruộng lúa. Những con kênh lớn nhỏ chằng chịt khắp ruộng vườn đường bán kính gần 100 cây số, biến ruộng gò nằng cháy thành ruộng lúa cấy 3 vụ, biến ruộng phèn đầy cỏ năng, lác, đứng... thành ruộng lúa phì nhiêu.....Thật là một công trình vô cùng hữu ích cho nông dân nghèo miền giới tuyến!

Bờ hồ được đắp lớn, khách bộ hành có thể lưu thông trên bờ bằng nhiều phương tiện để ngắm hồ xanh bao la bát ngát, không khí trong lành, phong cảnh tươi đẹp. Bờ hồ phía Đông giáp sát chân NÚI CẬU, một ngọn núi nhỏ cao độ 150 thước, đỉnh chót vót, mỗi khi có đám mây bay nhanh ngang qua núi, người ta cảm thấy như ngọn núi nghiêng theo chiều gió. Trên núi cũng có một ngôi chùa Phật xinh xắn, sáng chiếu tiếng chuông công phu như nhắc nhở người đời sớm đi vào đường tu tiến. Dưới chân núi Cậu, trên triền bờ hồ có một khu vườn hoa kiểng nhỏ trang hoàng bằng những phiến đá mòn lẳng khá thơ mộng và ai đó đã đặt cho khu vườn này là ĐÔI THƠ. Từ Đôi Thơ khách nhìn phía Hồ nước xanh biếc, núi Cậu phía sau lưng, núi Bà Đen xa mờ phía bên kia hồ, khiến khách động lòng mô tả cảnh ĐÔI THƠ :

*Hồ xanh sóng lượn ghé ĐÔI THƠ,  
Mừng khách tao nhân đến bất ngờ.  
Bây én vờn quanh đùa nước biếc,  
Đàn cò vẫy cánh điểm trời mơ.  
Bâng khuâng NÚI CẬU nghiêng theo gió,  
Thờ thần Bà Đen khói phủ mờ.  
Văng vẳng chuông ngân hoà nắng sớm,  
Giật mình vẫn thấy cảnh Đôi Thơ!  
Quốc Thế*

Hồ Dầu Tiếng là một công trình thủy lợi do Thiên Nhơn cộng hiệp tạo nên, đầy tinh lực, phục vụ tích cực đời sống con người và vạn vật. Những dòng nước quý báu toả ra khắp vùng đất thiêng như nước cam lồ của Đức Phật ban rải cho chúng sanh, như dòng máu nhiệm mầu phát xuất từ con tim thương yêu nuôi toàn cơ thể. Diệu kỳ thay!

## Kết Luận

Toà Thánh Tây Ninh, Núi Điện Bà và Khu Lòng Hồ Dầu Tiếng là 3 khu thắng cảnh, phối hợp thành Trung Tâm Du Lịch của Tỉnh Tây Ninh, thu hút được rất nhiều du khách hằng năm. Điều kỳ diệu là Thế Pháp được bày ra trước mắt như sanh như Hồ Dầu Tiếng phục vụ như sanh về mặt vật chất, Núi Bà về mặt linh khí và Toà Thánh về tinh thần. Như thế Tây Ninh đã có đủ TINH KHÍ THẦN và số 12 tượng trưng cho Đức Chí Tôn và nhờ thế Tinh Khí Thần được hiệp nhất tại Tỉnh Tây Ninh này! Ngoài

ra 3 nơi này cũng tượng trưng cho TAM TÀI: Toà Thánh là THIÊN, Núi Bà là ĐỊA và Hồ Dầu Tiếng là NHƠN; Thiên Địa Nhơn hiệp nhứt thì vạn sự thành!  
Thật là:

*Tây Ninh mẫu nhiệm đất Linh Sơn,  
Toà Thánh uy nghi rạng sắc Rồng.  
Sông núi hữu tình, người chất phác  
Quê hương dân tộc gọi hồng ân!  
Ngọc Nương*

Nhờ vào khí thiêng sông núi của dân tộc Rồng Tiên, đặc biệt là ở linh địa Tây Ninh, một cuộc đời vô tiền khoáng hậu, tuy đã gây rất nhiều thương đau, chia ly, mất mát...nhưng bù lại mầm văn hoá Rồng Tiên được gieo khắp nẻo đường thế giới trong đó Đạo Cao Đài có cơ duyên hồng khai Đại Đạo khắp bốn phương trời. Rõ nét nhất là những Thánh Thất theo mẫu của Toà Thánh Tây Ninh như tại Úc Châu, New Orleans, California và tương lai sẽ còn nhiều nơi xây dựng tương tự để biểu tượng cho nền văn hoá Rồng Tiên thể hiện tư tưởng Đại Đồng của dân tộc . Ngọc Nương cảm nhận sâu xa về tương lai của đất nước Việt Nam:

*Trời Đất, Thiên Nhân cộng khí Thiên,  
Chuyển xây đất nước giống Rồng Tiên.  
Trải qua thử thách đầy giông tố,  
Đón ánh tương lai rõ diệu huyền!*

Hiền Tài Trịnh Quốc Thế

